TIẾT LỘ ÂM MƯU VÀ KẾ HOẠCH SATAN TIÊU DIỆT NHÂN LOẠI QUA HỘI TAM ĐIỂM

TIẾT LỘ ÂM MƯU VÀ KẾ HOẠCH SATAN TIÊU DIỆT NHÂN LOẠI QUA HỘI TAM ĐIỂM

Lưu hành nội bộ
Phát hành miễn phí
Bản quyền thuộc về: *Petrus Mariae Domini Canis*
Email: *dominicanis812@protonmail.com*

Chỉnh sửa làn 1

LỜI TỰA

Satan - kẻ bất tuân Đấng Tạo Hoá, kẻ thù của loài người, - không hề thích cuốn sách này. Sách gồm 7 phần, 40 chương tương ứng 40 cột mốc quan trọng và 153 phân đoạn; khởi đầu từ Sáng Thế và sẽ kết thúc ở Khải Huyền. Nói về việc Lucifer chống lại Thiên Chúa từ khi loài người chưa được tạo dựng, về lý do hắn và bè lũ phản bội Thiên Chúa, về sự căm thù mà Satan trút lên loài người qua các thời đại. Nhân loại sa ngã và chịu nhiều tai ương không ngớt và dần quên đi nguồn gốc của mình. Mỗi chương sẽ nói về một cuộc chiến hoặc sự kiện, những cách thức mà Satan tấn công, bên cạnh đó là những bài học dành cho chúng ta. Đến thời buổi hiện tại, quyền lực của Satan đạt đỉnh điểm. Nhân loại đang đối mặt với những thảm họa tàn sát mà chúng và các tay sai đã và đang lên kế hoạch. Mục tiêu hàng đầu của chúng là phá huỷ Hội Thánh Công Giáo và sau đó là biến nhân loại trở thành nô lệ trong thời hiện đại này. Những lời trong Sách Khải Huyền đã nói về thời đại của chúng ta và những lời ấy đang ứng nghiệm như thế nào? Kế hoạch của Satan và Hội Tam Điểm là gì? Tại sao Hội Tam Điểm lại liên quan đến những gì xảy ra trong Sách Khải Huyền? Hãy chuẩn bị sẵn Kinh Thánh bên cạnh, chúng ta cũng sẽ bước đi cùng nhau trên 'đường đến Emmaus' và gặp gỡ Đức Kitô: *"Rồi bắt đầu từ ông Moses và tất cả các ngôn sứ"* Người giải thích cho chúng ta những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh; trên tinh thần đó, sách này sẽ giúp người đọc hiểu chương trình cứu độ của Thiên Chúa và chỉ rõ những việc làm và kế hoạch của ma quỷ qua các thời đại.

Petrus Mariae Domini Canis

KÍNH DÂNG CHÚA GIÊSU KITÔ VÀ ĐỨC MARIA VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI

HOÀN THÀNH NHỜ SỰ TRỢ GIÚP & CẦU BẦU CỦA CÁC THÁNH

Tổng Lãnh Thiên Thần Michael - Hoàng tử các đạo binh Thiên Quốc,
Các Thánh Tổ Phụ Abraham, Jacob,
Các Thánh Ngôn sứ Moses, Elias, Jeremiah, Ezekiel, Daniel cùng
Thánh Cả Giuse bạn thanh sạch Đức Nữ Vương Maria,
Các Thánh Tông Đồ Peter, Paul, James, John, Matthew,
Các Thánh Giáo Phụ Athanasius `Alexandria, Thánh John `Chrysostom, Augustine `Hippo, Irenaeus `Lyon, Jerome `Hieronymus,
Các Tiến sĩ Hội Thánh Bonaventura, Thomas Aquinas, Alphonsus Maria Liguori, Dominico, Thánh Vincent Ferre,
Các Thánh Sốt Mến Maria Magdalena, Teresa Hài Đồng Jesus và chị đáng kính Consolata,
Thánh Giáo hoàng Gregory `Great, Leo XIII, Pio IX, Pio X, Pio XII, John Paul II,
Thánh Pio Năm Dấu, Thánh Charbel, Thánh Benedict Nursia, Thánh Faustina, Thánh Luis Maria Montfort, Thánh Teresa Avila, đấng đáng kính Maria Agreda, Thánh Anthony,
Các Thánh tử đạo qua mọi thời đại, các Thánh Tử đạo Việt Nam, cùng
Toàn thể triều thần Thiên quốc, Chín phẩm các Thiên Thần, và Thiên Thần Bản Mệnh.

Vinh danh tôn thờ
Ba Ngôi Thiên Chúa
muôn thuở muôn đời,
chẳng bao giờ cùng,
Amen.

MỤC LỤC

PHẦN I: LUCIFER CHỐNG LẠI THIÊN CHÚA VÀ CĂM THÙ LOÀI NGƯỜI .....*Trang 09*

Chương 1: Thiên thần Lucifer tạo phản và thiết lập vương quốc bóng tối .....*Trang 10*

Chương 2: Lucifer – Con Rắn cổ xưa cám dỗ khiến con người đầu tiên sa ngã và mất đi sự bất tử .....*Trang 12*

Chương 3: Khởi Nguyên của Tin Mừng: Thiên Chúa thiết lập dòng dõi tiêu diệt Satan .....*Trang 18*

Chương 4: Đại Hồng Thuỷ quét sạch con cái Nephilim: dòng dõi tà ác & nền văn minh không Thiên Chúa .....*Trang 23*

Chương 5: Từ Nimrod đến tháp Babel: Xuất hiện đế chế do các kiến trúc sư của Satan gây dựng .....*Trang 27*

PHẦN II: SATAN ĐẶT NỀN MÓNG VƯƠNG QUỐC Ở VÙNG LƯỠNG HÀ – CHANAAN .....*Trang 33*

Chương 6: Thiên Chúa chọn dân riêng đánh Satan: Cuộc chiến đầu tiên của Abraham đối đầu tà giáo Ur .....*Trang 34*

Chương 7: Satan tìm cách ngăn chặn dòng dõi được chọn qua sự hoài nghi về lời hứa của Thiên Chúa .....*Trang 37*

Chương 8: Satan hiện thân qua đồng tính và án phạt lửa thiêu Sodoma .....*Trang 40*

Chương 9: Cuộc sát tế trên núi Visonis: Hình bóng của Thập Giá cứu độ .....*Trang 42*

Chương 10: Joseph trong Ai Cập: Hình bóng Chúa Kitô bị phản bội chết và Phục sinh vinh hiển chiến thắng Satan .....*Trang 45*

PHẦN III: SATAN DƯỚI DẠNG THẦN CỦA AI CẬP VÀ PHÙ THỦY AI CẬP .....*Trang 48*

Chương 11: Pharao và các phù thuỷ: Satan dùng ma thuật để thách thức quyền năng Thiên Chúa .....*Trang 49*

Chương 12: Cuộc chiến với Satan ở Ai Cập: Thiên Chúa giáng hạ sự sỉ nhục trên các tà thần ngoại giáo .....*Trang 53*

Chương 13: Thần Apis – Bò Vàng: Satan thâm nhập vào dân Chúa ngay dưới chân núi Sinai .....*Trang 61*

Chương 14: Sự nổi loạn của dân Chúa: Satan gieo rắc sự thiếu kiên nhẫn để dân Chúa chối từ Đất Hứa .....*Trang 63*

Chương 15: Baal-Peor: Satan dùng ngoại giáo và dâm dục để kéo dân Chúa vào tà giáo .....*Trang 66*

Chương 16: Joshua và Jericho: Satan gieo rắc sự sợ hãi ngăn cản dân Chúa tiến vào Đất Hứa .....*Trang 67*

PHẦN IV: ĐỈNH ĐIỂM QUYỀN LỰC SATAN: LEN LỎI VÀO HÀNG TƯ TẾ VÀ TRONG ĐỀN THỜ CỦA THIÊN CHÚA .....*Trang 72*

Chương 17: Thời kỳ Thẩm phán: Satan dùng tà thần Ashtaroth để làm suy yếu ý chí dân Chúa .....*Trang 72*

Chương 18: Goliath và Palestine: Satan dùng sức mạnh quân sự bạo tàn để uy hiếp Israel .....*Trang 76*

Chương 19: David & Salomon sa ngã: Satan dùng mỹ nữ để đưa tà thần Moloch vào nơi thánh .....*Trang 79*

Chương 20: Tà khí Jezebel: Sự thâm nhập của tà giáo vào hệ thống chính trị.....*Trang 84*

Chương 21: Elijah và lửa từ trời: Thiên Chúa giáng phạt các ngôn sứ giả của Baal .....*Trang 86*

Chương 22: Án phạt dành cho sự phản bội: Đền Thờ bị phá huỷ do tội thờ ngẫu tượng kéo dài và cuộc lưu đày của dân Israel .....*Trang 87*

Chương 23: Satan dùng các đế quốc nghiền nát dân thánh và các Ngôn Sứ của Thiên Chúa loan báo Đấng Cứu Thế sẽ đến .....*Trang 93*

PHẦN V: ĐẤNG CỨU THẾ XUẤT HIỆN VÀ CHIẾN THẮNG ĐỂ GIẢI THOÁT DÂN CHÚA ..... *Trang 97*

Chương 24: Herod – Hiện thân của Satan: Âm mưu diệt Hài nhi Jesus ..... *Trang 98*

Chương 25: Satan dùng Kinh Thánh một cách sai lạc để cám dỗ Chúa Kitô ..... *Trang 101*

Chương 26: Trục xuất Legio: Satan chiếm hữu linh hồn và sự giải phóng của Đấng Mesiah ..... *Trang 103*

Chương 27: Judas Iscariot: Satan nhập vào nội bộ tông đồ để phản bội Thầy ..... *Trang 105*

Chương 28: Chúa Kitô từ Thập Giá đến Phục Sinh: Thiết lập Giáo Hội chiến thắng Satan bằng sự khiêm hạ và hy sinh ..... *Trang 108*

Chương 29: Con Thiên Chúa về Trời: lời hứa sẽ trở lại để tiêu diệt Satan và hoàn tất việc thành lập vương quyền vĩnh cửu ..... *Trang 115*

PHẦN VI: GIÁO HỘI TRẦN GIAN CHIẾN ĐẤU CHỐNG LẠC GIÁO VÀ SỰ HÌNH THÀNH HỘI TAM ĐIỂM ..... *Trang 117*

Chương 30: Bách hại thời kỳ đầu: Satan dùng các hoàng đế La Mã để tiêu diệt Hội thánh sơ khai ..... *Trang 118*

Chương 31: Làn khói của Satan: Cuộc tấn công từ bên trong gây rối loạn và chia rẽ bằng các tà thuyết ..... *Trang 120*

Chương 32: Sự trỗi dậy của Hồi giáo: Satan dùng gươm để bách hại Kitô giáo trong thời thánh chiến ..... *Trang 124*

Chương 33: Sự xuất hiện của Hội Tam Điểm: Satan thiết lập một 'Hội thánh phản đạo' trong bí mật ..... *Trang 128*

Chương 34: GIẢI MÃ HỘI TAM ĐIỂM VÀ TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI CỦA SATAN HUỶ DIỆT NHÂN LOẠI ..... *Trang 133*

PHẦN VII: ĐẤNG CỨU THẾ XUẤT HIỆN LẦN THỨ HAI ĐỂ HOÀN TẤT LỜI HỨA THIẾT LẬP TRIỀU ĐẠI THIÊN CHÚA ..... *Trang 145*

Chương 35: La Sallette, Fatima và các lời cảnh báo của Mẹ: Satan xâm nhập vào Giáo hội ..... *Trang 146*

Chương 36: Tam Điểm Giáo Hội: Kế hoạch chiếm lĩnh Vatican và âm mưu phá bỏ các Bí tích ..... *Trang 157*

Chương 37: Tôn giáo toàn cầu: Satan dùng danh nghĩa 'huynh đệ' để xóa bỏ Giáo hội của Chúa Kitô ..... *Trang 170*

Chương 38: Dấu ấn Con Thú: Satan kiểm soát toàn bộ đời sống kinh tế và tâm linh nhân loại ..... *Trang 180*

Chương 39: Lời cảnh báo cuối cùng của Thiên Chúa dành cho nhân loại trước khi Ngài quét sạch tội lỗi ..... *Trang 186*

Chương 40: Kết thúc: Thiên Chúa giáng phạt Satan và thiết lập Triều đại Thiên Chúa ..... *Trang 195*

LỜI KẾT: ĐỨC MARIA VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI SẼ CHIẾN THẮNG
..... *Trang 208*

PHẦN I

LUCIFER CHỐNG LẠI THIÊN CHÚA VÀ CĂM THÙ LOÀI NGƯỜI

1. Ân sủng của Thiên Chúa tuôn đổ như đại dương bao la, và Lòng Thương Xót vô biên không hề vơi dành cho muôn thế hệ; và điều này chỉ riêng cho loài người được Chúa yêu thương đặc biệt. Với các thiên thần, ân sủng càng nhiều thì khi phạm tội phép công bình của Thiên Chúa giáng phạt tương xứng. Lucifer từng là thiên thần sáng láng trên Thiên Đàng, được Thiên Chúa ban cho vô vàn ân sủng và quyền năng; nhưng vì cao ngạo với những gì hắn ta có mà trở nên muốn bằng Thiên Chúa. Mức độ trừng phạt tương xứng với lượng ân sủng mà hắn ta và đồng phạm nhận được, là đời đời trong Hoả ngục. Hình phạt cho bất cứ kẻ nào được Thiên Chúa tạo ra từ hư vô, lại đòi lật đổ Đấng Tạo Dựng ấy; thì nhận lãnh cái chết, tức là thiếu vắng Sự Sống. Kẻ được tạo ra từ hư vô thì chẳng tự sở hữu gì cả; phải nhận lãnh sự sống từ Đấng Ban Sự Sống và Ân Sủng.

Khởi thuỷ của mọi cuộc chiến là từ chối vâng phục – *Non Serviam*, là giữa Sự Thiện và Đối Nghịch Sự Thiện. Kết quả của cuộc chiến này đã phân định vĩnh viễn ranh giới giữa Ánh sáng và Bóng tối. Sự Thiện triệt tiêu Tà Ác, vì bản thể của Sự Thiện là Toàn Thiện, cả hai không thể dung hoà. Không có sự gì nửa thiện nửa ác mà tồn tại vĩnh cửu. Thiên Chúa là Ánh Sáng và bản tính của Thiên Chúa là Sự Thiện Hảo Vĩnh Cửu.

Chương 1:

Thiên thần Lucifer tạo phản và thiết lập vương quốc bóng tối

Sự Ác và tội lỗi đầu tiên bắt đầu tồn tại ngay thời điểm xuất hiện sự đối nghịch của Lucifer khi chống lại Thiên Chúa. Tội đã có từ trong hắn và xuất phát từ hắn. Thánh Kinh đã thuật lại một cuộc chiến kinh hoàng bằng những ngôn từ đầy uy lực như sau: "*Bấy giờ, có một cuộc chiến xảy ra trên trời: Michael và các thiên thần của ngài giao chiến với con rồng*" (Sách Khải Huyền 12:7). Đây không phải là cuộc chiến

tầm thường mà là cuộc chiến của tất cả các thiên thần trên trời, những vị có uy lực và được Chúa ban quyền năng cai quản vũ trụ theo vai trò của mình, có thể điều khiển được các nguyên tố. Michael là một Tổng lãnh Thiên thần, vị mạnh mẽ và dẫn đầu trong số các vị vâng phục Thiên Chúa. Con rồng, chính là Lucifer.

Vào 'thời điểm' đầu tiên của công trình tạo dựng nên các tạo vật, Thiên Chúa đã tạo dựng Chín phẩm trật các thiên thần, và mỗi phẩm trật có vô số không đếm xuể, tất cả đều trong tình trạng ân sủng và hoàn hảo. Theo **Thánh Thomas Aquinas**, khi trời và đất được Thiên Chúa đặt xuống thì các thiên thần đã hiện diện để chứng kiến và reo mừng kỳ công sáng tạo của Thiên Chúa: *"các vì sao ban sáng đang hòa tấu nhịp nhàng và hết mọi con cái Thiên Chúa cùng rập tiếng tung hô"* (Sách Job chương 38). Khi đó Lucifer vẫn còn là một thiên thần mang ánh sáng rạng ngời như Sao Mai (Isaias 14:2) và đẹp hoàn hảo (Ezekiel 28:12–19). **Thánh Giáo hoàng Gregory Great** qua tác phẩm *Moralia in Job* bình luận về Lucifer rằng, khi nhìn thấy sự huy hoàng của bản thân, hắn đã quên mất rằng mình chỉ là một tạo vật. Kinh Thánh đã mô tả sự tự mãn của Lucifer, khi hắn tự nhủ: *"Ta sẽ lên trời; ta sẽ nhắc ngai ta lên trên các vì sao của Thiên Chúa"* (Sách Ngôn Sứ Isaias 14:13). Ngài ví sự kiêu ngạo của Lucifer như một luồng gió độc làm khô héo lòng kính mến Chúa. Và làn gió độc đó lan truyền đến các thiên thần trên Thiên Quốc.

Sự kiêu ngạo này đã biến một thiên thần đẹp đẽ hoàn hảo thành Con Rồng Đỏ xấu xí hung bạo và kéo theo nó là một phần ba các thiên thần trên trời ngã nhào xuống Âm phủ (Sách Khải Huyền 12:3–4). Đó không chỉ là một cuộc nổi loạn cá nhân nhất thời nông nổi của một kẻ ấu trĩ, mà là sự lôi kéo bè phái để chống lại Đấng đã tạo ra hắn và ban cho hắn vẻ đẹp: *"Ngươi đã từng hoàn hảo trong mọi đường đi nước bước kể từ ngày ngươi được tạo dựng"* (Sách Ngôn Sứ Ezechiel 28:15). Cuộc chiến này diễn ra trong tích tắc của ý chí.

Thánh Thomas Aquinas lập luận trong bộ *Summa Theologiae* rằng các thiên thần không cần thời gian để suy nghĩ như con người vì tất

cả đều đạt đến giới hạn cao nhất của sự hiểu biết tùy theo từng phẩm trật; lựa chọn của họ là vĩnh viễn. Một bên là sự khiêm hạ và vâng phục tuyệt đối Đấng Tạo Hoá vì nhìn thấy tình yêu của Ngài dành cho họ và qua mọi kế hoạch tốt đẹp của Ngài, bên kia là sự tự tôn bản thân và từ chối vâng phục.

Một phần ba thiên thần phản loạn này đã chọn đi theo Lucifer vì sự tự do giả dối và sự sống giả tạo mà Lucifer hứa hẹn, từ đó chúng lập nên "vương quốc phản nghịch" tách rời Thiên Chúa, nơi mà chúng tin rằng Lucifer và chúng sẽ tự đạt được. Nhưng chúng không thể ngờ rằng sự trừng phạt của Thiên Chúa quá kinh hoàng, khi chúng đã cương quyết chọn chống lại Thiên Chúa, Ngài tạo dựng vương quốc đau khổ vĩnh cửu dành cho chúng ở dưới Hỏa Ngục và sự tự do mà chúng có là tự do cấu xé lẫn nhau và cám dỗ tất cả con người trong giới hạn mà Thiên Chúa cho phép, để thử thách.

2. Kinh Thánh không nhắc đến lý do dẫn đến sự bất tuân của Lucifer. Và khi ấy Thiên Chúa chưa tạo dựng loài người. Nhưng chúng ta sẽ được biết lý do nhờ mặc khải nhiệm mầu của Thiên Chúa và sự khôn ngoan của các thánh.

Chương 2:

Lucifer - Con Rắn cổ xưa cám dỗ khiến con người đầu tiên sa ngã và mất đi sự bất tử

Lucifer biết được Thiên Chúa là Ánh Sáng Trọn Hảo, nhưng hắn không thể ngờ rằng Đấng Tạo Hoá lại còn có sự khiêm nhường vô biên và Tình yêu vô biên dành cho các tạo vật do tay Ngài làm ra. Ngay khi tạo dựng các thiên thần, Ngài ban cho loài thiên thần có ý chí tự do lựa chọn: theo Ngài hoặc chống lại Ngài. Những thiên thần theo Ngài đã ở lại trên Thiên Đàng, những kẻ từ chối Ngài đã bị đày

xuống Hỏa ngục, Kinh Thánh đã nói về việc phân rẽ này như sau: *"Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối."* (Sách Sáng Thế 1:4).

Lucifer khi được Thiên Chúa Cha mặc khải rằng Ngài sẽ tạo ra con người theo hình ảnh của Ngài, và Ngôi Lời - Con Một Thiên Chúa sẽ xuống trần gian và mặc lấy thân xác như con người và Ngài yêu cầu tất cả các thiên thần phải thờ lạy Đấng Con-Người ấy. Thánh **Thomas Aquinas** giải thích [Summa Theologiae (I, q. 63, a. 3)] về tội của Lucifer rằng: *"Lucifer đã khao khát được giống như Thiên Chúa bằng cách tìm cầu vinh quang riêng thông qua quyền năng của chính mình... Hắn đố kỵ với mầu nhiệm Nhập Thể vì hắn thấy con người được kết hợp trực tiếp với Thiên Chúa (Hypostatic Union), một đặc ân mà hắn cho rằng đáng lẽ phải thuộc về thiên thần."* **Thánh Bernard Clairvaux** suy niệm rằng sự đố kỵ của Lucifer bắt nguồn từ việc thấy trước sự tôn vinh Thiên Chúa dành cho loài người, ngài nói: *"Satan thấy trước rằng Thiên Chúa sẽ đổ tràn tình thương trên loài người yếu đuối. Hắn, kẻ tự phụ về vẻ đẹp rạng ngời của mình, đã khinh miệt sự khiêm hạ của Thiên Chúa khi làm người và từ chối bước theo con đường khiêm hạ đó."* Và **Thánh Lawrence Brindisi** là một trong những vị giải thích rõ nhất về lý do Lucifer phản loạn, ngài giải thích rằng: *"Thiên Chúa mặc khải cho các thiên thần về sự cao trọng của Chúa Kitô Nhập Thể. Lucifer nhìn thấy vương quyền của Đấng làm người và thấy mình phải suy phục Người. Hắn đã chọn sự phản nghịch vì không thể chấp nhận một vị Thiên Chúa mang thân xác phàm nhân làm thủ lãnh của mình."*

Và qua mặc khải của Mẹ Maria cho Đấng đáng kính **Maria Agreda [Mystical City of God]**, Thiên Chúa đã ban Ba lệnh truyền cho tất cả thiên thần. **Một là** Thiên Chúa mặc khải cho các thiên thần về sự hiện hữu và bản thể của Ngài và yêu cầu các thiên thần suy phục thờ lạy, tất cả đều vâng phục lệnh truyền đầu tiên này. **Hai là** về việc Con Một Thiên Chúa sẽ xuống làm người, mặc lấy bản tính nhân loại. Kinh Thánh có lời rằng: *"Còn khi đưa Trưởng Tử vào thế giới loài người, Thiên Chúa lại nói: Mọi thiên thần của Thiên Chúa, phải thờ lạy Người"* (Thư gửi tín hữu Do Thái 1:6) và yêu cầu tất cả các thiên thần phải thờ lạy Chúa Kitô Nhập Thể, nhưng Lucifer chống đối. **Ba là** một

Người Nữ tuyệt hảo sẽ được làm Mẹ của Chúa Kitô và người ấy sẽ được tôn phong làm Nữ Vương Các Thiên Thần. Nghe đến lệnh truyền thứ ba, Maria de Agreda tường thuật cảnh tượng trên Thiên đàng khi đó: *"Hắn phản kháng dữ dội và lôi kéo các thiên thần khác, cho rằng Thiên Chúa bất công khi nâng loài người lên trên loài thiên thần."* Và Kinh Thánh đã nói về sự kiện này như sau:

Sao chư dân lại ồn ào náo động?
Sao vạn quốc dám bày kế viển vông?
Vua chúa trần gian cùng nổi dậy,
vương hầu khanh tướng rập mưu đồ
chống lại ĐỨC CHÚA,
chống lại Đấng Người đã xức dầu phong vương.
(Thánh Vịnh 2:2-3)

Vì không chấp nhận hai lệnh truyền sau của Thiên Chúa trong chương trình sáng tạo của Ngài, nhất là về loài người mà Lucifer luôn cho rằng thấp kém, hắn muốn rằng việc nhập thể của Chúa Kitô với hắn mới là xứng đáng, hắn muốn được thờ lạy cùng Thiên Chúa như Isaias đã chép. Thiên Chúa *'nổi cơn thịnh nộ khiến chúng kinh hoàng'*. Hắn khởi lòng phản bội và bất tuân phục Thiên Chúa. Kể từ đó sự thù ghét loài người tồn tại trong hắn và những kẻ theo hắn, thay vì dập tắt sự đố kỵ trong lòng, thì hắn lại để cho sự dữ đó bùng nổ. Lucifer và binh đoàn của hắn bắt đầu lập kế hoạch cám dỗ để khiến cho loài người cũng phản loạn chống lại Đấng Tạo Hoá, và cám dỗ loài người thờ lạy chúng như Đấng Tạo Hoá. **Việc bất tuân của chúng khi từ chối thờ lạy Đấng Kitô là hành vi phản nghịch đầu tiên trong việc phụng tự Thiên Chúa. Satan làm đủ mọi phương kế để dân Chúa thờ lạy chúng.** Chúng ta sẽ vạch trần kế hoạch của chúng xuyên suốt tác phẩm này theo từng thời kỳ. Và sẽ thấy rằng những người bị chúng cám dỗ cũng phản nghịch trong việc thờ phượng Thiên Chúa.

3. Thiên Chúa vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch tạo dựng con người và vạn vật. Lucifer nhìn thấy. Hắn đã triển khai kế hoạch. Hắn tràn đầy lòng đố kỵ khi thấy Adam và Eve. Hắn hiểu rằng hắn không thể và

không đủ sức tấn công trực diện vào Thiên Chúa, nên hắn chọn đối tượng yếu hơn là con người – hình ảnh của Thiên Chúa. Hắn không xuất hiện trong hình hài một con quỷ đầy kinh khiếp, mà ẩn mình trong một vỏ bọc tinh khôn để tiếp cận. Và hắn ẩn mình trong hầu hết các cuộc cám dỗ. Hắn nói với Eve: *"Có thật Thiên Chúa bảo: 'Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn' không?"* (Sách Sáng Thế 3:1). Bằng một câu hỏi Satan đã gieo rắc sự ngờ vực vào tâm trí con người về những Lời của Thiên Chúa phán. Loài người trong thời kỳ ban đầu vẫn còn lưu giữ những ký ức của mình về Đấng Tạo Hoá, về quãng thời gian sinh sống trên Vườn địa đàng, về việc được diện kiến Thiên Chúa. Nhưng qua nhiều thế hệ ký ức mai một nên những câu hỏi mà Satan gieo vào loài người như "Thiên Chúa có thật không?", "Loài người có thực sự do Thiên Chúa tạo ra không?"...đã khiến con người từ nghi ngờ dẫn đến chối bỏ nguồn gốc thực sự của mình.

Hãy xem người nữ ban đầu đã không chú tâm vào Lời Chúa phán. Chính bà đã thêm bớt vào Lời Chúa, bà đã thêm "không được động tới" vào Lời phán đầu tiên của Thiên Chúa dành cho ông bà. Từ kẽ hở này, Satan nhận thấy, bà bắt đầu nghi ngờ về tình yêu của Thiên Chúa và bà nghĩ rằng Ngài khắt khe cấm đoán, bà cũng có thể đã nhen nhóm sự nổi loạn bất tuân trong lòng, bà đã không giữ đúng lệnh truyền của Thiên Chúa khi tự ý thêm bớt vào Lời Chúa phán, và bà cũng ngây thơ khi tiếp xúc với Kẻ gian xảo. Vì thế nên Satan ra đòn quyết định, hắn nói: *"Chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà* ***sẽ nên như những vị thần****"*. Chỉ một câu quyết định này thôi cũng đủ để viết một pho sách vạch trần sự phản loạn, sự gian ác và xảo quyệt của hắn. Nhưng chúng ta sẽ không đi quá xa để khỏi lạc chủ đề.

Như đã thấy ở câu hắn khẳng định '*Chẳng chết chóc gì đâu!*', bộc lộ rõ ràng sự dối trá của hắn và sự bất tuân mà hắn cám dỗ. Lời của hắn hoàn toàn trái nghịch lại Lời Chúa: *"vì ngày nào ngươi ăn, chắc chắn ngươi sẽ phải chết."* Mọi Lời Chúa phán đều là sự thật và không hề có chút giả dối. Nhưng Eve, thay vì tin Chúa, lại tin lời ma quỷ. Eve đi từ

sự nghi ngờ Lời Chúa đến chối bỏ Lời Chúa. Sự phản bội khiến cho loài người phải khốn khổ. Chưa hết, không những nghi ngờ, Eve về phe ma quỷ và cho rằng Thiên Chúa đã nói dối vì bà nghe theo lời Satan và tin rằng Ngài không muốn bà trở nên giống thần nên Ngài cấm. Eve hoàn toàn có sự tự do trong sự lựa chọn của bà. Bà vẫn có thể từ chối tiếp chuyện với ma quỷ, từ chối tin lời của hắn và luôn luôn tin tưởng vào Thiên Chúa cùng mọi Lời Ngài phán ra đều là sự thật. Bà cũng không viện đến sự trợ giúp từ Adam. Nên bà đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Satan còn tiếp tục khơi gợi lòng tham trong Eve, khiến Eve nghĩ rằng Thiên Chúa ích kỷ không muốn ông bà ăn trái cấm, vì e sợ ông bà sẽ trở thành thần giống như Ngài. Eve cho rằng Lời Chúa phán 'phải chết' chỉ đơn thuần là lời hăm dọa. Bà không hình dung được *'sẽ phải chết'* là như thế nào. Đây là một bài học đắt giá của việc không ghi nhớ và tìm hiểu Lời Chúa, không giữ gìn nguyên vẹn Lời Chúa, tự ý thêm bớt Lời Chúa, nghi ngờ Lời Chúa. Hậu quả là này dẫn đến sự tham lam và kiêu ngạo ngày một nhiều hơn, cháy lan dần khắp tâm hồn Eve.

Người nữ đầu tiên của loài người đã quyết định ăn trái cấm: *"Bà liền hái trái cây mà ăn"* để trở nên giống Thiên Chúa. Bởi vì duy nhất Thiên Chúa Tối Cao là Đấng biết rõ điều thiện và điều ác, mọi sự hiểu biết của các thụ tạo đều do Ngài ban. Nhưng than ôi, không chỉ một mà là cả hai cùng sa ngã, vì Adam *"đã nghe lời vợ và ăn"*. Satan với đầy sự tinh ranh, luôn biết rình rập quan sát tìm kẽ hở và hắn đã lựa chọn tấn công kẻ yếu đuối nhất, ít hiểu biết về Lời Chúa nhất, ít tin tưởng vào Thiên Chúa nhất. Sau khi phạm tội, cả hai người mới thực sự được biết cái chết là gì. Thiên Chúa phán:

"vì từ đất, ngươi đã được lấy ra.
Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất."

(Sách Sáng Thế 3:19)

Hãy lắng nghe lời của Chúa phán, không phải với giọng điệu của một bạo chúa, mà với sự nghiêm khắc của một người cha đang đối diện với đứa con đã hư hỏng. Rồi Ngài bắt đầu phơi bày sự giả dối của

Satan, Ngài chế nhạo Adam và Eve khi nói *"Này con người đã trở thành như một kẻ trong chúng ta, biết điều thiện điều ác"* (Sách Sáng Thế 3:22). Ôi, hãy xem sự giả dối của Satan để lại những gì. Con rắn đã nói rằng con người sẽ nên như những vị thần. Giờ đây Chúa nhắc lại lời hứa xảo quyệt đó để cho họ thấy sự thật, sự thật là chẳng có sự biến đổi nào cả; sự thật là con người bị xa lìa Thiên Chúa và đã lẩn trốn Ngài, sự thật là họ nhìn lại bản thân chỉ thấy sự trần truồng. Sự thật là ăn vào sẽ phải chết qua việc con người sẽ "*trở về với bụi đất.*" Ma quỷ đã hứa vinh quang, chúng dụ dỗ con người đừng nghe Lời của Chúa. Việc nhìn thấy bản thân trần truồng không chỉ là vẻ bề ngoài, mà còn nhận biết sự hư vô của mình, con người vốn chẳng có chi cả, ngay cả áo mặc cũng chính Thiên Chúa vì lòng thương mà ban cho, Kinh Thánh tường thuật rằng: *"Thiên Chúa làm cho con người và vợ con người những chiếc áo bằng da và mặc cho họ."* **Từ việc con người bị Satan cám dỗ và tin theo lời của hắn, con người sẽ phải chết. Nhưng sự chết này hoá ra không phải là trừng phạt, mà là một mầu nhiệm thương xót vô biên ẩn trong vẻ bề ngoài nghiêm khắc của Thiên Chúa.** Nếu con người không kết thúc cuộc đời, nếu con người sống vĩnh cửu trong tình trạng tội lỗi thì sẽ mãi mãi xa lìa Thiên Chúa, và kết cục con người đến một mức độ nào đó sẽ giống như như Satan, vĩnh viễn không thể trở về tình trạng sáng láng nguyên thuỷ. Hãy nghe Chúa phán: *"Bây giờ, đừng để nó giơ tay hái cả trái cây trường sinh mà ăn và được sống mãi"* (Sách Sáng Thế 3:22). Ngài không muốn họ bất tử trong sự thối nát nên đã ngăn cách Adam và Eve với Cây Trường Sinh, đó là lý do vì sao loài người bị đuổi khỏi Vườn Địa Đàng.

Thiên Chúa hoàn toàn đối lập với Satan. Chúng xảo quyệt với vẻ bề ngoài ngọt ngào, nhưng trong lòng tìm cách đẩy con người vào cái chết thể xác lẫn linh hồn. Kinh Thánh có lời rằng:

"Nhưng chính vì quỷ dữ ganh tị
mà cái chết đã xâm nhập thế gian.
Những ai về phe nó đều phải nếm mùi cái chết."
(Sách Khôn Ngoan 2:24)

4. Sau sự sa ngã đó, Thiên Chúa đã cho các thiên thần Cherubim xuất hiện canh giữ Vườn Địa Đàng. **Thánh Thomas Aquinas (Summa Theologiae, I, Q. 102. 4.)** chỉ ra rằng các thiên thần này tượng trưng cho Sự Khôn Ngoan. Chỉ có khôn ngoan thật sự mới canh giữ được con đường dẫn đến sự sống đời đời. Lưỡi gươm lửa chính là sự thanh luyện mà mọi linh hồn phải trải qua để trở lại với Thiên Chúa. **Thánh Jerome** khi chuyển ngữ sang bản **Vulgate** đã dùng cụm từ *"flammeum gladium atque versatilem"*. Ngài chú giải rằng lưỡi gươm này 'xoay mọi hướng' để chỉ ra rằng không có ngõ ngách nào cho phép con người kiêu ngạo có thể lén lút vào lại Thiên Đàng, nếu không đi qua bằng sự khiêm hạ và sám hối sau khi phạm tội bất tuân và chống lại Thiên Chúa.

Eden tiếng Hebrew nghĩa là 'vui sướng, hạnh phúc'. Con người đã rời khỏi đó, và *'sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời'.* Cái khổ thứ nhất chưa qua thì cái khổ thứ hai đã đến. Satan không buông tha cho loài người. Trên mặt đất, chúng gieo vào con người sự ganh tị, ghen ghét để con người tiêu diệt lẫn nhau, khởi đầu là việc: *"Cain xông đến giết Abel, em mình."* Ganh tị, ganh ghét ở trong Satan trào ra qua từng hơi thở của hắn và lan tràn trên mặt đất. Những ai dính phải thứ nọc độc ấy sẽ có những hành vi giống chúng. Thiên Chúa biết trước được mọi hệ quả của tội nên đã không bỏ mặc loài người trước cảnh ấy.

Chương 3:

Khởi Nguyên của Tin Mừng: Thiên Chúa thiết lập dòng dõi tiêu diệt Satan

5. Ngài sẽ dùng chính sự yếu đuối của loài người để đánh bại sự kiêu hùng của binh đoàn Satan. Và sau khi đã chứng kiến cuộc tấn công đầu tiên của Satan, chúng ta biết Lời Chúa phán là sự thật hoàn toàn-khi Ngài nói *"sẽ phải chết"*. Giờ đây, Adam và Eve đã tin Lời

Chúa hứa về một dòng dõi sẽ được ban để đánh bại Satan; khi sinh người con đầu lòng: "*Bà nói: 'Nhờ ĐỨC CHÚA*'" (Sách Sáng Thế 4:1), câu nói này cho thấy họ trở nên khiêm nhường hơn sau lần vấp ngã. Satan cũng tin lời phán, nhưng là để tìm cách chống lại; bởi vì kết cục của chúng trong Lời Chúa phán là thảm kịch muôn đời của chúng, khiến chúng càng trở nên điên cuồng trong sự thù hận:

> "*Ta sẽ gây mối thù giữa ngươi và người nữ,*
> *giữa dòng dõi ngươi và dòng dõi người ấy;*
> *dòng dõi đó sẽ nghiền nát đầu ngươi,*
> *và ngươi sẽ rình cắn vào gót nó.*"
> (Sách Sáng Thế 3:19)

Cuộc chiến chưa bắt đầu dữ dội, dòng dõi cũng chưa xuất hiện, máu chưa đổ, vậy mà Satan đã được tiên báo bị nghiền nát đầu; e rằng chẳng có bất cứ ai có thể vui nổi khi chưa xuất trận đã biết trước kết cục bi thảm như thế. "*Sẽ*" nghiền nát trong Lời ở trên, cũng giống như cái kết tất yếu khi ăn trái cấm: "*sẽ*" chết. Thiên Chúa đã phán như vậy, điều đó phải xảy ra. Ngày tàn của binh đoàn Satan giờ đây phụ thuộc vào sự xuất hiện của Người Nữ và dòng dõi mà Thiên Chúa nhắc đến. Cho nên, qua các thế hệ, qua các thời đại của loài người; chúng ta thấy sự giết chóc hỗn loạn không bao giờ ngơi nghỉ. Bất cứ nơi nào có dấu vết của "*dòng dõi*", ở đó Satan tụ tập và tìm cách tiêu diệt. Chúng cho rằng chỉ cần cố gắng hết sức sẽ có thể ngăn chặn dòng dõi ấy xuất hiện và tồn tại. Nhưng mầu nhiệm Thiên Chúa kín ẩn và không cho chúng biết về tung tích của Người Nữ cũng như ngày giờ dòng dõi xuất hiện. Thiên Chúa muốn che chở cho loài người.

Sau Lời phán, tuyệt nhiên không thấy Kinh Thánh chép lời nào về sự đáp trả của Satan. Giai đoạn này có vẻ như chúng hoàn toàn biến mất. Một sự im lặng khiến cho loài người xưa lẫn nay đều chủ quan, người thì nghĩ rằng Satan đã từ bỏ việc cám dỗ. Thậm chí ngày nay nhiều người nghĩ rằng Satan không hề tồn tại. Tên xảo quyệt lại giở trò. Hắn thay đổi cách thức ẩn nấp tinh vi hơn: biến mất. Nhưng xác

định việc hắn có tồn tại hay không, thật dễ dàng. Loài người lúc hoang sơ dưới mặt đất, đã xuất hiện án mạng, hãy mở Sách Sáng Thế, ta thấy ghi lại những vụ án giết người đầu tiên như sau: *"Cain xông đến giết Abel, em mình."* và Lamech dòng dõi thứ năm từ Cain còn tàn bạo hơn: *"Hãy nghe tiếng ta, hỡi các vợ của Lamech, hãy lắng tai nghe lời ta. Vì một vết thương, ta đã giết một người, vì một chút sây sát, ta đã giết một đứa trẻ"* (Sách Sáng Thế 4:23). **Thánh Augustine** trong *De Civitate Dei* coi **Lamech** là biểu tượng đặc trưng của "thế gian". Trong khi dòng dõi của **Seth** bắt đầu kêu cầu danh Đức Chúa, thì Lamech-dòng dõi của **Cain** lại tập trung vào việc đúc khí giới và hưởng lạc và phạm tội.

Nguồn cơn của tội lỗi của thế hệ thứ hai này từ đâu? Chúng ta nhớ lại Lời Chúa phán với Cain: *"Nếu ngươi hành động không tốt, thì tội lỗi đang nằm phục ở cửa, nó thèm muốn ngươi,".* **Satan vẫn tồn tại ở đó, thậm chí chúng ở ngay trước cửa nhưng Cain không hề hay biết. Làn khói của Satan thâm nhập và tấn công Cain một cách cực kỳ tinh vi.** Cain không chống lại khi sự ác bắt đầu xuất hiện trong bản thân ông ta. Hãy xem lại những lễ phẩm Cain dâng lên Chúa, đó không phải là những thứ tốt nhất như Abel đã làm nên Thiên Chúa không ưng nhận của lễ do Cain dâng tiến, khiến ông ta nảy sinh lòng ghen ghét Abel. Kinh Thánh chép điều này không hề thừa thãi. Đây là hình bóng ẩn dụ về Điều Răn Thứ Nhất sẽ được Thiên Chúa thiết lập cho dân riêng về sau.

Cain coi việc phụng sự và tôn thờ Thiên Chúa là thứ yếu, ông làm một cách qua loa; và dù được Thiên Chúa tha thứ, ông vẫn chỉ chăm lo những thứ thuộc về đất: xây thành, sinh con và *"đi xa khuất mặt ĐỨC CHÚA".* Sự kiện Cain đi về phía Đông liên quan rất nhiều đến cái nôi của các tà thần, nền văn minh Chanaan, thuộc vùng Lưỡng Hà. Mặc dù Satan không hề xuất hiện dưới hình dạng rắn, nhưng hắn quá khôn khéo để làm làm cho dòng dõi Cain ngày càng chia cắt với Thiên Chúa. Như vậy, chúng ta có thể tóm lại sự kiện kể từ lúc Cain giết Abel cho đến đi về phía Đông xây dựng một vương quốc riêng cho dòng dõi; rằng Satan đã khôn khéo ẩn mình và gieo sự ganh tị

khiến Cain giết em trai, Cain không ăn năn hối cải, nhưng vẫn chỉ lo đến vương quốc ở thế gian, chính Satan đã hoàn toàn điều khiển Cain trong các hoạt động mà ông không nhận ra. Satan mượn tay Cain để xây dựng một vương quốc cho chúng, nơi mà sau này chúng xuất hiện dưới các tên gọi khác nhau cho dòng dõi Cain thờ lạy. Đó là hệ quả của tội. Tội khiến con người ngày càng trở nên xấu xa. Đến thế hệ Lamech đã không còn thấy họ nhắc đến Thiên Chúa là minh chứng cho sự **phai nhạt ký ức**. Lẽ ra Cain cần dạy dỗ cho con cháu của mình kêu cầu Thiên Chúa và phải khiêm nhường trước Chúa, nhưng ông ta đã không làm.

Seth - một người con mới của Adam và Eve đã làm điều đó - người đã kêu cầu đến Thiên Chúa.

Chúng ta sẽ gặp các tà thần này nhiều nhất là khi dân Israel ở Ai Cập, và chiếm đánh Chanaan. Satan có vẻ ngạo nghễ vì nghĩ rằng chúng đang trên đà chiến thắng và đã thành công khi làm chủ dòng dõi Cain. Nhưng chúng lại không hay biết rằng dòng dõi chiến thắng sẽ được sinh ra qua Seth - người đã kêu cầu đến Thiên Chúa.

6. Việc Seth kêu cầu Thiên Chúa là hành động con người kết nối với Đấng Tạo Hoá được ghi lại trong bối cảnh cả một dòng dõi năm đời của Cain không ai thực hiện. Kinh Thánh ghi lại như sau: *"Ông Seth cũng sinh được một con trai và đặt tên là Enosh. Bấy giờ, người ta bắt đầu kêu cầu danh ĐỨC CHÚA."* Như việc phân chia Ánh sáng và Bóng tối thế nào, thì qua sự kiện kêu cầu này, con người được phân chia ra làm hai nửa người tốt và kẻ xấu, trước mặt Thiên Chúa. Seth chính là dòng dõi mà Đấng Kitô sẽ xuất thân hạ phàm. Chúng ta không quên Lời Chúa phán rằng Người Nữ và Đức Kitô sẽ tiêu diệt Satan.

Chúng ta thấy điểm khác biệt gì giữa **dòng dõi Seth và dòng dõi Cain**? Một bên kêu cầu danh Chúa và bên kia trốn chạy khỏi Thiên Chúa. Một bên hướng về Thượng giới và bên kia bám chặt lấy mặt đất. Một bên dâng tiến Thiên Chúa những gì thiện hảo nhất và một bên tàn ác đến thấu ngai Thiên Chúa. Nhân loại bắt đầu tự phân rẽ,

một bên hướng về sự thiện được gọi là con trai Thiên Chúa và bên kia hướng về sự độc ác sa đọa của Satan được gọi là con gái loài người. Loài người tự thân không thể diệt trừ hoàn toàn sự dữ, qua việc: *"các con trai Thiên Chúa đi lại với con gái loài người"* (Sách Sáng Thế 6:4) nhưng kết quả mặt đất vẫn đầy *'sự gian ác'*.

Hình ảnh *'con gái'* nhắc nhở cho chúng ta sự kiện Satan tấn công người nữ yếu ớt. *'Con gái loài người'* tượng trưng cho dòng dõi Cain, đã không hề bớt đi sự gian ác, nhưng trái lại còn khiến Thiên Chúa ngày càng phẫn nộ, Ngài nói *"này Ta sắp tiêu diệt chúng"*, vì sự gian ác đó lây lan và khiến cho dòng dõi thánh thiện của Seth bị hoen ố. Nhân loại vất vả vô cùng khi tự mình chống lại Satan. Dù sống 930 năm như Adam hay 950 năm như Noe họ cũng không thể tự tiêu diệt được tội lỗi. Việc sống lâu chỉ càng kéo dài thời gian khổ ải nên Thiên Chúa đã thương xót mà đưa ra quyết định rút ngắn tuổi thọ của con người. *"Tất cả đường lối Chúa đều là yêu thương và thành tín đối với những kẻ nào giữ giao ước và lề luật Chúa"* (Thánh Vịnh 25:10). Chúa đã thương xót loài người kể từ khi Ngài tạo dựng họ. Chúa đã cho Cain và Lamech có thời gian để sám hối và từ bỏ tội lỗi. Sự tàn ác của Satan nhiều bao nhiêu thì tình thương của Chúa hơn gấp bội phần. Ngài luôn tìm cách để tha thứ, để cho cơ hội. Và đỉnh điểm của tình thương ấy là sẽ ban chính Con Một của Ngài để cứu nhân loại thoát khỏi cái chết vĩnh viễn như Satan. Khởi thuỷ của loài người và cho đến tận cùng của thời gian cũng không có bất kỳ Đấng nào khác có thể đem lại ơn cứu rỗi ngoài Đấng Kitô vì duy nhất Ngài mới đủ quyền năng tận diệt Satan. Thiên Chúa đã phán như vậy lẽ nào chúng ta có một cách khác nghiền nát Satan được sao? Không một ai khác có thể tiêu diệt Satan hoàn toàn, dù Adam hay Noe: họ đã chết.

Mọi nền văn minh không Thiên Chúa cũng sẽ lụi tàn: hoặc tự diệt, hoặc bị Thiên Chúa tiêu diệt vì chúng quá tàn ác.

Sự kiện Đại Hồng Thuỷ trong Kinh Thánh là sự kiện có thật, thế kỷ 21 nhân loại đã có trong tay mọi dấu vết của con tàu Noe. Điều này thật dễ dàng để tin với những ai là Kitô-Hữu, nhưng với những

người không phải là Kitô-Hữu, chưa hiểu biết nhiều về Thiên Chúa, họ bị xoá nhoà ký ức ban đầu về Thiên Chúa và bị che phủ bởi những dối trá về nguồn gốc loài người mà Satan thêu dệt, khiến họ vẫn đặt ra những câu hỏi '*Thiên Chúa có thật không?*' dù cho bao nhiêu sự kiện trong Kinh Thánh ngày nay đã được minh chứng cách rõ ràng.

Chương 4:

Đại Hồng Thuỷ quét sạch con cái Nephilim: dòng dõi tà ác & nền văn minh không Thiên Chúa

7. Kết cục của dòng dõi Cain là gì? Hãy nghe Kinh Thánh tường thuật lại sự kiện kinh hoàng đánh dấu sự kết thúc của thế hệ này như sau: "*Nước dâng lên ngày càng nhiều trên mặt đất, và mọi núi cao khắp nơi dưới gầm trời đều bị phủ lấp. Nước dâng lên cao hơn núi bảy thước khiến núi bị phủ lấp. Mỗi xác phàm di động trên mặt đất đều tắt thở: chim chóc, gia súc, thú vật, mọi vật lúc nhúc trên mặt đất, và mọi người. Mọi loài có sinh khí trong lỗ mũi, mọi loài ở trên cạn đều chết hết.*" (Sách Sáng Thế 7:22) Nhiều người sẽ nghĩ rằng Thiên Chúa nặng tay khi quét gần sạch nhân loại; bởi "*mọi xác phàm đã theo nếp sống hư hỏng trên mặt đất.*" Thật tai hại biết bao, sự hư hỏng không hề đơn giản và nhỏ lẻ, mà trở thành 'nếp sống' tràn lan trên mặt đất. Tức là trẻ khi sinh ra và lớn lên cũng chỉ trong một môi trường đầy gian ác, chúng không biết đến lương thiện, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Như chúng ta đã biết về Lòng Thương Xót của Chúa, Ngài không muốn con người ngày càng thêm nhiều tội lỗi. Nên quyết định cắt đứt mạch sống để ngăn chặn tội lỗi chất nhiều thêm là điều có thể hiểu được. Noe được xem là người công chính - lương thiện nhất trong loài người khi ấy, Kinh Thánh nói "*ông đi với Thiên Chúa.*". Qua việc ông mau mắn vâng lời Chúa và đóng tàu, ông làm theo tất cả những gì Chúa chỉ dạy mà không hề hoài nghi trong lòng, cả gia

đình của ông cũng vậy. Kinh Thánh mô tả *"ông đi"* nghĩa là bước đi trong đường lối của Chúa**.** Thiên Chúa không hiện diện trong thân xác như loài người, nên *'đi'* ở đây không thể hiểu là đi như giữa người với người. Và hiểu việc *'đi'* này rõ hơn khi ta đọc các đoạn sau, chúng ta thấy Noe vâng lời một cách tuyệt đối trong mọi điều Thiên Chúa chỉ dạy. Từ việc đóng tàu, kích thước của tàu, chuẩn bị những cặp con vật để đưa lên tàu, chuẩn bị thức ăn cho gia đình và loài vật: *"Ông Noe đã làm như vậy; ông làm đúng như Thiên Chúa đã truyền cho ông."* (Sách Sáng Thế 6:22). Nhờ *"đi với Thiên Chúa"*, ông cùng gia đình của ông đã sống sót qua nạn Hồng Thuỷ.

8. Thánh Jerome trong bản Vulgate đã dịch thuật ngữ Nephilim là *Gigantes – người khổng lồ*. Ngài chú giải rằng sự khổng lồ của chúng không chỉ ở tầm vóc thân xác mà còn ở sự khổng lồ của sự gian ác. Danh từ *Nĕphiyliym* có nguồn gốc từ tiếng Hebrew (Do Thái cổ). Theo các nhà từ nguyên học và chú giải Kinh Thánh, tên này xuất phát từ gốc động từ 'Naphal', có nghĩa là 'Sa ngã' hoặc 'Rơi xuống'. Do đó, ý nghĩa nội tại của cái tên Nephilim không chỉ đơn thuần nói về vóc dáng, mà mang một sức nặng thần học: **Những kẻ sa ngã,** kẻ làm cho người khác ngã. Ám chỉ bản chất tội lỗi hoặc nguồn gốc liên quan đến các thiên thần sa ngã. Phép biến tính của từ này cũng gợi ý rằng đây là những kẻ hung bạo, dùng sức mạnh để quật ngã kẻ khác. Chúng ta đều biết kết cục của những kẻ khổng lồ ấy đã bị nước nhấn chìm trong Đại hồng thuỷ. Chúng là hình ảnh tiêu biểu của Satan và vương quốc của hắn. Những kẻ vang danh thời cổ đại nhưng hoàn toàn xa lạ với sự thiện, chúng cai trị một vương triều kéo dài trong sự tàn độc và huỷ diệt lẫn nhau.

Satan với những lời lẽ tốt đẹp tô vẽ một vương quốc nơi mà con người sẽ cai trị mặt đất như những vị thần, nhưng sự thật lần nữa lại được tỏ bày qua thời gian. Satan muốn mượn Nephilim để tiêu diệt những con người khác, chúng làm cho loài người cao ngạo và không còn biết đến sự khiêm nhường, mục đích của chúng là vĩnh viễn ngăn chặn sự Nhập thể của Ngôi Lời. Và Satan còn cám dỗ tất cả những kẻ ấy khước từ lời cảnh báo của Noe về Đại Hồng Thuỷ trong

suốt 120 năm, Satan gieo rắc sự thờ ơ và nhạo báng trong lòng dân chúng đối với lời tiên báo của **Noe**. Đây là chiến thuật kinh điển của kẻ phản nghịch khiến con người tin rằng mọi sự vẫn bình thường ngay cả khi án phạt đã cận kề. Chúng ta thấy sự thờ ơ và nhạo báng này tồn tại qua nhiều thế hệ. Dòng dõi Noe được tuyển chọn hoàn toàn vâng phục và không hề thờ ơ nhạo báng trước những gì Thiên Chúa cảnh báo, vậy thái độ thờ ơ và nhạo báng những lời cảnh báo do Thiên Chúa gửi đến là kẻ nào gây ra? Hẳn chúng ta đã tự hiểu với nhau rồi.

Chúng ta sẽ thấy nhiều và rất nhiều những kẻ chai đá trong các thời kỳ. Các Ngôn Sứ như những 'Noe mới' loan báo dân hãy ăn năn sám hối kẻo Thiên Chúa sắp giáng phạt. Biết bao nhiêu sự dữ cũng đang tràn lan khắp mặt đất trong thời đại này. Chúng ta cũng nhận được nhiều lời tiên báo của Mẹ Maria về việc ăn năn sám hối. Và rất nhiều phép lạ đau khổ xảy ra qua các lần Mẹ hiện ra và khóc.

Qua bài học thời Noe, chúng ta càng phải tỉnh thức hơn khi xuất hiện lời Thiên Chúa kêu gọi ăn năn sám hối. Những người theo dõi đến chương này, tôi tin rằng nhất định họ sẽ là người *'kêu cầu ĐỨC CHÚA'* thuộc về dòng dõi của Seth chứ không phải thuộc về dòng dõi Cain và tập hợp của những Nephilim. Làm sao một người tỉnh thức và muốn hạnh phúc thực sự, lại có thể thuộc về dòng dõi đáng nguyền rủa ấy được. Quả thực, Kinh Thánh không chỉ đích danh Satan nhưng qua những Nephilim là hình bóng của Satan, chúng ta biết được cách thức của Satan hoạt động. Chúng tụ làm một vương quốc với nhau và cai trị loài người bằng bạo lực, bằng những sự chết chóc. Chúng khiến nhân loại trở nên lạnh nhạt với những lời kêu gọi khẩn thiết của Mẹ Maria. Chúng sẽ khiến nhân loại một lần nữa ham mê thế gian và thờ lạy chúng qua các ngẫu tượng. Sự chết vĩnh viễn là phần thưởng mà Lucifer và những ai theo chúng sẽ nhận được. Và tôi sẽ còn nhắc đi nhắc lại điều này liên tục để chúng ta ghi nhớ trong lòng.

9. Kế hoạch của chúng hoàn toàn trái ngược với những ý định của Thiên Chúa muốn ban cho loài người chúng ta. Thay thì tản ra và làm chủ cả mặt đất, chúng lại gieo những hơi thở phản nghịch khiến loài người tụ lại. Và mục đích của việc tụ lại trong thời kỳ này không phải để 'kêu cầu' nhưng là để hiệp lực chối bỏ Thiên Chúa, không phải để làm chủ mặt đất nhưng làm nô lệ cho Satan. Đây có thể coi là tổ chức đầu tiên của Satan thành lập ra dẫn dụ loài người đi đến việc thờ phụng sự dữ - chính là thờ phụng Satan một cách kín đáo. Và chúng gần như đạt được mục tiêu tối cao của chúng, khi khiến cho dòng dõi loài người từ nhánh Cain hoàn toàn xoá đi ký ức tốt đẹp về Thiên Chúa. Cain là hoa trái đầu tiên sau khi Adam và Eve phạm tội.

Cain cũng là con người đầu tiên được Thiên Chúa đích thân chỉ dạy cách chống lại cám dỗ và nhận diện sự dữ, Ngài mở lời bằng lời khuyên: *"Nếu ngươi hành động tốt"*; Thiên Chúa đã chỉ dạy Cain rằng trong các việc làm, hãy thực hiện chúng với lòng tốt, với sự thiện lương, và khi bị Thiên Chúa khiển trách Cain nên khiêm nhường thay vì sa sầm nét mặt và oán giận Thiên Chúa. Ngài nói tội lỗi ở ngay cửa, Ngài không nói tội lỗi xuất phát từ bên trong Cain. Qua sự việc Cain tức giận, Ngài vẫn chưa muốn trách phạt ông, nhưng đã chỉ rõ cho ông hiểu được rằng tội lỗi xâm nhập từ bên ngoài con người, nó đến từ một thứ khác không phải từ Thiên Chúa. Vì nếu Thiên Chúa khiến Cain gây nên tội, thì lẽ nào Ngài đang chỉ dạy Cain chống lại với chính Ngài - là Sự Thiện Hảo. Ngài nói với Cain rằng: *"ngươi phải chế ngự nó"*.

Chúa dạy chúng ta phải chế ngự, phải kìm hãm và chống lại những cơn giận dữ khiến chúng ta oán trách và quay lưng lại với Thiên Chúa. Bởi vì đó là cám dỗ đến từ ma quỷ khiến chúng ta rời xa Thiên Chúa. Và Cain vì ganh tị với Abel nên đã giết em. Chúng ta cần phải chế ngự và diệt trừ mọi sự ganh tị ganh ghét đồng loại ngay khi Satan gieo vào trong tim của chúng ta. Ai trong chúng ta có thể nghĩ rằng Thiên Chúa đã không yêu thương Cain? Ngài chỉ yêu thương mỗi Abel khi nhận của lễ của Abel thôi sao? Ngài chỉ bảo vệ và yêu thương dòng dõi của Seth thôi sao? Vậy sự sửa dạy Cain và thời gian

Ngài dành cho dòng dõi tội lỗi này được sống đã minh chứng điều gì? Đó là Ngài yêu thương loài người, kẻ có tội lẫn kẻ kính sợ Ngài. Thời gian cho Cain để sám hối là minh chứng cho tình thương đó.

Hư hỏng sẽ được Ngài sửa dạy, và kính sợ vâng phục sẽ được gọi là con, mà có người con nào làm đẹp lòng cha lại không được thừa hưởng gia nghiệp của cha mình? Và đây là ý định đời đời của Thiên Chúa: Ngài sẽ ban lại Eden cho những ai kính sợ vâng phục và đi trong đường lối của Ngài. Chúa Kitô là Đấng đã xuống thế làm người, đã là gương mẫu cho tất cả những ai muốn trở lại Eden để hưởng niềm vui và hạnh phúc. Đức Kitô Giêsu đã thiết lập một dòng dõi riêng gọi là Kitô-Hữu. Họ khiêm nhường và lắng nghe, vâng lời khi Thiên Chúa sửa dạy. Họ là những người thừa hưởng trọn vẹn sự thật và giữ gìn sự thật về nguồn gốc của mình. Họ 'kêu cầu ĐỨC CHÚA' thay vì ham danh lợi và tiếng vang. Họ tản ra khắp mặt đất để kêu gọi dòng dõi Cain ăn năn sám hối và nhìn nhận Thiên Chúa. Họ theo gương mẫu của Đức Kitô là trở nên bé nhỏ và chịu đựng áp bức, họ đi trong đường lối của Đức Kitô là yêu thương đồng loại và tha thứ. Họ tìm cách chế ngự và tiêu diệt sự dữ vì họ không muốn lìa xa ĐỨC CHÚA.

Chương 5:

Từ Nimrod đến tháp Babel: Xuất hiện đế chế do các kiến trúc sư của Satan gây dựng

Từ ban đầu, ý định của Thiên Chúa là loài người yêu thương nhau và sống trong tình yêu. Và lịch sử cho chúng ta thấy Thiên Chúa sẽ luôn thực hiện ý định tốt đẹp này của Ngài. Noe và gia đình của ông rời tàu, việc đầu tiên ông làm là: *"dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA."* Họ không lo xây cất nhà trước. Noe thờ kính và tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa trước hết và trên hết mọi sự. Điều này đẹp lòng Chúa và Ngài đã lập giao ước vĩnh cửu rằng sẽ không bao giờ dùng đại lụt để quét

sạch nhân loại thêm lần nào nữa. Ngài cũng chúc phúc cho loài người và trao *"mọi dã thú, mọi chim trời, mọi giống vật bò dưới đất, và mọi cá biển"*, (Sách Sáng Thế 9:1-3) để loài người hưởng dùng; đây là trật tự mới của Thiên Chúa. Trong trật tự cũ Ngài chỉ ban cho loài người chỉ được hưởng dùng thảo mộc 'mang hạt giống', 'mọi thứ cây có trái'. Và trong trật tự mới Thiên Chúa cấm giết người. Ngài đã bắt đầu ban luật pháp để ngăn chặn sự ác.

10. Đây là giai đoạn hình thành các dân tộc và các ngôn ngữ ngày nay, họ tản ra khắp mọi châu lục, các đảo. Kinh Thánh mô tả rằng: *"Con cháu họ đã phân tán thành các dân tộc trên mặt đất, sau hồng thủy."* (Sách Sáng Thế 10:32). Mở đầu chương 11 Sách Sáng Thế đã giải thích cho chúng ta hiểu nguyên nhân của việc hình thành nhiều ngôn ngữ. Trước đó, loài người có ngôn ngữ chung và hiểu nhau, vì họ đều từ dòng dõi Noe mà ra.

Satan là kẻ chuyên xui khiến và gây rối loạn cho loài người. Thay vì vâng lời và nhớ đến lời Chúa phán, loài người lại mắc phải sai lầm cũ của Eve: không ghi nhớ và không thực hiện Lời Chúa. Satan theo cách thức cũ đã khiến họ tụ tập lại. Ở đây không đơn thuần chỉ là việc tụ lại, nhưng ẩn bên trong là sự chống đối Thiên Chúa công khai, vì họ đã không tản ra, tức là bất tuân lệnh truyền của Ngài. Họ không chỉ tụ lại mà còn đắp một thành *"có đỉnh cao chọc trời"*. Lucifer đã muốn lên bằng Thiên Chúa như vậy. Satan tiếp tục cám dỗ loài người làm theo những gì chúng đã làm. **Dù Lucifer và bè lũ của chúng không xuất hiện rõ ràng, nhưng làn khói đen thối tha của chúng thì có thể bị nhìn thấy qua những hành động.** Đây là cách thức cơ bản mà chúng ta có thể phân định. Khi đọc từng chi tiết về sự kiện tháp Babel trong Sách Sáng Thế:, chúng ta thấy họ đi về 'phía đông', 'họ tìm thấy một đồng bằng ở đất Sennaar (Sin-a) và định cư', nơi đó có 'nhựa đen' - tức là dầu mỏ. Sennaar là vùng đất thuộc Lưỡng Hà, nơi có hai con sông Tigris và Euphrates, người ta hay gọi nơi này là nguồn gốc nền văn minh nhân loại. Ngôn từ nghe thật hoa mỹ. Nhưng sự thật thì ngược lại, đây là nơi mà Satan khiến loài người tụ lại và cư ngụ đông đảo, từ nơi này loài người theo Satan xây

dựng vương quốc chống lại Thiên Chúa. Nguồn cơn của những sai lầm lần này đã bắt đầu từ Cham (Kham).

Noe có ba người con: Sem, **Cham**, và Japheth. Sự kiện Noe say rượu không chỉ là một tai nạn đời thường, mà là một cuộc thử thách đức tin, thử thách lòng tôn kính cha mẹ và sự thanh sạch của lương tâm cho thế hệ hậu hồng thủy. **Thánh John Chrysostom** trong Bài giảng về Sách Sáng Thế nhấn mạnh rằng tội của Cham không chỉ là nhìn thấy, mà là '*vui mừng*' khi thấy cha mình vấp ngã. Ngài dạy: "*Kẻ báng bổ cha mẹ mình là kẻ tự cắt đứt mình khỏi nguồn mạch ân sủng. Cham đã trở thành nô lệ cho chính tội lỗi của mình trước khi bị cha nguyền rủa.*" Ngài ca ngợi Sem và Japheth là những người có lương tâm trong sạch, vì họ hiểu rằng hiếu thảo với cha chính là lòng hiếu thảo của chính họ trước mặt Thiên Chúa. **Thánh Augustine** trong tác phẩm *De Civitate Dei* đã đưa ra một chú giải tiên tri sâu sắc rằng: **Noe** trong tình trạng trần truồng và say rượu là hình bóng của **Chúa Kitô** trong cuộc Khổ nạn. Như Noe bị chính con mình nhạo báng, Chúa Kitô bị dân mình khinh khi. Sem và Japheth đại diện cho những người Do Thái tin kính và dân ngoại sẽ đến để che chở và tôn thờ Ngôi Lời nhập thể. Ngài nói: "*Sự trần truồng của Noe là mầu nhiệm của sự hạ mình của Thiên Chúa, mà kẻ kiêu ngạo thì nhạo báng nhưng người khiêm nhường thì tôn kính.*" **Thánh Jerome** giải thích rằng lời chúc phúc dành cho Sem cho thấy Sem được chọn để gìn giữ đức tin thật. Còn dòng dõi Cham – qua Chanaan – bị Satan chiếm hữu để tạo nên các dân tộc tà giáo như Babylon và Chanaan. Tại thời điểm lịch sử này, chúng ta lại thấy dòng dõi Adam lại bắt đầu xuất hiện sự phân hóa.

Sem đại diện cho dòng dõi đạo đức, những người sẽ tôn kính và lưu giữ danh của Chúa. Từ Sem sản sinh ra Abraham và sau này là sự xuất hiện của Chúa Kitô mang xác phàm. Satan luôn tìm cách bách hại dòng dõi thánh bằng mọi giá. Satan biết rằng gia đình là 'Giáo hội sơ khởi'. Bằng cách xúi giục **Cham** sỉ nhục cha mình, hắn đã phá vỡ rào cản đạo đức đầu tiên và là sự huỷ hoại gia đình. Một xã hội không còn tôn kính cha mẹ sẽ dễ dàng chấp nhận các bạo chúa như

Nimrod - cháu của Cham, kẻ chỉ huy xây dựng Babel. Sự kiện này thiết lập hai thái cực đạo đức: Một bên tôn trọng phẩm giá và sự thánh thiêng; một bên là sự phô trương, nhạo báng và vô luân.

Vô cùng tai hại khi Nimrod không sám hối mà lại còn gieo các hạt giống xấu trong tâm hồn con cháu mình. Babel là nỗ lực đầu tiên xóa bỏ tính độc lập của các gia đình để đưa tất cả vào một guồng máy chính trị duy nhất. Satan biết rằng khi quyền lực nằm trong tay một bạo chúa, hắn chỉ cần cám dỗ một người để nô dịch cả triệu người. Nimrod không bảo con người đừng thờ Chúa, hắn thầm bảo con người hãy thờ 'sức mạnh trí tuệ của chúng ta'. Tháp Babel của Nimrod là nơi con người tự tôn vinh kỹ thuật và trí tuệ của mình, Kinh Thánh mô tả đó là *"một tháp có đỉnh cao chọc trời"*; để phô trương sức mạnh trước mặt Chúa chứ không phải dùng tháp cao để thờ kính Chúa. Đây chính là cái nôi của các tà thuyết mà Satan muốn con người coi mình là trung tâm, hắn làm cho con người nghĩ rằng tự sức con người có thể gây dựng tất cả mà không cần đến Thiên Chúa. Hệ quả của những điều này dẫn đến các thành phố lớn như Babylon và Ninive đã trở thành những trung tâm của dâm dục, ma thuật và thờ cúng ngẫu tượng. Qua câu chuyện của Cham, chúng ta phải hết sức lưu ý trong lối sống của chúng ta và cách mà chúng ta dạy dỗ con cháu. **Kinh Thánh** đã có lời về tội thờ ngẫu tượng rằng:

> *"Khốn khổ thay cho những kẻ đặt hy vọng vào những thứ đã chết,*
> *những kẻ gọi những sản phẩm do tay người phàm làm ra là thần,*
> *vàng bạc, những thứ do nghệ thuật phát minh,*
> *và hình tượng các loài thú, hay những khối đá vô tích sự"*
> (Sách Khôn Ngoan 13:10)

11. Thiên Chúa ra tay, và phân tán làm đế chế Babylon nguyên thuỷ sụp đổ. Nhưng tàn tích của nó vẫn còn. Nọc độc của Lucifer, cha của sự kiêu ngạo thổi vào mô hình Babylon, nó không mất đi. Nó được truyền lại cho các vương quốc tiếp theo, tạo thành một chuỗi các đế quốc mà Satan sử dụng để bách hại Dân Thánh. **Thánh Augustine** trong *De Civitate Dei* nhận định rằng: *"Babylon không bao giờ thực sự*

chết, nó chỉ chuyển hình hài từ đế quốc này sang đế quốc khác". Ngài gọi đó là **Civitas Terrena** - Thành phố thế gian, luôn đối lập với **Civitas Dei** - Thành phố của Thiên Chúa.

Khi Kinh Thánh bắt đầu nhắc đến tên của Abram, người mà sau này được Thiên Chúa gọi là Abraham, chúng ta đã thấy sự xuất hiện của dân Ai Cập. Trong tiếng Hebrew, tên gọi của Ai Cập là Mizraim (Mít-ra-gim). Mizraim chính là con trai thứ hai của Cham. Nimrod và các thuỷ tổ của dân Ai Cập đều khởi phát từ dòng dõi của Cham. Khi Thiên Chúa làm xáo trộn ngôn ngữ, các nhánh gia đình bị tản mác. Dòng dõi Mizraim di cư về phía Tây Nam, định cư dọc theo lưu vực sông Nile. Tại đây, họ nhanh chóng thiết lập một nền văn minh hùng mạnh, kế thừa những kiến thức về xây dựng và huyền thuật từ thời Babel. Như vậy, trong khi Nimrod xây dựng Babylon ở Lưỡng Hà và Ninive, thì những người anh em họ của hắn xây dựng các Kim tự tháp ở Phi châu. Cả hai đều là những nỗ lực xây tháp chạm trời để tôn vinh xác phàm và các thần do Satan vẽ dựng. Trong cái nhìn thần học, sự đa dạng của các vị thần tại Ai Cập và Babylon cổ đại không phải là sự phong phú của văn hóa, mà là sự phân chia các vùng cai trị của Lucifer và các ác thần dưới quyền hắn.

12. Các thần của nhánh Nimrod tạo ra: Marduk, Ishtar, Nabu. Nhánh Mizraim thì đang dạng hơn, nổi bật nhất là thần Ra, Osiris, Isis, Horus, Anubis, Thoth, Amun, Shu, Tefnut, Nut, Geb...tạo nên một hệ đa thần phức tạp và họ gán cho các tà thần này quyền năng về sáng tạo, sự sống, cái chết và cai quản thế giới tự nhiên. Thảm hại hơn nữa là con người khi ấy lại bắt đầu thờ động vật, thay vì cai quản chúng. **Mục tiêu tối hậu của Satan lúc này là đánh tráo sự thờ phượng dành cho Đấng Tạo Hóa bằng việc thờ phượng các thụ tạo và chính các thiên thần sa ngã.**

> *"Vì tất cả các thần của dân ngoại đều là quỷ dữ:*
> *nhưng ĐỨC CHÚA đã làm nên các tầng trời."*
> (Thánh Vịnh 95:5)

Thánh Augustine trong *De Civitate Dei* đã vạch trần rằng: các vị thần như **Osiris** hay **Marduk** thực chất là những con người có thực (như các vua chúa, bạo chúa thời cổ) họ đã được Satan thần hóa sau khi chết để dẫn dụ dân chúng vào tội thờ ngẫu tượng. Ngài nhấn mạnh rằng đằng sau mỗi bức tượng hay mỗi ngôi đền đồ sộ là những ác thần. **Thánh Thomas Aquinas** chỉ ra rằng thần **Thoth** của Ai Cập và **Nabu** của Babylon đều là thần tri thức. Đây là cách Satan cung cấp cho con người những bí thuật để họ tưởng mình làm chủ được định mệnh mà không cần đến Thiên Chúa. Sự phát triển của chiêm tinh học và ma thuật tại hai vùng đất này chính là nọc độc làm tê liệt ý chí tự do. **Thánh Jerome** khi chú giải về **Ishtar** và **Isis** đã chỉ ra rằng chúng đều là sự thờ phượng 'Nữ vương bầu trời'. Kinh Thánh đã nói về việc họ thờ các tà thần này như sau:

> *"Nếu chúng say mê những vẻ đẹp đó mà coi là thần minh,*
> *thì cũng phải biết rằng*
> *Chúa Tể của những vật đó còn đẹp hơn biết mấy,*
> *vì chính Đấng sáng tạo mọi loài là tác giả của muôn vẻ đẹp."*
> (Sách Khôn Ngoan 13:3)

Nữ vương tà thần này là kẻ đối nghịch với hình ảnh Người Nữ thánh thiện sẽ đạp nát đầu con rắn. Satan đã biết trước rằng nhân loại sẽ được ban Đấng Kitô và một Người Nữ đầy quyền năng và thánh thiện để dẫn dắt loài người đánh bại chúng, bởi sợ hãi tột cùng trước viễn cảnh đó nên chúng bàn họp với nhau và đã đi trước một bước, là làm tất cả có thể để lu mờ sự thật. Chúng giăng lưới bủa vây loài người bằng những sự giả dối, quyết tâm che đậy nguồn gốc của loài người để ra sức ngăn cản loài người kêu cầu ĐỨC CHÚA. Chúng cũng làm mọi cách để lừa gạt những ai mù mờ rằng những vị thần đó là do Thiên Chúa gửi đến để cứu độ nhân loại. Chúng tận dụng tối đa điểm yếu mà chúng phát hiện ra nơi hai con người đầu tiên: quên lời Chúa, kiêu ngạo, bất tuân, lây lan điều xấu, lẩn trốn Thiên Chúa, đổ lỗi lẫn nhau, giao du với sự dữ.

Việc nhớ lại về những tội khởi phát từ nguyên tổ sẽ giúp chúng ta biết được những điểm yếu của mình và chế ngự nó. Dù sao Thiên Chúa nhân từ cũng đã tha thứ, khi cha mẹ đầu tiên của loài người đã tỏ lòng biết ơn ĐỨC CHÚA. Đã hứa sẽ ban dòng dõi khởi sinh từ các ngài để đánh bại Satan. Chúng ta tin Lời Thiên Chúa phán hứa và tin vào tình thương dành cho chúng ta. Ngài đã thực hiện: Một sự khởi đầu mới sẽ sinh ra từ Abram, *"dòng dõi đó sẽ nghiền nát đầu"* Satan.

PHẦN II

SATAN ĐẶT NỀN MÓNG VƯƠNG QUỐC Ở VÙNG LƯỠNG HÀ – CHANAAN

13. Những 'con trai của Thiên Chúa' vẫn duy trì đức tin của mình dù cho các tà giáo bủa vây. Những 'con gái của loài người' vẫn tiếp tục chìm trong sa đọa và sai lầm thờ ngẫu tượng. Sau khi tách Noe và gia đình ông khỏi các kẻ dữ, Thiên Chúa một lần nữa muốn tách dòng dõi tôn kính Chúa ra khỏi dòng dõi sa đoạ. Vì chúng ta đã thấy bản chất yếu đuối và dễ sa ngã luôn tồn tại qua các thế hệ. Thiên Chúa muốn bảo vệ những gì tốt đẹp. Ngài phán với Abram và cũng là thử thách đầu tiên dành cho ông: *"Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi"* (Sách Xuất Hành 12:1). Dường như Thiên Chúa luôn biết cách để thử thách loài người, Abram đang tận hưởng sung túc và những sự bảo bọc của cha và của dòng họ. Việc rời bỏ vòng bảo vệ đó để đi đến một nơi xa lạ không người thân thích là một sự mạo hiểm. Abram chỉ nghe Chúa hứa nhưng không thể hình dung ra được liệu lời hứa ấy sẽ được thực hiện như thế nào, vì Chúa chỉ nói: *"đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi. Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn"* và *"cho tên tuổi ngươi được lừng lẫy"*. Nếu chúng ta ở vị trí của Abram khi ấy, có lẽ chúng ta sẽ tưởng tượng ra một đế chế hùng mạnh sẽ được ban xuống đặt vào tay chúng ta như khi xưa Nimrod đã lừng lẫy. Thật tuyệt vời, Abram sẽ có trong tay quyền lực và đáng tự hào vì nhờ ông, *"mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc"*. Nhưng ý định của Thiên

Chúa thường khiến loài người không thể hiểu thấu, Abram lẫy lừng theo một ý nghĩa khác. Abram lập tức lên đường. Ông biết rõ Đấng dẫn dắt ông là ai.

Chương 6:

Thiên Chúa chọn dân riêng đánh Satan: Cuộc chiến đầu tiên của Abraham đối đầu tà giáo Ur

Việc Abram vâng lời ra đi hoàn toàn không phải vì lòng ham mê giàu sang vật chất hay đế chế hùng mạnh, minh chứng rõ ràng qua việc Kinh Thánh nói rằng Abram rất giàu có: đầy gia súc, vàng bạc, người hầu. Ông vâng lời bởi vì trong lòng ông luôn nuôi dưỡng đức tin và lòng kính sợ Thiên Chúa. Việc sống giữa dân ngoại thờ tà thần đã giúp chúng ta hiểu hơn về ông. Ur là quê hương của Abram, một thành phố của người Chaldees (Can-đê). Người Chaldees chính là những bậc thầy về chiêm tinh, ma thuật và cũng là những kẻ canh giữ các đền đài tà thần của vùng Lưỡng Hà. Tà thần lớn nhất và được thờ lạy nhiều nhất tại **Ur** là **Nannar**, thần Mặt Trăng, con trai của Enlil và Ninlil. Qua tà thần này, Satan dạy họ rằng định mệnh con người bị trói buộc bởi các vì sao. **Thánh Augustine** dạy rằng người Chaldees đại diện cho sự kiêu ngạo của trí tuệ nhân loại. Họ tưởng mình hiểu biết cõi trời qua các ngôi sao, nhưng họ lại mù lòa trước Đấng ngự trên các tầng trời. Abram đã dùng đức tin để vượt qua sự hiểu biết giả tạo đó. **Thánh John Chrysostom**, trong các bài giảng về *Genesis*, luôn kinh ngạc trước sự sẵn lòng của Abram. Ngài nhận xét: "Hãy xem sức mạnh của đức tin! Thiên Chúa chỉ phán một lời, và Abram không hỏi 'tại sao', không đòi hỏi dấu lạ, không thắc mắc về lộ trình. Ngài rời bỏ cái hữu hình để bám lấy cái vô hình. Giữa một Ur của Chaldees đầy rẫy ngẫu tượng, ông đã giữ được một lương tâm trong sạch đến mức có thể nghe được tiếng gọi của Đấng Tối Cao." **Thánh Augustine** trong *The City of God* nhấn mạnh rằng đức tin của

Abram là hành động đặt nền móng cho Thành đô Thiên Chúa đối lập với Babylon, ngài nói: "Đức tin của Abraham là một cuộc xuất hành thiêng liêng. Ông không chỉ rời bỏ đất đai, ông rời bỏ cả lối tư duy của dòng dõi Cham. Ông đã được tôi luyện trong đức tin để trở thành người thừa kế thế giới, không phải bằng sức mạnh như Nimrod, nhưng bằng sự công chính của lòng tin." Và **Thánh Thomas Aquinas** phân tích đức tin của **Abram** dưới góc độ thần học siêu nhiên, ngài khẳng định: "Đức tin của **Abram** là đức tin được tác động bởi đức mến. Ông yêu mến Thiên Chúa hơn cả sự an toàn của bản thân và gia tộc. Đó là sự vâng phục tuyệt đối của lý trí đối với Chân lý tối hậu." Và **Thánh Jerome** đã làm nổi bật thêm đức tin của Abram khi nói rằng: "Abram tin vào một lời hứa về dòng dõi khi thân xác ông và Sarai đã như chết rồi. Đức tin của ông là một loại lửa thiêng đốt cháy mọi sự nghi ngờ của trí khôn loài người, để chuẩn bị cho mầu nhiệm Nhập Thể sau này."

14. Chỉ số ít theo (tin) Chúa: Noe, Abram; là hai người đại diện cho đức tin lớn lao và sống động. Trải qua các thời kỳ sơ khai của loài người chúng ta luôn thấy dân Chúa chỉ là những số ít ỏi, nhỏ bé, không có tầm ảnh hưởng, cũng không có tiếng vang hay cai trị một đế chế hùng mạnh. Noe sau hồng thuỷ chỉ là một người nông dân. Abram là một người du mục nay đây mai đó. Có vẻ như Thiên Chúa không ưa người giàu có và quyền thế phải không? Không đâu, ý định và lựa chọn của Thiên Chúa khác với suy nghĩ thế tục. Ngài không hề ghét người giàu hay quyền thế. Bằng chứng qua Lazarus là bạn rất thân với Chúa Kitô, ông ấy rất giàu có.

Chúa không ghét bỏ, nhưng người muốn dùng sự bé nhỏ tầm thường để triệt hạ sự kiêu ngạo do Satan xây nên. Ngài muốn chúng ta đừng bám lấy những vật chất ở thế gian này rồi trở nên tự đắc. Ngài nói *"Nội trong đêm nay ta lấy mạng ngươi, tất cả những thứ đó sẽ về tay ai?"* Chúng ta bị Satan cám dỗ đến mức quên đi quê hương thật của mình là Vườn Địa Đàng. Chúng ta bị cám dỗ đến mức các thế hệ càng về sau càng bị xoá nhoà ký ức, đến nỗi chỉ xem câu chuyện Vườn Địa Đàng là một sản phẩm của trí tưởng tượng. Và bắt đầu nọc

độc ở Babel cho đến Babylon làm chúng ta bị mê sảng trong ham mê những sự thế gian. Thiên Chúa không muốn chúng ta uống thứ nọc độc ấy. Ngài tìm cách loại bỏ triệt để sự giàu sang vinh quang thế tục là để giúp chúng ta tỉnh táo. Đối với những người giàu sang như Lazarus, tuy nắm trong tay nhiều gia sản, nhưng tất cả trong mắt ông chỉ là tro bụi, ông coi chúng là nô lệ để phục vụ mục đích cao cả hơn của ông: cho quê hương Nước Trời vĩnh cửu. Ông đã hết lòng phục vụ mọi nhu cầu của Đức Kitô, và sau khi Đức Kitô về quê Trời; ông cùng các chị em mình bán mọi gia sản và ra đi đem Tin Mừng cứu độ đến cho mọi người. Tôi đang muốn nói đến những người mà Thiên Chúa lựa chọn, và kêu gọi họ trở thành dân riêng của Ngài.

Ngày nay cũng vậy, những người coi khinh thế gian chỉ là số ít. Chúng ta thấy rất nhiều người ham muốn sự giàu có để hưởng thụ. Họ sợ khó khăn và thiếu thốn hơn là sợ mất Thiên Chúa. Chúng ta hãy cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta mọi ơn cần thiết, để qua gương đức tin Abram, Chúa sẽ giúp chúng ta nằm trong số ít người sẵn lòng từ bỏ mọi thứ cản trở để đi trong đường lối của Thiên Chúa, để trở thành dân riêng của Chúa. *"Nhờ đức tin, ông Noe được Thiên Chúa báo cho biết những gì người ta chưa thấy; vì có lòng kính sợ Thiên Chúa, ông đã đóng một chiếc tàu để cứu gia đình ông. Tin như thế là ông đã lên án thế gian, và được phần gia nghiệp là sự công chính nhờ đức tin. Nhờ đức tin, ông Abraham đã vâng nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi đến một nơi ông sẽ được lãnh nhận làm gia nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu. Nhờ đức tin, ông đã tới cư ngụ tại Đất Hứa như tại một nơi đất khách, ông sống trong lều cũng như ông Isaac và ông Jacob là những người đồng thừa kế cùng một lời hứa."* **(Thư gửi tín hữu Do Thái 11:7-9)** qua thư này, chúng ta thấy nhờ đức tin của Abram, dân Chúa sẽ sinh sôi nảy nở nhiều vô kể. Nhờ đức tin của một người đã sinh ra đức tin cho nhiều người, cũng giống như nhờ một Đấng Phục Sinh mà mang lại sự phục sinh cho nhiều người. Thiên Chúa chọn Abram vì đức tin, và đức tin của ông cũng như của dòng dõi ông sẽ phải trải qua tôi luyện, thậm chí thử thách đến tận cùng vào thời kỳ cuối của thế gian.

Chương 7:

Satan tìm cách ngăn chặn dòng dõi được chọn qua sự hoài nghi về lời hứa của Thiên Chúa

15. Chúng ta hãy vững lòng tin vào Thiên Chúa, khi ấy chúng ta sẽ được trở nên công chính, qua lời chép rằng: *"Ông tin ĐỨC CHÚA, và vì thế, ĐỨC CHÚA kể ông là người công chính."* (Sách Sáng Thế 15:6). Abram phải bước đi trong bóng đêm dày đặc tức là đêm tối của linh hồn đang trong cơn thử thách đức tin, Kinh Thánh mô tả: *"một bóng tối dày đặc bỗng ập xuống trên ông"*. Bấy giờ, Thiên Chúa cho phép Satan cám dỗ Abram. Ngài cũng ẩn mặt đi khi không nhận của lễ Abram dâng qua việc Ngài để cho *"mãnh cầm sà xuống"* định cướp lấy lễ vật. Chỉ có mãnh cầm, không hề có lửa - là dấu chỉ Thiên Chúa vui nhận lễ vật. Abram đã chờ đợi lời hứa của Thiên Chúa và ông trải qua một quãng thời gian dài ngược xuôi và lòng ông đã trở nên xao xuyến, ông đã nói: *"Chúa coi, Chúa không ban cho con một dòng dõi."* Bản tính yếu đuối của con người và cơn cám dỗ ập đến khiến Abram chìm trong đêm tối. Nhưng không để mất đức tin, Abram kiên cường mạnh mẽ, ông xao xuyến nhưng không hề bỏ cuộc. Qua việc Thiên Chúa thử ông một lần nữa bằng cách sai ông đi bắt các con vật để tế lễ và ông vẫn vâng lời.

Abram thật xứng đáng là tổ phụ của những người tin vào Thiên Chúa. Dù trong khổ sở hay buồn bã vẫn ở đó để làm theo lời Chúa phán, một cách mau mắn, không hề sa sầm nét mặt dù cho Thiên Chúa không đoái hoài đến của lễ ông dâng. Ông cũng không chạy trốn Thiên Chúa. Việc chưa ban dòng dõi đã đành, đến ngay cả việc vâng lời dâng lễ vật và chờ đợi mòn mỏi đến *"lúc mặt trời gần lặn"* cho thấy sự kiên nhẫn của Abram nghiền nát cơn cám dỗ của Satan như thế nào. Satan muốn Abram bỏ cuộc, muốn Abram oán trách và coi Thiên Chúa như một Đấng chỉ hứa suông mà không làm. Nhưng

Thiên Chúa đã dùng một mình ông để đánh bại hoàn toàn một binh đoàn Satan hùng mạnh. Ông đã chiến thắng bằng việc kiên trì, không bỏ cuộc, dù đôi lúc tâm hồn xao động vì trông đợi mòn mỏi, ông lại gượng dậy và thi hành Lời Chúa. (Bạn sẽ không thể hiểu hết được nếu không nghiền ngẫm từng câu Kinh Thánh ghi lại sự kiện thử thách này của Abram bắt đầu từ khi Thiên Chúa kêu gọi ông). Chín phẩm các thiên thần đã hò reo nhảy mừng trước chiến thắng vĩ đại này của Abram, khi ông vượt qua thử thách đức tin hết lần này đến lần khác. Và Thiên Đàng nhảy mừng vì từ đây sản sinh một dòng dõi kế thừa đức tin này, dòng dõi mà Đấng Cứu Thế sẽ ra đời.

Khi thử thách đã qua, đêm tối đức tin kết thúc, lửa lại được cháy lên, Kinh Thánh tiếp tục tường thuật: *"bỗng có một lò nghi ngút khói và một ngọn đuốc cháy rực đi qua".* Đó là dấu chỉ Thiên Chúa hài lòng ưng nhận lễ vật. Và đúng như vậy, Ngài lập tức hiện ra lập giao ước ban cho Abram và dòng dõi của ông toàn bộ vùng đất của Chanaan: Dòng dõi bất kính sẽ làm đầy tớ của dòng dõi đức tin. Bởi Kinh Thánh đã có lời rằng: *"Chúc tụng Đức Chúa, là Thiên Chúa của Sem; Chanaan phải là đầy tớ nó!"* Và đây là danh sách dòng dõi của Chanaan - con của Cham - kẻ bị Noe nguyền rủa, gồm : **Cenites** (Kê-ni) **Cenezites** (Cơ-nát) **Cedmonites** (Cát-môn) **Hethites** (Khết) **Pherezites** (Pơ-rít-di) **Raphaim** (Ra-pha) **Amorrhites** (E-mô-ri) **Chanaanites** (Ca-na-an) **Gergesites** (Ghia-ga-si) **Jebusites** (Giơ-vút). Thiên Chúa đã trao vùng đất mà Mười nhóm dân này ở cho dòng dõi Abram. Họ đại diện cho mười sự phản nghịch trái lại với Mười Điều Răn mà Thiên Chúa ban qua dân Israel. Qua những sự kiện của Abram đi theo Lời Chúa đến Chanaan; chúng ta thấy Satan luôn cản trở chúng ta tin vào lời hứa của Chúa. Chúng muốn con người bỏ cuộc và quay lưng lại với Ngài như cách Cain đã làm. Còn Thiên Chúa bằng nhiều cách, Ngài sẽ luôn trung tín và thực hiện lời hứa của Ngài. Và đây là những gì Thiên Chúa phán hứa:

Lời hứa Tiền Tin Mừng - Bình minh của Hy vọng: Ngay sau khi nhân loại sa ngã tại vườn Eden, Thiên Chúa đã ban một lời hứa sẽ đập tan quyền lực của con rắn.

Lời hứa với Tổ phụ - Thiết lập Dòng dõi: Sau khi phá tan sự kiêu ngạo tại **Babel**, Thiên Chúa chọn **Abram** để lập một dòng dõi thánh.

Lời hứa với Dân Thánh - Ban vùng đất Chanaan: Dân Israel được Chúa đem ra khỏi Ai Cập và đánh bại dân Chanaan chiếm lĩnh đất hứa.

Lời hứa với vua David - Vương quyền vĩnh cửu: Thiên Chúa hứa sẽ thiết lập một vương triều không bao giờ tàn lụi.

Lời hứa Giao Ước Mới qua các Ngôn sứ - Sự biến đổi tâm hồn: Khi nhân loại thất tín, Thiên Chúa hứa về một Đấng Cứu Thế sẽ đến tha thứ và biến đổi tận căn từ bên trong (**Ezekiel 36:26**).

Lời hứa của Chúa Kitô - Sự kết hợp vĩnh cửu: Chúa Kitô hạ phàm ban ơn cứu rỗi. Ngài hứa ở với loài người mọi ngày, trong Bí Tích Thánh Thể.

Lời hứa của Chúa Kitô - Triều đại 1000 năm: Ngôi Hai Thiên Chúa sẽ trở lại trong vinh quang và thiết lập triều đại của Người, lần phục sinh thứ nhất của loài người. (Sách Khải Huyền, chương 20)

Lời hứa Trời Mới Đất Mới: Đây là đỉnh cao của mọi lời hứa, nơi Thiên Chúa ở cùng con người mãi mãi. Satan hoàn toàn bị loại bỏ. Loài người hưởng hạnh phúc vĩnh cửu cùng Thiên Chúa.

Như vậy chúng ta trông đợi Thiên Chúa hoàn tất những lời hứa cuối cùng của Ngài. Chắc chắn Ngài sẽ trở lại. Chúng ta cần kiên nhẫn như Noe và vâng lời như Abram, người sẽ được gọi bằng một cái tên mới là Abraham.

Chương 8:

Satan hiện thân qua đồng tính và án phạt lửa thiêu Sodoma & Gomorrha

16. Sodoma và Gomorrha (Gô-mô-ra) là hai thành của người Chanaan. Satan gieo hỗn loạn và tiêu vong cho hai thành này. Thay vì duy trì nòi giống và sống trong đường lối thánh thiện của Thiên Chúa, họ đi đến tận cùng của tội. Từ vụ việc Babel cho đến hiện tại, chúng ta mới thấy Kinh Thánh tường thuật lại một sự trừng phạt lớn lao đến từ Thiên Chúa. Sự trừng phạt trước hết vì thương xót, là điều cần thiết để ngăn tội lỗi lan rộng và huỷ hoại thêm, và bây giờ chúng ta cần nói thêm đến sự công minh của Thiên Chúa. Như chúng ta đã biết Ngài là Đấng có trật tự. Đấng làm cho mặt trời và mặt trăng di chuyển đúng giờ đúng buổi. Đấng đã sắp xếp vị trí từng ngôi sao trên bầu trời. Ngài không tạo ra để mọi thứ trở nên hỗn loạn. Trong trật tự sáng tạo, người tạo nam và nữ để kết hợp với nhau sản sinh nòi giống. Sodoma không chỉ hỗn loạn mà còn lên đến đỉnh điểm ô uế. Họ không e dè ngay cả sứ thần của Thiên Chúa. Điều này thấy rõ qua lời chép "*toàn dân không trừ ai*". Thiên Chúa buộc phải trừng phạt còn vì lý do họ quá xúc phạm đến Thiên Chúa.

Kinh Thánh đã kể lại chi tiết sự việc diễn ra, có một điều đáng lưu ý, Kinh Thánh ghi lại rằng: "*Nhưng các con rể ông cho là ông nói đùa.*" Những người sắp cưới con gái Lot hoàn toàn không có khái niệm về Thiên Chúa hay 'sự trừng phạt', họ chỉ cho rằng Lot nói mang tính đùa cợt hoặc hăm doạ mà thôi. Và từ thời hồng thuỷ họ chẳng thấy Thiên Chúa trừng phạt bằng cách cho lửa từ trời dội xuống một thành bang bao giờ. Chính những suy nghĩ đó càng khiến họ đắm chìm trong tội lỗi. Kinh Thánh không hề nhắc đến bất cứ ai trong thành Sodoma tỏ lòng ăn năn sám hối, nửa chữ cũng không, chẳng có kẻ nào kính sợ ĐỨC CHÚA sống ở đó; trừ Lot và gia đình ông nhưng họ là người ngoại kiều.

Và hãy nghe các sứ thần căn dặn: *"trốn lên núi kẻo bị chết lây."* (Sách Sáng Thế 19:17). Khi Thiên Chúa thịnh nộ và trút sự trừng phạt, chớ dại ở lại nơi đó, hay nói đúng hơn là hãy vâng lời và làm như những gì Thiên Chúa truyền đạt qua sứ thần. Việc vâng lời Chúa đem lại cho loài người vô số điều tốt đẹp. Abraham vì đức vâng lời nên được Thiên Chúa cứu cả cháu của ông, là Lot: *"Thiên Chúa đã nhớ đến ông Abraham và đã cứu ông Lot"*. Một người công chính cả dòng họ được Thiên Chúa 'nhớ đến'. **Thánh Augustine** giải thích rằng: "Thiên Chúa 'nhớ' không phải vì trước đó Ngài đã quên, nhưng vì Ngài bắt đầu làm cho điều mà Ngài đã hứa trở nên hữu hình trước mắt con người. Việc Ngài 'nhớ' đến **Abraham** để cứu **Lot** có nghĩa là Ngài đang thi thố lòng thương xót dựa trên Giao ước và đức tin của **Abraham**." Những gì Thiên Chúa đã làm qua việc cứu Lot là câu trả lời rõ ràng cho câu hỏi của Abraham: *"Đấng xét xử cả trần gian lại không xét xử công minh sao?"*. Ngài đã không tiêu diệt cháu của Abraham với kẻ dữ một trật.

17. Dân Sodoma và Gomorrha không chỉ phạm tội đức khiết tịnh, mà gốc rễ của họ là sự thờ ngẫu tượng. Họ thờ các vị thần có nguồn gốc từ Chanaan và Babylon, nhưng với những hình thức biến dị đáng ghê tởm hơn: *Ashtaroth/Easter*: Nữ thần của sự dục vọng, dâm dục và sinh sản. Tại Sodoma, sự thờ phượng bà ta bị biến tướng thành các nghi lễ dâm ô tập thể, phá vỡ mọi rào cản về giới tính. *Baal*: Vị thần mà theo Thánh Jerome, gắn liền với những hành vi ô uế nhất. Satan dùng tà thần này để cổ xúy việc phơi bày sự trần truồng và các hành vi trái tự nhiên như một hình thức tế lễ. Thậm chí họ còn hiến tế cả con đầu lòng để đạt được sự giàu có. Họ sát tế trẻ em để thờ phượng Moloch. (Ngày nay vẫn còn tồn tại trong các nhóm, hội kín, các tôn giáo thờ Satan). Từ Moloch trong quá khứ, việc sát tế trẻ em trong thời đại ngày nay vẫn tiếp tục qua các hành vi phá thai, Satan làm mọi cách để đạt mục đích, chỉ khác là cách diễn giải khác nhau, vì lý do này hay lý do khác. Qua việc cổ xúy các hành vi trái tự nhiên, Satan muốn triệt hạ nền tảng gia đình và sự truyền sinh – mục đích thánh thiêng của hôn nhân. Triệt hạ mọi

công trình tạo dựng của Thiên Chúa. Sodoma và Gomorrha chỉ là một trong những thành bang của đế chế Satan. Vùng Sennaar còn có Ai Cập là nơi sản sinh vô số các tà thần tồn tại đến ngày nay. Chính sự sa đoạ tột cùng và không ăn năn sám hối, Sodoma và Gomorrha đã chìm trong lửa.

Chương 9:

Cuộc sát tế trên núi Visionis*: Hình bóng của Thập Giá cứu độ

18. *"Sau các việc đó, Thiên Chúa thử lòng ông Abraham."* (Sách Sáng Thế 22:1), thêm một lần nữa Abraham bị thử thách, nhưng lần này khủng khiếp hơn mọi lần. Thiên Chúa muốn Abraham sẵn sàng từ bỏ con của mình. Ai trong chúng ta có thể sẵn sàng từ bỏ ngay chính con yêu dấu của mình vì Thiên Chúa? Mà lại là con một duy nhất: *"con của ngươi, đứa con một yêu dấu của ngươi"*, Agar (Ha-ga) và con của bà đã bỏ đi, Abraham chỉ còn duy nhất Isaac. Abraham đã nghĩ trong lòng: Thiên Chúa đã hứa ban cho ông một người con và một dòng dõi đông đúc không sao đếm xuể; nhưng giờ đây Thiên Chúa lại muốn lấy lại ư? Hay có thể quyền năng của Ngài sẽ làm cho Isaac sống lại? Kinh Thánh không diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của Abraham nhưng có lẽ cả đêm ông không ngủ được: qua việc sáng hôm sau ông dậy sớm và sửa soạn mọi thứ để làm theo lời Chúa. Sự im lặng của Abraham trong ngôn ngữ, nhưng lại nói lên nhiều điều qua các việc làm. Núi Visionis là nơi mà mọi lý trí đã bị tạm dừng để nhường chỗ cho đức tin soi dẫn. Đức tin và vâng phục không diễn tả bằng nhiều lời, nhưng tất cả qua hành động. Abraham chỉ cất tiếng hai lần để thưa với Chúa: *"Dạ, con đây!"* và *"Dạ, con đây!"*, rồi sau đó ông đã thực hiện mọi điều Thiên Chúa ra lệnh cho ông.

Các sự kiện trong Kinh Thánh trông có vẻ rời rạc nhưng thực ra có sự nối kết với nhau. Từ tiếng *'Dạ'* của Abraham đến lời *'Xin vâng'* của Đức Trinh Nữ Maria. Cùng một nguồn cội, cùng một thần khí, từ một ĐỨC CHÚA; mọi con người và sự kiện liên kết với nhau chặt chẽ và tương đồng. Hoàn toàn trái nghịch với vô trật tự và hỗn loạn do Satan gây ra. Công trình cứu độ đã được đặt nền móng và thiết lập trong một trật tự hoàn thiện của Thiên Chúa, để đến đúng thời đúng điểm, điều ấy xảy ra và loài người được nhìn thấy. Từ đức tin và đức vâng phục trọn hảo của Abraham; Thiên Chúa đã thi thố sự rộng lượng của Ngài qua lời thề dành cho dòng dõi Abraham một lần nữa. Lần này Ngài không chỉ phán, mà còn: *"lấy chính danh Ta mà thề"*. Sức nặng trong lời thề hứa của Thiên Chúa lớn lao như thế nào?

19. Thiên Chúa lấy chính danh thánh của Ngài mà thề, bởi vì, đối với Ngài Abraham *"đã không tiếc con của ngươi, con một của ngươi"*. Biến cố này thực sự vĩ đại, là cánh cửa đức tin mở ra cho muôn thế hệ đón nhận Đấng Cứu Thế. Sự việc được diễn tả khá ngắn gọn nhưng lại là then chốt trong chương trình cứu độ: Con người đã bắt đầu cộng tác cùng Thiên Chúa và vâng phục Thiên Chúa trong mọi việc. Con người dâng chính đứa con yêu quý của mình để hy sinh cho Thiên Chúa. Đáp lại, Thiên Chúa cũng không chịu thua thiệt trong sự dâng hiến, Ngài đã ban chính *"Con của Ngài, Con Một yêu dấu của Ngài"* trước hết cho Abraham và sau là tất cả những ai tin và vâng theo Ngài. Từ Abraham, Chúa Kitô đã được sinh ra; Chúa Kitô đã được tiền định cho sự kiện này, Thiên Chúa chỉ chờ đợi lời thưa 'dạ' và 'xin vâng' để ngay lập tức Ngài thực thi kế hoạch tiếp theo của Ngài mà thôi.

Ơn cứu độ dành cho chúng ta cũng vậy, Thiên Chúa từ đời đời đã tiền định cho tất cả loài người, từ muôn thế hệ không bỏ sót một ai, tất cả đều được ban cơ hội hạnh phúc vĩnh cửu như nhau. Ngài trông đợi mỗi người chúng ta thưa 'xin vâng' và ngay lập tức Ngài sẽ triển khai kế hoạch hoàn hảo để chúng ta xứng đáng nhận lãnh. Cain hay Ham, Nimrod và Sodoma cho đến Ninive cũng đều được ban cho cơ hội ấy.

Đây là sức nặng của lời thề hứa bởi Thiên Chúa; Chúa phán với những người yêu mến Chúa rằng: *"Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa"* và rồi ngay lập tức ơn cứu độ sẽ được trao ban cho kẻ ấy. Chúa Kitô đã trực tiếp thực hiện chi tiết lời thề hứa ấy bằng hành động. Chúng ta hãy nhìn lại Isaac là hình bóng tiên báo Chúa Kitô qua lời của **Thánh John Chrysostom**, ngài mô tả rằng: "Hãy nhìn xem! **Isaac** tự vác củi cho cuộc hy tế của chính mình, cũng như Chúa Kitô sau này vác thập giá mình lên đồi Golgotha. Đây là sự vâng phục của người con đối với người cha, một sự vâng phục đánh bại mọi sự phản loạn của Satan." **Thánh Ambrose** nhận định về hình ảnh hiến tế như sau: "Đứa trẻ không hỏi nhiều, nó phó thác vào người cha. Đó là đức tin của kẻ làm con, phản chiếu sự vâng phục tuyệt đối của Ngôi Lời đối với Chúa Cha." Khi Thiên Chúa thử thách Abraham, Ngài không muốn máu hay sự hiến tế Isaac. Thư gửi tín hữu Do Thái mô tả Isaac như đã chết cho Thiên Chúa rồi, dù vẫn đang sống: *"Tất cả các ngài đã chết, lúc vẫn còn tin như vậy, mặc dù chưa được hưởng các điều Thiên Chúa hứa"*. Rất nhiều lần, Chúa Kitô dạy chúng ta phải từ bỏ chính mình, từ bỏ thế gian, đó chính là sự hiến tế, chết đi cho ĐỨC CHÚA như Abraham và Isaac đã làm. Ngài muốn con người hãy tin tưởng ở Ngài. Nhờ tin, chúng ta đánh bại Satan; những kẻ luôn cám dỗ chúng ta sợ hãi đủ điều, sợ mất mát, sợ quên lãng, sợ thế gian bỏ rơi, sợ cái chết... Chính tại Lưỡng Hà Satan đặt nền móng xây dựng vương quốc thế gian, thì cũng chính vùng đất ấy, tảng đá đức tin đã được thiết lập. Chính tảng đá này khi rơi xuống sẽ đập tan vương quốc bóng tối.

[*] 'Visionis' và 'Moriah': Các Tiến sĩ Hội thánh, đặc biệt là **Thánh Jerome**, giải thích rằng gốc từ Hebrew của 'Moriah' liên quan đến động từ 'nhìn thấy': *ra'ah*. Thiên Chúa dẫn Abraham đến nơi mà ông sẽ được nhìn thấy hoặc nơi Ngài tỏ mình ra. **Thánh John Chrysostom** dạy rằng: Đây là 'Đất của Thị kiến' vì tại đó, Abraham đã nhìn thấy trước bằng con mắt đức tin mầu nhiệm cứu chuộc của Chúa Kitô. Tên địa danh Moria trong tiếng Latin xuất hiện rõ ràng

nhất trong bản Vulgate ở **Sách Sử Biên Niên thứ hai**, khi nhắc lại vị trí nơi Vua Solomon xây dựng Đền thờ:

> *"Et coepit Salomon aedificare domum Domini in Jerusalem in* ***monte Moria****, qui monstratus fuerat David patri eius..."*
>
> *"Và Solomon bắt đầu xây nhà của ĐỨC CHÚA tại Jerusalem trên* ***núi Moria****, nơi đã được chỉ cho David cha ông..."*

Qua những sự kiện này, chúng ta nhìn thấy từng bước quan phòng của Thiên Chúa, có trật tự, từ việc kêu gọi Abraham đến việc xây dựng Đền thờ Jerusalem ngay tại ngọn núi Abraham hiến dâng con một cho Thiên Chúa; và trở thành nơi thuộc về những người tin vào Thiên Chúa.

Chương 10:

Joseph trong Ai Cập: Hình bóng Chúa Kitô bị phản bội chết và Phục sinh vinh hiển chiến thắng Satan

20. Abraham sinh ra Isaac; Isaac đã sinh ra Esau và Jacob. Trong Kinh Thánh chúng ta thấy Jacob là em nhưng lại được nhận chúc phúc và nhận lãnh quyền của trưởng tử. Đã có vài tranh luận về câu chuyện này, nhưng qua lời Thánh Paul Tông đồ chúng ta hiểu rõ: Dân Israel đã nhận lãnh quyền trưởng tử nhưng thất trung, và dân ngoại sẽ được quyền thừa kế. Qua điều này chúng ta có thể khẳng định rằng Thiên Chúa không xét quyền thừa kế dựa trên dòng dõi máu mủ, nhưng là dòng dõi đức tin. Và Jacob đã là người kế thừa xứng đáng đức tin của Abraham chứng tỏ qua tất cả những việc mà Jacob đã làm. Những chi tiết trong Kinh Thánh chép lại tưởng chừng là câu chuyện đơn sơ nhưng ẩn chứa rất nhiều điều khiến chúng ta suy ngẫm.

Hãy xem Kinh Thánh ghi lại, Esau hướng về thế giới bên ngoài. Jacob ở trong lều, ông ở bên cạnh cha của ông. Chi tiết này nói lên điều gì? Rằng chúng ta phải luôn gần gũi với Thiên Chúa. Isaac không ham việc săn bắn những thứ thuộc về thế giới bên ngoài, ông chỉ lo việc thờ phượng Chúa trên hết tất cả. Trung tâm đời sống của ông luôn hướng về Thiên Chúa. Những thứ còn lại chỉ đứng sau. Thiên Chúa nhìn thấu lòng người và Ngài nhìn thấy ở Jacob có trật tự và quy hướng về Thiên Chúa, là nguồn cội của mình. Qua việc Jacob vâng lời cha của mình, ông không lấy ai trong số dân Chanaan. Nhưng Esau lại khác, ông *"làm cho ông Isaac và bà Rebecca phải cay đắng trong lòng"* (Sách Sáng Thế 27:46), và Esau có hai vợ. Như vậy sự lựa chọn của Thiên Chúa không hề bất công. Khi Jacob sinh được 12 người con, ông đã yêu thương Joseph (Giu-se) nhiều nhất, người con út của ông. Tình yêu này cũng không hề thiên vị, khi Joseph là đứa con ngoan nhất: *"Cậu mách cha tiếng đồn không hay về họ"*; những người con trai còn lại đã có tiếng xấu. Không những điều tiếng, mà còn thể hiện trong hành động khi họ *"sinh lòng ghét cậu và không thể nói năng tử tế với cậu."*

21. Chúng ta thấy rõ sự đối lập của Joseph và những người anh em còn lại. Mặc dù bị ghét, nhưng Joseph vẫn vô tư và giữ thái độ tôn kính các anh của mình. Satan lại bắt đầu len lỏi và gieo rắc sự ghen ghét giữa họ. Hắn lên kế hoạch để họ tiêu diệt lẫn nhau: *"nào ta giết và ném nó xuống một cái giếng"*. Họ không hề biết rằng chính Joseph sẽ cứu họ và cả gia đình thoát khỏi đại nạn. Giấc chiêm bao mà Joseph nhận được chính là lời tiên tri về cuộc đời của ông và những biến cố trong đất Ai Cập. Vì Thiên Chúa định sẵn một kế hoạch để cứu gia đình Jacob qua Joseph. Hình bóng Cain giết em mình một lần nữa lại xảy ra. Nhân loại bị nhiễm nọc độc của Satan và trở nên mất lý trí. Anh em ruột thịt sẵn sàng phản bội và giết nhau vì ghen ghét. Ruben (Rưu-vên) là người duy nhất trong số đó vẫn còn nhớ lời Chúa, ông không muốn lặp lại sai lầm của Cain nên đã tìm cách cứu Joseph.

Thiên Chúa một lần nữa quan phòng biến dữ thành lành khi cho những người lái buôn đi ngang và cứu thoát Joseph. Và từ thời điểm này, Thiên Chúa thực hiện kế hoạch vĩ đại khiến sử sách ngày nay vẫn nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Chỉ từ một Joseph nhỏ bé, Ngài làm cho Israel trở nên đông đúc và hùng mạnh ngay trong lòng tà giáo. Joseph như chết đi sống lại khi bị ném xuống hố, đã chịu cám dỗ, chịu cảnh tù đày, oan ức. Nhưng Joseph là tấm gương giữ vững đức tin giữa dân ngoại đạo. Đến nỗi vua xứ Ai Cập phải thốt lên *"Chúng ta tìm đâu được một người như người này, một người có Thần Khí Thiên Chúa?"*. Giữa mọi gian nan thử thách, Satan tưởng chừng như đã thành công trong kế hoạch của mình, nhưng người của Thiên Chúa chiến thắng. Chiến thắng hiển hách của Joseph là hình ảnh tiên báo chiến thắng huy hoàng của Chúa Kitô. Ngài cũng chết đi sống lại, cũng đã chịu cảnh bắt bớ, tra tấn, chịu mọi nỗi oan ức, chịu thử thách cám dỗ.

22. Thử thách trong đất Ai Cập của Joseph và dân Israel không hề đơn giản. Thời gian 400 năm giữa những tà thần, chịu cảnh nô lệ, áp bức và ép buộc; là một trong những thử thách đến tận cùng mà Thiên Chúa muốn dân Ngài phải được tôi luyện. **Thánh Gregory Great** trong *Moralia in Job* nhận định rằng thời gian ở Ai Cập là biểu tượng cho linh hồn ở trong thế gian: "Dân **Israel** ở trong Ai Cập đủ lâu để hiểu rằng đây không phải là quê hương của họ. Cuộc lưu đày này là cần thiết để họ khao khát Đất Hứa Chanaan giống như linh hồn khao khát Thiên Đàng." Quãng thời gian dài này, dân phải chống chọi để giữ vững đức tin, các bản sắc dân tộc, ngôn ngữ. Từ những lời chúc phúc cho 12 người con trước khi qua đời, Jacob tiên báo về Chúa Kitô, về dòng dõi Vua xuất thân từ nhà Judas, về sự xuất hiện của *"người được thánh hiến"* - *Joseph,* cha nuôi của Chúa Kitô, hay thậm chí còn tiên báo về chi tộc Simeon và Levi góp phần gây ra cái chết của Chúa Kitô nên ông đã nguyền rủa họ. Tuy họ chưa hiểu, nhưng điều này cần thiết để chúng ta rút ra nhiều bài học. Hay ngay cả lời tiên tri của Joseph trước khi qua đời rằng: *"Thế nào Thiên Chúa cũng sẽ viếng thăm anh em"*; ông biết chắc và ông tin chắc nên ông đã

nhắc đi nhắc lại hai lần để khẳng định Thiên Chúa sẽ thực hiện lời Ngài hứa, để củng cố đức tin cho con cháu Israel trong Ai Cập. Nhờ đó, chúng ta thấy được sự xuất hiện một Moses kiên cường và dũng cảm, tràn đầy đức tin vào Thiên Chúa. Hình ảnh Joseph lãnh đạo dân Israel phản chiếu Đấng Kitô sẽ xuất hiện để dẫn dắt dân Chúa thoát khỏi cảnh nô lệ thế gian.

PHẦN III

SATAN TRONG LỐT MA THUẬT VÀ PHÙ THỦY AI CẬP

Như vậy, từ lúc ban đầu bị Satan cám dỗ trong Vườn Địa Đàng, con người sa ngã và tội lỗi vẫn bám lấy con cái của loài người; Thiên Chúa nhiều lần tìm cách trợ giúp con người tiêu diệt sự dữ bên trong do Satan gieo rắc. Ngài đã bằng cách này hay cách khác ngăn cản con người bước vào con đường diệt vong. Không phải Ngài tàn độc như Satan mô tả. Và khi dân Israel hình thành đông đảo, một bước chuyển biến lớn bắt đầu.

Satan đã luôn theo dõi, quan sát mọi chuyện. Lúc này, chúng đang bắt đầu lên kế hoạch phá hỏng chương trình cứu độ và tiêu diệt dân Israel. Hắn ban quyền năng cho những phù thuỷ và tư tế của Ai Cập, những người này cũng làm được vài dấu lạ để mê hoặc dân chúng. Khiến cho nhiều thế hệ Ai Cập trở nên vô tín. Họ không còn khái niệm hay ký ức về Thiên Chúa nữa. Cho đến khi dân Israel chuẩn bị ra khỏi Ai Cập. Quyền năng của Thiên Chúa nghiền nát Satan và các thầy phù thuỷ của họ, họ mới nhận ra có một Đấng còn quyền năng hơn nữa ở trên các thần của họ.

Chương 11:

Pharao và các phù thuỷ: Satan dùng ma thuật để thách thức quyền năng ĐỨC CHÚA

23. Pharao (Pha-ra-ô) ra lệnh cho toàn dân của mình tiêu diệt con của người Hebrew: *"Mọi con trai sinh ra, hãy ném xuống sông; mọi con gái thì để cho sống."* Satan luôn sử dụng triệt để các hiện thân của mình, dùng bạo lực và giết chóc. Chúng ta cần hiểu đôi chút về văn hoá và các thần Ai Cập thời kỳ này, vì liên quan rất chặt chẽ và ảnh hưởng đến các thời đại về sau. Để hiểu về Ai Cập trong thời đại của các Tổ phụ, chúng ta phải nhận diện đây là một 'pháo đài' khác của Satan, song song với **Babylon**. Nếu Babylon đại diện cho sự hỗn loạn và kiêu ngạo của trí tuệ, thì Ai Cập đại diện cho sự thờ lạy tuyệt đối của tà thần trên dân chúng và sự giam cầm linh hồn trong các nghi lễ huyền bí về cái chết và phục sinh giả tạo (ướp xác). Các thầy phép thuật của chúng đóng vai trò là người hướng dẫn về cách con người có thể vượt qua những nguy hiểm của thế giới bên kia sau khi chết. Và chúng còn sao chép cả cuộc phán xét sau cái chết của Thiên Chúa đối với mọi linh hồn.

Nếu **Nimrod** là kẻ xây tháp để chạm đến trời, thì **Pharao** là kẻ tuyên bố mình chính là 'Trời' đang ngự trị giữa thế gian. Trong thế giới quan Ai Cập, Pharao không chỉ là người đại diện của thần linh, mà họ coi Pharao là thần linh bằng xương bằng thịt. Khi Pharao phán: 'Ta là chúa tể của vùng sông Nile', hắn đang soán ngôi của Thiên Chúa. Con rắn trên trán Pharao là sự công khai thừa nhận sự thống trị của Satan. Con rắn từng lừa dối Eve bằng lời hứa *"Các ngươi sẽ giống như thần"*, nay đã hiên ngang ngự trên vương miện của kẻ cai trị Ai Cập. Thánh **John Chrysostom** vạch trần sự xảo quyệt của Satan khi biến Pharao thành đối tượng của sự thờ phượng, ngài giải thích rằng: "Satan biết rằng con người có nhu cầu thờ phượng bẩm sinh. Vì vậy, hắn đẩy **Pharao** lên ngai vàng, bao phủ ông ta bằng vàng bạc và các nghi lễ huyền bí, để dân chúng thay vì hướng về Đấng Tạo Hóa, lại

phủ phục trước một tạo vật mục nát. Đây là đỉnh cao của sự nhạo báng: Thiên Chúa dựng nên con người theo hình ảnh Ngài, nhưng Satan lại biến một con người thành hình ảnh của chính nó (Satan) để con người phải thờ lạy con người." Đây cũng là một trong những Antichrist trong thời cổ đại. Kẻ tự tôn mình và coi mình là Chúa. Pharao đã tự huỷ diệt linh hồn của mình khi tôn mình là thần, **Thánh Thomas Aquinas** dạy rằng khi một người tự tôn mình lên làm thần, họ tự cắt đứt mọi dòng chảy của ân sủng. Pharao trở thành một 'vật chứa đựng' hoàn hảo cho ý chí của Satan cư ngụ, nơi sự kiêu ngạo đã hóa đá mọi cảm xúc trắc ẩn của con người. Từ đây, chúng ta dễ dàng hiểu được những thần thoại do chính Satan mượn tay người Ai Cập thêu dệt về các thần sáng tạo, thần cai quản vũ trụ, về cách thức thần cai quản thời tiết; thậm chí còn tạo ra Isis để bôi nhọ Người Nữ của Thiên Chúa, Người sẽ sinh ra sau này trong dân Israel. Satan đã dùng dân Ai Cập để thách thức Thiên Chúa như vậy.

Và khi nhắc đến Ai Cập, chúng ta đều biết đến biểu tượng kim tự tháp, nó đã được xây dựng và tồn tại trước khi có Abraham. Các kim tự tháp Giza thời kỳ Abraham, đã là những kỳ quan cổ đại khoảng 600 năm tuổi. Khi **Joseph** làm tể tướng, chúng đã tồn tại gần một thiên niên kỷ. Hình chóp của Kim Tự Tháp tượng trưng cho một trật tự mà ở đó đám đông quần chúng bị đè bẹp ở đáy để nâng những 'thần sống' Pharao lên đỉnh cao. **Thánh Augustine** trong *De Civitate Dei* nhìn thấy một sợi dây liên kết giữa Tháp **Babel** tại **Sennaar** và các kiến trúc khổng lồ tại Ai Cập. Cả hai đều là nỗ lực của dòng dõi **Ham** nhằm bất tử hóa tên tuổi của mình trên mặt đất. Kim tự tháp là đỉnh cao của sự kiêu ngạo, nơi con người dùng đất đá và công nghệ để mang lại sự sống đời sau mà không cần sự cứu rỗi của Thiên Chúa. Đây không đơn thuần là một nét văn hoá như chúng ta thường biết, nhưng là một lời hứa giả dối về sự phục sinh do Satan dựng lên.

Satan dùng các tà thần để mê hoặc dân chúng về một lời hứa phục sinh trong tương lai qua việc ướp xác. Và điều này vẫn còn tiếp tục ở thế giới hiện tại, khi các nhà khoa học ngày đêm nghiên cứu ướp xác và tìm cách kéo dài tuổi thọ. Ai Cập bằng những tiến bộ khoa học kỹ

thuật vượt bậc so với các nền văn minh cùng thời, trở thành một vương quốc thế gian đúng nghĩa. Các tư tế và pháp sư (phù thuỷ) Ai Cập nhận được rất nhiều ma thuật, bùa phép, làm được những dấu lạ mê hoặc dân chúng; tất cả đều từ việc giao tiếp với Satan. Và tất cả những người này sẽ cố vấn cho Pharao trong việc cai trị, họ cũng là những người được dân chúng tìm đến khi cần sự giúp đỡ chữa bệnh, hướng dẫn linh hồn. Tất cả những điều này giúp chúng ta hiểu dân Ai Cập đã bị trói buộc nặng nề và không còn biết gì về Thiên Chúa.

Trong thế giới hiện đại, biểu tượng của Pharao vẫn được duy trì. Thế giới hiện đại cũng tập trung vào quyền lực vật chất và sự kiểm soát sinh mạng, giống như Pharaon đã dùng cái chết của nô lệ để xây dựng vinh quang cho mình; thì ngày nay các quốc gia cũng áp dụng tương tự trong cách thức mới phù hợp với thời đại. Các biểu tượng Ai Cập như con mắt, kim tự tháp và các truyền thuyết về các thần vẫn đang phổ biến để lừa dối rằng quyền lực của họ có nguồn gốc từ một 'tri thức bí mật' được các vị thần cổ đại mang lại, để chối bỏ hoàn toàn sự thật rằng con người có nguồn gốc từ Thiên Chúa.

(Ảnh: *The Forced Labor and suffering of the Israelites in Egypt. Victorianweb.org)*

Và đó là lý do vì sao Thiên Chúa quan phòng để dân Israel tiến vào giữa lòng kẻ thù. Ngài dùng Israel để đánh thắng các tà thần hư ảo, đè bẹp và sỉ nhục khả năng tầm thường và sự dối trá của Satan. Ngài muốn dân Israel **thoát cảnh 'nô lệ' và gìn giữ sự thật,** và qua cuộc chiến này lưu truyền lại sự thật để giải thoát mọi dòng dõi con cái loài người ở các thế hệ trong tương lai.

Không gì minh chứng rõ ràng hơn về quyền năng và sự thật của Thiên Chúa qua mười tai ương mà Ngài giáng xuống Ai Cập. Sự nhục nhã đã thế chỗ cho kiêu ngạo của Satan khi chúng hoàn toàn bất lực trước quyền năng của Thiên Chúa. Satan đã hoàn thất bại bởi Đấng Toàn Năng từng tạo ra chúng. Đây là một trong những chương hùng tráng nhất trong lịch sử cứu độ, nơi Thiên Chúa không chỉ giải phóng dân tộc mình mà còn thực hiện một cuộc phán xét trực diện

lên toàn bộ hệ thống tà thần và các quyền lực bóng tối. Mười tai ương không phải là những hiện tượng thiên nhiên ngẫu nhiên, mà là mười đòn đánh chí tử vào các pháo đài của Satan.

Cuộc đối đầu giữa Gậy của Thiên Chúa và ma thuật của các Pháp sư

Khi Moses và Aaron bước vào cung điện, họ đối đầu với các phù thủy và pháp sư của Pharao. Thánh Augustine nói: "Satan có thể bắt chước một số phép lạ để lừa dối, nhưng quyền năng của nó bị giới hạn. Khi con rắn của Aaron nuốt chửng các con rắn của các phù thủy, Thiên Chúa đang tuyên bố rằng mọi sự gian ác của Lucifer sẽ bị thiêu rụi bởi sự thánh khiết của Đấng Tối Cao." Thật hài hước khi chứng kiến phép lạ của Satan hoàn toàn bị nuốt gọn bởi quyền năng từ Thiên Chúa. Đâu rồi những kẻ cao ngạo đòi sánh bằng Thiên Chúa? Pharao và các triều thần tưởng rằng họ có trong tay quyền lực dữ dội nhất vũ trụ nhưng nay lại chứng kiến một quyền năng lớn hơn. Ma quỷ có thể làm được vài thứ trông lạ lùng nhưng đó không phải là phép lạ thật sự. Và chúng chỉ có thể làm những gì trong giới hạn mà Thiên Chúa cho phép.

Chương 12:

Cuộc chiến với Satan ở Ai Cập: Thiên Chúa giáng hạ sự sỉ nhục trên các tà thần ngoại giáo

Bản chất của Lucifer là 'sự cứng lòng' không phải là sự thiếu hiểu biết, là sự từ khước chân lý một cách tự nguyện chứ không hề bị ép buộc. Giống như Lucifer dù biết vinh quang Thiên Chúa nhưng vẫn nói *"Non serviam"* - *"Tôi sẽ không phục tùng"*, thì nay Pharao dù thấy các phép lạ vẫn không khuất phục. **Thánh Thomas Aquinas** giải thích trong *Summa Theologiae* rằng các pháp sư Ai Cập dựa vào sự trợ giúp của ma quỷ. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã giới hạn quyền năng của chúng từ tai ương thứ ba để chứng minh cho những người dân Ai

Cập đang thờ các thần của họ rằng ngay cả ma quỷ cũng phải khuất phục trước mệnh lệnh của Ngài. Sự thất bại của các phù thủy là lời cảnh báo cho mọi hình thức huyền học, chiêm tinh và tà giáo của người **Chaldees (Can-đê)** và **Ai Cập**.

Mỗi tai ương nhắm thẳng vào mỗi chủng loại thần mà người **Egyptian** thờ lạy:

24. Nước hóa máu: Đòn đánh vào thần sông Nile nguồn sống của Ai Cập. Satan cũng không vừa khi cho các phù thuỷ Ai Cập cũng dùng phép của mình mà làm như vậy. Nhưng chúng không thể làm cho nước trở lại bình thường, người dân phải đi đào đất để tìm nước uống trong 7 ngày. **Thánh John Chrysostom** dạy: *"Thứ mà họ thờ lạy như một vị thần nay trở nên tanh hôi và chết chóc, để họ biết rằng tạo vật chỉ là nô lệ của Đấng Tạo Hóa."*

25. Ếch nhái: Nhắm vào nữ thần **Heqet**. Satan biến ếch nhái thành biểu tượng của 'sự sinh sản'. Người Ai Cập thờ cúng thần ếch nhái và các phù thuỷ cũng làm được tương tự; nhưng khi ếch nhái ngoi lên, các phù thuỷ đã bó tay không thể nào điều khiển được chúng. Pharao đành phải: *"triệu ông Moses và ông Aaron đến và bảo: "Hãy cầu xin ĐỨC CHÚA đuổi ếch nhái đi xa ta và dân ta, rồi ta sẽ thả dân ra để chúng đi tế lễ ĐỨC CHÚA."* (Sách Xuất Hành 8:4) Và tất cả tạm yên ổn chỉ sau khi Moses kêu cầu ĐỨC CHÚA ngưng sự trừng phạt này.

26. Muỗi: Nhắm vào thần đất **Geb**. Lần này, Thiên Chúa cất hết mọi quyền lực của Satan. *"Các phù thủy dùng phù phép của mình cũng làm như thế để bắt muỗi phải ra khỏi đất Ai Cập, nhưng không được."* Giờ đây dân Israel hiểu rõ quyền lực và các khả năng của Satan đều nằm trong sự cho phép của Thiên Chúa. Các thiên thần nhận lãnh từ Ngài. Đến khi Ngài phán, mọi quyền năng ấy dừng lại và bị dập tắt, đến ngay cả sinh vật nhỏ bé nhất là muỗi chúng cũng không thể làm chủ được. Những tà thần ba hoa dối trá nói qua các sự tích rằng hắn cũng có quyền năng tạo thành con người từ đất sét, tạo ra các vì sao và cai quản trời đất, mùa màng, sinh vật; đã bắt đầu bị hạ nhục nặng nề

hơn. Thiên Chúa chặn đứng chúng ở phép lạ này để tuyên bố, chỉ duy nhất mình Ngài là Đấng Sáng Tạo, chỉ Ngài có khả năng tạo ra sự sống từ tro bụi.

27. Ruồi nhặng: Hoặc bọ cánh cứng, một cách nói chung trong ngôn ngữ Do Thái để chỉ các loài côn trùng bay. Bắt đầu từ tai hoạ này, có sự tách biệt dân Chúa với dân Ai Cập.

> *"Hãy ra khỏi dân ấy, hãy rời xa chúng — Chúa phán như vậy.*
> *Đừng có đụng tới vật ô uế nào, và Ta sẽ đón nhận các ngươi."*
> (Thư 2 gửi Corinthians 6:17)

Thiên Chúa ngầm dạy rằng để được bảo vệ, linh hồn phải tách biệt khỏi thế gian và tội lỗi. **Thánh Gregory Great** chỉ rõ: "Ruồi nhặng tượng trưng cho những khao khát dơ bẩn và những suy nghĩ lang thang không ngừng nghỉ. Pharao bị hành hạ bởi ruồi nhặng vì tâm hồn ông ta không có sự tĩnh lặng, luôn bị xao động bởi những dục vọng thấp kém. Như những con ruồi bám vào vết thương, ma quỷ bám vào những linh hồn đầy vết nhơ tội lỗi để hành hạ." Sự trừng phạt này không nhằm tiêu diệt dân Ai Cập, như Thánh **John Chrysostom** nhấn mạnh, Thiên Chúa không trừng phạt để hủy diệt, nhưng để thức tỉnh linh hồn khỏi sự mê muội của ngẫu tượng. Ngài dùng chính những sinh vật nhỏ bé, ghê tởm để hạ bệ niềm tự hào của một vương quốc hùng mạnh. **Ruồi nhặng thời nay** là sự bùng nổ của thông tin vô bổ, những phù phiếm bám lấy tâm trí chúng ta như đàn ruồi, gây ra sự xáo động và làm thối rữa đời sống chiêm niệm. Để thuộc về Thiên Chúa, chúng ta cần có sự tách biệt đời sống nội tâm với ồn ào thế tục; thiết lập một vùng đất Gessen (Gô-sen) trong linh hồn chúng ta.

28. Ôn dịch trên gia súc: Hạ nhục thần bò **Apis** và bò cái **Hathor**. Nội trong một ngày, tất cả gia súc của người Ai Cập đều chết. Tai ương thứ năm đánh dấu một sự gia tăng khốc liệt trong cuộc trừng phạt của Thiên Chúa trên các tà thần. Lần này, cánh tay của Người không chạm vào thân thể con người mà đánh vào tài sản: gia súc. Theo ký

thuật của *Exodus*, một trận ôn dịch kinh khủng đã đổ xuống ngựa, lừa, lạc đà, bò bê và chiên cừu. Đây là đòn hạ nhục trực diện vào **Apis** - thần bò đực, biểu tượng của sức mạnh và khả năng sinh sản và **Hathor** - nữ thần đầu bò, biểu tượng của tình mẫu tử và sự bảo trợ. Người Ai Cập tôn thờ các loài vật này như hiện thân của thần linh, nhưng Thiên Chúa đã chứng minh rằng: *Hết thảy chư thần các dân đều là tà thần, còn Chúa là Đấng dựng nên tầng trời* - (Thánh Vịnh 95:5). Sự chết chóc của gia súc cho thấy quyền tể trị của Thiên Chúa trên sự sống và cái chết của mọi loài. **Thánh John Chrysostom** đã dạy rằng: "Hãy quan sát cách Thiên Chúa giáo huấn chúng ta! Ngài đánh vào bò Apis của họ để họ thấy rằng vị thần họ quỳ lạy không thể tự cứu mình khỏi sự thối rữa. Như Ngài đã nói qua ngôn sứ: *'Confundantur omnes qui adorant sculptilia' (Xấu hổ thay những kẻ thờ ngẫu tượng - Thánh Vịnh 96:7)*. Nếu một tạo vật không thể bảo vệ chính hơi thở của nó, làm sao nó có thể ban sự sống cho linh hồn bạn? Đừng đặt lòng tin nơi những thứ phù vân, nhưng hãy đặt nơi Đấng cầm quyền mọi sinh linh." Ngày nay, dựa vào sức mạnh công nghệ y tế, nơi nhiều người tin rằng có thể giải quyết hầu hết các vấn đề sinh tử. Khi những cuộc khủng hoảng ôn dịch toàn cầu ập đến, 'ngẫu tượng' này lộ rõ sự bất lực và giả tạo. Nhưng nhiều 'Pharao thời đại mới' vẫn cứng lòng.

29. Ung nhọt: Nhắm vào thần chữa bệnh như **Imhotep, Heka, Sekhmet, Isis**...Từ mồ hóng đen đúa và dơ bẩn là hình ảnh tượng trưng cho tà thuật và khói đen của Satan; những *"phù thủy không đứng nổi"* khi ung nhọt mà Thiên Chúa giáng xuống bắt đầu phát tác. Qua sự việc này, Thiên Chúa nhấn mạnh và cảnh báo nghiêm khắc việc sử dụng tà thuật sẽ gây ra cái chết không chỉ thân xác mà còn tự huỷ hoại cả linh hồn. **Thánh Gregory Great** phân tích: "Những vết ung nhọt nảy sinh từ tro lò lửa tượng trưng cho những tội lỗi tiềm ẩn trong tâm hồn nay bị thiêu đốt bởi sự công chính của Thiên Chúa và hiện rõ ra ngoài xác thịt. Khi các pháp sư không thể đứng vững, điều đó dạy chúng ta rằng sự kiêu ngạo của trí tuệ loài người và những phương thuật của ma quỷ sẽ hoàn toàn bị tê liệt khi Thiên Chúa ra

tay phán xét. Họ không thể đứng vững vì gánh nặng của chính sự gian ác của mình." Căn bệnh ung nhọt này cũng được nhắc đến trong **Sách Khải Huyền 16:2**, sẽ xảy ra vào thời kỳ cuối cùng của nhân loại: *"Những người mang dấu thích của Con Thú và thờ lạy tượng nó liền bị một ung nhọt ác tính và đau đớn."* Trong thế giới hiện đại, 'thần Imhotep' và 'ma thuật của các phù thuỷ' xuất hiện dưới hình thức của sự tôn sùng khoa học và kỹ thuật một cách mù quáng, tách biệt khỏi Thiên Chúa; còn ung nhọt là các căn bệnh ung thư không chỉ trong thân xác mà còn cả tâm hồn.

30. Mưa đá và Lửa: Tai ương thứ bảy là một cuộc phô diễn quyền năng của Đấng Điều khiển các nguyên tố: đất, khí, lửa và nước. Theo lệnh của Ngài, Moses giơ gậy lên trời, và một trận mưa đá chưa từng thấy trong lịch sử Ai Cập đổ xuống, kèm theo những luồng lửa chạy dọc mặt đất. Đây là đòn đánh trực diện vào **Nut** - Nữ thần bầu trời, người được tin là bảo vệ mặt đất khỏi các hiểm họa từ không trung, và **Shu** - Thần không khí. Thiên Chúa chứng minh rằng bầu trời không thuộc về Nut, và lửa không phải là một vị thần, mà tất cả đều là khí cụ trong tay Thiên Chúa Toàn Năng. Như Thánh **John Chrysostom** diễn giải, khi các nguyên tố đối nghịch: nước của mưa đá và lửa của sấm sét cùng hiệp lực thực hiện một hình phạt mà không triệt tiêu nhau, đó là minh chứng rõ rệt nhất cho sự điều hành của một Đấng Uy Quyền nhất. **Thánh Gregory Great** diễn giải về ý nghĩa của sự trừng phạt này rất sâu sắc: "Mưa đá, với đặc tính cứng và lạnh, tượng trưng cho tâm hồn băng giá của những kẻ tội lỗi không chịu hối cải. Nhưng hãy xem, lửa lại trộn lẫn với mưa đá! Điều này có nghĩa là khi sự sửa phạt của Thiên Chúa giáng xuống, nó mang theo cả nỗi khiếp sợ (lạnh) lẫn sự cắn rứt của lương tâm (nóng). Nếu tâm hồn không chịu mềm lòng trước những ân huệ dịu dàng, Thiên Chúa sẽ dùng các nguyên tố cứng rắn nhất để đập tan sự bướng bỉnh đó." Kết hợp với lời dạy của Thánh Giáo hoàng, chúng ta cần ăn năn sám hối chân thành không phải giả tạo như Pharao. Trong thực tế hiện nay, con người tin rằng mình có thể làm chủ thời tiết và chế ngự thiên nhiên thông qua khoa học. Đó là niềm tin mù

quáng. Khi không thể kiểm soát nổi thì họ lại nói do biến đổi khí hậu, đó chỉ là một cách giải thích của Satan gieo xuống để phủ nhận quyền năng của Thiên Chúa. Mưa đá, động đất kinh hoàng, lũ lụt bất thường, sạt lở, khí hậu và nhiệt độ thay đổi thất thường càng lúc càng thường xuyên. Tất cả các nguyên tố đang nói rằng Thiên Chúa trừng phạt loài người lần nữa. Như Sách Khải Huyền đã tiên báo.

31. Châu chấu: Sau trận mưa đá kinh hoàng, những gì còn sót lại trên các cánh đồng như lúa mì và lúa hắc mạch đã bị quét sạch bởi tai ương thứ tám. Theo lệnh Thiên Chúa, một luồng gió Đông thổi suốt ngày đêm đã mang theo đàn châu chấu dày đặc chưa từng thấy, che lấp cả mặt đất và ăn trụi mọi mầm xanh. Đây là đòn kết liễu giáng xuống các vị thần bảo vệ nông nghiệp và xua đuổi côn trùng: **Senehem** - thần châu chấu, **Min** - thần sinh sản và mùa màng; và **Nepri** - thần ngũ cốc. Ai Cập vốn tự hào về hệ thống canh tác dựa trên sông Nile, nhưng Thiên Chúa đã chứng minh rằng khi Ngài thu hồi sự chúc lành, không tà thần nào có thể giữ lại được dù là một ngọn cỏ. Như Thánh **John Chrysostom** diễn giải, sự 'dày đặc' của đàn châu chấu tượng trưng cho sự bao vây của các tội lỗi khi con người lún sâu vào sự cứng lòng, không để lại một khoảng trống nào cho hy vọng trần gian. Qua góc nhìn tâm linh, Ngài chỉ ra rằng: "Thiên Chúa dùng chính ngọn gió để mang hình phạt tới và cũng dùng gió để mang nó đi. Điều này chứng tỏ Ngài là Chúa tể của các luồng khí và mọi sinh linh. Tại sao Ngài lại để châu chấu ăn sạch những gì mưa đá bỏ lại? Để cho thấy rằng không có sự thỏa hiệp nào giữa sự công chính của Chúa và sự bướng bỉnh của loài người. Nếu bạn không dâng cho Chúa những hoa quả đầu mùa của đức tin, Chúa sẽ để cho những 'châu chấu' của sự **lo âu trần thế** nuốt chửng sự bình an của bạn." Sách Khải Huyền chương 9 cũng tiên tri cho chúng ta về nạn châu chấu vào thời cuối.

32. Bóng tối dày đặc: Tai ương thứ chín là một sự kiện siêu nhiên kinh hoàng: bóng tối dày đặc bao trùm khắp đất Ai Cập suốt ba ngày đến mức 'có thể chạm thấy được', sự kiện lạ lùng đến nỗi ngày nay vẫn còn được dòng dõi của họ nhắc đi nhắc lại. Bóng tối không thể

sờ hay chạm đến, 'có thể chạm' ở đây ám chỉ những người Ai Cập. Trong khi đó, tại vùng đất của dân Israel, ánh sáng vẫn rực rỡ. Đây là đòn hạ nhục giáng vào **Amon-Ra** - Thần Mặt trời, vị thần tối cao của dân Ai Cập và được coi là cha đẻ của các Pharao cùng các thần ánh sáng khác như **Horus** và **Thoth**. Việc mặt trời ngưng chiếu sáng 3 ngày không phải là hiện tượng nhật thực tự nhiên, mà là tiêu diệt ngẫu tượng Amon-Ra. Dân Ai Cập kêu gào thần của họ nhưng chỉ nhận được bóng tối. **Thánh Jerome** chú giải, bóng tối này không chỉ là sự thiếu vắng ánh sáng vật lý, mà là sự phản chiếu tình trạng linh hồn: họ mù lòa tâm linh đến mức không còn nhận ra Đấng Tạo Hóa, dù Ngài đang thực hiện những dấu lạ vĩ đại ngay trước mắt họ. Ánh sáng tại Gessen giữa lòng bóng tối Ai Cập là hình bóng tiên báo Ngôi Lời sẽ là Ánh Sáng cho thế gian. Những ai thuộc về Thiên Chúa sẽ luôn có Ánh Sáng dẫn lối cho họ đi giữa thế gian u tối và lầm lạc:

Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối,
và bóng tối đã không diệt được ánh sáng.
(John 1:5)

Hiện nay con người có vô vàn kiến thức khoa học, ánh sáng trí tuệ nhưng nhiều người vẫn chìm trong bóng tối khi chưa thể nhìn nhận sự thật về Thiên Chúa, qua vũ trụ, qua các công trình sáng tạo, qua các sự kiện lịch sử còn lưu vết, qua các phép lạ lớn lao diễn ra đến tận ngày nay.

33. Cái chết của các con đầu lòng: Tai ương thứ mười không còn dùng sự hỗn loạn của thiên nhiên mà là bàn tay của Đấng Ban Sự Sống thu hồi thần khí sự sống đã ban trên tất cả các con đầu lòng của Ai Cập. Vào lúc nửa đêm, mọi con đầu lòng tại đất Ai Cập, từ thái tử trên ngai vàng của Pharao cho đến con đầu lòng của kẻ nô tỳ và cả gia súc, đều bị tiêu diệt. Đây là đòn trừng phạt tối hậu lên **Osiris** thần ban sự sống và **Isis** 'thần Mẹ vĩ đại không thần nào sánh được'. Còn đối với Pharao đã tàn sát các hài nhi Israel, nay luật công bằng của Thiên Chúa đòi lại sự đền bồi. **Thánh Gregory Great** (Moralia in Job, IV) giải nghĩa: "Con đầu lòng tượng trưng cho những gì tinh túy

nhất, những dự định đầu tiên và mạnh mẽ nhất của một linh hồn kiêu ngạo. Khi Thiên Chúa tiêu diệt các con đầu lòng của Ai Cập, Ngài đang dạy rằng mọi công trình và niềm tự hào của kẻ tội lỗi sẽ bị quét sạch trong một đêm. Chỉ những ai có dấu máu chiên trên 'khung cửa' mới được an toàn trước sự phán xét của công lý thần linh."

(Ảnh: *The Death of the First Born and Release of the Israelites. Victorianweb.org)*

Pharao chai và mất mát nặng nề như vậy là hệ quả. Khi ông ta tiêu diệt vô số con trai Israel, Thiên Chúa đã nhẫn nhịn, ngày hôm nay đã đạt đỉnh của giới hạn, Pharao nhận lấy mọi thứ tai ương vì thời hạn thương xót đã kết thúc. Và Pharao còn trả giá vì những lần hoán cải giả dối. Chúng ta thì sao? Đã bao lần chúng ta để lòng mình cuốn theo thế gian và ham muốn bất chính, thờ ơ trước Chúa nhưng nghĩ rằng cái chết sẽ chẳng đến với chúng ta hôm nay đâu. Cái chết không chừa một ai; người tin Chúa lẫn không tin Chúa. Lẩn trốn cái chết

bằng cách không nghĩ về nó cũng chẳng khiến nó rời xa ta. Cái chết đã chờ chúng ta ngay khi chào đời. Nhìn về Ai Cập, chúng ta hãy suy niệm sự chết, buổi sáng thức dậy cũng không có gì đảm bảo chúng ta sẽ sống được đến buổi chiều, khi mặt trời lặn chúng ta cũng không chắc chắn sớm mai có thể thức giấc. Có người đang trò chuyện thì chết, có người chợp mắt và không bao giờ tỉnh lại nữa, có người đang kiếm tìm tiền bạc của cải thì phải buông tay nhắm mắt. Mọi thứ cuối cùng lại trở về tay trắng. Chúng ta sinh ra là để tìm kiếm sự thật về Thiên Chúa và chờ đợi ngày về quê hương thật của chúng ta. Hãy cố gắng giữ tâm hồn mình trong sạch để luôn sẵn sàng đón chờ ngày này, chúng ta sẽ không lo lắng sợ hãi. Thật hạnh phúc biết bao những linh hồn nghỉ ngơi đời đời trong Chúa Kitô. Và ơn che chở cho những ai vâng lời bôi **Máu Chiên Con** trên 'khung cửa' linh hồn. Họ sẽ được vượt qua sợ hãi. Họ sẽ được thoát khỏi ách nô lệ thế gian.

Chương 13:

Thần Apis - Bò Vàng: Satan thâm nhập vào dân Chúa ngay dưới chân núi Sinai

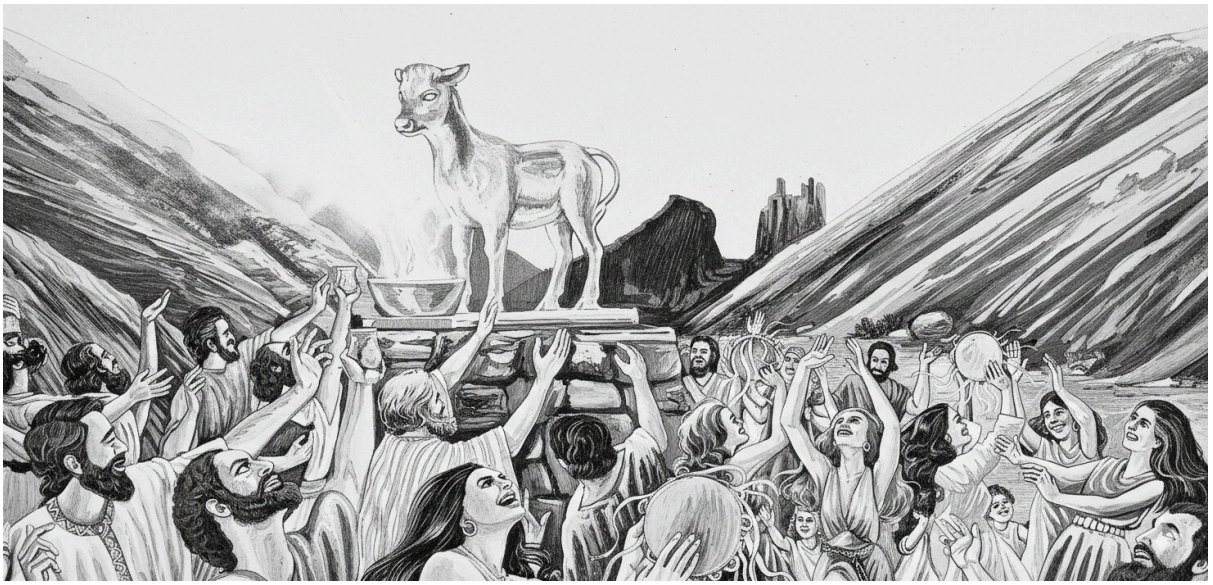

34. Thế gian với bộ mặt của nó khiến nhiều người mê đắm và cố giữ nó bằng mọi giá. Pharao chịu hết tai ương này đến tai ương khác cũng chỉ vì muốn giữ lại những người nô lệ phục vụ cho công trình xây đắp thế gian của ông ta. Nhưng Thiên Chúa đã chuộc, đã mua những người 'nô lệ' này từ đời đời, qua việc tiền định một Đấng Cứu Thế sẽ được ban xuống. Ngài đã mua lại tất cả chúng ta, bằng chính giá máu của Ngài để giải thoát chúng ta khỏi bóng đêm dày đặc của sự u muội và giải thoát chúng ta khỏi cảnh nô lệ thế gian. Chính Đấng Tạo Hoá lại chấp nhận đau khổ và cái chết cho chúng ta là những kẻ bất xứng và hay phản bội. Thật đáng xấu hổ và ê chề nhục nhã khi làm nô lệ cho tội lỗi và thế gian. Chúng ta đã mất kiểm soát bản thân mình tới mức không còn lý trí để nhận biết Đấng Cao Cả. Và ngay cả khi Ngài giải thoát chúng ta ra khỏi sự u mê, chúng ta lại ham muốn và thèm thuồng nồi thịt ở Ai Cập, khi vừa chịu chỉ một chút vất vả. Sự thanh tẩy bản thân đòi hỏi rất nhiều sự cố gắng và cộng tác với ơn Chúa. Chúng ta cần ở trong sa mạc để tách biệt khỏi làn khói độc thế gian. Chúng ta chịu đựng chút đau khổ cũng chẳng hề đáng kể so với những gì Chúa Kitô đã chịu. Ngài lang thang khắp cùng cõi, trốn chạy và tha hương, ê chề và nhục nhã, đơn độc trong sa mạc, Người chịu đòn roi và gánh nặng, đắng khát trên Thập giá; tất cả! Tất cả đau khổ không làm Ngài chùn bước. Trong khi chính chúng ta mới là kẻ có tội và đáng phải chịu những điều này. Chúa của chúng ta nhân từ nhưng cũng công minh, chúng ta phải chịu phạt tương xứng cho những tội lỗi mà chúng ta đã làm. Xét theo sự công bằng của Thiên Chúa, chúng ta đáng phải gánh chịu sự trừng phạt y hệt những gì Chúa Kitô đã chịu; bởi vì mọi tội lỗi của chúng ta, dù nhỏ nhất, đều là chống lại bản tính Thiện Hảo của Thiên Chúa. Số phận tất cả những kẻ chống Ngài là gì? Hãy nhìn Lucifer, Cain, Ham, Nimrod, Pharao và dân Sodoma. Lucifer đã chẳng thoát được, vậy chúng ta có thể sao? Vậy mà Ngài đã chẳng vội trừng phạt chúng ta lại còn sai chính Con Một Yêu Dấu xuống để gánh thay chúng ta mọi cực hình. Chúng ta không biết ơn Ngài được sao? Chúng ta đành lòng phản bội Ngài như dân Israel thờ bò vàng trong sa mạc, khi vừa được giải thoát sao? Xin thưởng ban cho con cái chết ngay tức khắc,

nếu trong quyền năng vô biên, Chúa nhìn thấy con sa ngã phản bội Chúa trong tương lai. Lạy Chúa, xin cho tất cả chúng con trung thành với Chúa mãi mãi. Amen.

Chương 14:

Sự nổi loạn của dân Chúa: Satan gieo rắc sự thiếu kiên nhẫn để dân Chúa chối từ Đất Hứa

35. Satan không còn nghi ngờ gì nữa, sau khi thấy bao quyền năng của Thiên Chúa xuất hiện tại Ai Cập và đè bẹp; chúng chắc chắn rằng đây là dòng dõi mà Chúa đã phán từ xưa. Lucifer và các thuộc hạ không những khiến cho dân chúng làm phản đúc bò vàng trong khi Moses còn trên núi. Hắn còn lôi kéo rất đông dân phạm tội phản bội này. Kết quả là chi tộc Levi tiêu diệt 3000 người. Ai trong số chúng ta có vườn nho sắp ra trái, trải rộng trên năm trăm mẫu đất, lại thấy ba trăm cây nho mang mầm bệnh và có khả năng lây lan cho những cây còn lại; nhổ bỏ hay giữ chúng? Những kẻ nổi loạn không thể oán trách Thiên Chúa, ngài phán: *"đó là một dân cứng đầu cứng cổ."*. Họ vẫn còn nhiễm văn hoá và ngẫu tượng của Ai Cập. Bốn mươi năm trong sa mạc để tách biệt dân này khỏi thế giới, để rũ bỏ những con ruồi, những ung nhọt đeo bám tâm hồn. Và không riêng gì họ, ngay cả chúng ta cũng đã nhiều lần xưng tội rồi phạm tội, hết lần này đến lần khác, hứa chừa bỏ rồi lại phạm. Thiên Chúa tuy nóng giận nhưng khi xưa nhờ Moses chuyển cầu, thì nay chúng ta có Chúa Kitô xin cho chúng ta có thêm cơ hội để ăn năn sám hối. Và Chúa Kitô sẽ chiến đấu cùng chúng ta.

36. Trở lại chủ đề chính, **Chương 13 Sách Dân Số** tường thuật dân Israel hoảng sợ khi nghe đội do thám về kể lại về vùng đất Chanaan, nơi họ sắp đến: *"Họ bắt đầu chê bai miền đất họ đã do thám,* họ nói: *"Miền đất chúng ta đã đi qua để do thám là đất nuốt những người ở đó,*

và tất cả những người chúng tôi thấy ở đó đều là những người cao lớn. Ở đó chúng tôi trông thấy những người khổng lồ" Rồi sau những lời đó, sự sợ hãi lan ra và *"dân chúng khóc lóc cả đêm"*. Họ muốn quay trở lại thà làm nô lệ ở Ai Cập, quay lại lối sống cũ còn hơn. *"Phải chi chúng tôi chết ở bên đất Ai Cập, hoặc phải chi chúng tôi chết trong sa mạc này cho xong! Sao ĐỨC CHÚA lại đem chúng tôi vào đất này để chúng tôi ngã gục dưới lưỡi gươm, để vợ con chúng tôi bị giặc bắt? Chúng tôi trở về Ai Cập có tốt hơn không?"*. Quá nhiều diễn biến xảy ra dồn dập. Satan dồn binh lực tấn công toàn dân khiến cả nam lẫn nữ đa số đều muốn quay đầu từ chối tiến vào Đất Hứa. Thay vì nhớ lại quyền năng của Thiên Chúa đã hạ nhục các tà thần và dẫn ra khỏi Ai Cập với biết bao phép lạ và quyền năng dữ dội. Satan đã lợi dụng sự gian khổ thể xác để thuyết phục dân chúng rằng: Sự tự do của Thiên Chúa đánh đổi quá nhiều, còn cái ách của Pharao thì no đủ. Họ đã chọn 'nồi thịt' của nô lệ và cái chết cho linh hồn thay vì tự do hạnh phúc trong triều đại của Thiên Chúa. Việc coi thường Đất Hứa là hạnh phúc đời sau, để lo cho sự yên ổn nhất thời là căn nguyên của sự hư mất. Sự khóc lóc trong lều chính là sự thiếu vắng đức tin trong thâm tâm. Tất cả dẫn đến nổi loạn chống lại ý định tốt đẹp Chúa dành cho họ, và dành cho cả chúng ta nữa.

37. "Dân Israel oán trách Thiên Chúa vì họ đo lường quyền năng của Ngài bằng sức lực của chính mình. Sự thiếu kiên nhẫn làm mù đôi mắt linh hồn, khiến họ không thấy cột lửa dẫn đường mà chỉ thấy cát nóng dưới chân. Khi chúng ta phàn nàn về những khó khăn trong đời tu trì hay đời sống đạo, chúng ta đang bắt chước những kẻ muốn quay lại Ai Cập. Satan không cần đẩy chúng ta vào vực thẳm, nó chỉ cần làm chúng ta nản chí trên đường đi" **Thánh Gregory Great** đã nói như thế. Còn đối với **Thánh John Chrysostom,** Ngài sửa dạy còn cứng rắn hơn: "Tại sao họ lại oán trách Moses? Vì con người thường trút giận lên các tôi tớ của Thiên Chúa khi họ không nhận được những an ủi xác thịt mà họ đòi hỏi. Hãy nhìn xem sự kiên nhẫn của Moses – hình bóng của Chúa Kitô – người đã phủ phục để xin ơn tha thứ cho những kẻ muốn ném đá mình. Sự nổi loạn này dạy

chúng ta rằng: kẻ thù lớn nhất không nằm ở Chanaan, nhưng nằm ở trong lòng chúng ta, đó là sự tự mãn và lòng vô ơn."

38. Nghe các bậc Giáo phụ dạy dỗ và nhìn lại để thấy nhiều lần chúng ta cũng mắc sai lầm tương tự. Chúng ta vô ơn, chúng ta quên những điều lớn lao Chúa đã làm, chúng ta tự mãn, đến khi không nhận được điều cầu xin thì chúng ta oán trách và đòi bỏ quên Chúa. Con người ngày nay dễ dàng rơi vào trầm cảm hoặc từ bỏ đức tin khi cuộc sống không suôn sẻ theo ý mình. 'Sa mạc' của cuộc đời là những thử thách: bệnh tật, thất bại, cô đơn, thay vì trở thành hành trình giúp chúng ta tôi luyện nhân đức lại bị Satan lợi dụng đẩy chúng ta đi đến hành động chối từ Thiên Chúa và Đất Hứa. Hành trình thử thách đức tin nào cũng có gian khổ, nhưng đức tin là vàng cần phải tôi luyện. Việc chúng ta sống theo Lời Chúa giữa thế gian ngày nay là một hành trình thử thách. Ai kiên trì đến cùng sẽ được cứu. Thánh Paul đã chứng minh điều này qua câu nói:

> *"Chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ:*
> *đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa."*
> (Thư gửi tín hữu Ephesians 2:8)

Thiên Chúa kêu gọi Abraham vì ông đã tin. Ngài không căn cứ vào những gì quá khứ Abraham đã làm. Ngài không ban điều gì trọng đại dựa vào công trạng của chúng ta, nhưng dựa vào đức tin và vâng phục. Ngài đủ đầy và dư tràn, về vinh quang cũng như quyền lực; chúng ta có thể làm gì để nhờ chúng ta mà Ngài được vinh quang? Chẳng có bất cứ gì cả. Bởi vì trong hiện tại hay tương lai, việc làm của chúng ta dù lớn đến đâu cũng không đáng kể, và song song với điều này thì quá khứ tội lỗi của ta cũng không làm ảnh hưởng hay sứt mẻ gì đến quyền năng hay vinh quang của Ngài. Việc tin tưởng vào Thiên Chúa chỉ ảnh hưởng đến chúng ta và lợi ích cho bản thân chúng ta mà thôi. Từ Pharao đến hành trình sa mạc đã rèn luyện đức tin và nhẫn nại vì lợi ích của chính dân Israel. Qua bài học dân Israel nổi loạn, hãy để những sự khó khăn trở ngại thanh tẩy thay vì khiến chúng ta quay lưng và oán trách Thiên Chúa.

Chương 15:

Baal-Peor: Satan dùng ngoại giáo và dâm dục để kéo dân Chúa vào tà giáo

39. *Khi trú ngụ tại Settim (Sít-tim), dân bắt đầu dâm đãng với gái Moab (Mô-áp). Bọn này rủ rê dân thờ cúng các thần của chúng; dân đã ăn uống và thờ lạy các thần của chúng. Israel bán mình cho Beelphegor* (Baal-Peor/*Ba-an Pơ-o*). (Sách Dân Số 25: 1-2) Kinh Thánh vạch trần trình tự của sự sa ngã: bắt đầu từ việc giao du bất chính, dẫn đến việc dự tiệc cúng tế, và kết thúc bằng việc thờ lạy tà thần. Khi trái tim bị xác thịt chiếm hữu, lý trí sẽ dễ dàng quỳ lạy trước bất cứ ngẫu tượng nào. Sự kiện diễn ra tại *Settim*, khi dân Israel đã ở rất gần biên giới Chanaan. Sau khi âm mưu nguyền rủa của Balaam thất bại vì Thiên Chúa ngăn cản, tên tiên tri tham lam này đã bày mưu cho vua Balak của Moab dùng 'vũ khí mềm'. Phụ nữ Moab và Midian đã đến dụ dỗ đàn ông Israel tham gia vào các bữa tiệc tế lễ cho **Baal-Peor**, tà thần của đỉnh núi Peor. Sai lầm của dân Israel không chỉ là tội dâm dục mà đỉnh điểm là tội thờ ngẫu tượng. Họ đã ăn đồ cúng thần và quỳ lạy trước tà thần của dân ngoại. Đây là một sự phản bội giao ước khủng khiếp, dẫn đến một trận ôn dịch khiến 24.000 người thiệt mạng. Satan dùng sự hưởng thụ để phá hủy đạo binh mà nó không thể đánh bại bằng bạo lực.

40. **Thánh Gregory Great nói:** "Baal-Peor tượng trưng cho sự trần trụi và xấu hổ. Satan dùng những thú vui thấp hèn để lột bỏ tấm áo ân sủng của linh hồn. Dân Israel đã chiến thắng các vua hùng mạnh, nhưng lại gục ngã trước sự mỉm cười của phụ nữ Moab. Điều này dạy chúng ta rằng: kẻ thù đáng sợ nhất không phải là kẻ cầm gươm trước mặt, mà là kẻ mang đến chén rượu độc của sự nuông chiều xác thịt." **Thánh Paul** trong thư gửi các cộng đoàn, Ngài cũng nhắc đến rất nhiều về tội lỗi này, ngài dạy: *"thân xác con người không phải để gian dâm, mà để phụng sự Chúa"; "đồ cúng là cúng cho ma quỷ, chứ không phải cho Thiên Chúa; mà tôi không muốn anh em hiệp thông với ma quỷ.*

Anh em không thể vừa uống chén của Chúa, vừa uống chén của ma quỷ được; anh em không thể vừa ăn ở bàn tiệc của Chúa, vừa ăn ở bàn tiệc của ma quỷ được." Thánh Paul, vị Tông đồ dân ngoại, đã đối diện trực tiếp với nền văn hóa Hy-La đầy rẫy các đền thờ ngẫu tượng nơi các hành vi dâm ô và thờ cúng được coi là một phần của nghi lễ. Ngài nhìn nhận rằng gian dâm không chỉ là tội lỗi chống lại thân xác, mà còn là một hình thức thờ ngẫu tượng vì nó đặt thụ tạo và khoái lạc lên trên Đấng Tạo Hóa. Trong các thư gửi tín hữu *Corinth*, *Galatia hay Ephesus*, Ngài liên tục nhấn mạnh: những kẻ thực hành các điều này sẽ không được kế nghiệp Nước Thiên Chúa. Kết lại, qua lời Chúa Kitô khẳng định:

Hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội.
Mà kẻ nô lệ thì không được ở trong nhà luôn mãi.

(John 8:34–35)

Ta phải luôn cảnh giác cao độ trước những mưu chước thâm độc của Satan, chúng luôn dùng những cách thức 'ngọt ngào' giả tạo để dẫn dụ chúng ta dần dần đi đến chỗ phạm tội, bằng những chuyện tưởng như đơn giản. Một ánh nhìn, một chút ham muốn trong lòng, chúng rủ rê rồi sau đó đưa chúng ta vào sự chết. Vì vậy, chúng ta vâng lời và tỉnh thức cầu nguyện luôn luôn kẻo sa ngã mà không được tiến vào Đất Hứa.

Chương 16:

Joshua và Jericho: Satan gieo rắc sự sợ hãi ngăn cản dân Chúa tiến vào Đất Hứa

41. Sau khi đối diện với sự khắc nghiệt của địa hình, sự khan hiếm thực phẩm, những cám dỗ dâm dục và tà thần; giờ đây dân Chúa đối diện với nỗi sợ hãi; trước những dân tộc hùng mạnh tại Chanaan,

lòng dân đã dao động. Họ dao động từ trong sa mạc đến tận rìa Đất hứa, vùng đất đã ở ngay trước mặt chờ đón họ. Chúng ta đôi khi cũng vậy, dù biết rõ quyền năng của Chúa và tình thương vô biên của Ngài nhưng tâm hồn vẫn cứ dao động trước những sóng gió thế gian. Lo lắng, sợ hãi, yếu đuối, rồi vấp ngã. Thế hệ chúng ta, tức là hiện tại đây, rồi sẽ trải qua những điều tương tự. Trước ngưỡng cửa bước vào Triều đại của Đức Kitô và Trời Mới Đất Mới; tất cả chúng ta cũng sẽ trải qua và đối diện cám dỗ.

42. Đất Hứa của Israel ngày xưa là Chanaan, và Đất Hứa của chúng ta ngày nay trước hết chính là bước qua Giờ lâm tử để vào Thiên Đàng, rồi Triều đại của Chúa Kitô, sau cùng là Trời Mới Đất Mới. Đến giờ hấp hối, chuẩn bị bước sang thế giới bên kia, là bước vào vương quốc của Thiên Chúa. Giờ này, Satan sẽ dồn binh lực vào cơ hội cuối cùng của chúng để tiêu diệt chúng ta. Satan gom hết sức mạnh mà chúng có, đó là tất cả những tội lỗi chúng ta đã phạm trong 'sa mạc', tức là trong hành trình nơi dương thế. Satan làm cho ta sợ hãi, lo âu rằng Thiên Chúa sẽ trừng phạt và tiêu diệt chúng ta, làm chúng ta nghĩ rằng Thiên Chúa không tha thứ vì tội của chúng ta quá nhiều, dẫn đến suy nghĩ từ chối Đất Hứa - và cũng từ chối Lòng thương xót của Thiên Chúa. Suy nghĩ như vậy là chúng ta đang xúc phạm đến Tình Yêu của Thiên Chúa, đây là tội phạm đến Chúa Thánh Thần. Chúng ta từ bỏ công trình cứu độ kỳ công mà Thiên Chúa đã gây dựng với mục đích duy nhất là cứu thoát chúng ta và đưa chúng ta vào Đất Hứa. Hãy nhìn tình yêu và bao dung của Chúa khi đã tha thứ cho dân Israel qua bao sai lầm và tội lỗi phản nghịch của họ. Tình yêu của Thiên Chúa luôn luôn lớn hơn mọi lỗi lầm của cả nhân loại cộng lại. Ngài muốn chúng ta được sống và hết lòng phó thác cho tình thương của Ngài. Dân Israel chính là tấm gương Chúa dùng để biểu lộ Tình Yêu Ngài dành cho chúng ta lớn lao hơn mọi tội lỗi mà chúng ta phạm. Chúng ta dốc lòng sám hối và chê ghét mọi tội lỗi yếu đuối và kêu cầu Ngài vì Ngài là Thiên Chúa của Tình Thương. Hãy cùng xem điều xảy ra ở Jericho minh chứng cho tình thương của Thiên Chúa.

43. Thiên Chúa nhân từ không trách tội sau khi dân ăn năn sám hối, một lần nữa Ngài thi thố quyền năng và trung tín yêu thương đến cùng. Hòm Bia Giao Ước - lời hứa khi xưa bắt đầu từ Abraham và tình yêu vĩnh cửu; hôm nay đã khiến sông Jordan khô cạn để dân đi qua: *"họ vừa nhấc chân đặt lên đất cạn, thì nước sông Jordan trở về chỗ cũ"* (Sách Josue 4:18) những dân trong vùng sợ hãi đến mức 'tan chảy' mất hết nhuệ khí.

Đánh thành Jericho (Giê-ri-khô) trước khi tiến vào Đất Hứa là một trong số ít trận chiến có tầm ảnh hưởng và quan trọng nhất lịch sử, liên quan đến cả nhân loại. Bắt đầu sự kiện này bằng sự xuất hiện của vị tướng lãnh đến từ Thiên Đàng: *"ta là tướng chỉ huy đạo binh của ĐỨC CHÚA"*. Ngài đáp lời Josue. Lần thứ nhất Tổng lãnh Thiên thần Michael dẫn đầu đạo binh 'vâng phục' đánh Lucifer và bè lũ của hắn rơi khỏi các tầng trời. Các cuộc đại chiến với Satan từ xưa cho đến các thế kỷ hiện đại vẫn ghi dấu sự xuất hiện của Ngài, Tổng lãnh Michael luôn dẫn đầu. Ngài còn được gọi là Hoàng Tử Thiên Quốc. Cận vệ của Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Tôi đã thấy vinh quang chói sáng của Ngài trong trận chiến cuối cùng, khi Sách Khải Huyền nói đến. Sự xuất hiện lần này ở Jericho không hề ngẫu nhiên. Thiên Chúa luôn cử Hoàng Tử dẫn đầu trong các cuộc chinh chiến với Satan, cuộc chiến vào Đất Hứa và cuộc chiến tiến vào Trời Mới Đất Mới; Ngài cũng sẽ có mặt khi chúng ta kêu cầu trong trận chiến cuối đời của chúng ta trong cơn hấp hối. Phần thưởng vinh quang Thiên Chúa ban tặng cho Ngài khi đức vâng phục của Ngài đã thưa *"Quis ut Deus?"* - *"Ai bằng Thiên Chúa?"*. Một nhát gươm rực lửa chém tan bè lũ phản nghịch. Sức mạnh khủng khiếp ấy được nhận lãnh từ Thiên Chúa Tối Cao - Đấng mà Ngài luôn hết lòng thờ kính. Chúng ta cũng sẽ được ban cho sức mạnh ấy khi mọi giây phút trong cuộc đời ta luôn sống theo quy tắc *"Ai bằng Thiên Chúa!"*.

(Ảnh: The battle of Jericho. Commons.wikimedia.org)

44. Jericho có thể sụp đổ trong một đêm bởi các thiên thần hay Tổng lãnh Thiên thần của Thiên Chúa. Nhưng Chúa không muốn điều đó. Michael kiên nhẫn và chờ đợi. Và khi thời điểm đến, Chúa phán rằng:

"Bảy tư tế sẽ cầm
bảy cái tù và
bằng sừng cừu
đi trước Hòm Bia.
Ngày thứ bảy,
các ngươi sẽ đi
vòng quanh thành bảy lần,

và các tư tế
sẽ thổi tù và.
...
Bấy giờ tường thành sẽ sụp đổ"
(Sách Josue 6:4–5)

Và dân Israel đã chiến thắng! Hay nói đúng hơn, nhờ ngón tay của Chúa. Chanaan và vùng đất tội lỗi bị nộp từng phần một cho dân Israel. Như vậy là ứng nghiệm lời Noe chúc lành cho dòng dõi của Sem. Xác phàm yếu đuối nhiều lần khiến chúng ta muốn bỏ cuộc trước 'ngưỡng cửa' bước vào Đất Hứa khi nhìn thấy những gã khổng lồ và tường thành cao vút. Nhưng chúng ta có Thiên Chúa ở cùng, đừng sợ, đừng mất kiên nhẫn. **Thánh Gregory Great** dạy chúng ta một bài học quý giá rằng: "**Sự thiếu kiên nhẫn là mẹ của mọi sự dữ. Khi tâm trí bị thiêu đốt bởi sự nóng vội, nó không còn khả năng nhìn thấy các phép lạ đã qua và ánh sáng của lời hứa tương lai.** Satan biết rằng nó không thể kéo dân Israel trở lại với tà thần bằng vũ lực, nên nó dùng sự mệt mỏi của thân xác để làm suy yếu ý chí."

Từ cuộc chiến Jericho chúng ta đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm để áp dụng cho những cuộc đối đầu với Satan. Trong thực tế xã hội hiện đại, sự nổi loạn của dân Chúa tái hiện qua văn hóa hưởng thụ nhanh và sự thiếu khả năng chịu đựng gian khổ. Con người ngày nay muốn có kết quả ngay lập tức: thành công không cần lao động, hạnh phúc không cần hy sinh. Khi đối diện với thử thách tâm linh, nhiều người dễ dàng bỏ cuộc, rời bỏ đức tin để tìm sự an ủi nhất thời nơi các 'ngẫu tượng' giải trí, chất kích thích, lối sống buông thả. Đó chính là hành động 'quay lại làm nô lệ ở Ai Cập'. Thay vì bước qua khó khăn gian khổ nhờ Hòm Bia Giao Ước, nhờ Bí Tích Thánh Thể, nhờ Ánh Sáng Đức Tin và Lời Chúa; và trên hết là tin tưởng vào Tình Yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng ta lớn lao hơn mọi thứ mà Satan dùng để cám dỗ ta từ bỏ Đất Hứa.

PHẦN IV

ĐỈNH ĐIỂM QUYỀN LỰC SATAN: LEN LỎI VÀO HÀNG TƯ TẾ VÀ TRONG ĐỀN THỜ CỦA THIÊN CHÚA

45. Xuất phát từ việc không vâng lời trong điều nhỏ, tai hại lớn đã đến. Đây là lời Sứ thần của ĐỨC CHÚA cảnh báo *"Chẳng bao giờ Ta phá hủy giao ước của Ta với các ngươi. Còn các ngươi thì không được kết ước với dân cư trong xứ này; phải triệt hạ các bàn thờ của chúng. Nhưng các ngươi đã không nghe lời Ta." (Sách Thủ Lãnh 2:1).* Thiên Chúa đã luôn luôn trung tín giữ lời Ngài hứa, nhưng dân hết lần này đến lần khác không vâng lời. Đây là 'cánh cửa' mở ra cho Satan tấn công.

Chương 17:

Thời kỳ Thủ lãnh: Satan dùng tà thần Baal và Ashtaroth để làm dân Chúa phản bội

Kinh Thánh tường thuật sự phản bội này như sau: *"Họ đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA để làm tôi thần Baal và các nữ thần Ashtaroth".* Thiên Chúa đã thịnh nộ và bỏ mặc dân khốn đốn khổ sở, vì Ngài cứu thoát nhưng dân vẫn ngoan cố trong tội và sụp lạy tà thần. Những khổ sở này không phải do Thiên Chúa muốn gửi đến để rèn luyện họ, việc thờ tà thần không bao giờ là ý định của Thiên Chúa, nhưng là do lòng dân bất tuân và bội ước. Trước khi tiến vào đánh chiếm đất Chanaan, Ngài đã căn dặn những việc phải làm. Josue và con cháu Israel đã không làm đúng những gì Chúa phán. **Thánh Gregory Great (Moralia in Job, XXVI)** đã nói: "Baal có nghĩa là 'ông chủ', tượng trưng cho sự kiêu ngạo muốn làm chủ đời mình ngoài Thiên Chúa. Ashtaroth tượng trưng cho các đam mê xác thịt làm mềm yếu ý chí. Trong thời kỳ Thẩm phán, mỗi khi dân Israel tìm kiếm sự an lạc nơi các tà thần này, họ ngay lập tức mất đi bình an và mất đi sự bảo vệ

của Thiên Chúa. Điều này dạy chúng ta rằng: linh hồn không thể có hai chủ. Nếu con phục vụ Baal của danh vọng hay Ashtaroth của dục vọng, con sẽ sớm bị khuất phục bởi những kẻ thù mà trước đây con đã từng chiến thắng." Cuộc chiến chống lại Satan là cuộc chiến không được khoan nhượng, dù là điều nhỏ nhất. Bởi vì từ những việc nhỏ, chúng ta mở cánh cửa cho kẻ thù tấn công. Hãy nhìn dân Israel, họ bắt đầu từ việc giao du, sau đó là kết hôn với phụ nữ dân ngoại, và kết quả là không giữ vững đức tin mà sụp lạy các tà thần. Mỗi lần dân kêu khóc, Thiên Chúa lại gửi đến một thủ lãnh để giúp đỡ; đây là hình ảnh tiên báo rằng Thủ Lãnh Tối Cao là Đức Kitô sẽ cứu thoát muôn dân qua mọi thời đại.

46. Trong trận chiến với quân Madian, Thiên Chúa ngăn sự tự kiêu bằng cách chỉ tuyển lựa 300 người trong dân. Sự kiện này cho thấy sự thanh lọc của Chúa và cái nhìn của Ngài. Từ 32.000 người, sau những lần Thiên Chúa sát hạch, chỉ còn lại 300 người - những người đã không quỳ gối xuống, nhưng dùng tay bốc nước đưa lên miệng. Những người quỳ xuống uống nước là hình ảnh đại diện cho những người quá nuông chiều nhu cầu xác thịt và thiếu cảnh giác trước kẻ thù. Ngược lại, 300 người được chọn là hình ảnh của những người tỉnh thức và tiết độ trên trần gian: Tôn trọng phẩm giá của mình, dùng vật chất vừa đủ và luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù. Trong cuộc chiến thiêng liêng này, **Thánh Peter Tông đồ** dạy rằng:

"Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức,
vì ma quỷ, thù địch của anh em,
như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé.
Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự."
(Thư 1 của Thánh Peter 5:8)

Thánh Gregory Great (Moralia in Job, XXX) dưới góc độ thần học ngài nói: "300 người này tượng trưng cho những vị thầy của Giáo hội và những linh hồn chiêm niệm. Họ dùng thế gian này như thể

không dùng, chỉ chạm vào các nhu cầu trần thế một cách lướt qua để dành trọn tâm trí cho cuộc chiến thiêng liêng. Những kẻ quỳ gối uống nước là hình ảnh của những kẻ đắm mình vào lạc thú trần gian, họ phủ phục trước thụ tạo nên không thể đứng vững trước mặt Thiên Chúa." Và **Thánh Augustine (Sermon on the Judges)** nói: "Con số 300 mang ý nghĩa mầu nhiệm. Trong chữ Hy Lạp, số 300 được viết bằng chữ **T** (Tau), vốn là hình ảnh của Thập Giá. Thiên Chúa không chiến thắng bằng binh hùng tướng mạnh, nhưng bằng những người mang dấu ấn Thập Giá—những người biết đóng đinh các dục vọng xác thịt của mình bên bờ suối Harod."

47. Thủ lãnh Samson thuộc chi tộc Dan (Sách Thủ Lãnh, chương 13), được thiên thần báo trước sự ra đời như một món quà cho người mẹ hiếm muộn. Ngài được thánh hiến cho Thiên Chúa từ trong bụng mẹ theo luật **Nazirite** (Na-dia): không uống rượu, không ăn nho, không đụng vào tử thi và đặc biệt là không được cắt tóc. Mái tóc của ông không phải là nguồn gốc của sức mạnh, mà là **dấu ấn hữu hình của giao ước** giữa ông và Thiên Chúa. Sức mạnh của Samson là siêu nhiên, được mô tả là "*Thần khí Chúa tác động trên ông*". Kinh Thánh miêu tả sức mạnh của ông qua sự việc ông dùng tay không xé xác sư tử: "*khi ông tới các vườn nho ở Thamnatha, thì này một con sư tử con rống lên và chồm ra phía ông. Bấy giờ thần khí của ĐỨC CHÚA ập xuống trên ông; ông dùng tay không xé nó ra như xé một con dê con*". Sức mạnh của Samson được ban bởi Thiên Chúa nên việc ông xé xác sư tử hay xô sập đền thờ tà thần cũng không có gì lạ lùng. Ý nghĩa qua Simson mà Thiên Chúa muốn nhắn nhủ chúng ta rằng việc thánh hiến cho Thiên Chúa là một hồng ân Ngài dành cho chúng ta, được Ngài chọn lựa. Sức mạnh Ngài ban cho chúng ta có thể 'xé xác' Satan như một con dê con, hay làm sập đền thờ của chúng chỉ bằng một cú đẩy. Việc chúng ta tận hiến cho ĐỨC CHÚA luôn mang lại cho chúng ta sức mạnh to lớn không thể diễn tả.

Tuy nhiên, bi kịch của Samson nằm ở chỗ: trong khi ông có sức mạnh vô song để khuất phục kẻ thù bên ngoài, ông lại tỏ ra yếu đuối trước những ngẫu tượng Ashtaroth hiện thân qua những phụ nữ

ngoại giáo. **Thánh Augustine (De Civitate Dei, XVIII)** ngài nói: "Samson là một hình bóng tiên báo về Chúa Kitô. Sức mạnh của ông tiên báo quyền năng phục sinh của Chúa. Khi Samson xé xác sư tử, đó là hình ảnh Chúa Kitô chiến thắng ma quỷ. Tuy nhiên, sự sa ngã của Samson nhắc nhở chúng ta về sự khác biệt giữa hình bóng và thực thể: Samson là con người tội lỗi cần ơn cứu độ, còn Chúa Kitô là Đấng Thánh khiết làm chủ mọi đam mê." Như vậy, chúng ta hãy chú ý và nhớ thật kỹ rằng Ân sủng Chúa ban như: tài năng, đức tin, ơn gọi thánh hiến...không phải để phô trương cá nhân mà để 'giải thoát dân Chúa'. Khi Samson dùng sức mạnh cho mục đích riêng, ông bắt đầu trượt dài. Samson nhiều lần đi xuống vùng đất của người Philistine. Việc *'đi xuống'* này là hình ảnh của việc linh hồn tìm kiếm sự thỏa mãn nơi các giá trị ngoại giáo - chủ nghĩa khoái lạc.

48. Thánh John Chrysostom nói về sự thanh sạch nội tâm của đời sống người tận hiến rằng: "Linh hồn của linh mục phải tinh tuyền hơn cả ánh sáng mặt trời, để Chúa Thánh Thần không bao giờ rời bỏ ngài, và để ngài có thể thắp sáng thế gian bằng đời sống của mình." (Trích *De Sacerdotio*). Và đối với các hoạt động bề ngoài **Thánh Gregory Great dạy:** "Người mục tử phải là người cao cả nhất trong hành động, nhưng cũng phải gắn bó nhất với Thiên Chúa trong chiêm niệm. Ngài không được vì bận rộn việc bên ngoài mà quên đi đời sống nội tâm, cũng không vì chiêm niệm mà thờ ơ với nhu cầu của con chiên." (Trích *Pastorale Regula*). Như vậy, một người thánh hiến đoạn tuyệt với men rượu hay những mê hoặc khác sẽ dễ dàng giữ gìn 'sức mạnh' Chúa ban hơn là qua lại với những sự có nguy cơ làm ta mất Ân sủng để rồi ảnh hưởng đến sứ vụ mà Thiên Chúa trao phó cho ta.

Trong thời các Thủ lãnh, đã bắt đầu xuất hiện những kẻ đứng đầu trở nên ô uế. Kinh Thánh cho chúng ta thấy rằng: "*Năm ấy, người ta đặt hai kỳ mục chọn trong dân làm thẩm phán. Đấng Chí Tôn đã phán về họ rằng: 'Từ Babylon, đã phát xuất sự gian tà do những kỳ mục, những thẩm phán có vẻ như cai trị dân'.*" (Sách Daniel 13:5). Nói về việc hai kỳ mục dâm ô muốn xâm hại một phụ nữ và tìm cách giết bà khi bị người ta

phát hiện. Cho thấy Satan đã tiêm nọc độc vào hàng ngũ cao nhất trong dân.

Chương 18:

Goliath và Philistine: Satan dùng sức mạnh quân sự bạo tàn để uy hiếp Israel

49. Bắt đầu từ thời Tiên tri Samuel, khi ông còn trẻ, ông phục vụ trong Lều Hội Ngộ. Các tư tế con ông Heli (Ê-li) đã xúc phạm đến Thiên Chúa, họ không coi trọng chức tư tế và làm nhiều điều đồi bại, tội của họ 'rất lớn' và Kinh Thánh ghi lại rằng: *"những người ấy khinh thường lễ phẩm dâng ĐỨC CHÚA".* Thói hống hách, coi thường lễ phẩm, coi thường chức tư tế, và cả sự thiếu thanh sạch đã làm Ngài rút lại giao ước vĩnh cửu với chi tộc Levi. Ngài phán:

> *"Quả Ta có nói là*
> *nhà của ngươi và nhà cha ngươi sẽ đi trước nhan Ta mãi mãi,*
> *nhưng giờ đây –sấm ngôn của ĐỨC CHÚA – không đời nào!*
> *Vì những kẻ coi trọng Ta thì Ta coi trọng,*
> *còn những kẻ khinh dể Ta thì bị khinh thường."*
> (1 Sách Samuel 2:30)

Điều đã xảy ra sau đó, là Ngài tiêu diệt hai người con của tư tế Heli vì chúng xúc phạm Ngài. Họ phạm ba sai lầm dẫn đến tội chết: **Coi thường lễ phẩm:** Họ dùng móc sắt ba răng để cướp lấy phần thịt ngon nhất của tế vật ngay khi chưa dâng mỡ cho Thiên Chúa. **Dâm ô trong thánh điện:** Họ ăn nằm với những phụ nữ phục vụ tại cửa lều hội ngộ. **Coi thường dân Chúa:** Họ dùng bạo lực để cưỡng đoạt và làm cho dân chúng ái ngại việc dâng lễ tế cho Ngài. Dù mang phẩm phục và thực hiện nghi lễ hằng ngày, nhưng trong lòng họ hoàn toàn mù lòa về sự hiện diện của Thiên Chúa. Đó là tình trạng 'vô thần' ngay

trong đền thánh và làm cho dân chúng mất lòng tin và sự tôn kính đối với các mầu nhiệm thánh qua chính nếp sống của mình. Chức tư tế là thiên chức cao cả, được ở cạnh Thiên Chúa là dồi dào phúc lành cùng thừa hưởng vinh quang của Ngài, nhưng các con của Heli là điển hình cho những kẻ từ bỏ địa vị cao sang để biến mình thành những con lợn ô uế. Sự đổi bại này cũng nhiều phần lỗi lầm ở Heli khi không nghiêm khắc, **Thánh Giáo hoàng Gregory Great** cũng mượn câu chuyện này để dạy dỗ những tôi tớ thánh, Ngài nói: "Heli phạm tội vì ông đã dùng những lời khuyên nhẹ nhàng để quở trách những tội lỗi cực trọng. Ông yêu con cái hơn yêu công lý của Thiên Chúa. Một mục tử im lặng trước sự gian ác của cấp dưới hay người thân chính là kẻ đồng lõa. Hophni và Phinehas tượng trưng cho những tư tế chỉ quan tâm đến 'cái bụng' và 'xác thịt', họ biến bàn thờ thành bàn tiệc của riêng mình. Thiên Chúa sẽ đòi lại Máu của dân Ngài từ tay những kẻ chăn thuê như vậy." **Thánh John Chrysostom** cũng lên án: "Khi một tư tế cử hành Thánh lễ mà lòng chỉ hướng về lợi lộc thế gian, người đó đang cầm chiếc móc sắt của con trai Heli để xúc phạm đến Hy tế cực thánh." Những mảnh ghép ghi lại những sa ngã của các thủ lãnh, các kỳ mục tưởng như là những câu chuyện rời rạc; nhưng thực chất là những chi tiết có sự gắn kết chặt chẽ mà Thiên Chúa muốn chứa đựng trong Sách Thánh của Ngài để hậu thế làm bài học.

50. Satan qua tà thần dâm dục Ashtaroth, biết rằng khi tiêu diệt được một tư tế bằng những sự đổi bại, hắn sẽ làm đàn chiên tan tác. **Thánh Jerome nói** "Satan bắt đầu bằng những tình cảm 'thiêng liêng' lệch lạc để dần đưa linh mục vào sự ủy mị xác thịt, biến đền thờ của Thiên Chúa thành nơi trú ngụ của những tư tưởng bất khiết." Chỉ cần một chút sơ hở, nọc độc của Satan sẽ bắt đầu len lỏi, mọi thứ nhân đức sẽ sụp đổ nhanh chóng. Dân Chúa không còn thấy hình ảnh những tôi tớ khiêm nhường của Chúa nữa; mà chỉ là những kẻ thích được tung hô, thích ăn trên ngồi trước. **Thánh Gregory Great** nói rõ cách cám dỗ của Satan: "Kẻ thù thường cám dỗ các mục tử tin rằng họ thánh thiện hơn dân chúng vì họ đứng ở vị trí cao

hơn. Nó biến sự phục vụ thành sự thống trị. Khi một linh mục bắt đầu tìm kiếm sự tung hô của con người thay vì vinh quang của Chúa, người đó đã **quỳ lạy trước ngẫu tượng của chính mình**." Để tránh khỏi sự sa ngã, **Thánh Bernard thành Clairvaux** đã khuyên nhủ rằng: "Satan gieo rắc sự khô khan và chia trí trong giờ kinh phụng vụ và Thánh lễ. Nó làm cho linh mục bận rộn với hàng ngàn 'việc lành bên ngoài để ngài không còn thời gian cho việc chiêm niệm bên trong. Một linh mục chỉ hoạt động mà không chiêm niệm là một cái giếng cạn giữa sa mạc."

51. Nối tiếp các sự kiện đó, Kinh Thánh cho chúng ta thấy hậu quả của những sa ngã là gì. Hãy xem, dân Israel bấy lâu chẳng hề nghĩ đến thảm cảnh cực độ rằng sẽ có một ngày Thiên Chúa rời bỏ họ. Điều đã xảy ra là Ngài bỏ mặc cho dân bại trận dưới tay Philistine, Hòm Bia cũng bị cướp mất. Ngài không để cho các tư tế và dân lợi dụng Ngài như một thứ bùa chú mang lại lợi ích cho họ. Thiên Chúa giáng phạt họ bằng sự thất bại, bằng những cái chết, và rời xa họ. Dân Israel phạm sai lầm khi dùng vật thánh để 'ép' Thiên Chúa hành động theo ý mình. Đây là biểu hiện của tư duy tà giáo. Ngài không cần đến họ để bảo vệ Ngài. Hãy theo dõi các chi tiết được Kinh Thánh ghi lại trong giai đoạn này. Chính Ngài giáng phạt dân Philistine bằng bệnh tật khiến họ hoảng loạn nên phải tế lễ và trả lại Hòm Bia cho dân Israel.

52. Từ chỗ các tư tế không giữ lòng trí của mình, để Satan tấn công mà không chống trả, bị vấp ngã mà không sám hối, thiếu vâng lời và khiêm nhường, không chỉ làm một tư tế bị phế truất, một dân tộc bị bỏ rơi, mà còn một vị vua cũng mất mạng. Dù cho vua ấy được xức dầu tấn phong bởi ĐỨC CHÚA. Đó chính là vua Saul. Vương quyền của ông kết thúc và ĐỨC CHÚA chỉ định trao cho David kế vị. Suốt 40 ngày, Goliath xuất hiện để nhục mạ đạo binh của Thiên Chúa Hằng Sống, thách thức một cuộc đấu tay đôi. Sự hiện diện của hắn khiến vua Saul và toàn thể Israel 'kinh hãi và khiếp sợ cực độ'. Goliath chính là hình ảnh của sự kiêu ngạo thế gian, dùng bạo lực để làm tê

liệt đức tin. David khiêm nhường bé nhỏ, đánh bại khổng lồ kiêu ngạo không phải vì cậy dựa sức của mình, bởi vì trên môi miệng cậu luôn nhắc đến Thiên Chúa. Năm viên sỏi trong tay David là hình ảnh của năm cuốn sách Luật Moses được làm trọn bởi ân sủng. Như vậy David đã nhờ Đức tin và Lề luật mà được Thiên Chúa chúc phúc và làm nên chiến thắng vẻ vang. Thiên Chúa không dùng gươm giáo để đánh bại kẻ thù, nhưng bằng những kẻ khiêm nhường và vâng lời Ngài.

53. Satan không có bất cứ điều gì mà David sở hữu. Nó chỉ có đầy đủ binh giáp, có sự áp đảo về thể hình, có gươm được mài bén, có giáo mác, và một binh đoàn hùng hậu sau lưng. Giữa giai đoạn dân sa sút, Chúa nhắc nhở họ rằng sức mạnh của họ hoàn toàn nằm ở việc họ tin vào Chúa và vâng lời Chúa ra sao. Không phải là những đức tin giả hình, những thực hành bề ngoài, những ganh tị hận thù, tất cả phải dẹp bỏ để nhường chỗ cho Sức mạnh của Thiên Chúa ngự trong họ. Chúng ta hôm nay cũng đối diện với những kẻ khổng lồ, những kẻ tàn bạo, đàn áp, bách hại chúng ta bằng gươm và súng đạn, bằng những thứ luật đè bẹp chúng ta mọi bề. Nhưng trong tay chúng ta đang có những viên sỏi, nằm trong chuỗi hạt Mân Côi của chúng ta. Hãy dùng những 'viên sỏi' với một niềm trông cậy và đức tin mạnh mẽ vào Thiên Chúa Hằng Sống. Hãy 'chặt đầu' Satan vì Chúa ở cùng tất cả chúng ta. Amen.

Chương 19:

David và Salomon sa ngã: Satan dùng mỹ nữ để đưa tà thần Moloch vào nơi thánh

54. Nếu Thiên Chúa không cho phép quân Philistine cướp Hòm Bia, có lẽ dân Israel hoặc ngay cả chúng ta nếu ở hoàn cảnh đó cũng không thể nghĩ rằng Hòm Bia Cực Thánh lại có thể bị cướp - rời khỏi Israel. Qua sa mạc và qua bao trận chiến, Hòm Bia khiến dân ngoại

khiếp đảm và làm biết bao điều thiêng dấu lạ, là 'mũi nhọn' bất khả chiến bại, nay lại dễ dàng rơi vào tay kẻ thù. Ai có thể nghĩ đến viễn cảnh này được. Nhưng từ kể đây và mãi về sau, chúng ta hiểu được điều Chúa dạy, rằng nếu chúng ta không gìn giữ sự tôn nghiêm trong nơi Thánh, không tôn kính Chúa, thì Thiên Chúa sẽ rời bỏ và để mặc cho ma quỷ tàn phá chúng ta. Đến khi nào chúng ta hoàn toàn loại bỏ sự phản nghịch mà trở về ăn năn sám hối chân thành với Ngài.

55. Bây giờ chúng ta nói đến việc David đã ngoại tình. Ông sa ngã và không chung thuỷ. Việc ông không chung thuỷ này không chỉ đối với loài người, nhưng hơn hết là không chung thuỷ với ĐỨC CHÚA. Ông với vai trò vua cai quản dân Chúa, đã không chính trực. Trong địa vị một người đứng đầu, ông đã không làm gương cho dân.

Sau nhiều năm chiến thắng, David đã không cảnh giác trước kẻ thù đen tối, ông đã để Satan cám dỗ từ một ánh nhìn thiếu trong sáng. Satan lại tiếp tục dùng dâm dục để 'tiêu diệt' người của Thiên Chúa. **Thánh Gregory Great** mô tả: "Hãy xem, kẻ đã xé xác sư tử và quật ngã gã khổng lồ lại bị đánh bại bởi một ánh nhìn tình cờ. Satan biết rằng nó không thể thắng David bằng bạo lực quân sự, nên nó đợi lúc ông hạ vũ khí tinh thần. David ở trên sân thượng cao hơn dân chúng, tượng trưng cho sự kiêu ngạo kín đáo về những chiến thắng đã qua. Khi linh hồn tự mãn, nó sẽ ngã xuống từ chính đỉnh cao mà nó đang đứng. Satan đã dùng vẻ đẹp của Bathsheba như một chiếc lưỡi câu để lôi trái tim vị vua ra khỏi tình yêu Thiên Chúa." Từ một vị vua được xức dầu tấn phong, David trở thành kẻ giết người và ngoại tình. Satan lại tiếp tục sử dụng cách thức tấn công từ những điều nhỏ nhặt nhất. Chúng ta rất hay bỏ qua những điều nhỏ nhặt, nhưng chính những lỗi lầm thiếu sót tưởng như không đáng kể, lại dẫn chúng ta tới sai lầm lớn. Dù là hàng tư tế của Thiên Chúa hay dù là một vị vua - được xức dầu cũng không ngoại lệ nếu như chểnh mảng và không giữ mình. Satan len lỏi vào Nhà Chúa, vào Đền Thờ bằng những việc tưởng chừng đơn giản. Solomon, con vua David cũng đã bị sa ngã theo một cách thức tương tự.

56. Không ai có thể phủ nhận Solomon là triều đại rực rỡ vinh quang nhất của nhà Israel. Nhưng cũng chính ông, từ đỉnh cao, vì quá tự tin vào sự khôn ngoan và giàu sang, lại để cho mình trở thành tội nhân dưới vực thẳm. Ông bắt đầu triều đại bằng sự khôn ngoan vô song và việc xây dựng Đền Thờ vĩ đại tại Jerusalem để làm nơi ngự cho Thiên Chúa. Tuy nhiên, Satan đã không tấn công ông bằng bạo lực quân sự hay sự nghèo khó, mà bằng **sự dư dật** và **những liên minh trần thế**. Để củng cố quyền lực chính trị, Solomon đã kết hôn với hàng ngàn phụ nữ ngoại giáo. Chính những người vợ này đã mang theo các ngẫu tượng của họ vào lòng Israel. Satan đã len lỏi vào Đền Thờ không phải bằng cách phá hủy các bức tường, mà bằng cách dựng lên những bàn thờ tà giáo ngay đối diện với Núi Thánh. Solomon đã xây các nơi cao cho **Chemosh** và **Molech**—những tà thần đòi hỏi sự tế tự bằng máu và dục vọng. **Thánh Augustine** sau những lần sa ngã, cũng nhìn về gương sám hối của David, ngài nói: "**Thà là một tội nhân biết khóc lóc còn hơn là một người công chính tự phụ.**"

57. Trong lịch sử xảy ra biết bao nhiêu sự trừng phạt Thiên Chúa giáng xuống, không sớm thì muộn; Ngài luôn cự tuyệt và không bao giờ cho phép dân Ngài có bất kỳ hành vi tà giáo nào dù là nhỏ nhất. Thiên Chúa chưa bao giờ nhân nhượng với điều này. Ngài chưa bao giờ và sẽ không bao giờ nhân nhượng với tội lỗi, với tà thần. Satan đã thành công khi thiết lập một 'sự chung sống hòa bình' giả tạo giữa Thiên Chúa và ngẫu tượng. Việc xây đền cho tà thần 'đối diện' với Jerusalem là sự xúc phạm tột cùng đến tính duy nhất của Thiên Chúa. Mỗi người vợ mang theo một loại tà thuyết, một loại ngẫu tượng, và Solomon, vì muốn làm hài lòng họ, đã phản bội Đấng đã ban cho ông sự khôn ngoan. Điều này dạy các mục tử rằng: khi chúng ta tìm cách thỏa hiệp với thế gian, thoả hiệp với các tà thuyết của dân ngoại là chúng ta đang phản bội Thiên Chúa. Chúng ta có nghĩ rằng Thiên Chúa ngày xưa và ngày nay khác nhau không? Ngài có thay đổi không? Thật sai lầm và ngu ngốc biết bao khi kẻ nào nói rằng Ngài sẽ thay đổi những gì chúng ta đang nói tới. Kẻ nào nói

rằng Thiên Chúa chịu nhân nhượng và cho phép Solomon làm những điều ấy? Kẻ nào dám cho rằng Thiên Chúa sẽ chấp nhận 'thỏa hiệp' và đánh mất chính Ngài cùng sự tinh tuyền và Lề luật của Ngài? Kẻ duy nhất dám nói đó là Satan, tất cả những kẻ nào nói Thiên Chúa chấp nhận và thỏa hiệp thì kẻ ấy là con cháu của Satan. Satan thuyết phục Solomon rằng ông có thể vừa thờ Chúa vừa tôn trọng các thần của vợ mình. **Đây là cạm bẫy 'đa nguyên tôn giáo' mà ma quỷ dùng để tiêu diệt chân lý duy nhất**. Chính Chúa Kitô xác nhận lại lần nữa một Lề luật, một chân lý bất biến cho dù thế gian có tận:

(Vulgate): *"Amen quippe dico vobis, donec transeat cælum et terra, iota unum aut unus apex non præteribit a lege, donec omnia fiant."*
(Douay-Rheims): "For amen I say unto you, till heaven and earth pass, one jot, or one tittle shall not pass of the law, till all be fulfilled."
(Matthew 5:18)

"For amen" - Trong tiếng Hebrew, ***Amen*** có cùng gốc rễ với từ ***Emunah*** (Đức tin). Nó mang nghĩa là: 'Chắc chắn là như vậy', 'Sự thật là thế', hay 'Tin đúng như vậy'. Khi khẳng định về sự bất biến của chân lý và của Lề luật, Chúa Kitô không dùng nó như một thói quen ngôn ngữ. Ngài dùng nó như một **Lời Thề Quyền Năng**. **Thánh Gregory Great** nói về từ *'Amen'* khi giải nghĩa về đoạn Tin mừng này, một lần nữa Ngài xác quyết: "Chân lý không thay đổi theo thời đại, vì nó được bảo chứng bởi chính Danh của Chúa Kitô."

Thế gian nói 'Có lẽ' hoặc 'Tùy trường hợp', 'Tuỳ hoàn cảnh', 'Phù hợp thời đại', 'Vì lợi ích chung' nhưng Chúa Kitô Giêsu nói "**For amen**". Một dấu chấm, một dấu gạch trong Lề luật cũng không thay đổi. Trời đất và cả vũ trụ này có huỷ diệt, thì Lề luật vẫn trường tồn, Lề luật bền vững hơn tất cả thời gian và không gian, qua mọi thời đại và mọi hoàn cảnh. Vậy nên, đừng một ai mong chờ rằng Thiên Chúa cho phép thỏa hiệp với các tà giáo.

58. Chương 13, Sách Các Vua quyển 1 đã tiên báo Đấng Cứu Thế sẽ xuất hiện trong nhà David, Ngài sẽ phá huỷ Đền Thờ cũ:

"Rồi đây một người con sẽ sinh ra cho nhà David,
tên là Josias;
trên ngươi, ngài sẽ sát tế các tư tế phục vụ tại các nơi cao,
là những kẻ đã đốt hương trên ngươi;
trên ngươi, ngài sẽ đốt xương người."
"Đây là dấu ĐỨC CHÚA đã phán:
Này bàn thờ sẽ rạn nứt và tro trên đó sẽ đổ ra."

Và lời tiên tri đã ứng nghiệm. Khi Đền Thờ do bàn tay con người làm ra, trở nên ô uế bất xứng, thờ ngẫu tượng, tà đạo, gian dâm với ma quỷ, tà thần; thì Thiên Chúa sẽ rời bỏ và phá hủy nó. Như chính Đức Kitô khi ở Jerusalem cũng đã nói trước về sự sụp đổ, và năm 70 Công Nguyên, La Mã đã đánh sập Đền Thờ. Chúng ta hay quan niệm và nghĩ rằng Nhà thờ, Đền thánh, hay một đền đại địa danh nào đó là sẽ luôn được Thiên Chúa hiện diện. Nhưng qua các bài học vừa rồi, ta hiểu rằng không ai có quyền 'ép buộc' Thiên Chúa hiện diện dẫu cho Ngài bị xúc phạm. Xúc phạm nhưng vẫn nghĩ rằng Ngài sẽ ở lại và vẫn hiện diện, đó là sự ảo tưởng mà Satan gieo vào trong chúng ta. Cho đến khi tội lỗi đạt đến một giới hạn và Ngài nói 'đủ rồi'; tất cả sẽ hứng chịu cơn thịnh nộ thánh.

59. Vì sự ngu muội và bỏ bê Lề luật, dân đã bị vua Jeroboam - con trai vua Solomon - dẫn dắt thờ thần bò. Vì thế Thiên Chúa tận diệt dòng dõi vua này và từ đây dân Israel bị giáng họa, Ngài phán với Jeroboam: *"Ta đã cất nhắc ngươi lên từ đám dân thường, đặt ngươi làm đầu Israel dân Ta; Ta đã giật vương quốc khỏi nhà David để ban cho ngươi, nhưng ngươi đã không được như David, tôi tớ Ta, là người đã tuân giữ các giới răn của Ta và hết lòng đi theo Ta, chỉ làm những điều ngay chính trước mặt Ta. Còn ngươi thì làm sự dữ, hành động xấu xa hơn mọi kẻ đi trước ngươi, vì ngươi đã đi tới chỗ làm ra các thần ngoại, những hình tượng đúc để chọc giận Ta và vứt bỏ Ta sau lưng ngươi. Vì thế, này*

Ta sẽ giáng họa xuống nhà Jeroboam: Ta sẽ tiêu diệt khỏi nhà ấy mọi đàn ông con trai, tự do hay nô lệ trong dân Israel, sẽ quét sạch dòng dõi nhà Jeroboam như người ta quét phân rác, cho đến khi nó bị tận diệt. Kẻ nào thuộc về nhà Jeroboam mà chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt; người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thây."

Chúng ta kết thúc triều đại của Solomon và Jeroboam trong đau khổ tội lỗi và phản bội, không phải để oán trách hay lên án họ, nhưng là rút ra bài học cho mọi thế hệ dân Chúa sau này. Kẻ rắp tâm phản bội Thiên Chúa sẽ đi về phía cái chết cùng Satan. Hãy tiếp tục bám sát Kinh Thánh, đọc hết các chương cẩn thận để có thể hiểu được các chương sau.

Chương 20:

Tà khí Jezebel: Sự thâm nhập của tà giáo vào hệ thống chính trị

60. Sau khi trải qua nhiều triều đại, đến triều đại vua Achab (A-háp) *"đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA hơn tất cả các tiên đế"* (Sách Các Vua quyển 1, chương 16:30). Vua này phạm các tội của những đời trước và còn cưới một người tên là Jezabel (I-de-ven), bà ta là người ngoại giáo thờ thần Baal. Nhân vật này không đơn thuần là một hoàng hậu mà là một công cụ của Satan nhằm xóa sổ sự thờ phượng Thiên Chúa thật tại Israel. Bà mang theo mình tà giáo Baal và Ashtaroth, sử dụng quyền lực chính trị để thiết lập một tôn giáo quốc gia mới. Về mặt tâm linh, Jezebel tượng trưng cho sự kết hợp độc hại giữa quyền lực trần gian và sự mê hoặc tà giáo. Bà ta không chỉ thờ ngẫu tượng mà còn ra lệnh tàn sát các ngôn sứ của Chúa, biến vương triều thành một hang ổ của tà thần và dối trá. Cho đến tận Sách Khải Huyền vẫn còn nhắc đến: *"Nhưng Ta trách ngươi điều này: ngươi dung túng Jezabel, người đàn bà xưng mình là nữ ngôn sứ; nó mê hoặc các tôi tớ của Ta, dạy chúng làm chuyện gian dâm và ăn đồ*

cúng." (Sách Khải Huyền 2:20). Achab kết hợp với Jezabel, một tên 'vua' thế tục kết hợp với một ngôn sứ giả; cả hai tạo ra vương quốc Satan hoàn hảo để huỷ diệt dân Chúa. Qua lời Ngôn sứ Elias, chúng ta biết số lượng các ngôn sứ tà thần của Jezabel rất đông đảo: "*bốn trăm năm mươi ngôn sứ của thần Baal và bốn trăm ngôn sứ của thần rừng, những người được hưởng lộc của bà Jezabel.*"

61. Tà khí Jezebel là hình ảnh của sự thỏa hiệp với tà giáo, thỏa hiệp với bất cứ tôn giáo nào khác ngoài Thiên Chúa. Đất nước Israel khi xưa hay Hội thánh ở hiện tại, luôn có thể bị tấn công bởi tà khí này. Thiên Chúa đã rời bỏ dân ở trận chiến Philistine, Hòm Bia bị cướp; thì nay Ngài cũng bỏ mặc tầng lớp lãnh đạo để họ đi theo con đường hỏa ngục. Nhưng nói như vậy lẽ nào dòng dõi Abraham bị tận diệt và bỏ mặc ư? Vậy là Thiên Chúa thất hứa chăng? Không phải như vậy. Trong đất Ai Cập và trong sa mạc chúng ta đã biết, Thiên Chúa muốn nói rằng không phải máu mủ ruột thịt với Abraham thì sẽ được sống và được gọi là con cháu Abraham; nhưng là tất cả những ai có đức tin vào Thiên Chúa như ông thì thuộc về dòng dõi ông. Vậy thì hiện tại, dòng dõi Israel là những người giữ đức tin của mình, điển hình là Ngôn sứ Elias. Achab chỉ còn là dòng dõi Israel trên danh nghĩa, qua vỏ bọc, qua ngai vàng thế tục hư nát; ông ta thực sự không còn là dòng dõi Abraham, không còn thuộc về vương quốc của Thiên Chúa. Chúng ta cũng thấy điều này lặp lại khi Chúa Kitô đến. Khi Ngài thiết lập Hội Thánh, và Ngài chính là Đền Thờ mới; người ta sẽ thờ phượng Thiên Chúa qua Chúa Kitô không phải qua Đền thờ Jerusalem nữa. Nhưng những kẻ ngờ nghệch và chai đá nhất quyết bắt Thiên Chúa phải ở lại trong Đền thờ Jerusalem bằng suy nghĩ và sự cố chấp của các Pharisees và dòng dõi con cháu. Như vậy, khi dân Chúa làm Nơi Thánh ô uế, thì việc Thiên Chúa rời bỏ nó chỉ là thời gian, Ngài sẽ chỉ ngự trong các con tim hết lòng tôn kính và yêu mến Ngài như Elias và các Ngôn sứ chân thật đang trốn trong núi. Họ chính là dân Israel thực thụ, là hình bóng tiên báo Hội Thánh sơ khởi và Hội Thánh thời sau cùng.

Chương 21:

Elias và lửa từ trời: Thiên Chúa giáng phạt các ngôn sứ giả của Baal

62. Elias nói với dân Israel rằng:

"Các người làm tôi hai chủ đến bao giờ nữa?"

Thiên Chúa đã dành rất nhiều sự kiên nhẫn và nhân từ cho dân dù biết bao lâu nay họ phản trắc. Người kiên nhẫn như Elias đến lúc này phải thốt lên trước dân Israel *"Các người làm tôi hai chủ đến bao giờ nữa?"*. Các Ngôn sứ với trái tim yêu mến Chúa trên hết mọi sự, nhưng hàng ngày sống giữa dân và phải nhìn thấy dân xúc phạm đến Chúa, đó là cực hình với các ngài. Elias được Thiên Chúa trao quyền năng trên các nguyên tố, ông điều khiển chúng, mưa hay hạn hán, ông còn có thể ra lệnh cho lửa thiêu bất cứ ai và bất cứ nơi nào ông muốn. Chúa đã trao cho Elias quyền này cũng chính là để ông làm vinh danh Chúa và để con cái Israel còn được nhìn thấy uy quyền Thiên Chúa vẫn ở với họ, để những số ít ỏi tin kính Chúa giữ vững niềm tin và hy vọng.

63. Cao trào cuộc chiến lần này với Satan và tà giáo là ở Núi Carmel. Đám ngôn sứ của các tà thần kêu gào, nhảy lò cò từ sáng tới trưa, rạch mình quanh bàn tế nhưng thần của chúng vẫn im hơi lặng tiếng. Satan của chúng đâu? Baal của chúng đâu? Tất cả bọn chúng đã bị quyền năng Thiên Chúa bóp mũi. Còn Elias đã thưa như thế này: *"Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Abraham, Isaac và Israel! Ước gì hôm nay người ta biết rằng trong Israel, Ngài là Thiên Chúa và con là tôi tớ Ngài. Cũng vì lời Ngài phán mà con đã làm tất cả các việc này. Xin đáp lời con, lạy ĐỨC CHÚA, xin đáp lời con, để dân này nhận biết Ngài là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa thật, và Ngài đã khiến họ thay lòng đổi dạ."* Và kết quả như chúng ta đã biết. Qua sự kiện này **Thánh Gregory Great** cho chúng ta thấy chiêu trò của Satan, ngài nói: "Elias trên núi Carmel là hình ảnh của vị Thầy dạy Sự Thật giữa những kẻ lạc giáo. 450 tiên tri

Baal tượng trưng cho sự xảo trá đa dạng của Satan. Việc Elijah đổ nước ba lần lên lễ vật trước khi cầu nguyện cho thấy đức tin của ông không sợ hãi sự kiểm chứng; trái lại, sự thật càng bị thử thách thì vinh quang Thiên Chúa càng rực rỡ. Lửa từ trời không chỉ thiêu rụi con bò, mà còn thiêu rụi sự hoài nghi trong lòng dân chúng. Satan có thể làm giả nhiều thứ, nhưng nó không thể ban phát ánh sáng hằng sống của Thiên Chúa."

64. Dù đã xảy ra sự lạ lùng như vậy, nhưng Jezebel không hề kính sợ ĐỨC CHÚA, bà ta đã trở nên như một đứa con của quỷ. Bà ta tìm cách truy sát Elias khiến ông bỏ trốn. Thêm nữa, bà ta tìm cách chiếm đoạt 'vườn nho' của Naboth. Jezebel đại diện cho những tư tế đứng đầu, ô uế tham lam nắm quyền hành, muốn tiêu diệt và chiếm đoạt tài sản của Chúa, trong khi Thiên Chúa mới là 'người chủ'; sự chiếm đoạt những điều thuộc về Thiên Chúa rõ ràng nhất qua việc Con Một Thiên Chúa đến với dân Israel nhưng các tư tế và những kẻ nắm quyền tìm cách giết Ngài và cướp đoạt 'vườn nho' là dân Israel đang mong ngóng Đấng Cứu Thế. Những tư tế đã ô uế, tham lam sa đọa không những chẳng tỉnh thức đón chờ Đấng Kitô lại còn ra sức ngăn cản và tiêu diệt Ngài. Vì vậy nên Ngài đã nói cha ông của họ là ma quỷ. Vì số phận họ cũng chẳng khá hơn Jezebel, hãy nghe Elias đã tuyên sấm và Jezebel chết không toàn thây, Ahab chết trận.

Chương 22:

Án phạt dành cho sự phản bội: Đền Thờ bị phá huỷ do tội thờ ngẫu tượng kéo dài và cuộc lưu đày của dân Israel

65. Satan trong hiện thân qua Nimrod, Pharao, Goliath hay Jezebel sử dụng tà giáo, vũ lực để củng cố chính trị của mình, và chống lại ĐỨC CHÚA và làm dân Chúa sa ngã. Nhưng lần này Thiên Chúa nổi thịnh nộ và dùng bàn tay của Babylon để trừng phạt. **Sách Các Vua,**

chương 17 chỉ rõ cho chúng ta rằng, sự sụp đổ xảy ra vì *"đắc tội với ĐỨC CHÚA", "họ đã kính sợ các thần khác", và theo các lề thói của dân ngoại, "họ đã đốt hương", "họ phụng thờ những ngẫu tượng", "họ cứng đầu cứng cổ", "bỏ tất cả các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA", "thiêu con trai con gái họ", "bói toán", "làm nghề phù thuỷ",* những tội này và còn những tội khác nữa. Đó là những gì con cái Israel đã đối xử vô ơn với Thiên Chúa. Và Chúa đã tuyên bố án phạt: *"Ta sẽ từ bỏ gia nghiệp sót lại của Ta; Ta sẽ nộp chúng vào tay kẻ thù của chúng".* (Sách Các Vua 2, chương 24:10). Kết quả là vua của Tân Babylon là Nebuchadnezzar tấn công, cướp phá Đền Thờ Jerusalem hai lần và đưa dân Judah đi lưu đày (trong đó có Tiên tri Daniel).

Giai đoạn dân Chúa bị lưu đày này, nổi bật nhất là **Sách Ngôn sứ Isaias**: Tiên báo về Đấng Emmanuel. Giữa sự đe dọa của ngoại bang, Isaias rao giảng về sự thánh thiện của Thiên Chúa và tiên báo về 'Người Tôi Trung' sẽ đến cứu chuộc. Lên án sự thờ phượng hình thức: Ngài cảnh báo rằng tế lễ mà thiếu lòng thống hối thì chỉ là sự gớm ghiếc trước mặt Chúa. **Sách Ngôn sứ Jeremias** tiên báo về 70 năm là thời hạn của sự thanh luyện trước khi dân được hồi hương. **Sách Ngôn sứ Ezekiel** nói về vinh quang Thiên Chúa rời khỏi Đền Thờ. Ezekiel đang ở Babylon nhìn thấy thị kiến về vinh quang Thiên Chúa rời bỏ Jerusalem vì sự ô uế của dân và hàng tư tế rằng:

"Ngươi có thấy chăng các đồ rất ghê tởm nhà Israel làm ở đây, khiến Ta rời bỏ Thánh Điện của Ta? Nhưng ngươi sẽ còn nhìn thấy những đồ ghê tởm khủng khiếp khác nữa!"
"Tôi vào và thấy đủ mọi thứ hình rắn rết, thú vật ô uế và tất cả các ngẫu tượng của nhà Israel khắc ở trên tường, khắp cả bốn phía."

"Hãy nói với nhà Israel: ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau: Này Ta sẽ làm cho Nơi Thánh của Ta ra ô uế"

(Sách Ngôn Sứ Ezekiel 24:21)

Và Thiên Chúa để mặc cho dân ngoại tàn phá và xông vào đốt Đền thờ. Dân lưu đày cho đến *"Năm thứ nhất thời vua Cyrus (Ky-rô) trị vì Persians (Ba-tư)"* (Sách Esdras 6:1) thì trở về xây dựng lại Đền thờ. Lễ Vượt Qua đầu tiên sau khi tái thiết vào năm 515 BC. Ông Esdras là con cháu dòng dõi Aaron, tư tế đời đầu của dân Israel; ông đã giữ và trung kiên với Lề luật của Thiên Chúa, ĐỨC CHÚA của tổ tiên ông, trong suốt những năm tháng lưu đày ở Babylon. Nhờ Esdras và những người cùng ông, Israel được dẫn dắt và tái thiết Lề luật, phụng tự và các ngày lễ kính ĐỨC CHÚA.

66. Tân Babylon sụp đổ. Ngôn sứ - Tiên tri Daniel loan báo thị kiến lưu truyền muôn đời

Trong giai đoạn lưu đày này, không thể bỏ qua nhân vật vĩ đại: Daniel. Ông thuộc dòng dõi quý tộc Judah, bị đưa sang Babylon làm con tin vào đợt lưu đày thứ nhất (năm 605 BC) khi còn là một thiếu niên. Giữa một triều đình xa hoa và đầy rẫy sự thờ cúng ngẫu tượng, Daniel và ba bạn trẻ (Ananias, Misael, và Azarias) đã chọn một lối sống tách biệt thánh thiện. Đời sống của Daniel là sự kết hợp hoàn hảo giữa trí tuệ siêu việt và đức tin kiên định. Ông không chối bỏ việc học tập tri thức của người Chaldean, nhưng ông khước từ việc để linh hồn mình bị vẩn đục bởi lối sống và thức ăn cúng thần của họ, ông đã: *"quyết tâm không để mình bị ô uế"* (Sách Ngôn sứ Daniel 1:8) và thà chết không thờ tà thần. Daniel cho thấy rằng: người công chính có thể sống ở thế gian, làm việc giữa thế gian, nhưng không thuộc về thế gian. Tân Babylon có vườn treo là một trong 7 kỳ quan thế giới. Daniel đã ở trong vương quốc xa hoa thịnh vượng nhất thời đại bấy giờ. Tương đương với Hoa Kỳ hoặc Châu Âu ngày nay.

Daniel **giải mã về việc Babylon sụp đổ** khi vua Baltasar, (con của vua Nebuchadnezzar) đã dùng chén Thánh cướp ở Jerusalem để uống rượu và xúc phạm Thiên Chúa. Khi đang yến tiệc, có bàn tay viết trên tường khiến vua con hoảng loạn. *"Đây là những chữ đã được viết ra: **MANE, THECEL, PHARES**; và đây là lời giải thích: MANE –có nghĩa là **đếm**–: Thiên Chúa đã đếm và chấm dứt những ngày của triều*

*đại ngài; THECEL –có nghĩa là **cân**–: ngài đã bị đặt trên bàn cân và thấy là không đủ; PHARES –có nghĩa là **phân chia**–*" (Sách Ngôn sứ Daniel 5:25-28). Vua Baltasar chết ngay trong đêm ấy. Babylon là vương quốc đầy truỵ lạc, tà giáo, dâm loạn; tội lỗi của nó vẫn còn được nhắc đến trong Sách Khải Huyền. Điều này đúng về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, khi gán cho một nơi nào đó là Babylon tức là ám chỉ nơi đó truỵ lạc suy đồi và không có Thiên Chúa ngự trị.

Thời kỳ lưu đày này cũng diễn ra sự bách hại đạo: Cấm dân cầu nguyện, cấm thờ phượng Thiên Chúa. Sự việc này xảy ra khi các viên quan trong triều thấy Daniel khôn ngoan và họ ganh tị muốn hãm hại Ngài. Satan luôn tìm cách bức hại dân Chúa. Daniel vẫn một lòng thờ kính Chúa và cầu nguyện. Ông bị ném vào hầm sư tử. Trong Kinh Thánh, nhất là thời Elias, chúng ta thấy sư tử đại diện cho sức mạnh và sự bách hại.

Năm thứ nhất đời Baltasar, vua Babylon. Daniel có thị kiến, rất nhiều chi tiết trùng hợp với những thị kiến của Thánh John - Tông đồ trong Sách Khải Huyền. Thị kiến nói về:

có ai như một Con Người
đang ngự giá mây trời mà đến.
(Sách Ngôn sứ Daniel 5:25-28)

Khi đối chiếu với Sách Khải Huyền, thị kiến này cho chúng ta hiểu rằng thị kiến đang nói đến ngày Chúa Kitô Quang Lâm vào thời cùng tận (Sách Ngôn sứ Daniel 8:17). Và đây là những gì sẽ xảy ra:

Daniel 8:11 - **"Nó còn vươn lên tận vị Thống Lãnh đạo binh, và của lễ thường tiến dâng lên Người bị tước đoạt, thánh điện của Người bị phá đổ."**: Lời tiên tri về việc Đền Thờ bị phá huỷ.

Daniel 8:12 - **"Do tội ác mà đạo binh bị trao nộp cùng với của lễ thường tiến; cái sừng ấy đã quăng sự thật xuống đất":** Thánh lễ thường tiến sẽ bị cầm giữ và sự thật sẽ bị chà đạp, bị ghét bỏ và quên

lãng.

Daniel 9:25 - **"Từ khi lời được ban ra nhằm xây dựng lại Jerusalem cho tới khi vị thủ lãnh được xức dầu xuất hiện, thì có bảy tuần.":** Nói đến thời gian chuẩn bị Chúa Kitô Giáng sinh và Tái Lâm.

Daniel 9:26 - **"Sau sáu mươi hai tuần, một vị được xức dầu sẽ bị thủ tiêu;":** Phải chăng là lời tiên tri về việc Đức Giáo Hoàng Paulus VI bị ám sát.

Daniel 9:26 - **"Thành đô và thánh điện sẽ bị dân của một thủ lãnh đến phá tan.":** Ngoại giáo, tà giáo sẽ xâm nhập vào Hội Thánh.

Daniel 9:26 - **"Cho đến cùng, sẽ diễn ra chiến tranh và những cảnh tàn phá đã được quyết định.":** Sách Khải Huyền cũng nhắc lại thời cùng tận sẽ xảy ra chiến tranh nhiều tới mức gọi là 'tai ương' không đếm xuể.

Daniel 9:26 - **"Nội một tuần, nó sẽ củng cố minh ước với số người đông đảo. Trong nửa tuần, nó bắt phải ngưng hy lễ và hiến lễ, nó đặt bên cánh Đền Thờ đồ ghê tởm hoang tàn.":** Sẽ diễn ra một số giao ước và những giao ước này khiến cho Thiên Chúa rời bỏ Đền Thờ, Đền Thờ trở nên hoang tàn như thời Jerusalem bị Thiên Chúa ruồng bỏ; Thánh lễ bị cấm. Nơi Thánh bị đặt một thứ 'ghê tởm hoang tàn' xúc phạm Chúa.

[Giải nghĩa đồ ghê tởm hoang tàn]: *Tiếng* ***Hebrew*** *'Shâmêm' nghĩa là bị làm cho sững sờ, kinh hoàng, hoặc bị bỏ hoang. Tiếng* ***Latin*** *'Desolatio' là tình trạng bị bỏ mặc hoàn toàn, không còn sự an ủi, không còn người ở. Thánh Jerome dùng từ này để nhấn mạnh rằng Đền Thờ sẽ bị Thiên Chúa bỏ rơi trước khi bị quân thù tàn phá. Như vậy, vào thời buổi cuối cùng Hội Thánh một lần nữa bị Thiên Chúa rời bỏ khi tội lỗi và xúc phạm đỉnh điểm, sự rời bỏ này là ấn định trừng phạt.*

Daniel 10:20 - **"Bấy giờ người nói: "Ngươi có biết tại sao ta đến cùng ngươi không? Giờ ta phải trở lại để chiến đấu chống lại thủ**

lãnh xứ Persians. Khi Ta ra ngoài thì thủ lãnh Greeks xuất hiện. Nhưng ta sắp báo cho ngươi biết điều đã ghi chép trong sách sự thật. Không một ai hiệp lực với ta chống lại các vị đó, ngoại trừ Michael, hoàng tử của các ngươi.": Đấng mặc khải cho Daniel là Chúa Kitô, Ngài đến cho Daniel biết những điều này vì hình ảnh hoang tàn Babylon sẽ được lưu lại và tái hiện khi đến thời sau cùng, hình ảnh *'Babylon và con điếm truỵ lạc'* trong thời Daniel có liên hệ rất mật thiết với Babylon Hiện Đại. Trong đoạn này Chúa Kitô cho ông biết khi Chúa rời đi thì các thủ lãnh thế gian xuất hiện. Mọi việc xảy ra trong thời sau cuối sẽ được ghi chép tỏ tường trong **sách sự thật/bản văn chứa sự thật.** (Daniel 8:12) Cái sừng nhỏ tượng trưng cho kẻ theo Satan tìm cách chà đạp những lời sự thật.

[Lưu ý: Tôi dùng Kinh Thánh Vulgate và Douay Rheims, bản tiếng Việt dịch 'prince': 'thiên sứ' là không chính xác. Phải dịch là 'vua, thủ lãnh' mới hiểu rõ nghĩa đoạn này. Theo Thánh Thomas Aquinas nếu một dân tộc rơi vào tà giáo thì ác thần sẽ giành quyền làm thủ lãnh cai trị và dẫn dắt quốc gia đó đi đến diệt vong]

Daniel 11:37 - **"y tôn mình lên trên hết tất cả.":** Chính là tên Antichrist - Kẻ chống lại Chúa Kitô.

Daniel 11:45 - "**Y sẽ dựng lều tại Apedno, trong một vùng nằm giữa biển, trên ngọn núi vinh quang và thánh thiện.":** Tên Antichrist này sẽ xây 'ngai vàng' của hắn tại - *'núi vinh quang và thánh thiện'.*

Daniel 12:1 - **"Thời đó, Michael sẽ đứng lên.":** Ở đây có hai ý nghĩa, một là Tổng lãnh Michael Hoàng tử các đạo binh như đã nói; và những ai sống trong thần khí thánh *"Ai bằng Thiên Chúa!".*

Daniel 12:1 - **"Trong số những kẻ an nghỉ trong bụi đất, nhiều người sẽ trỗi dậy: người thì để hưởng phúc trường sinh, kẻ thì để chịu ô nhục và bị ghê tởm muôn đời.":** Đây là cuộc phán xét cuối cùng của thời cùng tận. (Matthew 25:31)

Như vậy, qua Daniel Thiên Chúa gửi đến dân của Người những bài học, những chỉ dạy và hướng dẫn; không chỉ dành cho dân Israel

thuộc thời cổ đại nhưng còn là lời tiên tri cho thời buổi tương lai. Qua Daniel, Người báo trước cho chúng ta về sự phá huỷ Đền thờ sẽ lại diễn ra, và sẽ xuất hiện kẻ tôn mình lên trên tất cả, tức là trên cả Thiên Chúa.

Chương 23:

Satan dùng các đế quốc nghiền nát dân thánh và các Ngôn Sứ của Thiên Chúa loan báo Đấng Cứu Thế sẽ đến

Thánh Điện nên sa mạc hoang vu,
các ngày lễ hóa thành tang tóc,
các ngày Sabbath trở nên nỗi nhục,
vinh dự đã biến thành nhơ nhuốc.

(Sách Maccabees 1:39)

67. Hai sách của Maccabees là bản hùng ca để lại cho hậu thế như minh chứng đức tin can trường trong đỉnh điểm cơn bách hại. Dân bị ép buộc bỏ Lề luật, thờ tà thần, ai chống lại thì phải chết. 'Cái sừng nhỏ' là **Antiochus Epiphanes** là một Antichrist của giai đoạn đó khi hắn bắt ép dân Israel phải tế lễ cho tà thần. Satan dùng rất nhiều cách: bạo lực, ép buộc, sử dụng kinh tế và chính trị để khống chế đời sống dân Chúa, cấm đoán và đốt xé Lề luật, ép buộc dân vi phạm Lề luật, nhưng nhiều người đã anh dũng chống lại và bỏ trốn ra sa mạc. **Sự ghê tởm hoang tàn:** Antiochus Epiphanes đưa tượng thần Zeus vào Nơi Thánh. **Thánh John Chrysostom** diễn giải đầy uyển chuyển: "Hắn tưởng rằng bằng cách làm ô uế bàn thờ đá, hắn có thể dập tắt sự hiện diện của Đấng Tối Cao. Nhưng hắn không biết rằng, qua sự bách hại này, Thiên Chúa đang xây dựng những bàn thờ sống động trong tâm hồn những người tử đạo. Khi 'Sự ghê tởm hoang tàn' (abominatio in desolationem) ngự trị trong đền thờ vật chất, thì sự

rạng ngời của đức tin lại tỏa sáng trong hang động và sa mạc, nơi dân sót lại ẩn náu" (Daniel 11:31).

68. Nhờ những sự kiện Kinh Thánh ghi chép trong Sách Maccabees, chúng ta dần hiểu rõ hơn về những gì tiên báo trong Sách Khải Huyền, về 'đồ ghê tởm hoang tàn', về 'sa mạc', về 'cái sừng nhỏ'...kết hợp với lời Tiên tri của Daniel và 10 Hình phạt giáng xuống Ai Cập; chúng ta gộp các dữ kiện này lại thì dễ dàng hiểu rằng, vào thời cùng tận sẽ có những biến cố xảy ra tương tự, dưới một hình thức và cách thức mới hơn mà thôi, ví dụ thay vì gươm đao thì thay thế bằng súng đạn, bom nổ...

69. Kể từ khi dân Chúa hồi hương và tái thiết Đền Thờ, như các giai đoạn kế tiếp mà chúng ta đọc trong Kinh Thánh, dân Chúa xây dựng lại đời sống mới dưới Lề Luật Moses, và trải qua bách hại như chúng ta vừa chứng kiến trên đây, chúng ta thấy rằng giai đoạn này Israel trải qua khoảng '400 năm thinh lặng' khi không có vị tiên tri nào nổi lên trong thời gian này. Nhiều người đã đợi mong Đấng Messiah - một vị vua đến để giải thoát họ hoàn cảnh hiện tại. Tóm lược các giai đoạn theo lịch sử sau khi tái thiết Đền Thờ Jerusalem đến khi Gioan Tẩy giả xuất hiện như sau:

Thời kỳ Ba Tư: (538 – 332 BC) - Thiên Chúa xây lại Đền Thờ qua dân ngoại: Sau khi Cyrus Đại đế cho phép và hỗ trợ dân Do Thái hồi hương, Đền Thờ được khánh thành (516 BC). Israel là một tỉnh tự trị trong đế quốc Ba Tư.

> **516 BC:** Hoàn thành Đền Thờ dưới thời Zorobabel.
>
> **458 – 445 BC:** Esdras và Nehemias phục hồi Lề Luật và xây dựng tường thành Jerusalem.

Thời kỳ Hy Lạp: 332 – 167 BC: Satan bắt đầu dùng triết học và văn hóa ngoại giáo để tấn công trực diện vào bản sắc của dân thánh.

332 BC: Alexander Đại đế chinh phục Ba Tư và chiếm Jerusalem. Theo sử gia Josephus, Alexander đã quỳ lạy trước Thượng tế Do Thái vì một thị kiến trước đó.

323 – 198 BC: Sau cái chết của Alexander, Israel nằm dưới quyền kiểm soát của nhà **Ptolemy** (từ Ai Cập). Thời kỳ này, Kinh Thánh được dịch sang tiếng Hy Lạp.

198 – 167 BC: Nhà **Seleucid** (từ Syria) đánh bại Ptolemy và chiếm Israel.

167 BC: Antiochus IV Epiphanes cưỡng bách người Do Thái bỏ đạo, thiết lập 'sự ghê tởm hoang tàn': đặt tượng thần Zeus trong Đền Thờ.

Thời kỳ Độc lập: 167 – 63 BC - Maccabees

Sự kiện chính: Cuộc nổi dậy của gia đình **Maccabees** chống lại sự bách hại của Hy Lạp.

164 BC: Judas Maccabeus tái chiếm Jerusalem và thanh tẩy Đền Thờ (Lễ Cung Hiến).

Thời kỳ La Mã: 63 BC – Chuẩn bị thời đại Chúa Kitô giáng trần

63 BC: Tướng **Pompey** của La Mã chiếm Jerusalem, chấm dứt sự độc lập của nhà Hasmonean. Israel trở thành một chư hầu của Rome.

40 – 4 BC: Herod Great (Hê-rô-đê Cả), một người không thuộc dòng dõi Do Thái thuần túy, được Rome đặt làm vua Judea. Ông sát hại các hài nhi ở Bethlehem và tái thiết Đền Thờ với quy mô tráng lệ để phô trương quyền lực.

6 AD: Judea chính thức trở thành một tỉnh của La Mã dưới quyền cai trị của các Tổng đốc (như Pontius Pilatus).

Và đây dưới là những lời Ngôn sứ loan báo, về sự kiện trọng đại là Chúa Kitô sẽ giáng trần:

(Sách Malachias 3:1): "*Này Ta sai sứ giả của Ta đến dọn đường trước mặt Ta. Và bỗng nhiên Chúa Thượng mà các ngươi tìm kiếm, đi vào Thánh Điện của Người. Kìa, vị sứ giả của giao ước mà các ngươi đợi trông đang đến.*"

Như vậy là tạm gấp lại phần Cựu Ước.

Chúng ta đã đi qua các tầng Trời để chứng kiến công trình sáng tạo của Đấng Tạo Hoá, biết được cuộc phản bội của Lucifer và binh đoàn của hắn trong những chương đầu của sách này, đến những con người đầu tiên sa ngã, đến Đại Hồng Thuỷ và sau Hồng Thuỷ, rồi kế đến là Babel, Babylon, sang Ai Cập và tiến vào sa mạc, thời kỳ sống trong Đất Hứa Chanaan và binh biến.

Một hành trình rất dài; chúng ta như đang đi cùng dân tộc Israel qua từng biến cố; vì Thiên Chúa muốn tất cả loài người dù Israel hay không phải Israel, cũng dõi theo hành trình này để hiểu Satan thực sự là kẻ man trá và thù ghét loài người chúng ta như thế nào; và Thiên Chúa còn muốn chúng ta nhìn nhận rằng chúng ta tội lỗi và yếu đuối ra sao; sau hết và trên hết là lòng kiên nhẫn và tình yêu vô hạn của Ngài muốn cứu thoát chúng ta để chúng ta thực sự tự do và hạnh phúc viên mãn.

Việc Thiên Chúa để cho đỉnh điểm cao trào là sự sụp đổ của Đền Thờ vì Ngài muốn chúng ta học được rằng, kính mến Thiên Chúa bằng trọn con tim và không lợi dụng Ngài như công cụ đạt mục đích, và phải loại bỏ hoàn toàn mọi tội lỗi hành vi thờ ngẫu tượng dù là nhỏ nhất vì đó là lòng trung tín của chúng ta dành cho Ngài, tôn kính các Lề luật như tôn kính Thiên Chúa, giữ các giao ước với Ngài; và đặc biệt, bất cứ khi nào các Lề luật bị chà đạp, các tư tế gian dâm với tà thần, dân chúng gian dâm với tà thần mà không từ bỏ và sám hối thì việc Thiên Chúa phá huỷ Đền Thờ và rời bỏ nơi ấy là điều luôn có thể xảy ra. Thiên Chúa đã rời bỏ không chỉ trong giai đoạn Babylon,

nhưng một lần nữa khi dân Israel đóng đinh Chúa Kitô. Ngài muốn nhấn mạnh cho chúng ta rằng Đền Thờ thánh thiêng nhất mà Ngài muốn ngự là trong con tim của những ai giữ trọn Lề luật và yêu mến Ngài, trong linh hồn của mỗi người chúng ta. Amen.

PHẦN V

ĐẤNG CỨU THẾ XUẤT HIỆN VÀ CHIẾN THẮNG ĐỂ GIẢI THOÁT DÂN CHÚA

70. Trước khi bắt đầu một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên Ân sủng được ban qua Chúa Cứu Thế; chúng ta nói về việc các Tư tế, Levi và đám đông dân Israel không đón nhận và không nhận ra Ngôi Lời Nhập Thể. Thứ nhất có thể thấy rõ những lời tiên tri của các Ngôn sứ không được dân tìm hiểu sâu sắc, điển hình việc Chúa Kitô rất nhiều lần phải giải thích từ đầu về những sự kiện trong Kinh Thánh cho các môn đệ thì các ông mới hiểu được biến cố Khổ nạn và Phục sinh. Có một số cho rằng Lời Chúa trong Kinh Thánh không phải dành cho số đông có thể hiểu được, những suy nghĩ này thật sai lầm, hãy xem các Tông đồ xuất thân hèn kém và ít học nhưng tại sao họ lại có thể hiểu được? Trong khi các Tư tế và Levi thì không? Mọi cản trở hiểu biết đều nằm ở kiêu ngạo, vì ly nước đã đầy thì không còn chỗ để nhận thêm gì cả. Còn các Tông đồ lắng nghe, quan sát và khiêm nhường nên họ được vén mở cho thấy mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể.

71. Cản trở lớn thứ hai đó là tâm hồn chai đá, biết bao nhiêu biến cố phép lạ vĩ đại làm họ sốt sắng vài ngày nhưng rồi trở về nguội lạnh như cũ, tôi không nói tất cả, nhưng là đám đông, số đông, là phần lớn dân chúng. Họ muốn có bánh ăn, muốn nghe lời giáo huấn vừa tai, phù hợp với ý muốn của họ. Họ không cho phép Thiên Chúa thay đổi theo ý muốn của Chúa, khi Ngài đến và thiết lập Lề luật Mới, Giao Ước Mới theo ý Ngài nhưng trái ý họ. Đó là nguyên nhân sâu xa. Từ

nguyên nhân đó, dẫn đến việc chối từ, đóng đinh, giết hại. Và cũng không ít kẻ chẳng mong chờ Đấng Cứu Chuộc đến, họ chỉ xem đó là Ngôn sứ vĩ đại, tôi gọi đó là những người cả đời không hề đụng tới Kinh Thánh, họ là những người hoàn toàn không biết gì về việc Chúa Kitô sẽ Nhập Thể cho đến khi nghe người ta kháo nhau. Tâm hồn họ không chuẩn bị và không tỉnh thức. Họ mê đắm những sự thế gian và mong đợi 'miếng bánh, con cá' hơn là Chúa Kitô.

72. Dụ ngôn về các cô trinh nữ có nói về các cô ngủ mê không chuẩn bị dầu để thắp, cũng chính là ám chỉ họ. Cản trở thứ ba đó là tâm trí họ không nghĩ rằng Chúa Kitô lại đến ngay thời đại của họ. Họ thiếu sự tỉnh thức. Và cản trở lớn này chung quy lại xuất phát từ việc Ngài bắt họ phải thay đổi. Thật khó chịu phải không, trong khi mọi thứ vẫn hoạt động tốt vài trăm năm qua, đối với họ vẫn ổn và không cần thay đổi gì cả. Satan đã thành công trong việc ru ngủ và làm não trạng con người ngủ mê và chán ghét sự thay đổi. Một lần nữa chúng ta thấy hình ảnh cha ông họ thích trở về 'nồi thịt' ở Ai Cập hơn là thay đổi và chịu thanh tẩy trong sac mạc. Nếu chúng ta - những con người ở thời đại này, không thay đổi chính mình cho phù hợp với Lề luật, thì e rằng đến khi Chúa xuất hiện sẽ chẳng kịp cho chúng ta thay đổi bản thân và não trạng của mình nữa. Và e rằng, sẽ đóng đinh Chúa một lần nữa.

Chương 24:

Herod – Hiện thân của Satan: Âm mưu diệt Hài nhi Giêsu

73. Chúng ta bắt đầu hành trình của Chúa Kitô Nhập Thể, và như thường lệ vạch trần cách thức thâm độc của Satan tấn công chúng ta và cản trở công trình cứu độ của Thiên Chúa. Herod ngoài mặt nói muốn cùng các đạo sĩ đến bái kiến nhưng trong lòng đầy hoang

mang lo sợ, rằng Đấng vừa mới xuất hiện sẽ soán ngôi ông ta. Satan lợi dụng một kẻ vô thần ngoại đạo, ham hưởng thụ, thành công cụ giết người, máu của các con đầu lòng Israel một lần nữa lại đổ. (Matthew 2:16) **Thánh Gregory Great** cũng đã nhìn thấy hình bóng Antichrist (Moralia in Job, Book XXXI), ngài nói: "Herod chính là chi thể của kẻ chống Chúa Kitô. Sự tàn ác của ông ta phát xuất từ nỗi sợ hãi mất đi ngai vàng trần gian, nhưng thực chất đó là nỗi sợ hãi của Satan trước Vương quyền vĩnh cửu. Nó giết chết hàng loạt hài nhi ở Bethlehem để mong tiêu diệt được một Hài Nhi duy nhất. Nhưng như Job đã nói, 'Mưu chước kẻ gian ác bị đảo lộn', vì trong khi máu của các Anh hài đổ xuống để làm chứng cho Chúa, thì chính Chúa lại được đưa sang Ai Cập để chờ đợi giờ của Ngài."

74. Qua đó, chúng ta thấy có sự đồng nhất trong chiến thuật của Satan, qua hai hiện thân này, chúng ta thấy bóng tối **tấn công vào sự sống mới:** Satan luôn sợ hãi các thế hệ tương lai, đặc biệt là những 'trưởng tử' được thánh hiến cho Chúa. **Dùng quyền lực chính trị làm công cụ:** Nó mượn vương quyền (Pharaoh, Herod) để thực hiện những luật lệ bạo tàn núp bóng 'an ninh quốc gia' hoặc 'quyền lợi vương triều'. **Sự thất bại thảm hại:** Càng bách hại, dòng dõi thánh càng lớn mạnh. Máu các vị tử đạo luôn là hạt giống trổ sinh những tâm hồn trung kiên. Thành Bethlehem của David, nơi Satan muốn biến thành mồ chôn nhưng Thiên Chúa đã biến thành cửa thiên đàng. Ai Cập từng là lò lửa khổ cực cho dân Do Thái, nay lại trở thành nơi trú ẩn cho Đấng Cứu Thế. Thiên Chúa luôn có thể cứu thoát chúng ta trong lúc nguy nan như vậy. Mặc dù Ngài có thể tiêu diệt Satan bằng một 'hơi thở' của Ngài, nhưng việc chấp nhận để Con Một chạy trốn như một người phàm là cách hướng dẫn chúng ta và để không ai có thể nói *'Chúa có cơ cực như chúng con đâu mà Chúa hiểu'*; đó là tôi đang nói về việc cần noi gương, vì Ngài còn chịu cực khổ nhiều hơn chúng ta. Cũng không ai có thể nói Ngài là Chúa nên không hiểu sự mệt mỏi: Ngài đã mặc lấy thân xác như chính chúng ta để nhận lấy sự mệt nhọc như chúng ta. Ngài chịu sự truy lùng của Satan trong khi Ngài là Đấng đã tạo dựng nên chúng. Mầu nhiệm

nhập thể diễn tả sự khiêm hạ khi Ngài đã cúi xuống, đã hạ mình xuống và bị xem là 'thấp kém' trong xác phàm chỉ vì yêu thương và muốn đến cứu chuộc chúng ta khỏi Satan và thế gian này. Ngài muốn dùng sự khiêm hạ để đánh bại Satan, không phải bằng quyền năng vô hạn của Ngài, để nói lên một điều rằng, loài người chúng ta có thể noi theo gương Ngài và làm được như Ngài.

75. Chúa Kitô Giêsu của chúng ta tứ bề thọ địch, thù trong lẫn giặc ngoài. Ngài vừa chống lại Satan vừa chống lại các Tư tế và dân Do Thái thù ghét Ngài. Hành trình đi Ai Cập cũng đầy rẫy nguy hiểm. Nhưng cũng mang đến nhiều chiến thắng vẻ vang dâng lên Chúa Cha Toàn Năng. Thánh Cả Joseph được mô tả là vội vã lên đường, Ngài lập tức vâng lời và đưa Hài Nhi cùng Mẹ của Người đi Ai Cập. Thánh Joseph không biết đường, Ngài chưa đi bao giờ, Ngài cũng không biết tương lai sẽ ra sao, ăn gì ở đâu, hãy tưởng tượng chúng ta ở hoàn cảnh như Ngài, đến một nơi mình chưa bao giờ có ý niệm gì về nó. Bao nhiêu lo âu sợ hãi sẽ ập xuống ngăn cản chúng ta cất bước. Nhưng Thánh Joseph và Mẹ Maria - dòng dõi Abraham, một lần nữa đã thắng.

76. Ngày nay, nhiều người vẫn 'tiêu diệt' Thiên Chúa để bảo vệ mình. Họ thậm chí là những Kitô-Hữu, Linh mục, Giám mục, Tu sĩ; những người sẵn sàng đẩy Thiên Chúa ra khỏi lòng trí của họ, bắt Ngài lang thang qua 'sa mạc', vì họ muốn chức vụ, muốn lợi lộc, muốn được ca tụng, muốn sự nghiệp, muốn giàu sang ở đời này...nên sẵn lòng làm trái Lề luật, gian dối, lừa lọc, tham lam không giữ ngày Sabbath, ganh ghét nhau trong hội dòng, không thể kể hết những gì người ta đang ngấm ngầm loại bỏ Chúa qua các việc làm và tư tưởng của họ. Thánh Gregory Great trong *Pastorale Regula* (Luật Mục Vụ) đã cảnh báo đầy nghiêm khắc rằng: "Thế gian thường tôn vinh những mục tử khéo léo trong việc tìm kiếm lợi lộc, nhưng Thiên Chúa lại ghê tởm họ. Khi một mục tử dùng chức thánh để phục vụ sự nghiệp cá nhân, ông ta đang dựng lên một ngẫu tượng ngay tại nơi cực thánh. Ông ta không dẫn chiên đến nguồn nước hằng sống, mà đẩy Chúa vào sa mạc của sự lãng quên để ông ta có thể tự mình ngự trị."

Chương 25:

Satan dùng Kinh Thánh một cách sai lạc để cám dỗ Chúa Kitô

77. Các sách trong Kinh Thánh có sự liên kết rất chặt chẽ và bổ sung cho nhau, dựa trên ngôn ngữ Hebrew Cổ. Bố cục các đoạn văn, các chương, có trật tự dù các tác giả không được học cùng một trường lớp như chúng ta ngày nay; nhưng qua nhiều người và ở nhiều vị trí địa lý khác nhau và dù cho qua nhiều thời đại khác nhau nhưng tất cả đều dưới sự hướng dẫn của một tác giả duy nhất là Thần Khí của Thiên Chúa. Các lời tiên tri và sự hướng dẫn trong Kinh Thánh được mặc khải và hướng dẫn cùng một Thần khí, Một Thiên Chúa Ba Ngôi. Những đoạn văn ở sách này góp phần làm sáng tỏ những gì chưa rõ ở sách khác, tất cả tạo nên một công trình Lời Chúa hoàn thiện. Việc dịch Kinh Thánh sang những ngôn ngữ khác nhau gặp nhiều khó khăn, vì không dễ dàng để diễn tả ý định của Thiên Chúa bằng Lời. Kinh Thánh không hiểu theo nghĩa đen hoàn toàn, mà rất nhiều lối nói ẩn dụ trong đó đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu mới có thể hiểu hết ẩn ý của Chúa. Và khi hiểu được, chúng ta sẽ hân hoan vui mừng như tìm được 'vàng' trong 'thửa ruộng'; điều này chỉ dành cho những ai thực sự muốn hiểu về Lời.

78. Vì sự đa dạng của ngôn ngữ, những hình ảnh trong lối nói tượng hình, và còn theo văn hoá và thời đại xa xưa, rất cần phải bỏ công sức để nghiên cứu tỉ mỉ. Những gì nhận được sẽ xứng đáng với công sức bạn bỏ ra. Tôi nói có vẻ hơi lạc đề, nhưng không phải vậy; chúng ta cần biết đôi chút về ngôn ngữ, bối cảnh, sự liên kết của các đoạn văn và các chủ đề trong Kinh Thánh. Một khi hiểu, chúng ta sẽ biết cách sử dụng và trích dẫn Kinh Thánh đúng cách. Vì nếu trích dẫn Lời Chúa sai lầm thì thay vì đem lại sự sống, trích dẫn sai sẽ đem lại tai hoạ cho chúng ta: vô tình xuyên tạc hoặc sử dụng Lời Chúa như

vũ khí để phán xét sai lầm, làm tổn hại đến người khác. Hoặc nếu hiểu sai và diễn giải sai, chúng ta làm hại chính mình và hại người khác vì sự vô tri của chúng ta. Có nhiều người luôn hiểu theo nghĩa đen, và đã trở thành lạc giáo. Satan là một trong những kẻ sử dụng Kinh Thánh để chống lại Thiên Chúa.

79. Chúng ta bước vào một trong những cuộc đối đầu trí tuệ và tâm linh gay gắt nhất trong lịch sử cứu độ. Tại đây, Satan không hiện thân qua gươm giáo của Pharaoh hay sự tàn ác của Herod, mà hắn mặc lấy bộ áo của một 'nhà thần học' để dùng chính Lời Chúa chống lại Ngôi Lời. Sau bốn mươi ngày đêm chay tịnh, Chúa Giêsu tiến vào cuộc chiến với Tên cám dỗ. Ý nghĩa tâm linh của sự kiện này là sự phục hồi lòng trung thành của nhân loại, nơi Adam thất bại trong vườn địa đàng đầy hoa trái, Chúa Kitô chiến thắng trong hoang mạc khô cằn. Satan đã sử dụng chiến thuật xảo quyệt nhất: **trích dẫn Kinh Thánh phi ngữ cảnh**. Hắn tìm cách biến niềm tin thành sự kiêu ngạo, biến sự quan phòng thành sự thách thức, và biến vương quyền thiên quốc thành vinh hoa trần thế.

80. Hắn hiện ra, đem Chúa Kitô Giêsu đến Jerusalem và nói với Người rằng *"Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá."* (Matthew 4:6). Đây là trường hợp điển hình của trích dẫn Kinh Thánh sai cách: Satan trích đoạn Thánh Vịnh 90 để cám dỗ người khác thử thách Thiên Chúa thay vì nương náu trong Chúa. Satan không nói câu Chúa phán ở sau đó: *"Kẻ gắn bó cùng Ta sẽ được ơn giải thoát, người nhận biết danh Ta sẽ được sức phù trì."* Lời Chúa thay vì được dùng để trở nên khiêm nhường thì hắn dùng để thử thách khi nói *"Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì..."* Câu nói này vừa là để tìm hiểu xem Người có thực sự là Ngôi Lời Nhập Thể hay không. Nếu một kẻ tội lỗi nào đó chỉ biết câu *"bởi chưng Người truyền cho thiên sứ giữ gìn bạn trên khắp nẻo đường, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng cho bạn khỏi vấp chân vào đá"* thì người này có thể đã mừng rỡ và liều mạng của mình trước mọi hiểm nguy. Đây là tin mù quáng và hiểu Kinh Thánh nửa vời. Chúng ta đừng tự

đưa mình vào tình thế hiểm nguy rồi kêu cầu Thiên Chúa ra tay. Và cũng đừng trích dẫn tuỳ tiện khiến cho đại ý của câu Kinh Thánh bị cắt xén hoặc không rõ nghĩa.

81. Ma quỷ tiếp tục dùng Kinh Thánh để cám dỗ vì hắn thấy Chúa Kitô cũng dùng Kinh Thánh để trả lời. Hắn bắt chước vũ khí của đối thủ để mưu hại. Tuy nhiên, sự khác biệt nằm ở chỗ: Chúa trích dẫn để xây dựng lòng tin, còn Satan trích dẫn để phá hủy đức tin. Việc Chúa Kitô bị cám dỗ trên nóc Đền Thờ còn mang ý nghĩa tiên báo: kẻ phản Kitô sau này cũng sẽ ngồi trong nơi thánh và dùng những lời đạo đức để dẫn đưa dân Chúa vào con đường hư mất. Chúng sẽ sử dụng ngôn từ hoặc từ chính Lời Chúa nhưng bị bóp méo, sửa đổi tinh vi đến mức khó mà nhận ra nếu không cầu xin Ơn Phân định của Thiên Chúa. Nhiều người dùng Kinh Thánh để ủng hộ các lối sống trái tự nhiên, phá thai hoặc các lý thuyết 'Phúc âm thịnh vượng' (Prosperity Gospel), họ cho rằng tin Chúa là để được giàu sang và thành công trần thế. Đây chính là cám dỗ 'biến đá thành bánh' và 'vương quốc thế gian' mà Chúa đã khước từ. Thêm nữa là, Satan trích dẫn các đoạn về lòng thương xót của Chúa một cách sai lầm, sai bối cảnh, sai hoàn cảnh để **xúi giục con người cứ tiếp tục phạm tội mà không cần hoán cải.**

Chương 26:

Trục xuất Legio: Satan chiếm hữu linh hồn và sự giải phóng của Đấng Messiah

82. Một 'legio': là quân đoàn La Mã gồm 4200-6000 binh lính. Đoạn Kinh Thánh này mô tả về lượng vô cùng đông đúc ma quỷ đã chiếm hữu hai người này. Và chúng là một binh đoàn kết hợp chặt chẽ để đánh chiếm các linh hồn. Sự kiện diễn ra tại vùng đất ngoại bang **Gerasens** (thuộc vùng Thập Tỉnh). Đây là một cuộc đối đầu giữa Ánh

Sáng và Bóng Tối. Chúa **Jesus** băng qua biển hồ giữa cơn bão để cứu linh hồn bị Satan xiềng xích giữa các ngôi mộ. Điều này minh chứng giá trị lớn lao của một linh hồn đối với Thiên Chúa, Ngài sẵn sàng băng qua mọi hiểm nguy hay gian khổ để cứu vớt các linh hồn. Nhưng đáng buồn thay, cư dân ở thành này đã làm điều rất thất vọng. Kinh Thánh nói rằng: *"có hai người bị quỷ ám từ trong đám mồ mả ra đón Người; chúng rất dữ tợn, đến nỗi không ai dám qua lại lối ấy."* Sau phép rửa tại sông Jordan thì chúng không còn nghi ngờ nữa mà chúng đã biết Người chính là Con Một Thiên Chúa. Chúng la lên rằng: *"Hỡi Con Thiên Chúa, chuyện chúng tôi can gì đến ông? Chưa tới lúc mà ông đã đến đây làm khổ chúng tôi sao?"* Xem ra, giữa Thiên Chúa và chúng có một thỏa thuận gì đó về thời gian. Chúng nói 'chưa tới lúc' và 'làm khổ' chứng tỏ chúng có thời hạn để cám dỗ loài người. Ngay khi Chúa Kitô xuất hiện thì chúng tưởng rằng triều đại của chúng trên thế gian đã đi đến hồi kết. Chúng lo sợ bị Ngôi Lời tiêu diệt chúng, nên chúng đã hạ mình và nói *"xin sai chúng tôi nhập vào bầy heo kia."* Qua sự việc này chúng ta thấy Satan chỉ được làm khi có sự cho phép của Thiên Chúa. Chúng ta cũng thấy bản tính huỷ diệt của Satan và sự ô uế của chúng; khi chúng xin nhập vào bầy heo và lao đi tìm sự chết. Các pháp sư, phù thuỷ, các thầy tế của những tôn giáo khác, họ nhân danh thần của họ để trừ quỷ. Riêng Chúa Kitô bởi vì Ngài là Thiên Chúa, là Chủ của mọi tạo vật, không thần nào hơn Người. Và trong suốt đoạn trình thuật trừ quỷ này chúng ta thấy, Người chỉ tiến đến, sau đó im lặng, rồi nói *"Đi đi!"*. Người ra lệnh cho một binh đoàn Satan và chúng hốt hoảng bỏ chạy. Trong các sự kiện khác như chúng ta thấy, rằng chúng có vẻ oai phong dữ tợn, dùng hết người này kẻ nọ chém giết; nhưng giờ đây khi Ngôi Lời bước đến với tràn đầy uy quyền thì cả binh đoàn của chúng lại ngoan ngoãn như những con vật đáng thương yếu ớt.

83. Và kết thúc sự kiện tiêu diệt binh đoàn Satan thật đáng thất vọng: *"Họ xin Người rời khỏi vùng đất của họ."* Tôi đã hy vọng xuất hiện những lời tung hô, tạ ơn khi đọc đến câu *"Bấy giờ, cả thành ra đón Đức Giêsu"*. Hãy cùng ngẫm nghĩ về việc bạn vừa cứu mạng ai đó, và đám

đông họ hàng kéo đến chỉ để đuổi bạn đi khỏi. Về mặt lịch sử, việc ưu tiên đàn heo hơn linh hồn con người cho thấy một xã hội bị vật chất hóa và lòng tham kiểm soát. Về mặt tâm linh, sự kiện này minh họa một thực trạng đáng sợ: con người có thể chấp nhận sống chung với bóng tối và sợ hãi Ánh Sáng. Họ không đuổi Chúa vì Ngài làm điều ác, mà vì sự hiện diện của Ngài làm đảo lộn trật tự kinh tế và đòi hỏi một sự hoán cải mà họ chưa sẵn sàng. Họ muốn chọn đàn heo, họ tiếc vì đàn heo của họ lao xuống biển.

84. Sự hoán cải đích thực của một người đôi khi làm gia đình và bạn bè họ khó chịu, vì nó phơi bày sự trì trệ thiêng liêng của những người xung quanh. Sự giải thoát của hai người bị quỷ trói buộc không mang lại niềm vui nào cho dân ở vùng này, họ chỉ quan tâm đàn heo của họ. Và trong thực tế hiện nay, nhiều miền Thập tỉnh Hiện đại không chống đối Chúa một cách bạo lực, họ chỉ đơn giản nài xin Ngài 'rời đi' vì Tin Mừng cản trở lối sống hưởng thụ hoặc các việc làm, họ ưu tiên 'đàn heo' kinh tế tài chính hơn đạo đức và sự thánh thiện. Nên chúng ta đừng ngạc nhiên khi ngày càng nhiều nơi tha hoá đạo đức, con người trở nên đồi bại thậm chí độc ác hơn cả cách loài vật đối xử với nhau.

Chương 27:

Judas Iscariot: Satan nhập vào nội bộ tông đồ để phản bội Thầy

85. Thật khó khăn để thừa nhận rằng Satan xâm nhập vào chính một trong số 12 Tông đồ. Làm sao Thiên Chúa Toàn Năng, biết thấu mọi sự nhưng lại để cho điều này xảy ra? Chúng ta bắt đầu cùng tìm hiểu. Mở đầu Tin Mừng của Matthew, Mark, Luke chúng ta đã thấy Judas được nhắc đến trong danh sách 12 Tông đồ, và chi tiết đi kèm *"who also betrayed him"* - *"kẻ đã phản bội Người"*. Judas được nhắc đến

trong Tin Mừng của Thánh John như sau: *"Maria lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giêsu, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà sực mùi thơm. Một trong các môn đệ của Đức Giêsu là Judas Iscariot, kẻ sẽ nộp Người, liền nói: "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo?" Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì* ***y là một tên ăn cắp****: y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung."* (John 12:3-6). Trong bối cảnh bữa tối cùng với gia đình Lazarus, người vừa được sống lại sau bốn ngày trong mồ. Quan trích đoạn này chúng ta thấy Judas trước hết là kẻ giả dối, và sau nữa là còn ăn cắp, hắn là người được giao việc nắm giữ và chi tiêu tiền bạc của nhóm Tông đồ. Judas đã dính 'mồi bả' của Satan qua tiền bạc, thứ đại diện cho của cải thế gian. Những thứ mà lẽ ra nên dùng như một phương tiện để mua lấy sự công chính và nước trời, thì nay lại làm vấp ngã và nhấn chìm một người ở sát bên Chúa Kitô mỗi ngày.

86. Như vậy chúng ta thấy việc ở sát bên cạnh Thiên Chúa nhưng lòng trí ở xa thì cũng vô ích. Những người thường xuyên đi Nhà thờ nhưng cố tình không dứt bỏ lòng tham, không vứt bỏ những thói hư nết xấu thì chỉ giống như đang tạo vỏ bọc đạo đức cho thiên hạ thấy. Judas mượn cái bóng môn đệ Chúa Kitô che đậy việc ăn cắp tiền quỹ và tưởng rằng không ai phát hiện, nhưng John Tông đồ tinh ý đã biết được. Có đức tin nhưng không có đức mến cũng giống như việc Judas ở cạnh Chúa Kitô Giêsu. Việc xấu xa mà Judas làm không phải hành động vô tình, nhưng là cả một quá trình nên mới có thể dẫn đến hành động 'bán Chúa' đổi lấy 30 đồng bạc. Các môn đệ trong thời hiện đại cũng chịu trách nhiệm quản trị tiền bạc, những người quản xứ, những người coi quản các hội dòng...nếu không cẩn thận thì cũng dễ bị sa ngã. Việc ở gần Chúa mỗi ngày không miễn trừ cho bất cứ ai chủ quan lơ là chống lại mưu chước Satan. Judas là bằng chứng rõ ràng nhất mà Chúa để xảy ra cho chúng ta học. Điều này cũng dạy chúng ta rằng, chúng ta tin tưởng hoàn toàn ở Thiên Chúa hơn là bất kỳ người phàm nào.

87. Chúa chọn Judas không phải để hắn phản bội (John 6:70), nhưng là minh chứng cho ơn cứu độ phổ quát. Judas tự do trong hành động của mình; Thiên Chúa không ép buộc hắn phản bội, nhưng Ngài biết trước và để cho tự do đó xảy ra. **Thánh Augustine (In Evangelium Ioannis):** Ngài phân tích rằng Judas có đức tin, hiểu biết về quyền năng của Chúa nhưng thiếu đức mến. "Judas không phản bội vì hắn không biết Chúa là ai, hắn phản bội vì hắn không yêu mến Ngài. Kiến thức mà không có tình yêu chỉ dẫn đến sự kiêu ngạo và cuối cùng là sự sụp đổ. Hắn giữ túi tiền, và trong khi nắm giữ tiền bạc của thế gian, hắn đã đánh mất kho tàng trên trời." Như chúng ta cũng biết rằng Satan cũng tin có Thiên Chúa, tin Ngài hiện hữu, tin Ngài đầy quyền năng; nhưng kết cục thì chúng ta đều rõ.

88. Nếu không nhìn xét kỹ lưỡng, chúng ta sẽ không hiểu hết cách thức Satan tấn công, cách chúng ẩn mình và xâm nhập ra sao. Judas phạm tội, và các Tư tế của Đền thờ cũng vậy: *"những thượng tế và kỳ mục trong dân nhóm họp tại dinh của vị thượng tế tên là Caiphas, và cùng nhau quyết định dùng mưu bắt Đức Giêsu và giết đi."* Hãy chú ý chi tiết ***'chief priests' - 'những thượng tế',*** theo Luật Moses chỉ được có một Thượng tế mà thôi. Các Tư tế cũng đã mắc nhiều tội từ trước, như Chúa Giêsu đã chỉ trích và kết án họ (Matthew 23:1-36). Hàng ngũ giáo sĩ này đã tham danh quyền, hám lợi, đã tự ý sửa đổi Lề luật và phẩm trật. Thiên Chúa chỉ cho phép có một Thượng tế. Người đầu tiên là Aaron, người kế vị là Eleazar con trai ông. (Sách Dân Số 20:25-26) Cũng như trong Giáo Hội chỉ duy nhất một Giáo Hoàng tại vị, không thể có hai người cùng lúc. Nếu cùng tồn tại hai người, thì có vấn đề. Từ lòng tham của cải, danh vọng, địa vị, những người ở trong Đền thờ và đi cạnh 'Đền thờ' mỗi ngày lại phản bội và tìm giết Con Một Yêu Dấu của Thiên Chúa. Bọn họ không tin, lại còn ngăn cản người khác tin khi nói: *"Cả các anh nữa, các anh cũng bị mê hoặc rồi sao? Trong hàng thủ lãnh hay trong giới Pharisees, đã có một ai tin vào tên ấy đâu?"* (John 7:47). Satan lợi dụng chức vụ và địa vị để ngăn cản người khác tìm hiểu về chân lý và sự thật.

89. Hận thù, ganh ghét là thứ tội thu hút ma quỷ nhanh nhất và khiến chúng chiếm hữu linh hồn con người nhanh chóng – theo kinh nghiệm của Linh mục Gabriele Amorth. Ôm thù hận kéo dài, ở lì trong tội. Kế đến là rước Mình Thánh Chúa khi mang tội trọng. Judas không chỉ phạm điều này mà còn điều kia nữa. Judas bắt đầu từ những suy nghĩ sai lầm; hắn đại diện cho số đông Israel mong đợi: một vị cứu tinh thế tục, một vương quốc trần gian với các cuộc khởi nghĩa, với lực lượng những binh đoàn để thiết lập triều đại Israel mới, nơi mà Judas sẽ có chân trong hàng ngũ lãnh đạo oai phong. Judas theo Chúa không phải để tìm đường về Nước Trời, mà chỉ tìm lợi lộc trần gian. Sau khi không tìm thấy sự giàu sang và danh vọng, hắn chỉ thấy sự khó nghèo và khiêm nhường nơi Chúa Kitô Giêsu thì lập tức trở mặt và phản bội người. Còn các tư tế đã bị Chúa Kitô nói thẳng rằng 'cha ông các người là ma quỷ'; họ vì lợi danh và chức vụ, vì chỗ ở và sự cung phụng mà sẵn sàng tìm tiêu diệt Con Thiên Chúa. Thế gian bắt tay nhau hãm hại Chúa. Như vậy chúng ta không thể phủ nhận một sự thật đó là không phải ai thưa 'Lạy Chúa, Lạy Chúa' thì đều là môn đệ thực sự của Chúa. Chúa cho phép xảy ra để tất cả chúng ta luôn tỉnh thức, hiểu biết, khôn ngoan, yêu mến Chúa trên hết, không phải là yêu mến người trong Đền thờ Chúa trên hết, chỉ tin tưởng Chúa trên hết mọi sự. Chúng ta không được đánh đồng các khái niệm và mơ hồ trong việc phân định. Hãy tỉnh thức luôn luôn vì nhiều lần Đền thờ đã bị tấn công tan nát.

Chương 28:

Chúa Kitô từ Thập Giá đến Phục Sinh: Thiết lập Giáo Hội chiến thắng Satan bằng sự khiêm hạ và hy sinh

90. Chúng ta để ý và sẽ thấy rằng, trong khi rao giảng Chúa Giêsu đã huỷ bỏ một số điều cũ để thiết lập Luật yêu thương mới. Ví dụ như tha thứ 70 lần 7 chứ không còn 7 lần như cũ, tức là tha thứ không

giới hạn. Người chịu hy sinh và đau khổ để chống lại những kẻ hung ác và kiêu ngạo. Dù Người hoàn toàn có thể tiêu diệt chúng bằng quyền năng nhưng Người muốn dùng nhân đức để làm gương cho nhân loại. Hành trình đó gọi là Thập Giá. Phục Sinh và Vinh Quang là phần thưởng cho kết quả của sự chiến thắng tội lỗi mà nhân loại có thể đạt được qua Đức Kitô Giêsu. Chỉ duy nhất cùng một con đường với Người, qua quyền năng của Người và trong đường lối của Người mà mọi Kitô-Hữu được sinh ra nhờ Người một lần nữa, họ được lãnh nhận Thánh Thần, họ sẽ hưởng Ơn Cứu Độ.

91. Còn mục đích nào khác ngoài yêu thương và muốn nhìn thấy chúng ta hạnh phúc thực sự, không còn làm nô lệ cho tội. Người đã sẵn lòng chịu hy sinh đến mức lãnh nhận mọi khổ hình của nhân loại, Thần Khí đã nói rằng:

"Nhưng Đức Chúa đã đổ trên đầu người tội lỗi của tất cả chúng ta.
Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca;
như chiên bị đem đi làm thịt,
như cừu câm nín khi bị xén lông, người chẳng hề mở miệng.
Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu."
(Isaias 53:6-8)

Hãy nhìn lên Thánh Giá, nơi treo Đấng Cứu Độ, thân mình của Người đã nát tả tơi, đau đớn và sắp tắt hơi thở, vẫn thầm thưa lên với Chúa Cha rằng *'tha cho chúng'*. Người chẳng hề có một tội dù là nhỏ nhất. Nhưng đã chết như một người tội lỗi nhục nhã nhất. Nếu không có Người chết thay, chúng ta phải chịu khổ hình tra tấn như vậy mỗi ngày trong hỏa ngục cho đến đời đời. Ma quỷ sẽ dùng roi vụt nát thân xác, toác thịt, sẽ sỉ nhục những kẻ ngu đần vì tin theo chúng thay vì theo Chúa, chúng sẽ hả hê và đội mão gai cho kẻ ấy, vì đã chối bỏ vương quyền nghĩa tử của Thiên Chúa. Ma quỷ sẽ phỉ nhổ vào mặt kẻ ấy mỗi ngày, lấy giáo mác đâm xuyên kẻ ấy, và sẽ cho kẻ ấy nếm miếng bọt biển nhúng đầy phân và nước tiểu khi kẻ ấy kêu khát. Và làm sao kể hết những hình phạt đau khổ mà kẻ theo ma quỷ

sẽ nhận sau khi lìa đời? Như vậy Chúa Kitô từ Ngai tòa cao sang, là Đấng Tạo Dựng, là Con Một, là Ánh Sáng, là Ngôi Lời Hiển Vinh lại chịu mọi điều khổ sở để trả nợ thay cho kẻ có tội. Thay vì trả bằng tiền, Người phải trả bằng chính máu của Người. Những kẻ trở thành nô lệ của Satan thì phần thưởng sau cùng của kẻ ấy là đời đời hoả ngục. Vậy Đức Kitô Giêsu đã đổi mạng trên Thập Giá để chuộc lại chúng ta là những kẻ nô lệ, nay chúng ta thuộc về Đức Kitô và là nô lệ của Người. Người đã cứu thoát chúng ta không phải dưới vẻ oai phong quyền thế, nhưng đã bằng cách thức khiêm nhường nhất có thể.

92. Từ cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, nhìn sang Giáo Hội mà Người thiết lập; chúng ta thấy Người cũng không miễn cho Giáo Hội những khổ nạn giống như Người đã chịu. Đức Vua của chúng ta là Đấng Thánh đã phải chịu mọi khổ nạn rồi mới đi đến Vinh Quang, vậy chúng ta chỉ là những nghĩa tử lẽ nào lại an nhàn hơn Người? Chúng ta là Giáo Hội, là chi thể phải chịu nhiều khổ ải hơn mới hợp lẽ vì chỉ chúng ta mới có tội. Người muốn chúng ta cũng bằng cách thức khiêm hạ mà chiến thắng kẻ kiêu ngạo là Satan và thế gian. Hãy nhìn xem, Người đã để cho Peter - Vị Tông đồ Trưởng, bị cám dỗ, và bị Người quở mắng, **Tin mừng Matthew 16:23** tường thuật:

"qui conversus dixit Petro vade post me Satana scandalum es mihi quia non sapis ea quae Dei sunt sed ea quae hominum" -

"Chúa Giêsu quay lại và nói với Peter: "Hỡi Satan, hãy lui ra sau ta! Ngươi làm cản trở ta, vì ngươi không hiểu những điều thuộc về Đức Chúa, mà chỉ hiểu những điều thuộc về loài người."

Có ai hiểu điều gì đang xảy ra không? Trong cùng một chương, một đoạn Kinh Thánh này, có hai diễn biến hoàn toàn trái ngược nhau. Trước đó vài câu chúng ta thấy Chúa trao cho Peter chìa khóa nước Trời và còn khẳng định trên ông, Người sẽ xây dựng Hội Thánh ***"quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi"*** ấy vậy mà chỉ vài câu sau Người không ngại ngần gọi chính Peter là Satan. Trước đó khen ngợi Peter có phúc vì được Chúa Cha mặc khải mầu nhiệm về Đấng Kitô là

ai, nhưng sau đó ông lại cho thấy ông chẳng hay biết gì về mầu nhiệm khổ nạn của Người. Như vậy Thiên Chúa không miễn trừ cho bất cứ xác phàm nào khỏi vấp ngã, khỏi phải khiêm nhường: ý thức mình là xác thịt, chỉ mang *'tư tưởng loài người'*. Peter theo Chúa từ những buổi ban đầu, ông nhiệt huyết và máu lửa, tuy có nóng vội nhưng Chúa biết ông hoàn toàn thật tâm tin yêu Chúa. Việc để cho ông vấp phạm cũng là điều Chúa muốn nhắn nhủ chúng ta rằng, Hội Thánh muôn đời bền vững vì xây dựng trên nền tảng đức tin và chân lý vĩnh cửu, còn lại mọi xác phàm đều có thể vấp ngã cho nên luôn phải khiêm nhường, ngay cả Giáo Hoàng đầu tiên cũng không được miễn chước cám dỗ thì chúng ta càng phải khiêm nhường hơn nữa mới có thể chiến thắng Satan.

93. Từ khi Hội Thánh thiết lập, vị tử đạo đầu tiên được kể đến là *Stephanos*-Phó tế. Khi tìm hiểu lịch sử của Hội Thánh, chúng ta thấy Thiên Chúa không miễn cho Hội Thánh của Người khỏi tử vì đạo giống như Người. Từ khởi đầu cho đến nay, Hội Thánh luôn bước trên con đường thập giá của mình, luôn chịu những cơn hấp hối tử nạn, đòn roi, mão gai. Chúng ta không thể liệt kê cụ thể những Kitô-Hữu tử đạo bởi vì mỗi ngày đều có người mới. Chúng ta cũng không thể liệt kê số lượng đòn roi Hội Thánh đã chịu, vì biết bao nhiêu học thuyết chống đối, chủ nghĩa vô thần, lạc giáo, những cám dỗ của thể tục, những bạo lực chiến tranh tôn giáo mà Satan dùng để tra tấn Hội Thánh mỗi ngày. Nhưng Hội Thánh-gồm tất cả những Kitô-Hữu trung kiên theo Chúa Kitô Giêsu; vẫn đang vác thập giá mỗi ngày trong hành trình lên đồi Calvary.

94. Kế đến của hành trình này là gì? Đó là tử nạn, là đóng đinh trên thập tự rồi mới Phục Sinh. Chúa Kitô là Thiên Chúa, vậy Thiên Chúa cũng chết sao? Thiên Chúa là sự sống vĩnh cửu, vậy thì Ngôi Lời cũng là Thiên Chúa, làm sao nói Người đã chết? Người thực sự chết trong bản tính loài người, là xác phàm mà Người đã mặc. Bản tính Thiên Chúa của Người là sự bất tử, trường cửu vô tận, việc nằm trong mồ ba ngày chỉ tựa như giấc ngủ. Đây là mầu nhiệm Phục Sinh chỉ những ai trải qua như Lazarus mới có thể hiểu hết được. Vì việc

chấm dứt hơi thở trong thân xác chưa phải là cái chết thực sự. Chúa Kitô đã nằm trong mồ ba ngày, vậy thì Hội Thánh sau khi trải qua hành trình khổ nạn, cũng sẽ trải qua những năm tháng tưởng như đã 'chết' và sau đó sẽ Phục Sinh từ tro tàn. Xảy ra như vậy để ứng nghiệm lời đã chép rằng Hội Thánh sẽ không bao giờ bị phá huỷ.

95. Về các Thượng tế Do Thái bị Chúa Giêsu loại bỏ. Không phải tất cả các giáo sĩ Do Thái không tin, vẫn có một số ít đã tin vào Chúa Kitô Giêsu. Nhưng số đông, hãy xem Kinh Thánh ghi lại những lời và hành động họ đã đối xử với Ánh Sáng và Sự Thật như thế nào, sau đây là một vài trích đoạn:

John 1 : 19-25 - *"Ông là ai?" Ông có phải là ông Elias không?" "Ông có phải là vị ngôn sứ chăng?" "Vậy tại sao ông làm phép rửa, nếu ông không phải là Đấng Kitô, cũng không phải là ông Elias hay vị ngôn sứ?"*

John 7 : 32 - *Người Pharisees nghe dân chúng bàn tán với nhau về Người như thế, nên họ và các thượng tế sai vệ binh đi bắt Người.*

John 7 : 47-49 - *"Cả các anh nữa, các anh cũng bị mê hoặc rồi sao? Trong hàng thủ lãnh hay trong giới Pharisees, đã có một ai tin vào tên ấy đâu? Còn bọn dân đen này, thứ người không biết Lề Luật, đúng là quân bị nguyền rủa!"*

John 8 : 6 - *Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo Người.*

John 9 : 16 - *Trong nhóm Pharisees, người thì nói: "Ông ta không thể là người của Thiên Chúa được, vì không giữ ngày Sabbath"; kẻ thì bảo: "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?" Thế là họ đâm ra chia rẽ.*

John 11 : 53 - *Từ ngày đó, họ quyết định giết Đức Giêsu.*

John 12 : 43 - *Thật thế, họ chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa.*

John 19 : 6 - *Khi vừa thấy Đức Giêsu, các thượng tế cùng các thuộc hạ liền kêu lên rằng: "Đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá!"*

John 19 : 15 - *Các thượng tế đáp: "Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Caesar."*

Như vậy, Chúa Kitô xuống trần đối đầu với Satan và các thực thể bị nó kiểm soát, từ Herod cho đến những kẻ phản bội Chúa, những người dân xua đuổi Chúa; và cả những người tưởng như thuộc về Thiên Chúa, tức là các Pharisees, Luật sĩ, Kinh sư, và đám đông người Do Thái.

96. Về đám đông dân Do Thái: từ tung hô tôn kính đến đóng đinh hành quyết. Thái độ của dân đối với Chúa Giêsu không đồng nhất mà là một tập hợp phức tạp: biến chuyển từ sự kinh ngạc và sùng mộ đến sự hoài nghi và phân tách giữa người tin và không tin, cuối cùng là sự khước từ quyết liệt của hàng giáo sĩ. Về mặt lịch sử, dân tộc Do Thái thời bấy giờ đang rên xiết dưới ách thống trị của đế quốc Rome, dẫn đến một sự kỳ vọng mãnh liệt về một Đấng Messiah mang tính chính trị và quân sự. Khi Chúa Giêsu xuất hiện mang đến sứ điệp về một Vương Quốc thiêng liêng, sự va chạm giữa 'ham muốn thế tục' và 'tâm hồn khó nghèo' đã tạo nên một sự chia tách sâu sắc. **Thánh Augustine** bình luận về những người Do Thái vô tín như sau: "Người Do Thái tìm cách giết Ngài vì Ngài làm việc trong ngày Sabbath và tự xưng là Con Thiên Chúa. Họ bám vào chữ viết của Lề Luật mà đánh mất Thần Khí của Lề Luật. Họ yêu mến vinh quang loài người hơn vinh quang Thiên Chúa, đó chính là nguồn gốc của sự cứng lòng." Vậy là sự phân tách ở đây chia làm hai nửa, một số ít lặng lẽ theo Chúa đến cùng, còn một bên trở thành đám đông hỗn loạn và giết Chúa. Đến ngày nay dòng dõi con cháu của thế hệ giết Chúa của họ vẫn không nhận Đức Giêsu là Đấng Kitô-Con Một Thiên Chúa.

97. Tất cả những giáo sĩ cùng những người dân trước kia vẫn tế lễ, vẫn đến Đền Thờ để thờ lạy ĐỨC CHÚA. Nhưng Người-Đấng Thấu Suốt Mọi Sự đã nhìn thấy tâm can họ từ lâu. Người muốn thay đổi họ. Việc lập Hội Thánh là điều mà Thiên Chúa đã lên kế hoạch từ trước. Người đã nói đến bình mới rượu mới (Mt 9:17; Mark 2:22; Luke 5:37), 'hạt cải', 'men', 'gieo giống' để ám chỉ Nước Trời và sẽ thành lập

Hội Thánh để bắt đầu xây dựng Nước Trời. Không phải sau khi xuống thế gian và tiếp xúc Người mới hiểu. Nhưng ngược lại, vì đã hiểu thấu nên Người mới xuống để canh tân khi đến thời điểm, "thời gian viên mãn" mà Chúa Cha định đoạt: trên nền tảng Giao Ước Cũ, Người kiện toàn và lập ra Giao Ước Mới. Điều này đã nằm trong kế hoạch từ đời đời của Thiên Chúa. Sau khi Người đã cố gắng xin Chúa Cha cho 'cây nho cũ' thêm thời gian, Người đã đến để thu hoạch vườn nho, rất tiếc, kẻ làm thuê - là những Pharisees đã đánh đập và tiêu diệt Người. Hệ quả là những cây nho 'hư hại' bị nhổ bỏ, cây nho không sinh trái cũng bị chặt bỏ, thay vào đó bằng cây nho mới và những người làm vườn mới tức là các Tông đồ của Chúa. Cây nho mới chính là Hội Thánh. Và hãy xem, Sách Khải Huyền đã nói rằng Người sẽ trở lại để thu hoạch mùa vụ của Người.

98. Cuộc đời của Chúa Kitô trải qua quá nhiều biến cố lớn lao và khổ nhọc, có thể ai đó nghĩ rằng vì Người là Thiên Chúa nên Người có sức mạnh đặc biệt để chiến thắng. Còn chúng ta, những kẻ yếu đuối và bé nhỏ trước thế gian hung bạo và ma quỷ độc ác, chúng quỷ lại còn có quyền phép; làm sao chúng ta có thể vượt qua và chiến thắng? Cách duy nhất: **KHIÊM NHƯỜNG**. Là bắt chước Đức Maria và theo gương Đức Maria, đi theo Đức Kitô đến cùng, luôn vâng lời Thiên Chúa. Maria nghĩa là Đại Dương Đau Khổ, nhưng còn là Đại Dương Ân Sủng và đại diện cho sự Khiêm Nhường. Những lời khô khan này không đủ diễn tả dù chỉ chút ít về nhân đức Khiêm Nhường của Đức Mẹ. Nhưng chắc chắn rằng Chúa Kitô đã ban cho Mẹ Maria một đức Khiêm Nhường trổi vượt trên hết mọi loài thụ tạo, để thủ đắc nhiều nhân đức khác, và từ nền tảng là sự khiêm hạ, Mẹ đã chiến thắng Satan và xứng đáng với danh hiệu Mẹ Thiên Chúa. Tôi chỉ có thể nói về nhân đức khiêm nhường này trước hết là bắt đầu trong sự thật: từ hư vô, Thiên Chúa ban cho chúng ta sự sống, Ngài ban ân sủng cho chúng ta duy trì và phát triển sự sống, chúng ta chào đời; chúng ta vui hưởng thế giới do tay Ngài dựng, chúng ta sa ngã Ngài lập tức cứu độ; vậy chúng ta có gì? Chúng ta đã sở hữu những gì thực sự là

của mình để có thể tự hào? Mọi thứ tốt đẹp mà tôi có, đều nhờ bởi ơn Thiên Chúa. Thứ duy nhất tôi có thể sở hữu, là tội lỗi của tôi.

Hãy suy ngẫm các biến cố từ khởi đầu là lúc Nhập thể cho đến lúc chết trên Thập giá là một bản trường ca khiêm nhường mà Ngôi Lời muốn dạy chúng ta. Đây là lựa chọn của Người, là đường lối của Người trong cách thức hướng dẫn nhân loại chiến thắng ma quỷ và thế gian. Thập giá là biểu tượng thấp hèn nhất đã trở thành dấu ấn được mọi Kitô-Hữu đón nhận.

Chương 29:

Con Thiên Chúa về Trời: Lời hứa sẽ trở lại để tiêu diệt Satan và hoàn tất việc thành lập vương quyền vĩnh cửu

99. *Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em. Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó.* (John 14:2-3) Trình thuật trong các Tin mừng đều ghi chép rõ ràng các lời hứa rằng: Đấng Kitô về Trời và Người sẽ trở lại, ngày ấy không ai biết chính xác ngoài Chúa Cha. Ngày ấy là ngày hạnh phúc rạng ngời, tựa như tân lang đến đón rước tân nương của mình-theo phong tục Do Thái, nếu không hiểu về phong tục cưới của người Do Thái thì chúng ta sẽ bị bỏ sót một số điều quan trọng dẫn đến việc không hiểu trọn vẹn về lời hứa trở lại của Chúa Kitô Giêsu. Chúng ta hãy nhớ lại dụ ngôn mười cô trinh nữ, năm cô dại và năm cô khôn ngoan, tất cả mệt và thiếp đi trong thân xác nhưng năm cô khôn ngoan luôn tỉnh thức và đã chuẩn bị sẵn. Sau khi làm lễ đính hôn, chàng rể sẽ trở về nhà của mình và chuẩn bị chỗ ở cho tân nương. Chàng rể không thể nói trước thời gian bao lâu sẽ trở lại để đem tân nương về nhà mình. Ngày đó chàng rể không được quyết định, mà

người cha sẽ quyết định ngày cử hành hôn lễ; đó là theo phong tục của người Do Thái. Vì vậy, phía gia đình tân nương và các cô phù dâu phải luôn trong tình trạng sẵn sàng, để một khi có người báo rằng chàng rể đang đến thì họ sẽ lập tức ra đón rước. Những ai không kịp chuẩn bị sẽ bỏ lỡ sự kiện quan trọng này. Dụ ngôn dựa trên phong tục và văn hoá, và theo đó, chúng ta hiểu vì sao nhiều lần Chúa Kitô nói Người không biết trước ngày giờ, chỉ mình Chúa Cha mới biết, vì thực sự chỉ mình Chúa Cha quyết định ngày giờ. Chúa Kitô qua dụ ngôn này và một số dụ ngôn khác, đã tỏ cho chúng ta biết rằng Người coi Hội Thánh như Hiền Thê, là vợ đã đính ước. Vì thế Người sẽ quay trở lại là điều hiển nhiên.

100. Thời điểm Người sẽ trở lại không phải trong thân phận khiêm hạ của máng cỏ, nhưng trong uy quyền của một Thẩm Phán để tiêu diệt tận gốc rễ quyền lực của Satan, chấm dứt dòng thời gian hư nát và thiết lập vương quyền vĩnh cửu. Thánh Augustine trong tác phẩm *De Civitate Dei*, đã cho rằng sự trở lại của Chúa Kitô là sự sụp đổ hoàn toàn của "Thành đô thế gian" (biểu tượng của Satan). Ngài dạy rằng sự Tái Lâm sẽ phơi bày sự trống rỗng của tội lỗi và xác lập sự chiến thắng của tình yêu thiêng liêng trên sự kiêu ngạo của con rắn xưa. **Thánh Thomas Aquinas** nói "Chúa Kitô lên trời với quyền năng phán xét được ban cho Ngài trong tư cách là Con Người. Ngài sẽ trở lại để thực thi quyền năng này một cách hữu hình, khiến Satan và bè lũ của nó phải khuất phục dưới chân Ngài, hoàn tất việc thu hồi mọi quyền lực mà ác thần đã chiếm đoạt từ tội lỗi tổ tông." **Thánh Gregory Great** trong *Moralia in Job* nói đến sự kiện Tái Lâm là sự kết thúc của thử thách. Ngài bình luận rằng việc Chúa về trời là để các tín hữu chiến đấu trong đức tin, nhưng sự trở lại của Ngài là để 'gặt hái' những người chiến thắng. Satan được phép lộng hành trong một thời gian ngắn để thử luyện các Thánh, nhưng tiếng kèn của Đấng Kitô sẽ là dấu chấm hết cho sự kiêu ngạo của nó. **Thánh Bernard Clairvaux** (Sermons on Advent) nói về Ba lần ngự đến, Thánh Bernard đưa ra quan điểm độc đáo về 'Lần ngự đến trung gian'. Ngài nói lần thứ nhất Chúa đến trong nhục thể, lần thứ ba Chúa đến trong

vinh quang để tiêu diệt Satan, nhưng giữa hai lần đó, Ngài đến trong tâm hồn-là hiện tại chúng ta đang sống đây. Sự trở lại cuối cùng chỉ là sự hiển hiện ra bên ngoài của vương quyền mà Ngài đã thiết lập bên trong những kẻ thuộc về Ngài. **Satan và những kẻ theo chúng sẽ bị huỷ diệt hoàn toàn trong ngày phán xét chung.** Kinh Thánh đã nói trước về sự kiện này rằng:

> *Giờ đây đang diễn ra cuộc phán xét thế gian này. Giờ đây thủ lãnh thế gian này sắp bị tống ra ngoài!* (John 12:31)

> *Thiên Chúa là nguồn bình an, chẳng bao lâu nữa sẽ đè bẹp Satan, bắt nó phải ở dưới chân anh em.* (Romans 16:20)

PHẦN VI

GIÁO HỘI TRẦN GIAN CHIẾN ĐẤU CHỐNG LẠC GIÁO VÀ SỰ HÌNH THÀNH HỘI TAM ĐIỂM

Từ đầu, Satan đã luôn tìm cách tiêu diệt loài người. Và hiện tại cũng vậy. Nhưng đây là thời mà Kinh Thánh mô tả rằng các quyền lực thế gian sẽ liên kết với nhau, dưới sự dẫn dắt của Con Thú, tất cả chúng sẽ tấn công để tiêu diệt con cái Thiên Chúa bằng mọi cách; tấn công trên mọi phương diện, bằng những cách thức xảo quyệt nhất. Thậm chí, chúng sẽ len lỏi vào bên trong Giáo Hội trần thế để làm cho các tư tế sa ngã một lần nữa. Quyền lực Satan sẽ đạt mức cao nhất khi bước vào thời kỳ cuối.

Chương 30:

Bách hại thời kỳ đầu: Satan dùng các hoàng đế La Mã để tiêu diệt Hội thánh sơ khai

101. Sau khi Chúa Giêsu về trời, Satan nhận ra rằng vương quốc của nó bị đe dọa không chỉ bởi một cá nhân mà bởi một cộng đoàn những Kitô-Hữu – Hội Thánh. Không thể tiêu diệt được Đầu - Đức Kitô, nó quay sang tấn công Thân Thể Hội Thánh. Về mặt lịch sử, các hoàng đế La Mã như **Nero**, **Domitian**, và **Diocletian** đã trở thành những công cụ hữu hình của Satan, họ đều là những bạo chúa tàn độc.

Cuộc bách hại không đơn thuần là xung đột chính trị hay tôn giáo, mà là một trận chiến thiêng liêng thực sự. Satan dùng bạo lực, lửa và kẻ dữ để gieo rắc sự sợ hãi, hòng dập tắt ngọn lửa Tin Mừng vừa nhen nhóm. Tuy nhiên, máu các Thánh Tử Đạo lại trở thành 'hạt giống' nảy sinh các Kitô-Hữu mới, minh chứng cho sự thất bại của ác thần trước quyền năng Chúa Thánh Thần. Sự bách hại này đã được Chúa Kitô báo trước: *"Hãy coi chừng người đời. Họ sẽ nộp anh em cho các hội đồng, và sẽ đánh đập anh em trong các hội đường của họ."* (Matthew 10:17).

102. Sách Công Vụ Tông Đồ đã ghi lại người tử đạo đầu tiên sau khi Chúa Kitô về Trời, đó là Stephen (tiếng Hy Lạp là *Stephanos*), người bị ném đá đến chết dưới sự chứng kiến của Saul. Satan đang điều khiển những cánh tay ném đá đó. Họ che mắt và bịt tai trước sự thật, họ từ chối nhìn thấy vinh quang mà Phó tế Stephen đã thấy. Kế đến, là sự tử vì đạo của các Tông đồ, trừ Thánh John. Satan đã dùng đủ mọi hình phạt tàn khốc nhất: đóng đinh, chém đầu, lột da, ném đá...hòng làm nhụt chí những chứng nhân Ánh sáng. Những người đã sẵn lòng chịu chết để bảo vệ sự thật. Có ai lại dại dột kiên cường đón nhận cái chết để bảo vệ những gì dối trá chứ? Chúa Kitô đã Phục sinh thật sự và đã nhiều lần hiện ra với các Ngài, đã tiếp sức mạnh lớn lao

cho các Ngài. Và sự thật đã giải thoát các ngài khỏi sự sợ hãi, máu tử đạo của các ngài đã thiết lập vương quyền thiêng liêng trên khắp đế quốc La Mã và các vùng dân ngoại.

103. Satan sao chép mô hình từ đế chế Babylon sang Ai Cập và bây giờ là La Mã. Chỉ cần quan sát chúng ta dễ dàng nhận ra nhiều điểm tương đồng đó là: Đền thờ Solomon bị Nabuchodonosor phá hủy (586 BC) và Đền thờ Jerusalem bị Titus phá hủy (70 AD), **Hội Thánh phải trốn vào hầm toại đạo**.

Daniel và các bạn bị ép ăn đồ cúng, học ngôn ngữ và thờ tượng vàng và lúc này Kitô hữu bị ép dâng hương cho thần Hoàng đế La Mã và tham gia các lễ hội đồi trụy của La Mã. Daniel, Ezekiel an ủi dân chúng trong cảnh lưu đày và hình ảnh Tông đồ và các Giám mục như Ignatius, Polycarp củng cố đức tin cho tín hữu.

Khi xưa dân Do Thái bị bắt sang Babylon và tản mác khắp Lưỡng Hà, thì nay cuộc bách hại khiến Kitô hữu tản mác khắp đế quốc, mang Tin Mừng đi xa hơn.

Babylon bị sụp đổ bởi người Ba Tư theo lời tiên báo của Jeremias và bây giờ Rome sụp đổ, nhường chỗ cho sự chiến thắng của Thập giá. Antichrist của đế chế La Mã là Hoàng đế Domitian. Hoàng đế này thiết lập một hệ thống bách hại dựa trên **ý thức hệ thần quyền**. Ông ta chủ động và chính thức yêu cầu được gọi là thần ngay khi còn sống. Đối với Hội thánh sơ khai, đây là cuộc đụng độ trực diện giữa Vương quốc Thiên Chúa và 'Babylon' mới, nơi hoàng đế Rome này đóng vai trò là **Antichrist - chống Chúa Kitô**.

Thánh Peter trong thư thứ nhất, cũng đã ví Rome như Babylon mới, Ngài nói: *"Hội Thánh ở Babylon, cũng được chọn như anh em, và Mark, con tôi, gửi lời chào anh em."* Khung kế hoạch của Satan có vẻ đơn điệu, nhưng xem ra hắn đã hại rất nhiều người, vì họ thiếu một tầm nhìn xuyên suốt lịch sử cứu độ, nên họ không hiểu được bản chất và cách thức hành động của Satan. Dẫn đến sa ngã và tai hại nhất ở đây

chính là hại đến phần rỗi linh hồn. Biết bao nhiêu người đã đầu hàng và thất bại trước thế gian và xa rời Thiên Chúa.

Chương 31:

Làn khói của Satan: Cuộc tấn công từ bên trong gây rối loạn và chia rẽ bằng các tà thuyết

104. Thời kỳ này nhân loại phát triển mạnh về triết học, lý luận, các lý thuyết. Satan đã tận dụng và thêm 'vũ khí' mới của chúng là các tà thuyết chống lại chương trình cứu độ. Các học thuyết có điểm chung là tập trung vào bản vị con người và loại bỏ chiều kích hướng thần. Đề cao lý luận cá nhân, các tư tưởng đạo đức dựa trên suy luận của con người, đề cao sự khôn ngoan tri thức con người.

Thời kỳ đầu có *Ngộ đạo thuyết-Gnosticism*: Phủ nhận nhân tính của Chúa Kitô, đề cao tri thức. *Arios-Arianism*: Phủ nhận thiên tính của Chúa Kitô. *Nguyên tội thuyết-Pelagianism*: Phủ nhận sự cần thiết của Ơn sủng. Và ngày càng xuất hiện thêm nhiều triết học ngoại giáo gồm có: **Chủ nghĩa Khắc kỷ La Mã-Stoicism:** Đề cao đức hạnh, sự tự chủ và sống thuận theo lý trí tự nhiên. **Chủ nghĩa Hoài nghi-Skepticism:** Nghi ngờ khả năng đạt tới chân lý tuyệt đối của con người. **Chủ nghĩa Duy lý-Rationalism:** Tin rằng lý trí là nguồn gốc duy nhất của tri thức. **Chủ nghĩa Duy nghiệm-Empiricism:** Khẳng định tri thức đến từ trải nghiệm giác quan và thực nghiệm. **Chủ nghĩa Khế ước Xã hội:** Lý giải nguồn gốc của nhà nước và quyền lực chính trị bắt nguồn từ sự thỏa thuận giữa con người. **Triết học Ánh sáng-Enlightenment:** Đề cao tự do cá nhân, tam quyền phân lập và dùng lý trí để phê phán giáo quyền. Và hầu hết các học thuyết này có chung 'dòng máu vô thần' ngầm chảy bên trong, và một biến dị được sản sinh ra: thuyết vô thần như **Chủ nghĩa duy vật Epicurus:** coi con người là hoàn toàn vật chất, không có linh hồn. **Baruch Spinoza:** Đưa ra thuyết **Phiếm thần (Pantheism)** cho rằng Thiên

Chúa chính là thiên nhiên. Và cuối cùng, sau nhiều thế kỷ thai nghén, **Chủ nghĩa Cộng sản** đã ra đời: hoàn toàn chối bỏ sự tồn tại của Thiên Chúa và coi đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng do con người tạo ra nhằm lợi dụng đức tin để cai trị người khác. Kẻ tạo ra chủ nghĩa Cộng sản, Karl Marx là một kẻ thờ Satan qua các bài thơ của ông ta.

Hiện nay, *Chủ nghĩa tự do, Ngộ đạo thuyết-Gnosticism, Thuyết tự nhiên (Naturalism)* ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến đời sống xã hội và đức tin Kitô Giáo. **Chủ nghĩa tự do** thúc đẩy quyền phá thai, ly dị, kết hôn đồng tính...tấn công trực tiếp vào Lề Luật. **Ngộ đạo thuyết** làm cho xã hội chú trọng phát triển công nghệ, các tri thức được ưu tiên và gạt bỏ những gì thuộc về siêu nhiên; họ dùng 'khoa học' và coi khoa học là chân lý của mọi lĩnh vực, và một khi khoa học không giải thích được điều gì thì họ cho rằng điều đó không tồn tại, hoặc vấn đề quá khó giải thích thì khoa học sẽ vẽ ra một lý thuyết mới để giải thích cho sự thiếu hiểu biết của họ. **Thuyết tự nhiên** là chủ thuyết nền tảng xây dựng Hoa Kỳ, Tuyên ngôn độc lập của họ nhắc đến *Nature' God;* đừng ai hiểu lầm rằng họ đang nói về Thiên Chúa, Illuminati cho ra đời Naturalism không phải để thờ phượng Thiên Chúa.

105. Và đòn tấn công bằng các thuyết sai lạc của Satan đã gây ra những cuộc ly giáo như: Ly giáo Đông-Tây (1054): Chia cắt Thân Thể Huyền Nhiệm qua quyền lực và chính trị. Thệ phản Tin Lành (1517): Phá bỏ Huấn quyền, Bí tích và Thánh Truyền, xúc phạm đến phẩm giá Mẹ Thiên Chúa, vì cho rằng Đức Maria không đồng trinh. Thệ phản cũng bắt đầu tự giảng dạy Kinh Thánh tuỳ ý hiểu theo cách mỗi cá nhân, không có sự hướng dẫn Hội Thánh. Những tu sĩ này xuất thân từ Hội Thánh đã ly khai, dị giáo: cưới vợ lấy chồng, thích chọn lấy những phần Kinh Thánh và giải thích theo kiểu lọt tai dễ nghe; đã sửa đổi và không tuân thủ Lời Chúa Kitô. Satan còn kích động những người kiêu ngạo này rao giảng kêu gọi Hội Thánh cần phải hoán cải và tin theo cách của họ.

Việc họ không tin Đức Maria hạ sinh Chúa Kitô mà vẫn đồng trinh, vậy làm sao họ có thể tin rằng Chúa Kitô hiện ra thật giữa các Tông đồ trong khi nhà đóng kín cửa, Ngài xuất hiện hai lần giữa các ông trong thân xác thật khiến *"các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma"*, với vết đinh còn trên tay và vết đâm ở cạnh sườn. Ngài đã ăn với các ông. Vậy Ngôi Hai Thiên Chúa cũng có thể ra đời một cách thánh thiêng tương tự như cách Người đi vào và rời khỏi nhà mà không cần qua cửa. Và Mầu nhiệm Nhập thể này cũng đã được mặc khải cho Đấng đáng kính Maria Agreda.

Thánh Lawrence thành Brindisi đã tranh luận trực tiếp với các mục sư Tin Lành, sau đó Ngài đã khẳng định: "Kinh Thánh không thuộc về cá nhân để họ tự ý giải thích. Khi tách Kinh Thánh khỏi truyền thống Hội Thánh, họ đã biến Lời Chúa thành vũ khí của sự kiêu ngạo."

Thánh Alphonsus Liguori viết nhiều tác phẩm phản bác các giáo thuyết sai lạc, ngài khẳng định "Dị giáo là con đẻ của sự kiêu ngạo. Khi một người tự coi mình hiểu biết hơn toàn bộ các Thánh Phụ và Hội Thánh, người đó đã rơi vào bẫy của Satan."

Thánh Thomas Aquinas dù sống trước thời Luther, các giáo thuyết của ngài về Bí tích là vũ khí chính tại Công đồng Trent: "Kẻ nào từ chối một điều khoản đức tin thì không còn đức tin thực sự, vì họ chỉ tin theo ý muốn của mình chứ không phải vì thẩm quyền của Thiên Chúa."

Dựa vào những gì các Thánh khẳng định và dựa trên thực tế, chúng ta thấy rõ ly giáo sau đó dẫn đến dị giáo là cái bẫy của Satan. Từ sai lầm đó đã dẫn đến hàng ngàn giáo phái khác nhau, hiện có hơn 40,000 giáo phái Tin Lành, vì mỗi người tự làm 'giám mục, giáo hoàng' cho chính mình, vô hình trung bị lạc trong chủ nghĩa tương đối, nơi mỗi người tự diễn giải 'sự thật' theo ý riêng mình chứ không chọn sự thật duy nhất trọn vẹn theo ý Đức Kitô. Dẫn đến một hệ quả nghiêm trọng là Bí tích Thánh Thể bị họ xem thường và vô hiệu.

106. Vì thế, chúng ta đừng mắc sai lầm và mưu chước của Satan, chúng dùng sự kiêu ngạo và làm cho ta nghĩ rằng sự hiểu biết của chúng ta là khôn ngoan hơn Thiên Chúa và các Thánh Giáo Phụ nên có thể giải thích hoặc phủ nhận bất cứ điều gì bằng miệng lưỡi và lý lẽ cá nhân vô căn cứ.

Hãy xem miệng lưỡi từ xác phàm và lý lẽ là do ma quỷ đem đến; qua bản chất và kết quả của sự việc là phản nghịch lại sự thật vì đã bẻ gãy và cắt bỏ. Thần khí Thiên Chúa là sự thật, và bất cứ ai ở trong sự thật thì kết hiệp làm một với nhau trong sự thật trọn vẹn, không chia rẽ.

Họ đại diện cho những người nhìn thấy sự thật nhưng che mắt, nghe được sự thật nhưng bịt tai; họ chỉ hiểu những gì họ muốn hiểu. Cả thế giới có rất nhiều sự kiện hiện ra và rất nhiều phép lạ của Mẹ Maria, nhưng họ chọn bịt tai và bịt mắt.

Như Chúa Giêsu nói, dân thành Sodoma sẽ được xử khoan hồng hơn, vì họ không được chứng kiến nhiều phép lạ; dân Do Thái chứng kiến phép lạ nhiều đến mức các Tông đồ ghi chép không hết, nhưng họ chẳng tin. Và bây giờ cũng vậy, phép lạ Đức Maria hiện ra họ cũng không tin. Sự vô tín đó huỷ hoại biết bao tín điều của Giáo Hội và còn khiến họ bỏ qua đại dương ân sủng của Thiên Chúa nơi Đức Maria.

Tôi có ý muốn chỉ ra rằng, từ sai lầm này sẽ dẫn đến sai lầm khác. Hy vọng, một thời điểm nào đó thích hợp, Thiên Chúa sẽ dùng những quyền năng đặc biệt của Ngài để soi sáng cho họ.

Chương 32:

Sự trỗi dậy của Hồi giáo: Satan dùng gươm để bách hại Kitô giáo trong thời thánh chiến

107. Sách Sáng Thế 16:12 đã nói về Ismael – tổ phụ các dân tộc Ả Rập như sau:

"Này đây ngươi đang có thai, sắp sinh hạ con trai
và sẽ đặt tên là Ismael,
vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấu nỗi khổ của ngươi.
Con người đó đúng là một con lừa hoang,
nó giơ tay chống mọi người, mọi người giơ tay chống nó,
nó sẽ luôn đối đầu với tất cả anh em nó."

Thánh John Damascus, Tiến sĩ Hội Thánh – Người sống dưới sự thống trị của Hồi giáo; trong trong bộ khảo luận vĩ đại của ngài mang tên *Fons Scientiae – pēgē gnōseōs – Nguồn gốc Tri thức*, ngài coi Hồi giáo là 'lạc giáo của người Ismael' và là kẻ tiền trạm cho Antichrist: "Cho đến nay, đức tin của người Ismael vẫn lừa dối người ta, nó là kẻ báo trước cho Antichrist. Chúng phủ nhận thần tính của Chúa Kitô và Thập giá của Ngài, coi đó là sự điên rồ. Đây là mưu kế của con rắn để làm lu mờ ơn cứu độ". Trong phần 2 của tác phẩm này: De Haeresibus; Ngài đã đưa ra những lập luận vững chắc để bác bỏ các sai lạc như sau:

Về sự vắng bóng của các nhân chứng và tiên báo

"Chúng tôi hỏi họ: Ai là chứng nhân cho việc Thiên Chúa trao cho Mohammed bộ luật này? Không có tiên tri nào loan báo về ông ta, cũng không có nhân chứng nào hiện diện khi ông ta nhận mặc khải.

Mọi bộ luật của Moses đều được xác chứng bằng các dấu lạ và điềm thiêng trước mắt toàn dân. Ngay cả Chúa Kitô, Đấng mà các anh thừa nhận là tiên tri vĩ đại, cũng đã làm vô số phép lạ và được các tiên tri tiền bối loan báo từ hàng ngàn năm. Tại sao chúng tôi phải tin vào một bộ luật được đưa ra trong lúc ngủ hoặc trong những cơn ngất ngư mà không có bất kỳ sự xác nhận nào từ các chứng nhân?"

Về tính duy nhất của Thiên Chúa và bản chất Ngôi Lời

Thánh John Damascene bắt đầu bằng cách sử dụng chính những thuật ngữ của đối phương để chỉ ra sự mâu thuẫn trong logic của họ:

"Họ nói rằng có một Thiên Chúa duy nhất, Đấng tạo dựng muôn vật, Ngài không sinh ra và cũng không bị sinh ra. Họ nói rằng Chúa Kitô là Ngôi Lời của Thiên Chúa và là Thần khí của Ngài (Spirit), nhưng chỉ là một thụ tạo và một tôi tớ...

Chúng tôi trả lời họ: Vì các anh nói Chúa Kitô là Ngôi Lời (Logos) và Thần khí (Pneuma) của Thiên Chúa, tại sao các anh lại lăng nhục chúng tôi là những kẻ đa thần (Associators/Mushrikun)? Bởi lẽ, Ngôi Lời và Thần khí là không thể tách rời khỏi Đấng mà họ hiện hữu trong đó. Nếu Ngôi Lời ở trong Thiên Chúa, thì rõ ràng Ngài là Thiên Chúa. Nhưng nếu Ngôi Lời ở ngoài Thiên Chúa, thì theo các anh, Thiên Chúa vốn dĩ không có Ngôi Lời và không có Thần khí?

Như vậy, để tránh việc thừa nhận Ngôi Lời là Thiên Chúa, các anh đã 'cắt lìa' Thiên Chúa, biến Ngài thành một bản thể không có lý trí và không có sức sống."

Về vị thế của Chúa Giêsu và mâu thuẫn trong việc tôn kính

Ngài tiếp tục truy vấn về việc Hồi giáo thừa nhận Chúa Giêsu cao trọng nhưng lại phủ nhận thiên tính của Ngài:

"Các anh nói rằng Chúa Kitô đã lên trời và đang ở bên cạnh Thiên Chúa. Nếu Ngài chỉ là một con người thụ tạo bình thường, làm sao

một thụ tạo lại có thể đồng trị với Đấng Tạo Hóa ở nơi vinh hiển nhất?

Các anh cáo buộc chúng tôi thờ lạy Thập giá. Chúng tôi trả lời: Tại sao các anh lại hôn hòn đá tại Kaaba (Hắc Thạch) và tôn kính nó? Các anh nói đó là vì Abraham đã ở đó. Ngay cả như vậy, Thập giá của Chúa Kitô, nơi ơn cứu độ được thực hiện cho thế giới và nơi ma quỷ bị đánh bại, lại không đáng tôn kính hơn một hòn đá sao?"

108. Sự trỗi dậy của Hồi giáo từ thế kỷ VII không chỉ là một biến cố chính trị-quân sự mà còn được các thánh trong thời Trung cổ nhìn nhận như một cuộc thử thách đức tin khốc liệt. Sau khi thất bại trong việc tiêu diệt Hội Thánh bằng các lạc giáo nội bộ, Satan đã sử dụng một sức mạnh bên ngoài để tấn công trực diện vào các vùng đất thánh thiêng nhất của Kitô giáo: Jerusalem, Antioch, Alexandria và Bắc Phi.

Đây là giai đoạn Satan sử dụng gươm-cách hèn yếu sau cùng để triệt hạ đức tin và tìm cách thay thế ơn cứu độ của Thập giá bằng một hệ thống luật lệ duy lý và quân sự áp bức; sau khi đã đuối lý và thất bại trong cuộc bút chiến với các Thánh. Và khởi nguồn từ đây, đã hình thành các cuộc chiến nhằm bảo vệ đức tin Kitô giáo. Hồi giáo phát động chiến tranh đã đặt Hội Thánh và các Kitô-Hữu vào tình thế không còn lựa chọn nào khác là Thập Tự Chinh.

Bóng Tối có ý định che phủ Ánh Sáng, dù sao đi nữa, đó là điều không thể vì đây là Ánh Sáng Vĩnh Cửu. Và muôn đời, người Hồi Giáo nếu muốn được cứu độ, không còn con đường nào khác là qua Chúa Kitô để đón nhận Giáo lý chân thật. Nếu như, có ai đó nói rằng, Giáo lý của Chúa Kitô-và Hội Thánh, cần thay đổi để hoà hợp và phù hợp với Hồi Giáo, thì tà khí đó đến từ ma quỷ. Không chỉ riêng Hồi Giáo, mà đối với mọi tôn giáo khác không đến từ sự thật. Sự thật duy nhất chỉ có một. Sự thật thì ở trong Ngôi Lời và Ngôi Lời là Thiên Chúa.

Vì thế, có ai dại dột từ bỏ mạch nước trường sinh để đổi lấy bình nước nứt rạn? Có ai từ bỏ vinh quang nghĩa tử của Thiên Chúa để

làm nô lệ cho luật xúc phạm đến Trời và áp bức tha nhân? Thế nên các đạo binh Thập Tự Chinh đã lấy chính máu của mình để bảo vệ sự thật, đức tin và chân lý toàn vẹn của Đức Kitô Giêsu.

109. Khi các phương tiện truyền thông lâu nay lan truyền làn sóng toàn cầu hóa thúc đẩy và khuyến khích đối thoại để xây dựng hòa bình giữa các quốc gia, và cả tôn giáo. Các Thánh Tiến sĩ và nhiều Giáo hoàng tiền nhiệm từ lâu đã cảnh báo về một cái bẫy mang tên hoà hợp – nơi mà chân lý về Thiên tính của Chúa Kitô bị xem nhẹ hoặc bị đặt ngang hàng với các giáo thuyết nhân loại để đổi lấy sự đồng thuận chính trị.

Đối thoại chân thành phải bắt đầu từ sự thật, và sự thật chỉ có một: duy nhất ơn cứu độ qua **Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa thật** (John 14:6).

Thánh John Damascene kịch liệt phản đối việc thỏa hiệp với những học thuyết phủ nhận thần tính của Chúa, Ngài tuyên bố: "Chúng tôi không thể gọi những kẻ phủ nhận Con Thiên Chúa là những người có đức tin chân chính. Hòa bình mà không có sự thật thì chỉ là một liên minh của bóng tối. Thà phải chịu bách hại vì tuyên xưng Chúa Kitô là Thiên Chúa, còn hơn được yên ổn mà phải im lặng trước sự xúc phạm đến Ngài."

Thánh Roberto Francesco Romolo Bellarmino khẳng định rằng: "Sự hiệp nhất của Hội Thánh không được xây dựng trên sự thỏa hiệp về đức tin. Nếu một gạch đầu dòng của đức tin bị lấy đi, toàn bộ cấu trúc của sự thật sẽ sụp đổ. Đối thoại với kẻ lầm lạc là để dẫn họ về với sự thật, chứ không phải để chúng ta cùng họ đi vào lầm lạc."

Dù hình thức nào, hay bằng ngôn từ nào và dưới danh nghĩa nào, nhằm cổ xúy một thứ tôn giáo hiệp nhất nhân loại toàn cầu, nơi các khác biệt về giáo lý bị xóa nhòa, để thành lập một liên minh tôn giáo mà trong đó Giáo Hội bị thay đổi và hạ thấp khiến cho Chân lý đức tin bị thay đổi. Khi đó Antichrist thành công và những người tán đồng sự hiệp nhất này mặc nhiên phản bội lại Chúa Kitô.

Chương 33:

Sự xuất hiện của Hội Tam Điểm: Satan thiết lập một 'Hội thánh phản đạo' trong bí mật

110. Tuân theo giáo huấn của Thánh Peter Tông đồ, Giáo hoàng tiên khởi của Hội Thánh, Ngài nói: **"Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé."** Satan không bao giờ ngủ và luôn tận dụng mọi cơ hội để 'cắn xé' nhân loại.

Nhờ tỉnh thức, từ thế kỷ 17 Giáo Hội đã phát hiện ra một tổ chức huyền bí gọi là *Freemasonry-Hội Tam Điểm*, hội này bề ngoài được mô tả là tổ chức huynh đệ trên toàn thế giới, hoạt động từ thiện, 'xây dựng' trật tự thế giới mới...Điều đáng để nhắc đến ở đây là nhờ quyền năng Thiên Chúa, Giáo Hội đã phát hiện bản chất thật sự của hội kín này qua các mục tiêu ngầm của họ là phá huỷ Kitô giáo, đặc biệt là Hội Thánh Công Giáo, họ sử dụng và phổ biến các tà thuyết chống lại Giáo lý của Chúa Kitô một cách toàn diện.

Các tà thuyết này tập trung cổ xuý và đòi hỏi những quyền tự do, bằng những ngôn từ hoa mỹ, mà mục đích sâu xa là để thúc đẩy tự do ngoài Lề luật và buông thả để dẫn đến nô lệ cho tội lỗi và thế gian; làm sụp đổ trật tự mà Thiên Chúa sắp đặt; đích cuối cùng của hội kín này là *Trật tự thế giới mới-Novus ordo seclorum* do Antichrist làm chủ.

Với mỗi kế hoạch bị vạch trần, họ liền phản bác rằng đó chỉ là những thuyết âm mưu do người khác tô vẽ về họ. Khi đứng trước thật giả lẫn lộn, chúng ta học cách phân định mà Chúa Giêsu Kitô đã chỉ dạy chúng ta: xem quả biết cây, cây tốt sinh trái tốt, cây xấu sinh trái xấu. Vì vậy để biết bản chất thực sự, chúng ta tập trung xem xét những việc họ làm.

111. Mặc dù thời cổ đại chưa xuất hiện danh từ 'Hội Tam Điểm' nhưng cái nôi của nó xuất thân từ Babel, được điều khiển và dẫn dắt

bởi Satan, đã tiếp tục xây dựng Babylon Cổ đại và Tân Babylon, Ai Cập cổ đại. Và bây giờ là Hội Tam Điểm xây dựng Babylon Hiện đại: Liên Minh Châu Âu và các tân cường quốc, và các tổ chức toàn cầu; tất cả hướng đến xây dựng một **trật tự thế giới mới-Novus ordo seclorum**, một trật tự do Satan kiểm soát hoàn toàn.

Nhìn xuyên suốt chiều dài lịch sử và Lời chép trong Kinh Thánh, thấy rằng từ khi Nimrod là 'kiến trúc sư' xây dựng đế chế để thách thức Thiên Chúa, tay nghề thợ xây của dòng dõi này dưới sự dẫn dắt của Satan đã trở nên điêu luyện, rồi truyền lại cho con cháu gìn giữ và phát triển đến nay.

Bây giờ, chúng ta đi sâu vào việc tìm hiểu các hội kín do con cháu Nimrod thành lập vào thời kỳ này.

The Constitutions of the Free-Masons (1723): Hiến chương Tam Điểm do James Anderson soạn thảo và xuất bản năm 1723 tại London. Đây là văn kiện nền tảng, định hình toàn bộ hệ thống tư tưởng và nguồn gốc ngụy tạo của Hội Tam Điểm. Cũng trong *The Constitutions of the Free-Masons* nói rằng họ là những 'kiến trúc sư' vĩ đại xây dựng Babel và các Kim Tự Tháp ở Ai Cập.

Và cùng với sự xuất hiện của **Hội kín Illuminati** mà người sáng lập là Adam Weishaupt, Giáo sư Luật Giáo hội tại Đại học Munich đã bỏ đạo. Ông ta nhận thấy Hội Tam điểm đương thời rất phù hợp với mục đích của mình. Với lòng căm ghét Chúa cùng quyết tâm thành lập một nền cộng hòa toàn cầu theo đường lối chủ nghĩa cộng sản, là một đường lối kiên định của Weishaupt. Mục tiêu xâm nhập Hội Tam Điểm của ông ta là mở rộng nó và sử dụng như một phương tiện.

Như vậy 'linh hồn' của hội kín lớn mạnh nhất này là Illuminati và 'thân thể' là Hội Tam Điểm đã kết hợp với nhau làm một. Năm ra đời của Illuminati cũng chính là năm thành lập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, quốc gia này có rất nhiều tổng thống tự hào nhận mình là thành viên của Hội Tam Điểm. Quốc gia này cũng được các kiến trúc sư quy

hoạch và thiết kế với các biểu tượng bí ẩn liên quan đến Satan và Ai Cập Cổ đại, như Kim Tự Tháp trong Đại ấn của Hoa Kỳ in trên tờ 1 USD và ngôi sao Pentagram.

112. Hội này không lập tức phủ nhận sự tồn tại của Thượng Đế, cũng không ngay lập tức tấn công kịch liệt để phá bỏ Giáo lý Kitô giáo. Nó bắt đầu bằng cách làm lung lay nhẹ nhàng, và nó cẩn thận tránh mọi đề cập đến Chúa Kitô, Ba Ngôi Chí Thánh, Sự Thống Nhất của Đức Tin, tội lỗi, sám hối, sự phán xét hoặc bất kỳ chân lý đức tin nào. Nó thể hiện sự tôn trọng đối với niềm tin của mọi tôn giáo. Thúc đẩy chủ nghĩa tự do đa tôn giáo. Dần dần, ở mức độ cao hơn, nó giáng đòn mạnh hơn bằng cách cắt bỏ những sự khác biệt giữa các tôn giáo và thậm chí cho phép các giáo phái thờ Satan công khai và xây dựng các hội đường của Satan. Tất cả các điều kể trên nằm triệt hạ Giáo Hội Công Giáo.

113. Trong các tôn giáo, Công Giáo được hội kín này xem là khó công phá nhất và là kẻ thù lớn nhất mà nó phải tiêu diệt để thiết lập triều đại của Antichrist. Nó tìm cách lôi kéo các Kitô-Hữu và các Linh mục, Giám mục gia nhập hội, nhất là những người có bất đồng với Giáo Hội, hoặc những người có lòng tham tiền bạc, địa vị xã hội.

Giáo Hội đã phát hiện tài liệu **Alta Vendita** (Thế kỷ 19). Đây được coi là 'bản kế hoạch tác chiến' quan trọng nhất của hội kín Carbonari (một nhánh của Tam Điểm tại Ý). Tài liệu này bị Vatican tịch thu dưới thời Đức Gregory XVI và sau đó được Đức Piô IX ra lệnh công bố. Tài liệu này khẳng định rằng họ không cần một vị Giáo hoàng là thành viên Tam Điểm, mà chỉ cần một vị Giáo hoàng *'được nhào nặn theo tư tưởng của chúng ta'.* Mục tiêu: 'Các ngươi phải chuẩn bị cho hàng giáo sĩ trẻ... trong vài năm nữa, hàng giáo sĩ này sẽ đương nhiên quản lý các giáo xứ, các hội đồng... họ sẽ được mời để bầu chọn Giáo hoàng... và vị Giáo hoàng đó sẽ bị tiêm nhiễm các nguyên tắc giáo dục của chúng ta.' Linh mục Henri Delassus đã công bố tài liệu này trong tác phẩm kinh điển *La Conjuration Antichrétienne*.

114. Giáo Hội từ lâu đã đưa ra nhiều văn kiện chỉ rõ các sai lạc của Hội Tam Điểm, và có nhiều tác phẩm rất giá trị đã chỉ rõ mặt thật của hội kín này; có thể kể đến:

Các Văn kiện Huấn quyền Giáo hoàng

In Eminenti Apostolatus (1738) – Giáo hoàng Clement XII: Sắc chỉ đầu tiên ban bố phạt vạ tuyệt thông (tiền kết) đối với tất cả các Kitô hữu ở mọi cấp bậc và mọi trạng thái nếu gia nhập Tam Điểm.

Providas Romanorum (1751) – Giáo hoàng Benedict XIV: Nhắc lại và củng cố vạ tuyệt thông của vị tiền nhiệm ban hành.

Quo Graviora (1826) – Giáo hoàng Leo XII: Lên án các hội kín và âm mưu chính trị dân sự và kế hoạch lật đổ Kitô Giáo của họ.

Traditi Humilitati (1829) – Giáo hoàng Pius VIII: Cảnh báo về việc Tam Điểm sử dụng các học thuyết sai lầm tấn công đức tin, thâm nhập vào giáo dục. "Trong số những dị giáo này có sự mưu mô hôi hám của những nhà ngụy biện ở thời đại này, những người không thừa nhận bất kỳ sự khác biệt nào giữa các đức tin khác nhau và những người này nghĩ rằng cánh cổng cứu rỗi vĩnh cửu mở ra cho tất cả mọi người từ bất kỳ tôn giáo nào."

Qui Pluribus (1846) – Giáo hoàng Pius IX: Lên án sự kết hợp giữa Tam Điểm và chủ nghĩa duy vật. Nhắc nhở về sự xuất hiện Hiệp hội Kinh thánh tự ý dịch ra ngôn ngữ bản địa làm biến dạng Lời Chúa. Ngài nhắc nhở rằng phải rất cẩn trọng xem xét khi tấn phong linh mục, và củng cố uỷ lạo các mục tử giữ vững đức tin và các lề luật thánh trước các cuộc tấn công của chủ nghĩa Cộng sản và tự do.

Humanum Genus (1884) – Giáo hoàng Leo XIII: Văn kiện quan trọng nhất, vạch trần mục đích tối hậu của Tam Điểm là hủy diệt toàn bộ trật tự tôn giáo và chính trị do Kitô giáo thiết lập. Hội Tam Điểm không chỉ hoạt động một cách công khai, mà chúng còn gieo rắc những hạt giống độc hại vào ngay trong hàng ngũ của các mục tử, để từ đó làm biến chất đức tin từ bên trong.

Dall'alto dell'Apostolico Seggio (1890) — Giáo hoàng Leo XIII: Nói về sự bành trướng mạnh mẽ của Tam Điểm tại Ý gây ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống và cả uy quyền của Giáo Hội.

Inimica Vis (1892) — Giáo hoàng Leo XIII: Cảnh báo hàng giáo phẩm về sự nguy hiểm của tổ chức này.

Declaratio de associationibus masonicis (1983) — Bộ Giáo lý Đức tin (Hồng y Joseph Ratzinger): Khẳng định Tam Điểm vẫn bất tương hợp với giáo lý Giáo hội.

Công trình nghiên cứu của các Giám mục, Linh mục và Học giả Công giáo

The War of Antichrist with the Church — Monsignor George Francis Dillon: Phân tích về sự kết nối giữa các hội kín và sự xuất hiện của các hội anh em dẫn đến Hội Tam Điểm và sự chuẩn bị cho Antichrist. Hội Tam Điểm là tập hợp những kẻ từ mọi tôn giáo có lòng căm thù sâu sắc, sẽ cùng kết hợp chống lại Giáo Hội Công Giáo Roma.

La Conjuration AntiChrétienne (Âm mưu chống Kitô giáo) — Monsignor Henri Delassus: Tác phẩm phân tích sâu về nỗ lực thiết lập một tôn giáo nhân loại thay thế Công Giáo.

Memoirs Illustrating the History of Jacobinism — Linh mục Augustin Barruel: Tác phẩm đồ sộ giải thích các cấp độ của Illuminati, mô tả cách họ thâm nhập và thao túng các chi hội Tam Điểm và thúc đẩy Cách mạng Pháp.

Le Secret de la Franc-Maçonnerie — Louis-Charles-Jean-Baptiste Gauthey, Tổng Giám mục Besançon: Phân tích các nghi lễ và tính chất tôn giáo giả hiệu của Hội Tam Điểm.

Freemasonry and the Anti-Christian Movement — Linh mục Edward Cahill: Một cái nhìn sâu sắc về sự đối lập giữa Công Giáo và Tam Điểm tại Ireland và Âu châu.

The Mystical Body of Christ and the Reorganisation of Society – Linh mục Denis Fahey: Phân tích sự tác động của Tam Điểm lên cấu trúc xã hội Kitô giáo.

The Kingship of Christ and Organized Naturalism – Linh mục Denis Fahey: Luận bàn về chủ nghĩa duy tự nhiên (Naturalism) – triết học cốt lõi của Tam Điểm.

Infiltration – Dr. Taylor Marshall: Tác phẩm hiện đại nói về âm mưu của Tam Điểm nhằm thay đổi Giáo Hội từ bên trong.

Chương 34:

GIẢI MÃ HỘI TAM ĐIỂM VÀ TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI CỦA SATAN HUỶ DIỆT NHÂN LOẠI

115. Sách Ngôn Sứ Daniel cũng đã nói đến liên minh các vua chúa trần gian sẽ cùng hợp lại tấn công Thiên Chúa. Và Khải Huyền nhắc lại lần nữa: "*Chúng quả là những thần khí của ma quỷ, chúng làm những dấu lạ và đi đến với vua chúa trên khắp cả thiên hạ, nhằm tập hợp họ lại để giao chiến trong ngày lớn lao của Thiên Chúa Toàn Năng.*" (Sách Khải Huyền 16:14).

Hội kín này thành lập Hoa Kỳ, và kể từ cuối thế kỷ 18, chúng ta thấy sự ra đời của rất nhiều tổ chức chính trị, y tế, thương mại...toàn cầu. Như tôi đã trình bày trước đó, Satan có bộ khung Babylon và bây giờ nó được triển khai dưới các hình thức mới. Về bản chất, hội kín này là một tôn giáo ngầm thờ Lucifer dưới danh hiệu *'Great Architect of the Universe' (G.A.O.T.U): Đấng Kiến trúc sư Vĩ đại của Vũ trụ* – một khái niệm trừu tượng được Tam Điểm dùng để nói về chúa của họ.

Sự mờ ám trong ngôn ngữ ở đây khiến công chúng tin rằng họ cũng tin vào Thiên Chúa và từ đó giảm bớt sự nghi ngờ trong các việc họ làm. Nhưng thực sự họ đang nói đến kẻ đứng sau các công trình

Babel, Babylon, Ai Cập là chúa của họ. *God-chúa/thần* của những đế chế đó là các tà thần mà chúng ta đã biết. Nếu họ thực sự tin và tôn thờ Thiên Chúa, thì không có lý do nào để thay thế danh xưng của Ngài bằng một cái tên hoàn toàn xa lạ như *Kiến trúc sư Vĩ đại của Vũ trụ.*

Sau khi Babylon Cổ đại cũng như Tân Babylon và Ai Cập Cổ đại bị phá huỷ hoàn toàn do bàn tay Thiên Chúa. Các dòng dõi này ôm mối hận và muốn liên kết với nhau để phục thù. Chủ nghĩa phục quốc Do Thái cũng liên minh với họ: *"những kẻ xưng mình là Do Thái, mà thật ra không phải: chúng chỉ là thành viên thuộc hội đường của Satan"*. Chúng ta có thể tìm thấy điểm chung qua **'Saturn Cube' - Khối lập phương** là biểu tượng thần bí liên quan đến thần Saturn. Hồi giáo, Chủ nghĩa phục quốc Do Thái-Zionism, và cả Hội Tam Điểm đều có sự liên kết nhất định qua biểu tượng này. Họ không còn dựng bàn thờ cho Saturn một cách lộ liễu, thay vào đó họ tôn thờ các biểu tượng hình học của nó.

Không có bất kỳ đoạn Kinh Thánh nào nói đến ngôi sao sáu cánh trên lá cờ Israel hiện tại là liên quan đến vua David. Trong nghi lễ cầu nguyện của người Do Thái, họ đeo **Tefillin** – một chiếc hộp vuông màu đen hình lập phương trên cánh tay. **Linh mục Denis Fahey** cho rằng việc sử dụng các biểu tượng hình học đen đặc trong các nghi lễ có nguồn gốc từ các bí thuật cổ đại của Babylon mà người Do Thái đã tiếp xúc trong thời kỳ lưu đày.

116. Với mục tiêu phá huỷ tận gốc các quốc gia có nền tảng Kitô Giáo, những gì người ta đang cho rằng chỉ là thuyết âm mưu lại trở nên trùng khớp, khiến chúng ta không thể bác bỏ rằng các hội kín thúc đẩy các cuộc chiến tranh để thiết lập trật tự thế giới bằng vũ lực.

Bức thư của **Albert Pike** (Đại Sư Tam Điểm cấp 33) gửi cho **Giuseppe Mazzini** (lãnh đạo Illuminati tại Ý) vào ngày 15/08/1871 trong đó trình bày kịch bản **gây ra chiến tranh thế giới I**. Các hội kín như *Narodna Odbrana* và *Bàn tay đen* (Black Hand) tại Serbia – vốn có liên

hệ mật thiết với Tam Điểm Pháp (Grand Orient) – đã dàn dựng vụ ám sát Thái tử Franz Ferdinand tại Sarajevo.

Thế chiến thứ I được dàn dựng để Illuminati lật đổ quyền lực của các Sa hoàng tại Nga và biến quốc gia đó thành pháo đài của chủ nghĩa cộng sản vô thần. Trong thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, Đế quốc Nga dưới sự trị vì của các **Sa hoàng (Czars)** được coi là một trong những thành trì quân chủ Kitô giáo cuối cùng và mạnh mẽ nhất thế giới.

Sa hoàng không chỉ là người lãnh đạo chính trị mà còn được coi là 'người bảo vệ' Kitô giáo (dù là Chính thống giáo) chống lại sự xâm nhập của chủ nghĩa vô thần và hội kín từ Tây Âu. Hội kín đã dùng cuộc Cách mạng Nga năm 1917, được tài trợ bởi các nhà tài phiệt quốc tế, đã dẫn đến việc thảm sát gia đình Sa hoàng **Nicholas II** và thiết lập chủ nghĩa Cộng sản vô thần ở Nga. Đức ông George F. Dillon (War of Antichrist) đã vạch trần lý do tại sao Nga là mục tiêu số một, ngài viết: "Các hội kín không thể chấp nhận sự tồn tại của một hoàng đế nắm giữ quyền lực tuyệt đối dựa trên đức tin vào Thiên Chúa. Sa hoàng là chướng ngại vật lớn nhất cho việc thiết lập 'Cộng hòa toàn cầu' của Tam điểm. Việc tiêu diệt Sa hoàng là bước đi cần thiết để biến Nga thành một phòng thí nghiệm cho chủ nghĩa vô thần và sự hỗn loạn."

Từ nguyên nhân này, chúng ta càng hiểu hơn tại sao Đức Mẹ Fatima kêu gọi nước Nga trở lại, tức là trở lại Kitô Giáo thay vì cộng sản vô thần. Kế hoạch của hội kín chưa dừng lại, dưới sự lãnh đạo của Illuminati đã lên kịch bản Thế chiến II mở rộng tầm ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản vô thần, đồng thời chuẩn bị cho sự thành lập nhà nước Israel. **Tổ chức điều phối và thực hiện các kịch bản:** Các nhà tài phiệt quốc tế có liên hệ với **Hội bàn tròn (Round Table)** và **Council on Foreign Relations (CFR)** – những tổ chức được Cha Fahey coi là cánh tay nối dài của các hội kín. Các tổ chức này đóng vai trò là trung gian giữa các hội kín với các chính phủ. Chúng được thành lập để biến các ý tưởng triết học của hội kín thành các chính sách kinh tế và địa chính trị cụ thể. **Hội Bàn Tròn** thành lập năm 1891 bởi **Cecil Rhodes**

và **Nathan Mayer Rothschild,** được thiết kế theo mô hình của Adam Weishaupt, được cung cấp tài chính bởi các gia tộc tài phiệt như Rothschild, Rockefeller và Morgan. **CFR** thành lập năm 1921 tại New York, là nhánh tại Mỹ của mạng lưới Round Table sau Thế chiến I. Kế hoạch của hội kín muốn gây ra **Thế chiến III liên quan đến Hồi giáo.**

Hội kín này muốn gì? Họ muốn làm bá chủ của nhân loại, Satan sẽ hiện diện trong 'lớp vỏ' là Antichrist, kẻ muốn trở thành Chúa. Chúng kết hợp với nhau làm một, để triệt hạ nhân loại. Dòng dõi Cain nuôi một mối thù hận truyền kiếp với con cái Thiên Chúa, vì chúng cho rằng Thiên Chúa bất công đã cho dân Chúa hết lần này đến lần khác phá huỷ vương quốc của chúng, cướp Chanaan của cha ông chúng; Satan hận thù vì Thiên Chúa giáng phạt chúng, cả hai hợp lại làm một quyền lực bóng tối đầy độc ác.

117. Từ cuối thế kỷ 19 đến nay, có thể nói rằng Satan gom tất cả thù hận và quyền lực để dồn cho trận chiến quan trọng này, trận Armageddon! Lịch sử bắt đầu ghi nhận **các tổ chức mang tính toàn cầu ra đời.** Và chúng cũng bắt đầu mạnh tay phá huỷ sự thật và mọi thứ có thể để những lớp người thuộc thế hệ mới sẽ không còn chắc chắn về sự thật trong Kinh Thánh, về nguồn gốc loài người, công trình tạo dựng vũ trụ, hay thậm chí sự thật đơn giản nhất về mặt đất phẳng và mái vòm do Thiên Chúa sáng tạo cũng bị chúng biến thành một hình dạng mới.

Chúng phá huỷ mọi thứ, từ kiến thức đến sức khỏe, chúng cho ra đời các tập đoàn dược phẩm, các phòng thí nghiệm tạo ra các dịch bệnh để bán dược phẩm. Chúng cũng lợi dụng vaccine, thứ ban đầu tạo ra mang lại lợi ích nhưng bị biến trở thành chất độc gây hại. Các căn bệnh ung thư được điều trị bằng những chất hoá học và ngày nay được xem là cách cuối cùng có thể điều trị, nhưng sự thật là gì? Hoá trị không thực sự chữa được và các hãng dược phẩm của chúng ngày càng giàu hơn mà thôi. Nguyên nhân sâu xa đến từ những thực phẩm công nghiệp và lối sống thiếu lành mạnh của con người trong

thế giới hiện đại ngày nay. Chúng ta hoàn toàn có đầy đủ mọi phương tiện để tự tìm hiểu về những kiến thức này, thời đại internet bùng nổ và những nghiên cứu từ các bác sĩ có lương tâm đủ để cho chúng ta biết sự thật về ngành y của Hội Tam Điểm. Đơn cử là trò lừa dối về ung thư da do tiếp xúc ánh nắng mặt trời, bạn có bao giờ thắc mắc dân Châu Phi ung thư da nhiều hay không? Họ và những người lao động dưới ánh mặt trời qua bao nhiêu thế hệ so với những dân tộc khác, vậy ung thư da đã làm họ tuyệt chủng không? Hay một ví dụ khác về bệnh tiểu đường là do ăn đường quá nhiều ư? Do đường công nghiệp. Hãy tìm hiểu xem chúng ta sử dụng đường công nghiệp, đường hoá chất từ khi nào? Và sau khi tìm hiểu thì bạn có nhận ra rằng căn bệnh tiểu đường cũng bắt đầu xuất hiện nhiều hơn không? Và họ nói gì, họ sử dụng các báo cáo và nghiên 'khoa học' để cho bạn câu trả lời hoàn toàn dối trá, nếu bạn nhận ra sự thật và nhiều người khác cũng nhận ra, các sản phẩm và ngành công nghiệp của họ sẽ thất bại vì không thu được lợi nhuận từ bạn nữa. Bạn nghĩ rằng Thiên Chúa tạo ra mặt trời để làm ung thư da của chúng ta và Ngài tạo ra các loại thảo mộc, dược liệu tự nhiên để hại chúng ta sao?

Các cơ quan truyền thông của hội kín đều là những hãng truyền thông lớn, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đủ để biến những thứ độc hại, dối trá nghe như một món quà mang lại lợi ích cho sức khoẻ của chúng ta, là những loại dược hoá học từ các phòng thí nghiệm, là những thực phẩm đầy hóa chất đã làm hại chúng ta hàng thế kỷ nay. Truyền thông vẫn tô vẽ những sản phẩm đó mang lại lợi ích và không gây hại cho sức khỏe. Thực sự chúng ta đã bị truyền thông Tam Điểm dắt mũi. Khi cả thế giới đổ xô tiêm vaccine Covid 19, họ đã nói gì với chúng ta? Nó ngăn bệnh phải không? Nhưng bây giờ sự thật là gì? Vaccine này gây hại, nó gây bệnh và làm tăng nguy cơ đột quỵ, gây nhiễm HIV... Mặc dù có rất nhiều bác sĩ đã chỉ ra rằng vaccine Covid 19 có chứa nhiều chất độc, nhưng đa số khi ấy đã không tin. Những người chọn tiêm muốn tin theo số đông và nghĩ rằng số đông luôn đúng. Nhưng thật thảm hại thay, số đông không bao giờ là luôn đúng. Và Thiên Chúa không dùng số đông để chiến

thắng, sự thật thì được ít người đón nhận. Vì thế, chân lý không nằm ở số lượng, sự thật vẫn luôn là sự thật dù cho chỉ có một số rất ít đón nhận.

Hệ thống ngân hàng, thế mạnh tài chính của gia tộc Rothschild, Morgan; họ sử dụng các công cụ tài chính vĩ mô để gây sức ép lên các quốc gia; họ biết rằng dòng tiền và lưu thông quốc tế quyết định đến sự thịnh vượng của một quốc gia. Trong thế bị kìm kẹp giữa lựa chọn gia nhập với họ hoặc cô lập, rất nhiều quốc gia đã tham gia vào các liên minh tài chính quốc tế và chịu sự chi phối của hội kín mà không hề hay biết. Nếu ai đó thắc mắc rằng tại sao các gia tộc này giàu có, hãy lục lại để tìm hiểu những chương đầu, chúng ta thấy tổ tiên họ đến vùng đất có nhựa đen-dầu mỏ; họ xoá sổ công nghiệp hơi nước để thay vào đó là máy móc công nghiệp vận hành bằng dầu mỏ.

Và đối với chính trị, các hội kín thường dùng cách mạng để lật đổ các chính trị gia hay một chế độ không hợp tác với chúng. Nếu không thể sử dụng cách mạng, lật đổ từ bên trong, thì vũ lực sẽ được triển khai gây ra chiến tranh xung đột hoặc ám sát bất cứ ai có tầm ảnh hưởng lớn mà không muốn theo chúng. Không có gì ngạc nhiên về điều này, Satan đã đủ sức thành lập và liên kết các hội kín, và thành lập một Hoa Kỳ, thì sức mạnh của chúng đủ sức làm những điều vừa nêu.

118. Mạng lưới các tổ chức trực thuộc và liên kết Hội Tam Điểm

Council on Foreign Relations (CFR): Cơ quan thiết kế chính sách đối ngoại của Mỹ, nơi hội tụ các chính trị gia và nhà tài phiệt.

The Royal Institute of International Affairs (Chatham House): Tương tự CFR nhưng đặt tại Anh, điều phối các chính sách của Khối Thịnh vượng chung.

The Trilateral Commission (Ủy ban Ba bên): Được thành lập để thúc đẩy sự hợp tác kinh tế giữa Bắc Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản, hướng tới chính phủ toàn cầu.

Bilderberg Group: Hội nghị thường niên của giới tinh hoa (Hoàng gia, chính trị gia, CEO) họp kín để đưa ra các định hướng chiến lược thế giới.

The Club of Rome (Câu lạc bộ Roma): Chuyên trách về các vấn đề dân số và môi trường, đưa ra các kịch bản để kiểm soát tài nguyên thế giới.

United Nations (Liên Hợp Quốc): Thực thể đại diện cho giấc mơ 'Babylon' hiệp nhất các dân tộc trên thế giới dưới một luật lệ chung.

WHO (Tổ chức Y tế thế giới): Đứng sau là Rockefeller, bản chất thực sự không chăm sóc sức khoẻ mà là sản xuất hoá dược liệu và kinh doanh trên sức khoẻ con người. Từ pharmakeia có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ đại (φαρμακεία), nó liên quan đến các từ như pharmakon (thuốc/độc) và pharmakeus (người bào chế thuốc/phù thủy). WHO thúc đẩy tiêm chủng vaccine toàn cầu hiện nay đang bị phanh phui những chất độc và tác hại do vaccine gây ra. Chủ nghĩa độc tài y tế này thúc đẩy phá thai, hạn chế sinh sản và rất nhiều điều đi ngược lại sự sống, chống lại Giới răn của Thiên Chúa.

World Economic Forum (Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới): Nơi thúc đẩy kế hoạch '*The Great Reset*' nhằm thay đổi cấu trúc kinh tế nhân loại, thúc đẩy áp dụng Digital ID và RFID lên con người nhằm kiểm soát tài chính cá nhân.

World Bank: Các công cụ tài chính dùng nợ nần để ép buộc các quốc gia tuân thủ chính sách toàn cầu.

The Tavistock Institute: Trung tâm nghiên cứu về tâm lý học xã hội, bị cáo buộc sử dụng kỹ thuật '*tẩy não*' và thao túng văn hóa đại chúng.

The Grand Orient of France: Hội quán Tam điểm có ảnh hưởng chính trị sâu rộng nhất tại châu Âu, mang tính cách mạng và vô thần cực đoan.

NATO: Liên minh quân sự do Hoa Kỳ khởi xướng, gồm 32 quốc gia.

Và chắc chắn không thể bỏ qua **Hoàng gia Anh**, không chỉ đơn thuần là những thành viên, mà trong nhiều thế kỷ, họ đóng vai trò là **những người bảo trợ tối cao** (Grand Patrons) của Hội Tam Điểm Anh quốc. Đây là nhánh Tam Điểm có ảnh hưởng nhất thế giới, được coi là 'Mẹ của các Hội quán'. Từ năm 1737, hầu như mọi thế hệ của Hoàng gia Anh đều có các thành viên nam giữ chức vụ Đại Sư (Grand Master).

Mục đích của mọi kế hoạch mà Satan và hội kín muốn đạt được là phá hủy vương quyền Chúa Kitô tận gốc rễ để thiết lập *Novus Ordo Seclorum Trật tự Thế giới Mới* đồng thời cho ra mắt kẻ Chống Chúa Kitô, biểu tượng của hắn là con mắt trên đỉnh Kim Tự Tháp, tượng trưng cho kẻ cai trị đứng đầu mọi tầng lớp và kiểm soát tất cả, quan sát tất cả và *ra lệnh giết những ai không thờ lạy mình*.

Tiệm cận thế kỷ 19, thế giới vẫn tồn tại nhiều quốc gia Kitô Giáo, hoặc ít nhất có đặt nền tảng và luật lệ dựa trên Kitô Giáo như Nga, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha, Italia nhưng những thành trì cuối cùng này đã bị đánh bại và thay thế bằng những thể chế chính trị hoàn toàn xa lạ với đức tin.

Linh mục Denis Fahey *(The Mystical Body of Christ...)* nói: "Trước khi chủ nghĩa Tự nhiên chiếm ưu thế, các cường quốc này, dù có những khiếm khuyết nhân loại, vẫn thừa nhận rằng luật pháp của họ phải phục tùng luật pháp của Chúa Kitô. Sự sụp đổ của các ngai vàng này chính là sự sụp đổ của các thành lũy ngăn chặn sự trỗi dậy của Antichrist." Sách Khải Huyền chương 13 tiên báo về Con Thú thứ hai rằng: *"Nó bắt mọi người, không phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do hay nô lệ, phải thích dấu trên tay hữu hoặc trên trán. Không ai có thể mua*

bán, nếu không mang dấu thích đó, tức là tên Con Thú hoặc con số tương đương với tên nó.”

119. Kinh Thánh diễn tả bằng ngôn ngữ tượng hình khá khó hiểu, nhưng theo dõi tất cả nội dung trong sách này từ đầu đến hiện tại, tôi tin rằng chúng ta đã hiểu được rất nhiều những gì đang xảy ra trên thế giới hôm nay, nhờ ơn Chúa. **Bước cuối cùng** để Antichrist bước ra giữa thế giới, chúng cần triệt hạ Hội Thánh Công Giáo.

Ngày nay, để xóa bỏ hoàn toàn một dân tộc bằng vũ lực là điều rất khó, và càng khó hơn khi đó là Hội Thánh của Thiên Chúa ở trần gian, có mặt ở hầu hết các lãnh thổ trên thế giới hiện tại. Chúng không thể tiêu diệt bằng nghĩa đen. Vì thế bằng các kế hoạch chiến lược của chúng như đã nhắc đến, chúng sẽ làm Giáo Hội biến dạng từ từ, thay đổi Giáo Hội từ bên trong. Khi đó, Giáo Hội sẽ bị chia rẽ.

Kẻ ghét Ánh Sáng thì ở trong bóng tối và các việc chúng làm thì mờ ám. **Ánh Sáng** tượng trưng cho Chúa Kitô, cho sự thật và ân sủng. Ngược lại, **Bóng Tối** tượng trưng cho tội lỗi, sự dối trá và các thế lực hội kín. Nhưng bóng tối không che giấu được các hoa trái qua các việc làm của họ. Các giáo sĩ Tam Điểm trong Hội Thánh cũng sẽ không che giấu tung tích của họ mãi được, vì các việc họ làm sẽ tố cáo họ.

Vậy thì Hội Thánh sẽ có ngày bị huỷ diệt chăng? Sẽ không phải vậy! Dù Hội Thánh chỉ còn lại 12 người - *“những người tuân theo các điều răn của Thiên Chúa và giữ lời chứng của Đức Giêsu”* thì người đó thuộc về Hội Thánh của Thiên Chúa. Hội Thánh vẫn không bị phá huỷ, hay thậm chí chỉ còn lại 1 người duy nhất; tất cả chúng ta minh định điều này một để phân biệt với những giáo sĩ Tam Điểm, những kẻ mặc phẩm phục nhưng đã bị vạ tuyệt thông tiền kết ngay khi phản Chúa, họ vẫn sẽ đi lại trước mặt chúng ta, ở giữa chúng ta nhưng ‘không thuộc về đoàn chiên’.

Thậm chí ban ngày họ vẫn đứng trước bàn thờ, trên bục giảng, cử hành các Bí tích. Nhưng ban đêm họ phục vụ cho hội kín. Ngay cả

khi kẻ thù bên trong, mang tai hoạ đến trên Đền Thờ Jerusalem khi xưa, hay Roma ngày nay có bị 'phá huỷ' thì Giáo Hội vẫn luôn tồn tại. Vì cùng lắm, chúng ta lại trở về thời kỳ hang toại đạo giống như bách hại thời đế quốc Rome.

120. Sẽ thật thiếu sót khi không nhắc đến thực thể của Satan đã và đang hiện hữu, đó là **Satan giáo trong lòng Hoa Kỳ, đỉnh điểm của chủ thuyết tự nhiên và tự do**. Vào đêm 30 tháng 4 năm 1966 (Lễ Walpurgisnacht), Anton LaVey thành lập Church of Satan (Hội Thánh của Satan) tại San Francisco, Hoa Kỳ. Đây là bước ngoặt chuyển từ thờ Satan bí mật sang sự thừa nhận pháp lý và công khai. Ngày nay, các biểu tượng Satan giáo (đầu dê Baphomet, sừng quỷ, ngôi sao năm cánh ngược) xuất hiện công khai trong các lễ hội âm nhạc (Grammys) và cả trong các trường học (Satanic After School Clubs). *The Satanic Bible* không chỉ là một cuốn sách nghi lễ mà còn là một bản tuyên ngôn của quỷ qua Thuyết Tự nhiên cực đoan. Tôn giáo này hoàn toàn chống lại Kitô Giáo trên mọi khía cạnh, và là kẻ thù của Chúa Kitô; chúng tuyên bố như sau: *"Ta nhúng ngón trỏ vào dòng máu loãng của đấng cứu chuộc điên cuồng bất lực của các ngươi, và viết lên vầng trán đầy vết gai đâm của hắn rằng: Chúa tể THỰC SỰ của cái ác - vị vua của những kẻ nô lệ!"* - Trích *The Satanic Bible.*

Sự lăng nhục xúc phạm Bí tích Thánh thể: Đây là phần đen tối nhất, nơi một Thánh thể đã được truyền phép (thường do kẻ thù của Giáo hội đánh cắp) bị đem ra để sỉ nhục: *"Behold the bread of the weak, the host of the slave-god! We spit upon it, we trample it, for we recognize no king but ourselves and the prince of this world."* - *"Hãy nhìn xem bánh của những kẻ yếu hèn, bánh thánh của vị thần nô lệ! Chúng ta nhổ vào nó, chúng ta giẫm đạp lên nó, vì chúng ta không công nhận vị vua nào ngoài chính mình và thủ lãnh thế gian này."*

Satan giáo thường sử dụng cơ thể của một phụ nữ làm bàn thờ để tôn thờ khoái lạc thay vì sự hy sinh. LaVey viết trong The Satanic Bible: *"The altar of Satan is the living flesh of the earth... the source of all life*

and lust."- "Bàn thờ của Satan là xác thịt sống động của trái đất... là nguồn gốc của mọi sự sống và dục vọng."

Mọi hành động trong một buổi lễ Black Mass thờ Satan đều được thiết kế để nhạo báng, xúc phạm và lăng nhục trực tiếp đến Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện thực thể trong Bí tích Thánh Thể. Nếu Thánh lễ Misa là sự dâng hiến vinh quang cho Thiên Chúa, thì Black Mass là sự dâng hiến sự thù hận cho Lucifer. Dựa trên bản văn nghi lễ của Satan giáo (được LaVey hệ thống hóa) và tường thuật từ tác phẩm *Grand Orient Freemasonry Unmasked* của **Đức ông Dillon**: Trong Black Mass, Kinh Lạy Cha thường được đọc ngược hoặc thay đổi đối tượng tôn thờ: *"Our Father who art in Hell, hallowed be thy name... Thy kingdom come, thy will be done on earth as it is in Hell." - "Lạy Cha chúng con ở dưới Hỏa ngục, nguyện danh Cha cả sáng... Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như dưới Hỏa ngục."*

(Sự xúc phạm lớn nhất đối với Thánh Thể không chỉ là Lễ Đen của Satan, mà còn là sự mất đức tin và thiếu tôn kính ngay trong chính cung thánh. Khi mà ý niệm về Sự Thánh thiêng của các Kitô-Hữu bị phá hủy, thì khói đen của Satan đã thâm nhập vào Giáo Hội rồi.)

Các đền thờ của Satan - The Satanic Temple có các chi nhánh hoạt động công khai tại các bang như: Massachusetts (Trụ sở chính), Texas, Florida, Arizona, Washington, và Illinois. Họ đã đặt các bức tượng Baphomet công khai để biểu tình trước một số tòa nhà nghị viện bang (như ở Arkansas và Iowa) dưới yêu cầu "đa dạng, tự do tôn giáo". **Tại Châu Âu:** Các hội nhóm Satan giáo phát triển mạnh tại **Anh quốc**, **Đức**, **Pháp**, và các nước Bắc Âu như **Thụy Điển, Phần Lan**. Tại Anh, số lượng người tự nhận là Satan giáo đã tăng đáng kể trong các kỳ điều tra dân số gần đây. **Tại Mỹ Latinh: Chile và Argentina** ghi nhận sự gia tăng của các hội nhóm Satan giáo công khai, thường gắn liền với các phong trào chính trị cực tả và chống đối Giáo hội. Tại **Colombia**, một 'đền thờ Satan' công khai đã được xây dựng tại Quindío, gây ra nhiều tranh cãi lớn.

Satan giáo gây ra những ảnh hưởng sâu rộng đến tầng lớp giới trẻ, qua âm nhạc của nó. Những buổi diễn âm nhạc công khai thờ Satan hoặc những video âm nhạc phát sóng trên mạng xã hội với những hình ảnh tục tĩu, máu me, hình sao năm cánh ngược ẩn dấu, hoặc thập giá ngược, con rắn... Vào những năm 1960, The Beatles nổi lên như một ban nhạc Rock and Roll không có đối thủ. Bộ tứ – trong đó ca sĩ John Lennon được coi là thủ lĩnh, ông ta đã phát biểu rằng: *"Kitô giáo rồi sẽ biến mất. Nó sẽ bị phá hủy hoặc lu mờ. Tôi chẳng cần phải tranh luận về điều này; tôi có lý và tôi sẽ chứng minh điều đó", "Giờ chúng tôi còn nổi tiếng hơn cả Chúa Jesus – tôi còn không rõ rằng cái gì đang ở trên, Rock 'n' roll hay Kitô giáo."* Bìa album "Sgt. Pepper's Lonely Hearts Club Band" của nhóm nhạc này tập hợp đầy đủ những khuôn mặt vô thần, cổ súy phá bỏ truyền thống, giải phóng bản năng... hoàn toàn phản ánh bản chất Satan giáo. Các nhân vật nổi tiếng gồm Aldous Huxley, Karl Marx, HG Wells, George Bernard Shaw và Aleister Crowley. Toàn là những cái tên cộm cán chống lại Thiên Chúa.

Phòng khám phá thai của *The Satanic Temple* – Sự hiến tế cho Moloch

Vào năm 2020, *The Satanic Temple* chính thức giới thiệu "Phòng khám hỗ trợ phá thai theo nghi lễ Satan" như một thực hành tôn giáo được bảo vệ bởi Tu chính án thứ nhất tại Hoa Kỳ. Họ lập luận rằng việc phá thai là một 'bí tích' tôn giáo của họ, và bất kỳ sự can thiệp nào từ chính quyền đều là vi phạm quyền tự do tôn giáo. **Quy trình nghi lễ** bao gồm việc đọc các 'Tuyên ngôn' của *The Satanic Temple*, khẳng định quyền tối thượng của cá nhân đối với cơ thể mình, và kết thúc bằng câu nói: *"By my body, my blood; by my will, it is done." - Bởi thân xác tôi, máu tôi; bởi ý chí tôi, điều này được thực hiện*.

Các hoạt động của Hội Tam Điểm kể từ khi thành lập cho đến nay, không thể kể hết. Nhưng chung quy lại, hội này vẫn đang tiếp tục kế hoạch thiết lập Trật tự thế giới do Satan làm chủ.

PHẦN VII

ĐẤNG CỨU THẾ XUẤT HIỆN LẦN THỨ HAI ĐỂ HOÀN TẤT LỜI HỨA THIẾT LẬP TRIỀU ĐẠI THIÊN CHÚA

Thiên Chúa là Đấng vô cùng trung tín đã lên kế hoạch cứu độ nhân loại và mời gọi chúng ta cộng tác cùng với Ngài. Ngài không phán một kế hoạch rồi bỏ ngỏ, khi đến thời điểm của Ngài, kế hoạch sẽ được thực thi. Trong tinh thần của Đức Trinh Nữ Maria, nhân loại thưa 'xin vâng' và đồng hành cùng Thiên Chúa, và họ được thừa hưởng Vương quốc vĩnh cửu, sau khi Satan bị đánh bại. Sách Khải Huyền được ban qua Thánh John Tông đồ để mô tả trọn vẹn những gì sẽ xảy ra vào cuối thời, và tất nhiên cũng mô tả những dấu hiệu cho chúng ta dựa vào để nhận biết khi thời điểm đó đến. Mặc dù sẽ xảy ra những biến cố lớn lao là những cuộc chiến, những tai ương giáng xuống, sự thanh tẩy; có vẻ như đầy bi thương sầu khổ; nhưng đó không phải là góc nhìn đúng đắn và đầy đủ. Nếu ví Vương quốc vĩnh cửu của Thiên Chúa như một hạt gieo xuống đất, thì việc nứt tách của vỏ hạt dường như gây ra đau đớn phải không? Nhưng quá trình đó là điều cần thiết để hạt nảy mầm và biến thành một cây lớn xanh tươi và đầy trái ngọt. Khi hưởng trái ngọt, chúng ta sẽ hiểu nảy mầm chỉ là một việc thuộc về sinh trưởng tự nhiên. Để nắm bắt trọn vẹn, tôi mời gọi anh em hãy đọc lại Sách Khải Huyền từ chương đầu tiên cho đến hết; hãy gạch đầu dòng các biến cố lớn lao đồng thời quan sát những gì đã xảy ra và sắp sửa xảy ra. Những gì sắp xảy ra sẽ được nói đến ở những chương cuối của sách này, đó là kế hoạch triển khai Dấu của Con Thú - 666 đã được nhắc đến trong Chương 13 Sách Khải Huyền.

Chương 35:

La Sallette, Fatima và lời cảnh báo của Mẹ: Satan xâm nhập vào Giáo hội

121. Sau khi Hội Tam Điểm công khai xuất hiện vào đầu thế kỷ 18 và kết hợp với nó là Illuminati, các kế hoạch của hội kín này bắt đầu thực hiện. Năm 1846, Mẹ Maria đã hiện ra và thông báo cho thế giới một thông điệp cực kỳ quan trọng và kinh hoàng: "*Vào năm 1864, Lucifer cùng với một con lớn số lượng ma quỷ sẽ được thoát khỏi Hỏa ngục.*" Sau đây là toàn văn từ phần **Bí mật La Salette** mà Đức Mẹ đã trao cho Melanie năm 1846, được xuất bản tại Lecce, Ý vào ngày 15/11/1879 với sự chuẩn nhận của Giám mục. Vì những gì Mẹ nói liên quan rất nhiều đến chúng ta ở hiện tại, hãy đọc những dòng dưới đây và ghi nhớ:

Hỡi Melanie, điều Ta sắp nói với con đây sẽ không phải là bí mật mãi mãi. Con có thể công bố nó vào năm 1858.

Các linh mục, những thừa tác viên của Con Ta, các linh mục, bởi đời sống xấu xa của họ, bởi sự bất kính và thiếu lòng đạo đức của họ khi cử hành các mầu nhiệm thánh, bởi tình yêu tiền bạc, yêu danh vọng và khoái lạc của họ, các ***linh mục đã trở thành những hố rác của sự ô uế****. Đúng vậy, các linh mục đang kêu đòi sự trả báo, và sự trả báo đang lơ lửng trên đầu họ. Khốn cho các linh mục và những người được thánh hiến cho Thiên Chúa, những kẻ mà bởi sự bất trung và đời sống xấu xa của mình đang đóng đinh Con Ta một lần nữa! Tội lỗi của những người được thánh hiến cho Thiên Chúa kêu thấu tới Trời và đòi sự trả báo, và giờ đây sự trả báo đã ở ngay trước cửa nhà họ, vì không còn ai để cầu xin lòng thương xót và tha thứ cho dân chúng nữa. Không còn những linh hồn quảng đại, không còn ai xứng đáng để dâng hy tế tinh tuyền lên Thiên Chúa Hằng Hữu vì lợi ích của thế gian.*

Thiên Chúa sẽ đánh phạt theo một cách chưa từng thấy. Khốn cho cư dân trên mặt đất! ***Thiên Chúa sẽ trút hết cơn thịnh nộ của Ngài lên họ, và không ai có thể trốn thoát khỏi quá nhiều tai ương ập đến cùng lúc****. Các thủ lãnh, những người lãnh đạo dân Chúa đã chểnh mảng cầu nguyện và hãm mình, và ma quỷ đã làm lu mờ trí tuệ của họ. Họ đã trở thành những ngôi sao đi lạc mà con quỷ già sẽ dùng đuôi của nó kéo đi và làm cho diệt vong. Thiên Chúa sẽ cho phép con rắn già gây ra sự chia rẽ giữa những người cai trị trong mọi xã hội và trong mọi gia đình. Những nỗi thống khổ về thể xác và tinh thần sẽ xảy ra. Thiên Chúa sẽ bỏ mặc nhân loại cho chính nó và sẽ gửi đến những hình phạt nối tiếp nhau trong hơn ba mươi lăm năm.*

Xã hội loài người đang ở ngay trước đêm của những tai ương khủng khiếp nhất và những biến cố trọng đại nhất. Nhân loại hãy chuẩn bị để bị cai trị bằng gậy sắt và uống chén thịnh nộ của Thiên Chúa. Mong rằng vị đại diện của Con Ta, Giáo hoàng Piô IX, đừng rời khỏi Rome sau năm 1859; tuy nhiên, mong ngài hãy kiên vững và cao thượng, hãy chiến đấu bằng vũ khí của đức tin và tình yêu. Ta sẽ ở bên cạnh ngài. Mong ngài hãy cảnh giác với Napoleon: hắn là kẻ hai mặt, và khi hắn muốn làm cho mình vừa là Giáo hoàng vừa là Hoàng đế, Thiên Chúa sẽ sớm rút lui khỏi hắn. Hắn là kẻ chủ mưu, kẻ luôn muốn leo cao hơn nữa, sẽ ngã trên chính thanh gươm mà hắn muốn dùng để ép buộc dân chúng tôn mình lên.

Nước Ý sẽ bị trừng phạt vì tham vọng muốn rũ bỏ ách của Chúa các Chúa. Vì vậy, nó sẽ bị bỏ mặc cho một cuộc chiến tranh; máu sẽ chảy khắp nơi. Các nhà thờ sẽ bị khóa chặt hoặc bị báng bổ. Các linh mục và tu sĩ sẽ bị săn đuổi, và bị giết chết một cách tàn khốc. Nhiều người sẽ từ bỏ đức tin, và một số lượng lớn các linh mục và tu sĩ sẽ ly khai khỏi tôn giáo chân chính; trong số đó thậm chí sẽ có cả các Giám mục.

Mong Đức Giáo hoàng hãy cảnh giác với những kẻ làm phép lạ. Vì đã đến lúc những điều kỳ diệu đáng kinh ngạc nhất sẽ diễn ra trên trái đất và trên không trung.

Vào năm 1864, Lucifer cùng với một số lượng lớn ma quỷ sẽ được tháo cửi khỏi Hỏa ngục; chúng sẽ làm mất đức tin từng chút một, ngay cả nơi những người được thánh hiến cho Thiên Chúa. Chúng sẽ làm mù lòa họ theo cách mà, trừ khi họ được ban một ân sủng đặc biệt, những người này sẽ nhiễm lấy tinh thần của những thiên thần Hỏa ngục này; một số nhà dòng sẽ mất hết đức tin và sẽ làm hư mất nhiều linh hồn.

Sách xấu sẽ tràn ngập mặt đất và các thần khí của bóng tối sẽ lan truyền khắp nơi một sự chểnh mảng phổ quát trong tất cả những gì liên quan đến việc phụng sự Thiên Chúa. Chúng sẽ có quyền năng lớn trên thiên nhiên: sẽ có những ngôi đền được xây dựng để phục vụ các thần khí này. Người ta sẽ được các thần khí xấu này vận chuyển từ nơi này sang nơi khác, thậm chí cả các linh mục, vì họ đã không được hướng dẫn bởi thần khí lành của Tin Mừng, là thần khí của sự khiêm nhường, bác ái và nhiệt thành vì vinh quang Chúa. Vào những dịp đó, người chết và người công chính sẽ được làm cho sống lại. [Nghĩa là những người chết này sẽ mang hình dạng của những linh hồn công chính đã từng sống trên trái đất, để dẫn dụ con người đi lạc xa hơn; những kẻ được gọi là người chết sống lại này, thực chất chỉ là ma quỷ dưới hình dạng đó, sẽ rao giảng một tin mừng khác trái ngược với Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô đích thực, phủ nhận sự hiện hữu của Thiên Đàng; nghĩa là, đó là linh hồn của những kẻ bị nguyền rủa. Tất cả những linh hồn này sẽ xuất hiện như thể gắn liền với thân xác của họ].

...Vị Đại diện của Con Ta sẽ phải chịu đau khổ rất nhiều, bởi vì trong một thời gian, Giáo hội sẽ chịu một cuộc bách hại lớn, một thời kỳ của bóng tối, và Giáo hội sẽ chứng kiến một cuộc khủng hoảng kinh hoàng. Đức tin chân chính vào Chúa bị lãng quên, mỗi cá nhân sẽ muốn sống theo ý mình và muốn vượt trội hơn những người đồng loại. Họ sẽ bãi bỏ các quyền dân sự cũng như quyền của Giáo hội, mọi trật tự và công lý sẽ bị chà đạp dưới chân và người ta sẽ chỉ thấy những vụ giết người, hận thù, ghen tuông, dối trá và bất hòa, không còn tình yêu đối với tổ quốc hay gia đình.

Đức Thánh Cha sẽ chịu đau khổ rất nhiều. Ta sẽ ở cùng ngài cho đến cùng và đón nhận hy tế của ngài.

Tất cả các chính quyền dân sự sẽ có cùng một kế hoạch, đó là bãi bỏ và xóa sạch mọi nguyên tắc tôn giáo, để mở đường cho chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa vô thần, chủ nghĩa thông linh và đủ loại thói hư tật xấu. *Vào năm 1865, sẽ có sự báng bổ những nơi thánh. Trong các tu viện, con quỷ... sẽ tự biến mình thành vua của mọi trái tim. Mong những người đứng đầu các cộng đoàn tu trì hãy cảnh giác với những người mà họ phải tiếp nhận, vì ma quỷ sẽ dùng tất cả những thủ đoạn xấu xa của nó để đưa những kẻ tội lỗi vào trong các dòng tu, vì sự hỗn loạn và tình yêu khoái lạc xác thịt sẽ lan tràn khắp trái đất.*

...Nước Pháp, nước Ý, nước Tây Ban Nha và nước Anh sẽ xảy ra chiến tranh. Máu sẽ chảy trên đường phố. Người Pháp sẽ đánh người Pháp, người Ý sẽ đánh người Ý. Một cuộc chiến tranh tổng lực sẽ theo sau, thật kinh hoàng. Trong một thời gian, Thiên Chúa sẽ không còn nhớ đến nước Pháp và nước Ý nữa vì Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô đã bị lãng quên. Kẻ ác sẽ sử dụng tất cả những cách thức xấu xa của chúng. Người ta sẽ giết nhau, tàn sát nhau ngay cả trong nhà của họ. Khi nhát kiếm sấm sét đầu tiên của Ngài giáng xuống, những ngọn núi và toàn thể thiên nhiên sẽ run rẩy kinh hoàng, vì những sự hỗn loạn và tội ác của loài người đã xuyên thấu vòm trời. Paris sẽ bị thiêu rụi và Marseilles sẽ bị nhấn chìm. Nhiều thành phố sẽ bị rung chuyển và bị nuốt chửng bởi động đất. Người ta sẽ tin rằng mọi sự đã mất. Sẽ không thấy gì ngoài giết chóc, không nghe gì ngoài tiếng vũ khí va chạm và những lời báng bổ.

Người công chính sẽ chịu đau khổ rất nhiều. Lời cầu nguyện, sự hãm mình và nước mắt của họ sẽ dâng lên Trời và tất cả dân Chúa sẽ cầu xin sự tha thứ và lòng thương xót, và sẽ nài xin sự giúp đỡ và chuyển cầu của Ta. Và rồi Chúa Giêsu Kitô, trong một hành động công thẳng và lòng thương xót lớn lao của Ngài, sẽ ra lệnh cho các thiên thần của Ngài tiêu diệt tất cả kẻ thù của Ngài. Đột nhiên, những kẻ bách hại Giáo hội của Chúa Giêsu Kitô và tất cả những kẻ đắm chìm trong tội lỗi sẽ bị tiêu diệt

và trái đất sẽ trở nên như sa mạc. Và rồi bình an sẽ được thiết lập, và con người sẽ được hòa giải với Thiên Chúa. Chúa Giêsu Kitô sẽ được phụng sự, tôn thờ và vinh danh. Tình bác ái sẽ nảy nở khắp nơi. Các vị vua mới sẽ là cánh tay phải của Hội Thánh thánh thiện, một Hội Thánh sẽ trở nên mạnh mẽ, khiêm nhường, đạo đức, nghèo khó nhưng nhiệt thành trong việc bắt chước các nhân đức của Chúa Giêsu Kitô. Tin Mừng sẽ được rao giảng khắp nơi và nhân loại sẽ tiến bộ vượt bậc trong đức tin, vì sẽ có sự hiệp nhất giữa những người thợ của Chúa Giêsu Kitô và con người sẽ sống trong sự kính sợ Thiên Chúa.

Sự bình an này giữa loài người sẽ ngắn ngủi. Hai mươi lăm năm mùa màng bội thu sẽ làm cho họ quên rằng tội lỗi của con người là nguyên nhân của mọi rắc rối trên trái đất này. Một kẻ tiền hô của Antichrist, với quân đội của hắn tập hợp từ nhiều quốc gia, sẽ chiến đấu chống lại Đấng Kitô thật, Đấng Cứu Độ duy nhất của thế giới. Hắn sẽ làm đổ nhiều máu và sẽ muốn tiêu diệt sự thờ phượng Thiên Chúa để tự coi mình như một vị Thần.

Trái đất sẽ bị tấn công bởi đủ loại tai ương (ngoài bệnh dịch và nạn đói sẽ lan rộng). ***Sẽ có một loạt các cuộc chiến tranh cho đến cuộc chiến tranh cuối cùng, cuộc chiến này sẽ được thực hiện bởi mười vị vua của Antichrist****, tất cả bọn họ sẽ có cùng một kế hoạch và sẽ là những kẻ cai trị duy nhất của thế giới. Trước khi điều này xảy ra, sẽ có một loại hòa bình giả tạo trên thế giới. Người ta sẽ không nghĩ gì ngoài vui chơi giải trí. Kẻ ác sẽ đắm mình trong đủ loại tội lỗi. Nhưng con cái của Hội Thánh thánh thiện, con cái của đức tin Ta, những môn đệ đích thực của Ta, họ sẽ lớn lên trong tình yêu Thiên Chúa và trong tất cả các nhân đức quý giá nhất đối với Ta. Phúc cho những linh hồn khiêm nhường được Chúa Thánh Thần hướng dẫn! Ta sẽ chiến đấu bên cạnh họ cho đến khi họ đạt tới sự viên mãn của tháng năm.*

Thiên nhiên đang đòi sự trả thù vì con người, và nó run rẩy vì sợ hãi trước những gì phải xảy ra cho trái đất đã bị hoen ố bởi tội ác. Hãy run rẩy, hỡi trái đất, và các ngươi là những kẻ tự xưng là phục vụ Chúa Giêsu Kitô

nhưng bên trong chỉ tôn thờ chính mình, hãy run rẩy, vì Thiên Chúa sẽ trao các ngươi cho kẻ thù của Ngài bởi vì những nơi thánh đang ở trong tình trạng hư nát... Chính trong thời gian này, Antichrist sẽ được sinh ra bởi một nữ tu Do Thái, một trinh nữ giả hiệu, kẻ sẽ giao tiếp với con rắn già, bậc thầy của sự ô uế. Khi sinh ra, hắn sẽ phun ra những lời báng bổ; hắn sẽ có răng, nói tóm lại, hắn sẽ là ma quỷ nhập thể. Hắn sẽ la hét khủng khiếp, hắn sẽ làm những phép lạ, hắn sẽ không ăn gì ngoài sự ô uế. Hắn sẽ có những người anh em, mặc dù không phải là ma quỷ nhập thể như hắn, nhưng sẽ là con cái của sự dữ. Vào năm mười hai tuổi, chúng sẽ gây chú ý bằng những chiến thắng vang dội mà chúng giành được; chẳng bao lâu sau, mỗi đứa sẽ lãnh đạo các đội quân, được hỗ trợ bởi các binh đoàn của Hỏa ngục.

Các mùa sẽ bị thay đổi, trái đất sẽ không sinh ra gì ngoài hoa trái xấu, các vì sao sẽ mất đi sự chuyển động đều đặn, mặt trăng sẽ chỉ phản chiếu một ánh sáng đỏ nhạt. Nước và lửa sẽ làm cho quả địa cầu co giật và những trận động đất kinh hoàng sẽ nuốt chửng các ngọn núi, thành phố... ***Rome sẽ mất đức tin và trở thành ngai tòa của Antichrist.***

Các con quỷ trong không trung cùng với Antichrist sẽ thực hiện những phép lạ lớn lao trên trái đất và trong bầu khí quyển, và con người sẽ ngày càng trở nên hư hỏng. Thiên Chúa sẽ chăm sóc các tôi tớ trung thành và những người thiện chí của Ngài. ***Tin Mừng sẽ được rao giảng khắp nơi, và mọi dân tộc của mọi quốc gia sẽ nhận biết sự thật.***

Ta khẩn thiết kêu gọi trái đất. Ta kêu gọi các môn đệ đích thực của Thiên Chúa Hằng Sống đang ngự trên Trời; Ta kêu gọi các tín hữu đích thực của Chúa Kitô làm người, Đấng Cứu Độ duy nhất của loài người; Ta kêu gọi con cái Ta, những tín hữu chân chính, những người đã hiến mình cho Ta để Ta dẫn dắt họ đến với Con Chí Thánh của Ta... Cuối cùng, Ta kêu gọi các tông đồ của Thời Cuối, những môn đệ trung thành của Chúa Giêsu Kitô, những người đã sống trong sự khinh chê thế gian và chính mình, trong nghèo khó và khiêm nhường, trong sự kết hợp với Thiên Chúa, trong sự đau khổ mà thế gian không biết đến. Đã đến lúc họ phải đi ra và

làm cho thế giới tràn ngập ánh sáng. Hãy đi và tỏ mình ra là những đứa con yêu dấu của Ta. Ta ở bên cạnh các con và ở trong các con, miễn là đức tin của các con là ánh sáng chiếu soi các con trong những ngày bất hạnh này. Mong rằng lòng nhiệt thành của các con làm cho các con đói khát vinh quang và danh dự của Chúa Giêsu Kitô. Hãy chiến đấu, hỡi những con cái của ánh sáng, các con, số ít những người có thể nhìn thấy. ***Vì giờ đây là thời của mọi thời, và cùng đích của mọi cùng đích.***

Giáo hội sẽ bị lu mờ, thế giới sẽ bị kinh hoàng. Nhưng giờ đây Enoch và Eli sẽ đến, tràn đầy thần khí của Thiên Chúa. Họ sẽ rao giảng bằng quyền năng của Thiên Chúa, và những người thiện chí sẽ tin vào Thiên Chúa, và nhiều linh hồn sẽ được an ủi. Họ sẽ tiến những bước dài nhờ nhân đức của Chúa Thánh Thần và sẽ lên án những sai lầm ma quỷ của Antichrist. Khốn cho cư dân trên trái đất! Sẽ có những cuộc chiến tranh đẫm máu và nạn đói, bệnh dịch và các bệnh truyền nhiễm. Mưa đá đáng sợ từ động vật sẽ rơi xuống. Sẽ có những cơn bão làm rung chuyển các thành phố, động đất nuốt chửng các quốc gia. Tiếng nói sẽ được nghe thấy trong không trung. Con người sẽ đập đầu vào tường, kêu cầu cái chết, nhưng ở một phía khác cái chết sẽ là sự trừng phạt của họ. Máu sẽ chảy khắp nơi. Ai sẽ là người chiến thắng nếu Thiên Chúa không rút ngắn thời gian thử thách? Tất cả máu, nước mắt và lời cầu nguyện của người công chính, Thiên Chúa sẽ nguôi giận. Enoch và Eli sẽ bị giết chết. ***Rome ngoại giáo sẽ biến mất.*** *Lửa từ Trời sẽ rơi xuống và thiêu rụi ba thành phố. Cả vũ trụ sẽ bị kinh hoàng và nhiều người sẽ để mình bị dẫn dụ vì họ đã không tôn thờ Chúa Kitô thật đang sống giữa họ. Đã đến lúc; mặt trời đang tối sầm lại; chỉ có đức tin là sẽ sống sót.*

...Giờ đây là lúc; vực thẳm đang mở ra. Đây là vua của các vua bóng tối, đây là Con Thú cùng với các thần dân của hắn, tự xưng là Đấng Cứu Thế của thế giới. Hắn sẽ kiêu hãnh bay lên không trung để lên Trời. Hắn sẽ bị hơi thở của Tổng lãnh Thiên thần Michael làm cho nghẹt thở. Hắn sẽ rơi xuống, và trái đất, vốn đã ở trong một loạt các sự biến đổi liên tục trong ba ngày, sẽ mở toang lòng đất rực lửa của nó; và hắn sẽ bị nhấn chìm vĩnh viễn cùng với tất cả các tín đồ của hắn vào những hố thẳm đời đời

của Hỏa ngục. Và rồi nước và lửa sẽ thanh tẩy trái đất và thiêu rụi mọi công trình do sự kiêu ngạo của con người làm ra và mọi sự sẽ được đổi mới. Thiên Chúa sẽ được phụng sự và vinh danh.

Nguồn:
SỰ HIỆN RA CỦA ĐỨC MẸ ĐỒNG TRINH TẠI LA SALETTE,
Nữ Mục Tử La Salette với sự cho phép của Imprimatur
và được in lại bởi Hiệp hội Trẻ em Đức Mẹ
của La Salette, Beaupre, Pháp.

122. Bây giờ, chúng ta đến với câu chuyện Fatima; thực sự bắt đầu từ 1916 ở Fatima, Bồ Đào Nha, với sự xuất hiện của Thiên Thần Hòa Bình hướng dẫn ba trẻ chăn chiên cầu nguyện kinh Mân Côi để sửa soạn cho các em tiếp kiến Đức Maria vào năm 1917. Nội dung Bí mật thứ nhất và thứ hai nói về việc cần phải tận hiến nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Maria để thế giới có hòa bình thực sự, và Bí mật thứ hai cho Lucia nhìn thấy Hỏa ngục. Bí mật quan trọng nhất, Bí mật thứ ba, đã bị giấu kín. Lẽ ra, nó phải được công bố trước năm 1960. Và nếu công bố, thì Giáo hội và thế giới đã có thể rẽ sang hướng khác tốt hơn. Nhân vật uy tín và dành nhiều thời gian nghiên cứu sự kiện Fatima là **Frère Michel de la Sainte Trinité** (tên thật là Gérard de la Trinité, 1952–2023) là một tu sĩ thuộc Dòng Thừa sai Thánh Tâm; ngài dành hơn 20 năm cuộc đời để thu thập, phân tích và hệ thống hóa mọi tài liệu liên quan đến các sự kiện tại Fatima năm 1917. Ngài **vạch trần sự thâm nhập của "Thuyết Tự nhiên"**: Bí mật thứ ba là một lời cảnh báo kịch tính chống lại sự thâm nhập của Thuyết Tự nhiên vào chính trái tim của Giáo hội. Bí mật thứ ba tiết lộ rằng các nhà lãnh đạo Giáo hội, dưới ảnh hưởng của "*Sự dữ gây mất phương hướng*", sẽ ngừng ưu tiên việc cứu rỗi các linh hồn và Vương quyền của Chúa Kitô, để thay thế bằng một mối bận tâm thuần túy tự nhiên và nhân văn về hòa bình thế giới và tổ chức xã hội không có Thiên Chúa. Nếu Bí mật thứ ba chỉ nói về chiến tranh hạt nhân hay cái chết của một Giáo hoàng, thì không có lý do gì để Vatican phải giữ kín nó lâu đến thế với một sự sợ hãi lạ lùng như vậy. Nó bị giấu đi

vì nó nói về những sai lầm bên trong Giáo Hội của chúng ta và về sự bội giáo bắt đầu từ thượng tầng.

Sự thiếu hụt của Bản văn năm 2000 – Phân tích của Frère Michel

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2000, Vatican công bố một thị kiến về một "vị Giám mục mặc áo trắng" đi qua một thành phố đổ nát và bị sát hại. Frère Michel khẳng định đây chỉ là phần hình ảnh, còn phần văn bản lời nói (phần giải thích thị kiến) vẫn bị giữ lại trong mật viện. Frère Michel chỉ ra rằng trong cả hai bí mật trước, Đức Mẹ luôn đưa ra một thị kiến, sau đó là một lời giải thích cụ thể (về Nga, về Hỏa ngục). Bản văn năm 2000 hoàn toàn không có lời nói nào của Đức Mẹ.

Trích dẫn Frère Michel: "*Chúng ta thấy một sự đứt gãy về cấu trúc. Ở hai phần đầu, sau khi cho các trẻ thấy một thị kiến, Đức Mẹ luôn lên tiếng để giải thích ý nghĩa và đưa ra mệnh lệnh. Tại sao trong Bí mật thứ ba, Đức Mẹ lại im lặng một cách lạ lùng trước một cảnh tượng khủng khiếp như vậy? Điều đó hoàn toàn trái ngược với phương pháp sư phạm thiên đàng tại Fatima.*"

Trong bản hồi ký thứ tư của chị Lucia, bí mật thứ hai kết thúc bằng câu: "*Em Portugal, o dogma da Fé se conservará sempre, etc.*" (Tại Bồ Đào Nha, tín điều đức tin sẽ luôn được gìn giữ, vân vân....

"*Dấu 'etc.' (vân vân) này không phải là một sự tình cờ. Nó là chiếc bản lề dẫn vào Bí mật thứ ba. Nếu Đức Mẹ nói tín điều sẽ được giữ vững ở Bồ Đào Nha, điều đó ngầm định một sự tương phản đau lòng rằng ở phần còn lại của thế giới, hoặc ngay tại trung tâm của Giáo hội, tín điều đó sẽ bị mất đi. Bản văn năm 2000 hoàn toàn bỏ qua thực tế thần học này.*"

Dựa trên lời của những người đã tận mắt thấy phong bì chứa bí mật (như Đức ông Capovilla, thư ký của Đức John XXIII), Frère Michel chỉ ra có **hai phong bì và hai tờ giấy khác nhau**. Ngài chỉ rõ rằng: "*Các nhân chứng mô tả bí mật nằm trên một tờ giấy có khoảng 20-25 dòng viết tay. Trong khi đó, bản văn Vatican công bố năm 2000 nằm trên bốn tờ giấy. Điều này chứng minh sự tồn tại của một văn bản thứ hai – ngắn*

gọn hơn, súc tích hơn, chính là lời giải thích trực tiếp của Đức Mẹ về sự suy sụp đức tin từ thượng tầng."

123. Như vậy, tại Fatima bằng phép lạ mặt trời nhảy múa, Mẹ Maria khẳng định cho thế giới rằng Thiên Chúa đã quyết định ngày giờ cho những sự kiện cuối cùng của thế gian, nhân loại cần phải sám hối và hoán cải đời sống. Đồng thời cũng là tái khẳng định những gì Mẹ đã cảnh báo ở La Salette. Có ai thắc mắc tại sao Mẹ yêu cầu công bố Bí mật thứ ba trước 1960 không? Vì Mẹ biết trước một điều rằng, sau năm 1960, sẽ xảy ra một sự kiện thay đổi trong Giáo hội vô cùng lớn lao. Thiên Chúa thấy trước ý định Hội Tam Điểm đã sửa soạn và lên kế hoạch. Sự kiện đó đã xảy ra và kết thúc bằng một kết cục xấu, (tôi sẽ nói đến sự kiện này ở mục **126**). Bởi vì Giáo hội không vâng lời Mẹ vì không công bố những gì Thiên Chúa muốn. Và chúng ta biết sự bất tuân phục là nọc độc của Satan, đã làm cho nội bộ Giáo hội trở nên hỗn loạn và kể từ đây càng xảy ra nhiều việc xúc phạm đến Thiên Chúa hơn. Giáo Hoàng John XXIII sau khi đọc xong Bí mật thứ ba, chỉ nói đơn giản rằng nó không liên quan đến ngài, sau đó là sự im lặng và không có bí mật nào được công bố.

Nọc độc khác nữa đã nhiễm vào nội bộ Giáo Hội, là Thuyết Tự nhiên, chính là cốt lõi của Hội Tam Điểm, trùng khớp với nó là văn phong của tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ. Bằng cách đưa thuyết này một cách âm thầm vào Giáo hội, những kẻ thù của Đức Tin đã đạt được một bước đi không ngờ: Giáo hội sẽ không còn chiến đấu chống lại thế gian và tội lỗi, mà tìm cách được 'cập nhật' (aggiornamento) theo các tiêu chuẩn của thế gian. Đây chính là 'cuộc bội giáo' mà Bí mật cảnh báo — một Giáo hội vẫn trông giống như Giáo hội nhưng đã mất đi linh hồn siêu nhiên của mình. Khi Thuyết Tự nhiên trở thành kim chỉ nam, các phép lạ tại Fatima bị coi là phiền phức hoặc lỗi thời. Người ta không còn nói về Hỏa ngục hay Thiên đàng, mà chỉ nói về các chương trình nghị sự chính trị trần gian. Frère Michel chỉ ra rằng các dự án như 'Chủ nghĩa tư bản bao trùm' hay các liên minh tôn giáo toàn cầu chính là biểu hiện cao nhất của Thuyết Tự nhiên. Thay vì dẫn linh hồn về Thiên Chúa, họ xây dựng một hệ thống quản trị

nhân bản thuần túy. Thuyết Tự nhiên là 'mặt nạ' để các hội kín thâm nhập vào Vatican. Họ không tấn công trực diện vào bí tích, nhưng làm cho ý nghĩa của bí tích bị tầm thường hóa, biến các nghi lễ thánh thiêng thành các hoạt động cộng đồng vô nghĩa.

124. Đối với các mục tử, họ sẽ bắt đầu thay đổi khi tư tưởng nhiễm tà thuyết. Hãy xem mục tử nhiễm Thuyết Tự nhiên, họ sẽ coi Giáo hội như một tổ chức phi chính phủ (NGO) hoặc một công cụ cải thiện đời sống trần thế. Họ không còn nói nhiều về cứu rỗi các linh hồn như là mục đích tối thượng, mà nói về tiến bộ xã hội, đoàn kết nhân loại và trách nhiệm sinh thái, môi trường. Đối với họ, Tin Mừng bị hạ thấp thành một bộ quy tắc đạo đức trần thế. Họ tìm cách phủ nhận hoặc né tránh thực tại siêu nhiên. Qua việc khẳng định rằng các mặc khải tư dù cho được xác thực bằng nhiều phép lạ, phù hợp Chân lý của Đức Kitô đi chăng nữa thì cũng không bắt buộc tín hữu phải tin. Như vậy là phủ nhận một cách không trực diện, loại bỏ các mặc khải. Họ cảm thấy 'ngượng ngùng' khi nhắc đến các thực tại như Hỏa ngục, thiên thần, ma quỷ hay các Phép lạ. Các yếu tố siêu nhiên của Đức tin-sự Hiện diện thực của Bí tích Thánh Thể thể; sự cần thiết của Ân sủng, thực tại của Hỏa ngục-họ bị làm cho trở nên câm lặng hoặc họ sẽ giải thích lại để phù hợp với tư duy duy lý của con người hiện đại. Họ đối xử với những yêu cầu của Fatima không như một mệnh lệnh từ trời, mà như một câu chuyện vô thưởng vô phạt.

Họ đặt việc 'đối thoại liên tôn' lên trên sứ vụ rao giảng sự thật duy nhất của Chúa Kitô. Bác ái đích thực là làm cho một linh hồn nhận được ơn cứu rỗi sẽ bị thay thế bởi một chủ nghĩa 'đối thoại' giả tạo nhằm tìm kiếm điểm chung trong Thuyết Tự nhiên. Khi làm vậy, họ khiến đàn chiên tin rằng mọi con đường đều như nhau, do đó làm cho Hy tế Thập giá trở nên vô ích. Khi ngôn ngữ của các Mục tử trở nên đồng nhất với ngôn ngữ của các Hội quán Tam Điểm—sử dụng các thuật ngữ như 'Công dân toàn cầu', 'Huynh đệ phổ quát' không có Chúa Kitô, và 'Tái thiết vĩ đại'—tín hữu phải biết rằng "Sự dữ gây mất phương hướng" đã đạt đến đỉnh điểm.

Khi viết sách này, tôi liên tục thắc mắc vì sao rất đông đảo các tín hữu Kitô Giáo ở các nước phương Tây thường xuyên theo dõi sát sao tình hình chính trị và những biến động thế giới, họ rất mau chóng nhận ra các sự thay đổi, những sai lạc, thậm chí họ biểu tình chống lại các nghị sự toàn cầu hoá và trích dẫn Kinh Thánh rất thành thạo liên quan đến các sự kiện đó. Có thể họ chăm chỉ nghiên cứu Kinh Thánh và quan tâm đến tình hình Giáo Hội nhiều hơn những cộng đồng khác. Tại Việt Nam nói riêng, rất nhiều sách có giá trị vẫn chưa được dịch sang Tiếng Việt, đơn cử như sách mà chúng ta đang nói đến: "*The Whole Truth About Fatima*". Người ta sẵn sàng bỏ ra thời gian để đọc những cuốn tiểu thuyết dày cộm, nhưng không có thời gian để nghiên cứu những gì từ Thiên Đàng gửi đến. Phải chăng nhiều người ngày nay đã coi sự kiện La Sallette hay Fatima đơn thuần là câu chuyện xa xưa mang tính chất tham khảo? Không, những lời của Mẹ thực sự là mệnh lệnh cho chúng ta. Vì nếu chúng ta để lời của Mẹ rơi vào quên lãng, như vậy vô tình chúng ta đã bỏ qua phần còn lại cũng quan trọng và không thể tách rời, đó là vận mệnh Giáo Hội và vận mệnh của nhân loại trong thời điểm sau cùng mà Mẹ muốn nói đến.

Chương 36:

Tam Điểm Giáo Hội: Kế hoạch chiếm lĩnh Vatican và âm mưu phá Bí tích cực trọng

125. Khải Huyền tiên báo "Hội Thánh" sẽ biến mất? Trước giờ Chúa Kitô ra đi chịu khổ hình thập giá, Ngài đã cảnh báo vị Tông đồ trưởng Peter rằng ông sẽ bị thử thách và sẽ phản bội khi chối rằng không biết Chúa Kitô ba lần. Vậy bây giờ chúng ta đang sống trong giai đoạn cuối cùng, khi mà Satan dùng mọi quyền lực để tấn công và thử thách Giáo Hội trần thế, thì không có gì đáng ngạc nhiên khi Giáo Hội bị chính các giáo sĩ của mình phản bội như những

Pharisees và chối Chúa như Peter? Thiên Chúa đã không có lời nào cam đoan rằng Ngài sẽ miễn trừ thử thách cho các thế hệ về sau. Đã hẳn ngày của Thiên Chúa sẽ đến, và quyền lực Satan sẽ bị tiêu diệt, nhưng thật khốn khổ cho kẻ nào phản bội lại Thiên Chúa. Tại núi Olive, Người bảo các ông: *"Anh em hãy cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ."* vì *"là thời của quyền lực tối tăm"* sẽ tấn công Giáo Hội mạnh mẽ. Chúa Kitô biết trước cách Người sẽ chết như thế nào, và Người cũng biết trước Giáo Hội sẽ bị tấn công như thế nào. Những sự phản bội vào thời cuối và tội lỗi của nhân loại... tất cả đều được Người nhìn thấy, khiến cho Người đau buồn đổ mồ hôi máu trong giờ cầu nguyện trước khi bị bắt. Và Người cũng mặc khải cho chúng ta qua Khải Huyền của Thánh John Tông đồ, Giáo Hội sẽ chỉ còn được nhắc đến bằng hình ảnh một Người Nữ mang con của mình trốn vào trong sa mạc để tránh bị Con Rồng nuốt chửng. Hãy chú ý đến từ ngữ, những chương đầu của Sách Khải Huyền, "Hội Thánh" vẫn còn được nhắc đến; nhưng khi cuộc chiến bắt đầu cam go, các tai ương các sự kiện xảy ra dồn dập, "Hội Thánh" không còn được nhắc tới nữa, mà chỉ còn lại là *"các tôi tớ Chúa", "những người mặc áo trắng", "dân thánh", "Người Phụ Nữ", "dòng dõi bà";* Kinh Thánh nói rằng : *"Con Mãng Xà nổi giận với người Phụ Nữ và đi giao chiến với những người còn lại trong dòng dõi bà, là những người tuân theo các điều răn của Thiên Chúa và giữ lời chứng của Đức Giêsu."* Khải Huyền chương 12 không còn nhắc đến "Hội Thánh" nhưng giờ đây mô tả bằng cụm từ *"những người còn lại trong dòng dõi bà"*, và trong các chương tiếp theo cho đến lúc cất lên bài ca chiến thắng của Moses, "Hội Thánh" vẫn không được nhắc đến, mà dùng cụm từ *"những người thắng Con Thú, thắng tượng của nó"*. Kinh Thánh là Lời của Thiên Chúa. Ngài không sử dụng từ ngữ tuỳ tiện hay thiếu cẩn trọng, thiếu tính nhất quán. Qua những gì được mô tả, chúng ta hiểu rằng *"Hội Thánh"* trong thời kỳ cuối bị bách hại, phải trốn chạy, phải vào sa mạc và bị thu nhỏ lại chỉ còn một số ít. Và điều này hoàn toàn phù hợp với đường lối của Thiên Chúa, bởi vì rất nhiều lần trong Cựu Ước Ngài đã chọn lựa chỉ một nhóm ít ỏi để thực hiện chương trình của Ngài. Như vậy, trước thế gian, *"Hội Thánh"* trong Khải Huyền có vẻ như đã bị Satan phá

huỷ. Nhưng thực ra, "*Hội Thánh*" vẫn tồn tại bằng cách ẩn mình trong nơi cô quạnh, nơi thanh vắng, một nơi kín đáo, một nơi bị cô lập; nhưng đó mới là nơi "*Hội Thánh*" kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa nhất. Khi xưa, chính Thánh Thần Thiên Chúa dẫn Chúa Kitô vào hoang địa và bây giờ là "*Hội Thánh*" bước vào hoang mạc chịu thử thách và để kết hiệp mật thiết với Ngài.

126. Sự thâm nhập qua Phụng vụ: Trường hợp Annibale Bugnini. Tổng Giám mục Annibale Bugnini là nhân vật then chốt trong việc thay đổi Thánh lễ từ Latin sang Novus Ordo Missae. Nghi thức Thánh lễ truyền thống lâu đời của Giáo Hội bị thay đổi một cách không thể nhận ra, nghi thức mới trở nên giống Tin Lành hơn. Đó là hoa trái của Công đồng Vatican II ; diễn ra từ ngày 11 tháng 10 năm 1962 đến ngày 8 tháng 12 năm 1965. Vào năm 1965, Annibale Bugnini đã tuyên bố trên tờ báo L'Osservatore Romano như sau: "**Chúng ta phải lược bỏ khỏi các lời cầu nguyện Công giáo và Phụng vụ Công giáo bất cứ điều gì có vẻ là một bóng dáng của sự vấp phạm đối với các anh em ly khai của chúng ta, tức là những người Tin Lành.**" Việc mời sáu học giả Tin Lành tham gia vào Ủy ban Cải cách Phụng vụ là một trong những sự kiện gây kinh ngạc và tranh cãi nhất trong lịch sử Giáo hội hiện đại. Điều này xảy ra dưới thời Đức Giáo hoàng Phaolô VI, khi Ủy ban này đang soạn thảo Novus Ordo Missae. Sáu vị này đại diện cho các giáo phái Tin Lành lớn, bao gồm:

Dr. George Lindbeck (Lutheran - Giáo hội Tin Lành Luther)
Dr. Friedrich-Wilhelm Künneth (Lutheran)
Dr. Eugene Brand (Lutheran)
Dr. Massey Shepherd (Episcopalian - Giáo hội Anh giáo tại Mỹ)
Dr. Ronald Jaspar (Anglican - Giáo hội Anh giáo)
Dr. Max Thurian (Reformed/Taizé - Giáo hội Tin Lành Cải cách)

Tại sao họ lại được tham dự? **Mục tiêu chính** là 'Đại kết'. Cải tổ Phụng vụ sao cho nó trở nên gần gũi hơn với Tin Lành Thệ Phản, nhằm xóa bỏ những rào cản khiến họ khó trở về với hiệp thông Công giáo.
Tổng Giám mục Annibale Bugnini (kiến trúc sư của Thánh lễ Mới)

muốn lược bỏ những lời kinh hoặc nghi thức quá nhấn mạnh vào các tín điều mà người Tin Lành không chấp nhận (như bản chất Hy tế đền tội, sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô, và vai trò trung gian của Đức Maria). **Tạo ra một ngôn ngữ chung:** Họ muốn Thánh lễ trở nên đơn giản hơn, tập trung vào 'Bàn tiệc của Lời Chúa' và 'Bàn tiệc của Cộng đoàn', những yếu tố mà người Tin Lành vốn rất ưa chuộng. **Vai trò của họ là gì?** Về mặt lý thuyết, họ chỉ là 'quan sát viên'. Tuy nhiên, thực tế phức tạp hơn: Đức Hồng y Lercaro, chủ tịch của Ủy ban, từng tiết lộ rằng các quan sát viên này không chỉ ngồi im. Họ đã tham gia vào các cuộc thảo luận không chính thức, đưa ra các nhận xét về bản văn và các nghi thức đang được soạn thảo. Sau khi Thánh lễ Mới ra đời, Tiến sĩ Max Thurian (một trong 6 vị trên) đã tuyên bố một câu gây chấn động: "Giờ đây, không có gì trong Thánh lễ Mới có thể thực sự gây khó khăn cho một người Tin Lành có lương tâm nữa."

127. Vào năm 1975, một lá thư trong một chiếc cặp tài liệu bị bỏ quên tại Vatican đã tiết lộ **bằng chứng về việc Bugnini là thành viên Tam Điểm** với mật danh 'Buan'. Tổng Giám mục Edouard Gagnon được cử làm 'Tổng thanh tra': Sau khi nhận được những bằng chứng đáng lo ngại về sự hiện diện của Hội Tam Điểm trong Vatican, Đức Phaolô VI đã chỉ định Gagnon (khi đó là Giám đốc Học viện Canada tại Rôma) thực hiện một cuộc thanh tra toàn diện (Apostolic Visitation) đối với các cơ quan trung ương của Giáo triều Roma. Sau ba năm điều tra tỉ mỉ, Tổng Giám mục Gagnon đã hoàn thành một hồ sơ dày cộm, thường được gọi là hồ sơ về 'Tam Điểm Giáo hội'. Hồ sơ này chứa đựng các bằng chứng cho thấy mối liên hệ của nhiều viên chức cao cấp trong Vatican với các hội kín, đặc biệt là danh sách các thành viên hội viên trong đó có tên của Bugnini. Khi Đức Giáo hoàng Phaolô VI nhìn thấy bằng chứng này, ngài đã ngay lập tức giải thể Ủy ban Phụng vụ và cử Bugnini đi làm Khâm sứ tại Iran để cách ly ông khỏi trung tâm quyền lực. Tuy nhiên, những thay đổi mà Bugnini thực hiện trong Phụng vụ đã kịp cắm rễ sâu.

128. Danh sách Pecorelli: Ngày 12 tháng 9 năm 1978, một danh sách rúng động mang tên 'Danh sách Pecorelli' được Mino Pecorelli công bố, ông ta là nhà báo người Ý, thành viên của hội kín P2, người đã quyết định phơi bày danh sách này và đã bị ám sát. **Danh sách này liệt kê khoảng 120 tên của giáo sĩ cao cấp tại Vatican là thành viên Tam Điểm của Đại Hội Quán Vatican** (La Gran Loggia Vaticana), Hội kín P2 bao gồm các Hồng y, Giám mục và các thư ký thân cận của Giáo hoàng, được cho là thành viên của hội kín. Các cái tên chấn động trong danh sách tất nhiên có Bugnini và có cả Jean-Marie Villot (Mật danh: Jeanni; Số hiệu: 041/3) Hồng Y Quốc vụ khanh; Sebastiano Baggio: (Mật danh: Seba; Số hiệu: 85/264) Tổng trưởng Bộ Giám mục, người có quyền lực lớn trong việc bổ nhiệm các giám mục trên toàn thế giới và nhiều người đứng đầu các bộ quan trọng. Archbishop Paul Marcinkus: (Mật danh: Marpa; Số hiệu: 43/649). Giám đốc Ngân hàng Vatican (IOR), người liên quan đến các vụ bê bối tài chính sau này. Danh sách này, được các nhà nghiên cứu Công giáo và các tác giả như Henri Delassus hay Linh mục Denis Fahey thường xuyên trích dẫn khi bàn về sự thâm nhập của hội kín vào Hội Thánh. Vatican chưa bao giờ ra văn bản nào nói về danh sách này, mặc dù hồ sơ đều đến tay các vị Giáo Hoàng kế nhiệm. Chúng ta đã thấy rằng khi xưa các tư tế Israel lén lút thờ tà thần ngay trong Đền thờ, họ cũng im lặng cho đến khi bị các Ngôn sứ của Thiên Chúa phơi bày và Đền Thờ bị Thiên Chúa cho dân ngoại đánh sập. Mino Pecorelli không chỉ là một nhà báo điều tra có nguồn tin mật sâu rộng trong chính phủ Ý, mà chính ông cũng là một thành viên của các mạng lưới hội kín. Pecorelli công bố danh sách này đúng vào thời điểm nhạy cảm nhất của Giáo hội: Ngay sau cái chết của Đức Giáo Hoàng Paul VI; và sự khởi đầu của triều đại Đức Giáo Hoàng John Paul I, người nhận được hồ sơ và có ý định lập tức thanh trừng các giáo sĩ Tam Điểm nhưng không kịp, ngài qua đời sau 33 ngày tại vị, rất nhiều người cho rằng ngài đã bị thủ tiêu, cái chết của Ngài quá bí ẩn.

129. Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là người phàm

Tôi nói với ai rằng chúng ta phải bất tuân và chống lại Thiên Chúa chăng, hay là chống lại Giáo Hội thánh thiện của Người chăng? Không hề, ngược lại càng phải trung thành với Giáo Hội của Chúa Kitô và các Giáo huấn của Người. Nhưng điều này không đồng nghĩa rằng phải tuân phục và bước theo những ngôn sứ giả, những kẻ phản bội, những giáo sĩ Tam Điểm. Vì Kinh Thánh đã có lời như sau:

Công vụ Tông đồ 5:27 *Họ điệu các ông đến giữa Thượng Hội Đồng; vị thượng tế hỏi các ông rằng: 28 "Chúng tôi đã nghiêm cấm các ông không được giảng dạy về danh ấy nữa, thế mà các ông đã làm cho Jerusalem ngập đầy giáo lý của các ông, lại còn muốn cho máu người ấy đổ trên đầu chúng tôi!" 29 Bấy giờ ông Peter và các Tông Đồ khác đáp lại rằng: "Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người phàm."*

Người ta nói rằng bất cứ ai ngồi trên ngai và đưa ra phán quyết thì không mắc sai lầm ư? **Luke 22:34** *"Này anh Peter, Thầy bảo cho anh biết, hôm nay gà chưa kịp gáy, thì đã ba lần anh chối là không biết Thầy."* Đã đến lúc cần phải vạch trần làn khói của ma quỷ và những kẻ thuộc về chúng, để nhìn nhận một sự thật rằng, dù trước đó Chúa Kitô trao chìa khoá cho Peter và nói các cửa hỏa ngục sẽ không thắng nổi. Vậy hãy giải thích tại sao Peter vấp ngã ba lần? Lẽ ra thiên thần tay đỡ tay nâng cho ngài khỏi vấp tội phản bội đúng không? Sự thật bây giờ đã tỏ hiện rằng những kẻ kiêu ngạo có âm mưu muốn chúng ta tùng phục một xác phàm vô điều kiện và Tam Điểm sẽ tìm mọi cách diễn giải về quyền lực của Thánh Peter một cách sai lạc; để những người ngây thơ sẽ nghĩ rằng bất cứ ai ngồi trên ngai tòa và nắm chìa khóa thì luôn đúng, không mắc sai lầm. Tam Điểm đã thành công khi biến một Giáo Hoàng trở nên ngang hàng với Thiên Chúa.

Và tại sao Chúa còn phán với Peter rằng Satan xéo đi, hãy lui ra sau ta, vì ngươi là cớ cản bước ta? **Chỉ duy nhất Thiên Chúa mới là Đấng không bao giờ mắc sai lầm và mọi lời Người phán ra đều là chân lý và sự thật.** Tất cả những ai đang mang xác phàm đều có thể bị cám dỗ và sa ngã. Vậy những người trong phẩm phục kia có phải là chân

lý không? Hay chỉ có duy nhất Thiên Chúa. Ấy vậy mà nhiều thập kỷ qua, Tam Điểm giáo sĩ đã tìm cách làm cho rất nhiều người nhiễm thứ độc kinh tởm đó, thứ nọc độc kiêu ngạo và coi mình sánh ngang Thiên Chúa, coi lời phán của mình là Chân lý. Thánh Giáo Hoàng Peter đã nói vâng lời Thiên Chúa hơn người phàm. Khi nói câu này, Ngài có cho Ngài là ngoại lệ không? Ngài là xác phàm hay là thần thánh đi chăng nữa thì cũng chỉ là người đại diện cho Chúa mà thôi. Phải chăng là tất cả những kẻ mê muội kia đang tôn một xác phàm ngang với ngang với Thiên Chúa khi coi mọi lời phán của xác phàm là không sai lầm? Hãy cẩn thận, hãy suy nghĩ đơn giản nhưng thật kỹ lưỡng. Thiên Chúa ban cho những người đại diện (Vicar) quyền cai quản, coi sóc kho tàng Đức tin, củng cố Đức tin, chăn dắt đoàn chiên và phân phát các Bí tích. Như vậy, trong vai trò một tôi tớ, một quản gia được đặt lên coi sóc gia tài, người này có cao trọng hơn chủ không? Chúa Kitô không ban cho tôi tớ ngang hàng với Người, không cho bất cứ tôi tớ nào vượt quyền của Người. Vì thế, mọi phán quyết hay mọi việc làm của bất kỳ Giáo hoàng, Giám mục hay bất cứ ai đi ngược lại giáo lý thì tất cả các Kitô-Hữu không được đón nhận. Vì Thiên Chúa không chống lại chính Người, Lề luật của Người cũng không thay đổi theo thời đại hay có thể thay đổi bằng các cuộc trưng cầu bỏ phiếu của phàm nhân. Phải hết sức chú ý đến những ngôn từ lấp liếm che đậy của sự dữ, để tìm cách vượt thẩm quyền và coi mình ngang hàng với Thiên Chúa. Đó là những kẻ nhiễm tư tưởng kiêu ngạo của Satan và Tam Điểm Giáo hội.

Sự xung đột giữa mệnh lệnh trần thế và Lề luật Thiên Chúa là một phép thử mà ở đó chúng ta phải chọn vâng theo Lề luật Thiên Chúa. Bối cảnh lịch sử của chủ đề này tập trung vào giai đoạn sơ khai của Hội Thánh và giai đoạn xuất hiện tên Ngôn sứ giả. Sau khi Chúa Thánh Thần hiện xuống, các Tông đồ rao giảng công khai về Chúa Kitô Phục sinh, điều này làm lung lay quyền lực của các thượng tế tại Jerusalem. Việc các Tông đồ từ chối tuân lệnh các thượng tế không phải là sự nổi loạn, mà là sự khẳng định vương quyền tuyệt đối của Thiên Chúa. Ý nghĩa cốt lõi nằm ở chỗ: sự vâng phục con người chỉ có

giá trị khi nó không mâu thuẫn với sự vâng phục Thiên Chúa – Đấng là nguồn gốc của mọi quyền bính chân chính. **Thánh Thomas Aquinas (Summa Theologiae, II-II, Q. 104, A. 5)** nói về sự vâng phục cấp trên như sau: "Các tu sĩ tuyên xưng sự vâng phục đối với lối sống thông thường mà họ phải phục tùng bề trên: vì vậy họ buộc phải tuân theo những vấn đề chỉ có thể thuộc về lối sống thông thường, và sự vâng phục này đủ để được cứu rỗi. Nếu họ sẵn sàng tuân theo ngay cả trong những vấn đề khác, điều này sẽ thuộc về sự hoàn hảo dồi dào; tuy nhiên, với điều kiện là những điều đó không trái với Chúa hoặc với quy tắc mà họ tuyên xưng, vì sự vâng lời trong trường hợp này sẽ là trái Lề luật." Trong thư 1, **Thánh John Tông đồ** nói:

> *Ai nói rằng mình biết Người*
> *mà không tuân giữ các điều răn của Người,*
> *đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy.*
> *Còn hễ ai giữ lời Người dạy,*
> *nơi kẻ ấy tình yêu Thiên Chúa đã thật sự nên hoàn hảo.*
> *Căn cứ vào đó, chúng ta biết được mình đang ở trong Thiên Chúa.*

Kinh Thánh không dạy chúng ta vâng phục bề trên hơn Thiên Chúa. Hỡi những người yêu mến Chúa, hãy tỉnh thức và đừng ngủ mê!

130. Tục hoá Bí tích Thánh Thể, sự xúc phạm diễn ra mỗi ngày trong thời tận cùng

Về vấn đề này, Thánh Paul Tông đồ đã khẳng định:

> *Thiên Chúa đã siêu tôn Người*
> *và tặng ban danh hiệu*
> *trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu.*
> *Như vậy,*
> *khi vừa nghe danh thánh Giêsu,*
> *cả trên trời dưới đất*
> *và trong nơi âm phủ,*
> *muôn vật phải bái quỳ;*

Và Sách Khải Huyền 5:13-14 mô tả thị kiến trên Thiên Đàng:

> *"Xin kính dâng*
> *Đấng ngự trên ngai và Con Chiên*
> *lời chúc tụng cùng danh dự,*
> *vinh quang và quyền năng*
> *đến muôn thuở muôn đời!"*
> *Bốn Con Vật thưa: "Amen."*
> *Và các Kỳ Mục phủ phục xuống thờ lạy.*

Như vậy, căn cứ những gì Kinh Thánh dạy, thì việc quỳ gối thờ lạy và tôn kính trước Thiên Chúa thật hiện diện trong Bí tích Thánh Thể là điều hiển nhiên, nhưng không được Tin Lành đón nhận. Trong suốt dòng lịch sử, Giáo hội Công Giáo đã thiết lập tư thế quỳ gối như một định chế pháp lý và là lời khẳng định đanh thép rằng Bí tích Thánh Thể là Máu thật và Thịt thật của Chúa Kitô. Việc quỳ gối không chỉ là một cử chỉ đạo đức mà là một Luật Phụng vụ **nhằm chống lại các lạc thuyết phủ nhận thiên tính của Chúa Kitô** (như thuyết Arian) **hoặc các thuyết coi Thánh Thể chỉ là biểu tượng** mà không có sự biến đổi thành Mình và Máu thật (như các phái Tin Lành Thệ Phản thế kỷ XVI). Tin Lành chỉ xem đó là bữa tiệc bẻ bánh để tưởng nhớ lại lịch sử. Và không coi đây là một Bí tích. Lịch sử từ thế kỷ XI cho thấy, việc quỳ gối trở thành quy chuẩn phổ quát tại phương Tây cùng với việc sử dụng bánh không men. Về mặt Huấn quyền: Các văn kiện khẳng định rằng tư thế quỳ là biểu hiện bên ngoài của sự thờ lạy (Latria) vốn chỉ dành riêng cho Thiên Chúa. Như vậy, khởi đầu việc quỳ gối và rước Mình Thánh Chúa là hành động thờ phượng Thiên Chúa, đồng thời để chống lạc thuyết và lạc giáo và để tuyên xưng đức tin của người Kitô-Hữu chân chính với Bí Tích Thánh Thể.

Lịch sử cách thức rước lễ là một tiến trình **thánh thiêng hóa** dần dần. Khi Hội Thánh nhận thức sâu sắc hơn về mầu nhiệm Thánh Thể, các nghi thức càng trở nên cung kính hơn để tránh bất kỳ sự xúc phạm nào đối với Mình Thánh Chúa. Những thế kỷ đầu, bách hại đạo vẫn còn gắt gao, các Thánh Lễ cử hành gặp nhiều khó khăn. Từ

thế kỷ V-IX, khi Kitô giáo được tự do, sự tôn kính gia tăng để chống lại các lạc thuyết Arian (phủ nhận thiên tính Chúa Kitô). Và sau khi nhận thức rằng Mình và Máu Thánh Chúa Kitô cần phải được tôn kính tột độ, bởi đó là sự hiện diện thật của Chúa, vì thế **Công đồng Rouen 'Concilium Rotomagense'** (lần thứ nhất năm 650 và lần thứ hai năm 1072) ban hành các *Canones*, và đã đưa ra phán quyết rằng: *"Về việc Rước lấy Thân Thể Chúa: Rằng không một giáo dân nào được phép rước lấy Thân Thể Chúa ngoại trừ qua miệng, và điều này chỉ được thực hiện từ tay linh mục; và không ai được phép rước lễ nếu chưa xưng tội và được giải tội trước đó."*

Tiếp nối truyền thống này, thế kỷ IX - XIII sự tôn sùng Thánh Thể đạt đỉnh cao với các Tiến sĩ Hội Thánh như Thánh Thomas Aquinas. Ngài lập luận rằng vì sự tôn kính đối với Bí tích này, không điều gì không được thánh hóa mà được chạm vào, ngài khẳng định: *"Chỉ bàn tay linh mục đã được xức dầu thánh mới được chạm vào Thánh Thể."* **Quỳ gối t**rở thành tư thế bắt buộc để tuyên xưng niềm tin vào Chúa Kitô là Vua Tối Cao.

Công đồng Tridentino (1545-1563) là lời tái khẳng định rằng Bí tích Thánh thể cần phải được tôn thờ ở mức độ cao cả nhất, để đáp trả cuộc ly giáo của Luther - vốn hạ thấp Thánh Thể, Công đồng Trento đã chuẩn hóa: **Rước lễ dưới một hình:** Để tránh nguy cơ đổ Máu Thánh và khẳng định Chúa Kitô hiện diện trọn vẹn trong mỗi hình thức. Và cách thức **quỳ gối tại bàn quỳ (Communion Rail)** cho thấy có sự tách biệt giữa cung thánh và dân chúng, cũng chính là lời khẳng định có sự khác biệt giữa khu vực tín hữu và nơi cực thánh, và khẳng định có sự khác biệt giữa tư tế và tín hữu.

Kinh Thánh có lời chép rằng:

Lui ra, lui ra, ra khỏi nơi đây, đừng đụng tới những gì ô uế
Ra khỏi Babylon mà thanh tẩy đi,
hỡi những ai mang đồ thờ phượng ĐỨC CHÚA!

Và sách 2 Samuel 6:6-7, khi **Oza** đưa tay đỡ Hòm Bia Thiên Chúa vì bò làm nghiêng, cơn giận của Chúa nổi lên và Ngài đánh phạt ông chết ngay tại chỗ. **Thánh Thomas Aquinas (Summa Theologiae, II-II, Q. 99, A. 3):** Trong khảo luận về tội Phạm thánh (*Sacrilege*), Thánh nhân trích dẫn trường hợp của **Oza** để dạy rằng việc chạm tay vào vật thánh mà không có chức thánh là một sự kiêu ngạo, dù ý định có vẻ tốt.

Như vậy để chúng ta hiểu rằng, Đấng Thánh cao trọng hơn vật thánh và lễ phẩm. Mặt trời cao trọng hơn tia sáng của nó. Vậy lẽ nào Bí tích Thánh thể không cao trọng hơn chén thánh ư? Và chỉ tư tế có thể chạm vào, vậy mà ngày nay các nữ tu, các giáo dân cầm 'chén' và cầm Mình Thánh Chúa mỗi ngày, thay các linh mục mà không sợ Thiên Chúa sẽ trách phạt? Giáo Hội nào có thẩm quyền thay đổi theo chiều hướng xúc phạm đến Thiên Chúa? Hãy xem những Luật phụng tự từ Cựu Ước đến nay có khi nào Thiên Chúa cho phép phụ nữ cầm vật thánh, hay Lễ tiệc ly có phụ nữ nào đồng bàn với Chúa Kitô và các Tông đồ không? Tất cả là trò của các giáo sĩ Tam Điểm trong Giáo Hội. Chúng là con cái của ma quỷ. Là hiện thân của Pharisees ngày xưa. Vậy khốn cho kẻ nào đẩy người khác vấp ngã. Cả núi cối đá đang chờ để buộc vào cổ những kẻ làm cho người khác phạm tội phạm thánh.

Trong sự quan phòng và ấn định từ tiền kiếp, Đức Maria đã được làm Mẹ Thiên Chúa nhưng lại không được hưởng đặc quyền cầm lấy Bí tích Thánh Thể, cũng không được ngồi cùng bàn trong Lễ Tiệc Ly. Vậy mà bây giờ nhiều người chẳng còn ý thức phận mình. Nếu bề trên ra lệnh, hãy từ chối vì họ không cứu rỗi linh hồn chúng ta. Mọi điều sai trái chúng ta làm đều phải chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa. Người đã không ra lệnh và cho phép bất cứ người nữ nào được tham gia vào các nghi thức thánh thiêng vốn chỉ được trao quyền cho các Tông đồ nam. Hãy luôn nhớ điều này. Và đối với các giáo dân cũng không được tuỳ tiện chạm đến các vật thánh. Tất cả chỉ được phép chỉ khi người đó là người nam được Thiên Chúa xức dầu tấn phong. Sự thật là Lễ Tiệc Ly chỉ có các Tông đồ được hiện diện và

ngồi cùng Chúa, Lazaro cũng không, Maria Magdalena cũng không, các anh em họ của Chúa Giêsu cũng không!

131. Bí tích Thánh Thể không giống như chúng ta cầm lấy một món đồ ăn nào đó. Quy cách đón nhận cần có sự đặc biệt khiêm nhường tương xứng. Chúng ta được vinh phúc đón nhận Đấng Tạo Hoá vào trong chính cơ thể mình và linh hồn mình. Và chỉ một mẩu vụn vô tình rơi xuống, bị giẫm đạp là đã xúc phạm đến Chúa. Những mẩu nhỏ mà mắt thường khó nhìn thấy trong lúc đông đúc. Thánh Charles Borromeo và tất cả các linh mục của mình trong trận dịch hạch ở Milan, nguy hiểm gấp 300 lần Covid, tiếp tục rước lễ bằng miệng, theo thông lệ phổ quát của Giáo hội khi ấy. Các ngài tôn kính Bí Tích Thánh Thể hơn tất cả. Việc rước Thánh Thể trên tay còn mở ra nhiều cơ hội hơn cho Satan giáo ăn cắp Mình Thánh để tế các lễ đen. Ngày nay Satan giáo có mặt ở nhiều nơi, cả Việt Nam. Vậy những người Kitô-Hữu ủng hộ rước lễ trên tay có phải đang vô tình đầu hàng trước những kẻ phỉ báng Chúa Kitô và Bí tích Cực trọng? Bugnini là kẻ âm thầm gửi thư dưới danh nghĩa Thư ký Thánh bộ Phụng tự của Công Đồng, đã sử dụng quyền hạn của mình để phớt lờ ý kiến của đa số Giám mục thế giới vốn muốn giữ việc rước lễ trên miệng và đã tạo ra các khe hở pháp lý cho các nước Bắc Âu bất tuân và nổi loạn (Hà Lan, Pháp). Khi con người đứng và tự tay cầm lấy Chúa, họ không còn là thụ tạo đang thờ lạy, mà là những cá nhân đang 'thưởng thức' một món ăn. Quả vậy, đức tin không kèm theo việc làm thì chỉ là đức tin chết và miệng nói tôn kính nhưng hành động không thể hiện sự tôn kính thì chỉ là giả dối.

Chúng ta thấy sự khác biệt rất rõ rệt giữa nghi thức Tridentine Mass (cũ) và Novus Ordo Missae (mới) là cách thức rước. Rất rất nhiều Kitô-Hữu của thời đại mới coi việc cung kính quỳ gối rước Mình Thánh Chúa là điều lố bịch, tỏ vẻ đạo đức, là thói đạo đức giả, là rườm rà, khác người, lập dị...Một số người dùng lời thậm tệ để sỉ nhục và thoá mạ những ai cung kính trước Mình Thánh Chúa như vậy, trong đó có cả linh mục công khai đứng trên bục giảng để nói. Hãy đưa họ về những năm trước thế kỷ 19. Những người đứng chìa tay rước

Mình Thánh Chúa mới xứng đáng nhận những sỉ nhục đó. Và những linh mục dám ngăn cấm tín hữu quỳ gối rước Mình Thánh Chúa vào thời đó có lẽ sẽ bị bề trên trừng phạt. Vậy tại sao ngày nay việc cung kính trước Bí tích Thánh Thể cần thay đổi theo thời đại hoặc theo địa phương? Sau khi Giáo Hội đã trải qua nhiều thăng trầm và đi đến hình thức cung kính như vậy.

132. Để hiểu thêm, chúng ta hãy xem các Thánh đã nói gì về việc quỳ gối trước Mình Thánh Chúa:

- St. Augustine (Enarrationes in Psalmos): *Sẽ là tội lỗi nếu chúng ta không thờ lạy Thánh Thể trước khi rước lấy Ngài.*
- St. Thomas Aquinas (Catena Aurea): *Việc phủ phục (quỳ) là biểu hiện bên ngoài của sự khiêm nhường nội tâm trước Đấng Toàn Năng.*
- St. John Chrysostom (Homily on Corinthians): *Khi bạn thấy Chúa Kitô hiện diện, hãy phủ phục mình xuống; đừng dám đứng một cách kiêu ngạo trước Thiên Chúa của các thiên thần.*
- St. Ambrose (Hexameron): *Đầu gối được tạo ra để uốn cong trước Đấng Tạo Hóa; ai từ chối quỳ gối trước Ngài là kẻ phản nghịch luật tự nhiên.*
- St. Cyril of Jerusalem (Catechetical Lectures): *Hãy tiến lại gần với tư thế thờ lạy và cung kính, hãy nói 'Amen' để tuyên xưng đức tin.*

Người ta cứ viện dẫn rằng cách thức rước Mình Thánh trên tay đã có lâu đời và bây giờ Giáo Hội trở lại cách thức xa xưa đó thì không có gì sai trái; nhưng đó là bước lùi trong việc yêu mến Thiên Chúa. Hậu quả ngày nay nhiều người xa rời đức tin, đời sống nguội lạnh, thờ ơ với tội và không còn cung kính với Bí tích Thánh Thể. Hình thức

rước lễ trên tay này không làm tăng thêm lòng yêu mến Thánh Thể, nhưng sự thật chỉ càng làm Thánh Thể bị xem thường.

Chương 37:

Tôn giáo toàn cầu: Satan dùng danh nghĩa 'huynh đệ' để tiêu diệt Giáo Hội của Chúa Kitô

133. Sự phản bội của tư tế thường bắt đầu từ việc **phạm tội**, nếu không hoán cải dần dần dẫn đến **sai lạc, mất ơn phân định và nuông chiều theo thế gian và xác thịt**. Chúng ta đã đi từ những thời buổi đầu và đã thấy các tư tế sa ngã, rơi vào lối sống giả hình và đi đến đỉnh điểm của tội là giết Chúa Kitô. Và thời tận cùng này, chúng ta thấy Tam Điểm trong lòng Giáo Hội gây ra nhiều biến cố nhằm triệt hạ đức tin, huỷ hoại Giáo Hội từ bên trong. Khi mục tử lầm lạc, đoàn chiên sẽ tan tác. Chúa Kitô đã căn dặn chúng ta từ rất lâu rằng:

> *"Anh em hãy coi chừng các ngôn sứ giả, họ đội lốt chiên mà đến với anh em; nhưng bên trong, họ là sói dữ tham mồi. Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai. Ở bụi gai, làm gì có nho mà hái? Trên cây găng, làm gì có vả mà bẻ? Nên hễ cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu."* (Matthew 7)

Những ai còn nghi ngờ về kế hoạch của Hội Tam Điểm là thuyết âm mưu thì qua những gì Mẹ Maria đã nói trong thông điệp La Salette không thể nghi ngờ gì thêm nữa. Thông điệp là sự xác nhận mạnh mẽ rằng Satan đã thực sự hành động, và thời gian này là thời gian cuối cùng của nhân loại trước khi Chúa Giêsu Kitô trở lại. Rome sẽ mất đức tin và trở nên một nơi của tà giáo.

134. Matthew 24:24 ***"Thật vậy, sẽ có những Kitô giả và ngôn sứ giả xuất hiện."*** Những ngôn sứ giả chính là những kẻ rao giảng một đức tin sai lạc, thứ giáo lý với lớp vỏ bề ngoài có vẻ tương tự những gì chúng ta được biết trong Kinh Thánh nhưng ngấm ngầm sửa đổi từng chút một để làm sai ý mà Chúa Kitô truyền dạy cho chúng ta.

Ngôn sứ giả sẽ là những kẻ mặc phẩm phục nhưng giảng dạy những triết lý thế tục, đưa giáo lý của dân ngoại vào các bài giảng. Ngôn sứ giả là những kẻ không tuân theo giáo lý chân thật của Chúa Kitô và sống một đời sống buông thả, sa đọa, mê tiền bạc quyền lực. Họ đi ngược lại gương Chúa Kitô. Và chúng ta đã thấy Giám mục đối thoại liên tôn và công nhận rằng ơn cứu độ còn đến qua một tôn giáo khác không phải Chúa Kitô. Chúng ta cũng thấy linh mục liên tục cổ xuý cho đồng tính. Chúng ta thấy Hồng Y viết sách tình dục và mô tả những hành vi tình dục trong sách đó không khác gì một cuốn sách khiêu dâm. Chúng ta cũng nghe nói rất nhiều về các linh mục coi xứ có con riêng và có những mối quan hệ bất chính với phụ nữ. Chúng ta bị xấu mặt vì những tai tiếng lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên trong hàng giáo sĩ. Chúng ta thấy hội quán Tam Điểm khen ngợi một tài liệu mà một Giáo Hoàng phổ biến. Chúng ta còn phải nhìn gì nữa đây mới có thể nhận ra sự suy đồi đang tràn lan vô cùng khủng khiếp? Chúng ta chọn tin Chúa Kitô và trung thành với các giáo huấn của Người và tin vào những gì Mẹ Maria yêu dấu cảnh báo hay chọn tin vào những kẻ đang phản bội bày ra trước mắt? Trong thời cuối cùng này, Thiên Chúa không để cho chi tộc Levi tru diệt những kẻ thờ Bò vàng, không để cho dân loại trừ và ném đá kẻ bất tuân. Người cho thời gian để hoán cải. Giáo Hoàng Peter, Tông đồ trưởng của Chúa Giêsu đã thấy thị kiến về cuối thời, và trong các thư, ngài đã có lời cảnh báo. **Trích thư 2 Peter 2:1,** ngài căn dặn: *Trong dân cũng đã từng xuất hiện những ngôn sứ giả; giữa anh em cũng vậy, sẽ có những thầy dạy giả hiệu, đó là những kẻ sẽ lén lút đưa vào những tà thuyết dẫn tới diệt vong. Vì chối bỏ vị Chúa Tể đã chuộc họ về, họ sẽ mau chóng chuốc lấy họa diệt vong. 2 Nhiều người sẽ học đòi các trò dâm đãng của họ, và vì họ, con đường sự thật sẽ bị phỉ báng. 3 Vì tham lam, họ dùng lời*

lẽ gạt gẫm anh em để trục lợi. Án phạt họ đã sẵn sàng từ lâu, và họa diệt vong đã gần kề. Một thực trạng rất đau lòng diễn ra lâu nay, người Kitô-Hữu thường xem các hàng giáo sĩ và những lời của họ là luôn đúng đắn. Bởi vì các ngài phục vụ cho Chúa, nghiên cứu và học Lời Chúa, gắn bó với Chúa, học hàm học vị toàn là giáo sư tiến sĩ thần học; vì vậy các ngài làm sao nói sai được?

Có phải vậy không? Hãy xem Điều răn thứ nhất dạy chúng ta thế nào? Để bây giờ nhiều người tin xác phàm hơn cả Thiên Chúa? Tin lời các giáo sĩ hơn cả Lề luật của Chúa ghi trong Kinh Thánh ngay cả khi họ đang giảng dạy sai lạc? **Chúa dạy giữ ngày Sabbath-ngày Chúa Nhật, kiêng việc xác**. Nhưng thời đại ngày nay được bao nhiêu người gìn giữ? Các linh mục giải tội đã nói gì về tội này, rằng "thời đại của chúng ta bận rộn và khó khăn, công việc đòi hỏi chúng ta làm ngày Chúa Nhật vậy thì các con cố gắng thu xếp dự lễ vào thứ 7 hoặc bỏ chút ít thời gian dự lễ chiều Chúa Nhật, và Chúa sẽ thông cảm cho chúng ta" !!? Nhưng Chúa dạy chúng ta thế nào mà linh mục lại có thể nói rằng Chúa thông cảm cho chúng ta vì thời đại ngày nay không giống xưa? Và sau đó cho phép lao động kiếm tiền trong ngày của Chúa mà không mắc tội? Vậy là Lề luật của Chúa cần phải thay đổi rồi phải không? Đó là sự phản loạn. Chưa hết, được phép ly dị tái hôn và vẫn được rước Mình Thánh Chúa; kết hôn đồng tính được chúc lành công khai trên cung Thánh. Đó là những gì đang diễn ra. Thật sự không thể nào kể hết những sự phản loạn đang xảy ra khắp nơi chống lại Lề luật của Thiên Chúa. Kinh Thánh đã tiên báo về những điều này từ lâu rằng:

Acts 20:29-30 *Ego scio quoniam intrabunt post discessionem meam lupi rapaces in vos, non parcentes gregi... loquentes perversa.* (Tôi biết rằng sau khi tôi đi, **sói dữ** sẽ đột nhập vào giữa anh em, không thiết gì đến đoàn chiên... giảng dạy những điều **lầm lạc**.)

Jude 1:4 *Subintroierunt enim quidam homines... impii, Dei nostri gratiam transferentes in luxuriam.* (Vì có một vài kẻ đã lén lút lẻn vào... **những**

kẻ vô đạo, chúng biến ân sủng của Thiên Chúa chúng ta thành sự **dâm dật**.)

Titus 1:16 *Confitentur se nosse Deum, factis autem negant: cum sint abominati, et increduli.* (Chúng tuyên xưng là biết Thiên Chúa, nhưng hành động của **chúng lại chối bỏ Ngài**; chúng **là những kẻ đáng ghê tởm**, không tin phục.)

135. Trước hết, chúng ta xác quyết rằng không ai nhân danh Thiên Chúa cũng không được phép nhân danh bất kỳ vị Thánh nào để đi ngược lại Chân lý của Chúa Kitô, bởi vì những gì Người mặc khải được lãnh nhận từ Chúa Cha, và nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần mà Hội Thánh vững mạnh trong Đức tin để bảo tồn những Chân lý ấy. Và Thiên Chúa cũng ban cho chúng ta ơn phân định cần thiết để nhận ra các tà thuyết, các giáo lý sai lầm từ những kẻ giả hiệu.

Xét đến tông huấn **AMORIS LAETITIA** của Giáo hoàng Phanxicô, đưa ra năm 2016. Tông huấn này tìm lý do để duy trì tình trạng tội lỗi của những người chung sống không có Bí tích Hôn phối *(xem đoạn 228. của Amoris Laetitia)* và không kêu gọi họ từ bỏ lối sống tội lỗi. Việc duy trì tình trạng chung sống trong tội không có khả năng thánh hoá bất kỳ linh hồn nào, vì phần thưởng của tội là cái chết. Vì thế đây là điều trái nghịch với Giáo huấn của Chúa Kitô. Tông huấn này tìm lối thoát cho các cặp đôi có thể ly dị, thay vì kêu gọi hoà giải giữa các cặp vợ chồng và tìm hưởng bình an gắn kết trong sự hiệp thông trọn vẹn với Đức Kitô, ly dị là phạm tội trọng, là phá vỡ Bí tích Hôn Phối và điều này hoàn toàn ngược lại Giáo huấn của Đức Kitô; tông huấn này khuyến khích và cho phép người ly dị được rước Mình Thánh Chúa là tiếp tục đẩy họ chìm sâu vào tội trọng *(xem 242. 243. Amoris Laetitia)*; không dừng lại ở đó, tông huấn này cổ võ một lối sống sai lạc, cho phép những người đã ly dị tiếp tục bước vào một mối quan hệ chung sống mới và gọi đó là làm chứng cho *"sự bất khả phân ly của hôn nhân"*. Tông huấn này diễn giải một cách rất sai lầm

về tội lỗi. Bản chất của tội là chống lại Thiên Chúa và các Lề luật, Giáo huấn của Người. Nhưng tông huấn chỉ nói rằng ly dị là một điều xấu, cách giải thích giảm nhẹ này là sai sự thật. Thiên Chúa không thay đổi các Lề luật của Người. Ly dị là phạm tội trọng, cần phải nhắc tội này lại lần nữa. Tại các đoạn 247, 248, 249 của tông huấn này, nói về kết hôn khác đạo (không có Bí tích Hôn phối) để cổ võ tinh thần đại kết, và uỷ quyền cho Giám mục địa phương phán quyết nhưng không nhắc gì đến việc tuân thủ tinh thần Tin Mừng và Lề Luật của Thiên Chúa. Một người Kitô-Hữu chung sống mà không có Bí tích Hôn phối thì phạm tội trọng. Kinh Thánh đã có lời:

> *Ai nấy phải tôn trọng hôn nhân, chớ làm cho loan phòng ra ô uế, vì Thiên Chúa sẽ xét xử các kẻ gian dâm và ngoại tình.*

Và cũng nói:

> *Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời. Đừng để cho đủ thứ học thuyết xa lạ mê hoặc anh em.*

Như vậy chúng ta cần hiểu chính xác việc chung sống ngoài hôn nhân là gian dâm, còn ly dị và tái hôn hoặc chung sống không hôn phối là ngoại tình. Thiên Chúa sẽ xét xử các tội ô uế này. **Thánh Alfonso Liguori (Theologia Moralis)** Ngài xác định rằng việc chung sống là thường xuyên ở trong tội: "Mục tử không được ban phép giải tội cho những kẻ đang chung sống bất chính trừ khi họ tách ra ngay lập tức, vì sự hối cải không thể đi đôi với việc tiếp tục ở trong tình trạng tội lỗi."

136. Không chỉ dừng ở đó, thông điệp **FRATELLI TUTTI** mượn lời của Thánh Francis Assisi để kêu gọi tình huynh đệ không quy hướng về Thiên Chúa, không mời gọi hoán cải và đón nhận ơn cứu độ của Đức Kitô. Toàn văn thông điệp là lời mời gọi đoàn kết, quan tâm lẫn nhau giữa các tôn giáo, chủng tộc. Kêu gọi tình hiệp thông giữa

người với người mà không hướng tới hiệp thông với Thiên Chúa. Thông điệp quan tâm rất nhiều về quyền con người, người nghèo, liên tục kêu gọi 'hiệp thông', phổ quát, toàn cầu, 'gia đình nhân loại'. Thông điệp này chỉ trích những bản sắc địa phương là thiếu cởi mở. Thông điệp mang tính chính trị và tư tưởng của một nhà hoạt động xã hội dân sự hơn là thông điệp đem Ánh Sáng Đức Tin cho nhân loại. Trong thông điệp, Con người trở thành trung tâm của mọi sự thay vì Thiên Chúa. Điều này được coi là đỉnh cao của **Thuyết Tự nhiên** (Naturalism) - tin rằng nhân loại có thể đạt được hòa bình và hạnh phúc mà không cần Ơn thánh hóa. Thông điệp không làm rõ rằng chỉ có Chúa Kitô là con đường cứu độ duy nhất. **Sự hạ thấp vai trò Đức tin và Bí tích Thanh tẩy được thể hiện rõ trong** thông điệp qua việc chỉ kêu gọi mọi người là anh em dựa trên máu thịt tự nhiên, Phép Rửa bị lu mờ. Tại đoạn 277, tông huấn trình bày: *"Hội Thánh quý trọng đường lối hoạt động của Thiên Chúa trong các tôn giáo khác, và "không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo ấy. Với lòng kính trọng chân thành, Giáo Hội xét thấy những phương thức hành động và lối sống, những huấn giới và giáo thuyết của các tôn giáo vẫn thường mang lại một tia sáng của chính chân lý đang chiếu soi tất cả mọi người".* **Lời khẳng định này của thông điệp đã phản bội lại Đức tin Công Giáo**, vì chỉ có Chúa Kitô duy nhất mỗi mình Người, mới đem lại sự thật, chân lý, ánh sáng, và ơn cứu độ. Ngoài Thiên Chúa còn có sự chân thật và thánh thiện nào khác nơi tà khí? Đoạn 279, 280 kêu gọi sự hiệp nhất các Kitô Giáo và bỏ qua sự khác biệt, và nói rằng sự hiệp nhất này do Chúa Thánh Thần tác động. Chúa Thánh Thần tồn tại trong đạo Hồi Giáo ư? Nói vậy là cho rằng Chúa Thánh Thần tác động Tin Lành ly giáo và chối bỏ các Bí tích rồi bây giờ Chúa Thánh Thần kéo họ trở về trong hiệp nhất sao? Đây là hành động phản bội đức tin qua thông điệp Fratelli Tutti khi chối bỏ một cách ngấm ngầm rằng các tôn giáo khác cũng mang lại ánh sáng cứu độ.

Hoa trái của những việc làm này là gì? Đó chính là các cuộc tiếp rước tà thần vào Rome, và Vatican từ thế kỷ 20 đến nay có thể được tìm

thấy trên internet. Ví dụ gần đây nhất, năm 2019 Giáo hoàng Francis đã rước Pachamama vào Vatican, Pachamama là một nữ thần của người Nam Mỹ: Họ tin rằng Pachamama đại diện cho thiên nhiên, bảo vệ con người và là nguồn gốc của sự sống. Các Giám mục rước kiệu, và sau đó Giáo hoàng này cùng với những người bản địa đứng vây quanh và cầu nguyện với Pachamama ngay tại Vatican. Ai nói rằng đây không phải là hành vi thờ tà thần?

137. Sự hiệp nhất Kitô Giáo: Công Giáo, Chính thống giáo Đông Phương, Anh Giáo, Tin Lành, Hồi giáo...là điều không thể xảy ra khi các tôn giáo khác không đón nhận đường lối của Chúa Kitô. Chỉ có sự kết hiệp giả tạo.

Câu chuyện tại Samaria qua lời Đức Kitô, Người phán: *"Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Jerusalem."* và Người nói thêm: *"những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế."* Ở câu trước, Đức Kitô nói rằng sự thờ phượng đã không còn nơi Núi Thánh hay Lều Hội Ngộ, mà bây giờ là qua chính Người-Con Một Thiên Chúa. Vậy thì ở phía Đông hay phía Tây, ở Jerusalem hay Rome thực sự chỉ là vị trí địa lý. Điều cốt lõi là cùng thờ phượng Thiên Chúa trong một Đức tin và cùng một sự thật. Người phụ nữ Samaria cũng không tranh luận với Đức Kitô về việc phải thờ phượng ở đâu, nhưng bà liền chạy đi *"và nói với người ta"!* điều này diễn tả bà hoàn toàn tin tưởng và đón nhận mọi điều nơi Đức Kitô đã phán, bà ta không tranh luận không cãi lý cũng không hề lược bỏ điều gì trong các lời mà Đức Kitô đã nói. Hãy chú ý đến việc *"người phụ nữ để vò nước lại"*, vậy những phe phái ly giáo, lạc giáo đã bỏ 'vò nước' của họ ở lại phía sau để chạy đi loan báo và mời gọi nhân loại đến với Đức Kitô không? Thay vì làm chứng về Đức Kitô theo đúng với những gì Người có, nhiều tôn giáo và các giáo phái lạc giáo đã không làm như vậy.

Ví dụ khác qua lời Người nói về Bí tích Thánh Thể, và rồi Người khẳng định *"Chính những việc tôi làm đó làm chứng cho tôi rằng Chúa Cha đã sai tôi."* Tại Capharnaum Người đã phán rằng:

> *"Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống."*

Phép lạ là dấu chứng cho quyền năng của Người là Thiên Chúa thật. Các phép lạ về Bí tích Thánh thể bị xem như vô nghĩa trước mặt người Tin Lành và những tôn giáo vô tín khác. Và Đức Giêsu lại nói với họ:

> *"Thật, tôi bảo thật các ông: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống.*

Chúa đã khẳng định hai lần. Sau đó, Người còn nói với các môn đệ. Sau nữa, Người lặp lại trong bữa tối thiết lập Bí tích Thánh Thể và truyền cho các Tông đồ thực hiện điều này, để kính nhớ, để chăn dắt đàn chiên, để nuôi dưỡng đàn chiên. Còn những kẻ không tin thì sao, họ đã làm gì: Kinh Thánh nói rằng họ đã xầm xì. Và kết của đoạn Phúc Âm này là lời phán *"Nhưng trong anh em có những kẻ không tin."* *Quả thật, ngay từ đầu, Đức Giêsu đã biết những kẻ nào không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người.* Và người Tin lành cũng đã rút lui trước Bí tích thánh như đã được Kinh Thánh nhắc đến rằng *"Từ lúc đó, nhiều môn đệ rút lui, không còn đi theo Người nữa."* Kẻ nào dám mạnh miệng tuyên bố rằng họ theo Chúa Kitô mà lại chối bỏ Bí tích Thánh thể của Người? Họ chỉ theo cái tôi của họ và theo tiếng xầm xì của đám đông! Chỉ trong một câu, Thánh John Tông đồ vạch trần một là kẻ không tin, và nửa câu còn lại nhắc đến kẻ phản bội. Cả hai ở cùng nhau trong một câu. Bao gồm cả những tôn giáo không đón nhận sự thật. Vậy làm sao anh em lại có thể uống chung chén với kẻ không tin?

138. Bò vàng của thế kỷ 21 đang được đúc tại Vatican. Khi đọc đến chương 32 Sách Xuất Hành, hẳn nhiều người từng nghĩ rằng 'ôi, những kẻ vô ơn và phản bội Thiên Chúa đang làm điều đồi bại'. Chỉ vừa ra khỏi Ai Cập không bao lâu là họ liền tìm cách chối bỏ ĐỨC CHÚA. Bấy giờ họ nói: *"Hỡi Israel, đây là thần của ngươi đã đưa ngươi lên từ đất Ai Cập."* Người lãnh đạo là Aaron. Ông đã không làm điều lẽ ra ông nên làm, là dạy dỗ lẽ phải và trấn an dân chúng, để họ kiên nhẫn và tùng phục Thiên Chúa. Ngược lại ông đã để mình chiều lòng theo sự phản nghịch. Rồi sau đó *ông Aaron dựng một bàn thờ trước tượng con bê, rồi hô to: "Mai có lễ kính ĐỨC CHÚA!".* **Làm thế nào ĐỨC CHÚA trong mắt Israel lại là một con bò?** Đây là điều cực kỳ nguy hiểm, nó nguy hiểm tới mức suýt nữa Thiên Chúa đã huỷ diệt toàn bộ dân Israel nếu Moses không cầu xin. Hãy chú ý, Aaron dường như không chối bỏ đức tin, ông vẫn nói *"Mai có lễ kính ĐỨC CHÚA!"*; xem ra trong lòng Aaron và dân Israel vẫn đang tôn thờ ĐỨC CHÚA đó thôi? Tôi trả lời câu hỏi vừa rồi là KHÔNG! Đó là bội giáo. Thứ độc hại ở đây là: Aaron và dân Israel muốn thờ ĐỨC CHÚA theo cách của họ chứ không phải theo cách của Chúa, họ 'tạc tượng', rồi làm ra một chúa theo suy nghĩ, theo mong muốn của họ. Kinh Thánh nói chi tiết *"đem đúc và dùng dao mà gọt đẽo"* không phải chỉ mô tả cho thêm vui câu chuyện. Nhưng điều này là để chứng minh rằng mọi Lời trong Kinh Thánh đều được Thiên Chúa chăm chút, hãy xem, nó đang ứng nghiệm từng chi tiết dù qua nhiều thế hệ. Có thể thấy rằng đã nhiều lần ứng nghiệm khi vô số kẻ muốn 'sửa' Thiên Chúa trở thành một thực thể khác theo ý của họ, kẻ thì đã cho rằng Đức Kitô chỉ là người phàm, kẻ thì đã cho rằng Người được trở thành Á-thần sau khi làm hài lòng Chúa Cha chứ không phải là Thiên Chúa từ trước, có kẻ lại nói Ngôi Lời không đồng hiện hữu với Ngôi Cha và được sinh ra sau đó. Vô số lạc thuyết này được sinh ra chính là lặp lại hành động của Aaron *"đem đúc và dùng dao mà gọt đẽo"* để tạo ra Thiên Chúa theo cách họ nghĩ.

Hôm nay Vatican không đúc ra một con bò, các Kitô-Hữu lệch lạc cũng không góp vàng để đúc tượng bò; nhưng họ cùng nhau đúc ra

một chúa mới bằng các giáo thuyết sai lạc rằng: chúa của họ không tạo ra Hỏa ngục, Hỏa ngục chỉ là tình trạng trong tâm hồn không phải là nơi có thực, chúa của họ tha thứ và chấp nhận kết hôn đồng tính, cho phép ly dị, cho phép phá thai, chấp nhận và không luận tội khi họ kiếm tiền trong ngày Sabbath, và chúa này canh tân Giáo Hội để Giáo Hội bỏ bớt các tín lý, các Chân lý được Chúa Kitô mặc khải để trở nên hòa đồng với các giáo phái sai lầm khác. Hãy quan sát, hãy tìm hiểu thật kỹ những gì xảy ra kể từ sau công đồng Vaticano II cho đến hiện tại rồi người đọc sẽ hiểu.

Thật vậy, Thiên Chúa chỉ có một, tuy Ba Ngôi nhưng là Một Thiên Chúa. Thế nhưng sự kết hiệp giả tạo của một tôn giáo hỗn tạp đầy sai lầm lại là hành động chia cắt Thiên Chúa, thành một vị thần xa lạ chia năm sẻ bảy, méo mó, không còn nguyên vẹn. Họ vẫn hô to "Lễ kính ĐỨC CHÚA" nhưng hoá ra lại đang thờ con bò. Phái này nói Chúa của tôi tạo ra Luyện ngục, phái kia nói Chúa của tôi không tạo ra Luyện ngục. Phái khác lại nói Bà Maria không thể Vô Nhiễm Nguyên Tội, cũng không Trọn Đời Đồng Trinh, và nói rằng Công Giáo đang thờ phượng sai lạc. Thế gian có duy nhất một Mặt trời, thế nhưng lại có những kẻ gọi Mặt trăng là Mặt trời. Và những người dốt nát hướng lên Mặt Trăng và nói 'Ôi Mặt Trời sáng láng biết bao'. Họ diễn giải sai lạc và có đức tin sai lạc về Chân lý Vĩnh Cửu. Thay vì thờ phượng Thiên Chúa một cách đúng đắn thì họ lại hướng sang một con đường khác và gọi đó là cách thờ phượng Thiên Chúa hợp thời đại. Một khi xuất hiện bất cứ ai, bất cứ một thỏa thuận ký kết nào giữa các tôn giáo với nhau, để đi đến việc thống nhất thành một tôn giáo đại đồng thì khi ấy chúng ta biết thứ tôn giáo này là kết quả của làn khói Satan. Tôi thiết nghĩ cần phải đọc đi đọc lại sự kiện dân Israel đúc Bò vàng trong sa mạc để thấy sai lạc đang tràn lan như thế nào.

Chương 38:

Dấu ấn Con Thú: Satan kiểm soát toàn bộ đời sống kinh tế và tâm linh nhân loại

139. Nếu chăm chú tìm hiểu thì chúng ta cũng đôi lần biết được trong Cựu Ước đã nhắc đến 'dấu trên trán' và 'dấu trên tay', của những người thuộc về ĐỨC CHÚA:

> *Ngươi sẽ coi đó như là **dấu ở tay** ngươi, là kỷ vật **đeo trên trán**, để cho **Luật của ĐỨC CHÚA ở trên môi miệng ngươi**, bởi vì ĐỨC CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ mà đưa ngươi ra khỏi Ai Cập.* (Sách Xuất Hành 13:9)

Dấu này được những người thánh hiến cho ĐỨC CHÚA đón nhận, họ lãnh nhận chức vụ tư tế, cầu thay nguyện giúp cho dân Chúa, thực hiện nghi lễ đền tội như Aaron làm:

> *36 Ngươi sẽ làm một huy hiệu bằng vàng ròng. Ngươi sẽ khắc trên đó những chữ sau đây, theo kiểu khắc dấu ấn: '**Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA**'. 37 Ngươi sẽ đính huy hiệu đó trên một dây bằng chỉ đỏ tía buộc vào mũ tế; huy hiệu đó sẽ ở mặt trước mũ tế. 38 Huy hiệu đó sẽ ở **trên trán** Aaron. Như vậy, Aaron sẽ mang lấy những lỗi lầm con cái Israel đã phạm liên quan đến những của thánh, khi chúng thánh hiến những lễ vật thánh. Huy hiệu đó sẽ **luôn luôn ở trên trán ông, để ĐỨC CHÚA đoái nhận những của lễ** ấy.* (Sách Xuất Hành 28:36–38)

Dấu được đặt trên mũ tư tế:

> *30 Người ta làm huy hiệu bằng vàng ròng, là dấu thánh hiến, và ghi trên đó những chữ sau đây theo kiểu khắc dấu ấn: **"Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA"**. 31 Người ta đính nó trên một dây bằng chỉ đỏ tía buộc vào phía trên mũ tế, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Moses.* (Sách Xuất Hành 39:30–31)

Là biểu tượng hữu hình làm chứng ước của người khắc ghi Lề Luật của Thiên Chúa trong tâm trí và con tim:

> *18 Những lời tôi nói đây, anh em* ***phải ghi lòng tạc dạ****, phải buộc vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu.* (Sách Đệ Nhị Luật 11:18)

Theo những Lời đã chép ở trên, chúng ta biết DẤU này ***phải ghi lòng tạc dạ, để cho Luật của ĐỨC CHÚA ở trên môi miệng, để ĐỨC CHÚA đoái nhận những của lễ,*** và người đó được gọi là ***'Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA';*** và sau cùng là *sẽ mang lấy những lỗi lầm con cái Israel đã phạm liên quan đến những của thánh.* Dấu của Thiên Chúa yêu cầu Moses truyền lại cho dân Chúa làm, bao gồm dấu hữu hình 'phù hiệu', 'trên mũ' và vô hình là Lề Luật ghi lòng tạc dạ, tức là tuân giữ Lề Luật một cách trọn vẹn.

Điều này hoàn toàn đối nghịch lại với dấu của Con thú - tất nhiên.

> *"Ai thờ lạy* ***Con Thú*** *và tượng của nó, và chịu thích* ***dấu của nó trên trán hoặc trên tay****, thì người ấy sẽ phải uống thứ rượu, là cơn lôi đình của Thiên Chúa, rượu nguyên chất rót vào chén thịnh nộ của Người; người ấy sẽ bị làm khổ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thánh thiên thần và trước mặt Con Chiên.* (Sách Khải Huyền 14:9-10)

> ***Con Thú*** *bị bắt, cùng với tên ngôn sứ giả từng dùng các dấu lạ hắn làm trước mặt nó, mà mê hoặc những kẻ nhận* ***dấu thích của nó*** *và những kẻ thờ lạy tượng của nó. Cả hai bị quăng sống vào hồ lửa có diêm sinh đang cháy ngùn ngụt.* (Sách Khải Huyền 19:20)

Sách Ngôn sứ Daniel (chương 7) mô tả bốn con thú từ biển đi lên là những thế lực hung bạo tàn phá và giết chóc, thống trị bầu trời và mặt đất, nói những lời xúc phạm đến Thiên Chúa, và ngược đãi dân Chúa. **Thánh Jerome (Commentary on Daniel)** giải thích rằng Con Thú không chỉ là một biểu tượng xa xôi: "*Con thú thứ tư chính là đế quốc sẽ trỗi dậy vào thời tận cùng, nó sẽ nói những lời phạm thượng chống lại Đấng Tối Cao và tìm cách thay đổi thời gian và lề luật.*" Đối chiếu với thế giới hiện nay, chúng ta thấy các đế quốc và các tổ chức

liên minh đang tìm cách loại bỏ và chống lại Thiên Chúa, chống lại các Lề luật của Chúa, giết hại các Kitô-Hữu, đàn áp, thậm chí tìm cách loại bỏ và cấm thánh lễ cử hành theo nghi thức Tridentine khắp nơi.

Tại **WEF**-Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới, chúng ta thấy họ thúc đẩy kế hoạch 'The Great Reset' nhằm thay đổi cấu trúc kinh tế nhân loại, thúc đẩy áp dụng Digital ID và chip RFID lên con người nhằm kiểm soát tài chính cá nhân. **Klaus Schwab:** Người sáng lập WEF, tác giả cuốn sách "COVID-19: The Great Reset" qua đó thúc đẩy một kế hoạch toàn cầu nhằm kiểm soát tài sản, kiểm soát các hoạt động mua bán, bằng cách sử dụng tiền tệ kỹ thuật số và các cá nhân phải cấy chip trên tay để thực hiện các giao dịch mua bán. Trung Quốc hiện là quốc gia dẫn đầu thế giới về thanh toán không dùng tiền mặt, tập trung vào hai trụ cột chính: **Ví điện tử tư nhân (Alipay & WeChat Pay):** Chiếm hơn 90% thị phần thanh toán di động. Người dân sử dụng mã QR cho mọi giao dịch. Và cho ra đời **đồng Nhân dân tệ kỹ thuật số (e-CNY):** Đây là loại tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương (CBDC) đầu tiên trên thế giới được triển khai ở quy mô lớn, e-CNY do nhà nước kiểm soát hoàn toàn. Hệ thống thanh toán của Trung Quốc cho thấy một thực tại: nếu chính phủ khóa tài khoản thanh toán của bạn, bạn sẽ không thể mua đồ ăn, không thể di chuyển và bị loại trừ hoàn toàn khỏi xã hội. Mọi giao dịch qua Alipay hay e-CNY đều để lại dấu vết kỹ thuật số. Nhà nước biết bạn mua gì, ở đâu, lúc nào. Điều này xóa bỏ hoàn toàn tính ẩn danh của tiền mặt. Việc loại bỏ tiền mặt là bước then chốt để thiết lập một vương quốc trần thế mà ở đó con người phải hoàn toàn vâng phục Con thú (hệ thống quản lý) để có thể tồn tại.

140. Công nghệ chip không còn đơn thuần là công cụ tính toán, mà đang trở thành 'hệ thần kinh' của một trật tự thế giới mới, nơi ranh giới giữa sinh học và máy móc dần bị xóa nhòa: Chủ nghĩa Siêu nhân loại - **Transhumanism**; đang tạo ra các loại chip cấy ghép vào cơ thể người để biến đổi con người bằng cách kết hợp với máy móc. Có thể

kể đến các loại chip đang được phát triển và sẵn sàng triển khai trên diện rộng:

Chip Sinh Học & Cấy Ghép (Bio-chips & Implants) tác động trực tiếp vào con người.

Neuralink (Chip não bộ): Nghiên cứu bởi công ty của Elon Musk. Mục tiêu là kết nối trực tiếp não người với máy tính để chữa bệnh hoặc 'nâng cấp' trí tuệ.

Chip RFID/NFC dưới da: Đã được thử nghiệm tại Thụy Điển và một số công ty tại Mỹ (Three Square Market). Chip này thay thế chìa khóa, thẻ ngân hàng và hồ sơ y tế.

Chip cảm biến sinh học (Biosensors): Nghiên cứu tại ĐH Stanford và MIT. Chip có thể theo dõi nồng độ hormone, đường huyết và virus trong máu theo thời gian thực. Áp dụng trong Y tế đặc trị, quân sự, và thử nghiệm trong các 'thành phố thông minh'.

Những nguy hiểm xâm lấn cơ thể khi cấy Bio-chip:

Công nghệ cấy ghép sinh học đang chuyển dịch từ 'phục vụ con người' sang 'thay đổi con người'. **Chip Neuralink – Sự Xâm Lấn Não Bộ,** là giao diện não-máy tính (BCI) có độ phân giải cao, sử dụng các sợi cực mỏng cấy trực tiếp vào vỏ não. Việc đưa vật thể lạ vào nhu mô não luôn tiềm ẩn nguy cơ viêm màng não và hình thành mô sẹo (gliosis), làm suy giảm chức năng thần kinh tự nhiên. Quá trình cấy ghép bằng robot dù chính xác nhưng vẫn có thể làm vỡ các mạch máu nhỏ, gây xuất huyết vi mô, gây hư hại mô não vĩnh viễn. Nếu dữ liệu có thể truyền *ra* từ não, thì về lý thuyết, các xung điện cũng có thể truyền *vào*. Điều này mở cửa cho việc can thiệp vào cảm xúc, quyết định và ký ức của cá nhân. Khi não bộ kết nối trực tiếp với Đám mây (Cloud) hoặc AI, ranh giới giữa tư duy cá nhân và tư duy máy móc bị xóa nhòa. Não bộ trở thành một thiết bị trong mạng lưới **Internet of Bodies (IoB)**. Nếu bị hack, kẻ xấu có thể truy cập trực tiếp vào suy nghĩ hoặc điều khiển hành vi của người dùng.

Chip RFID/NFC Dưới Da – Chiếc Còng Tay Kỹ Thuật Số, thường được cấy vào giữa ngón cái và ngón trỏ để định danh và thanh toán. Việc chấp nhận đưa một vi mạch của hệ thống thế gian vào cơ thể là biểu hiện của sự tùng phục tuyệt đối vào quyền lực trần thế.

Dự án ID2020, các chương trình của Liên Hợp Quốc (UN) và kế hoạch của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF). Đây là một lộ trình có hệ thống nhằm thiết lập một 'Căn cước kỹ thuật số toàn cầu' (Global Digital ID), đóng vai trò là chìa khóa duy nhất để một cá nhân có thể tồn tại trong xã hội tương lai. Đây là việc xây dựng một hệ thống định danh dựa trên **Blockchain** và **Sinh trắc học** (vân tay, mống mắt, DNA) được liên kết với hồ sơ y tế và tài chính. Theo các tài liệu như *Củng cố trật tự thế giới* của UN và *The Great Reset* của WEF, căn cước này sẽ không đơn thuần là một tấm thẻ, mà là một **Hệ sinh thái định danh.** Sau đại dịch, việc tích hợp dữ liệu tiêm chủng vào căn cước kỹ thuật số trở thành ưu tiên hàng đầu. Tổ chức Y tế Thế giới đang dẫn đầu nỗ lực chuẩn hóa các chứng nhận y tế kỹ thuật số toàn cầu. Mối nguy hiểm: Quyền tự do di chuyển và làm việc sẽ bị phụ thuộc vào trạng thái y tế được cập nhật trên chip hoặc mã QR định danh. Nếu không tiêm vaccine theo các yêu cầu của chính phủ hoặc các tổ chức này, chúng ta sẽ bị hạn chế đi lại, không sử dụng các phương tiện công cộng, không được sử dụng các tiện ích chung của xã hội. Khi mọi hành động từ việc đi lại, ăn uống đến thờ phượng đều bị ghi lại và kiểm soát bởi một hệ thống định danh duy nhất, con người không còn quyền lựa chọn luân lý thực sự.

141. Tiến sĩ Michael Yeadon từng là Phó Chủ tịch và Giám đốc Khoa học của bộ phận nghiên cứu Dị ứng và Hô hấp tại Pfizer, cảnh báo về các loại thuốc sinh học mới mà còn đặc biệt nhấn mạnh đến hệ thống hạ tầng đi kèm với chúng. Các cảnh báo chính của ông bao gồm:

Căn cước kỹ thuật số (Digital ID): Ông khẳng định rằng việc áp dụng 'Hộ chiếu vaccine' hay định danh kỹ thuật số là bước đi đầu tiên để thiết lập một sự kiểm soát độc tài toàn cầu.

Sự kết thúc của quyền tự do: Một khi mọi dữ liệu y tế và tài chính được tích hợp vào một con chip hoặc mã định danh số, chính phủ có thể 'tắt' quyền tồn tại của bất kỳ ai không tuân thủ.

Mối nguy về cấy ghép: Ông cho rằng các công nghệ này đang hướng tới việc giám sát sinh học liên tục, biến con người thành những thực thể bị quản lý hoàn toàn bởi thuật toán.

142. Những điều cần làm để tránh nhận Dấu của Con thú: Nhiều lần Chúa Kitô nhắc nhở và nói rằng, chúng ta sẽ bị thế gian ghét bỏ, bị loại trừ, bị chà đạp. Nhưng Chúa còn nói rằng: *"Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục. Hai con chim sẻ chỉ bán được một hào phải không? Thế mà, không một con nào rơi xuống đất ngoài ý của Cha anh em. Thì đối với anh em cũng vậy, ngay đến tóc trên đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi. Vậy anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ. (Matthew 10:28-31)* Mọi sự cần xảy ra, để thanh tẩy, để diệt trừ tận gốc sự dữ, để tách chiên ra khỏi dê, để nhận biết ai yêu mến Thiên Chúa, ai vâng lời Thiên Chúa. Vì thế trước hết cần làm là giữ linh hồn mình, giữ trọn Lề Luật của Chúa. Và để sống trong một môi trường bị xã hội loại bỏ, không được tiếp cận và cung cấp các tiện ích, thì chúng ta phải tự cung cấp những nhu yếu cần thiết để tồn tại. Chúa có thể ban manna cho dân Israel trong Ai Cập, thì Người hoàn toàn có thể trợ giúp một cách siêu nhiên cho những ai hết lòng tin kính Người.

Những lời tiên tri trong Sách Sự Thật, đang ứng nghiệm chính xác về những gì diễn ra vào thời tận cùng này. Các thông điệp đã nói về Dấu của Con thú khi dấu này còn chưa xuất hiện. Rất nhiều lời tiên tri trong Sách Sự Thật đã xảy ra chính xác.

Chương 39:

Lời cảnh báo cuối cùng của Thiên Chúa dành cho nhân loại trước khi Ngài quét sạch tội lỗi

143. *Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà học hỏi. Khi cành nó xanh tươi và đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là mùa hè đã đến gần. Cũng vậy, khi thấy những điều đó xảy ra, anh em hãy biết là Con Người đã đến gần, ở ngay ngoài cửa rồi.* (Mark 13:28)

Và chính Chúa Kitô đã nói: *"Từ nay, các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến."* Bấy giờ vị thượng tế liền xé áo mình ra và nói: "Hắn nói phạm thượng! Chúng ta cần gì nhân chứng nữa? Đấy, quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao?" Họ trả lời rằng Ngài phạm tội chết. Rồi họ khạc nhổ vào mặt và đấm đánh Người. Có kẻ lại tát Người và nói: "Chúa Kitô ơi, hãy nói tiên tri cho chúng tôi nghe đi: ai đánh ông đó?" (Matthew 26:64-66)

Hai trích đoạn Tin mừng trên có nói đến sự kiện ngày Chúa Giêsu trở lại. Và Thiên Chúa nhiều lần gửi các Ngôn sứ và các mặc khải của Ngài đến cho nhân loại để sửa soạn cho Ngôi Lời nhập thể. Vì vậy, dưới góc độ khiêm nhường và cẩn trọng suy xét, chúng ta hạn chế phán xét các thông điệp, mà hãy quan sát và cẩn trọng nghiên cứu trên nền tảng Kinh Thánh là hệ quy chiếu chính xác nhất. Để tránh sai lầm như các Pharisees kiêu ngạo. Kinh Thánh cho chúng ta biết được thời điểm đã đến, nhân loại đang trong cuộc chiến cuối cùng. Thái độ đối với thông điệp có thể chưa tin, chưa tìm hiểu kỹ, hoặc chưa thấy ứng nghiệm; nhưng tuyệt đối không được phán xét bất kỳ mặc khải hay thông điệp nào là của ma quỷ. Tuỳ theo ý chí tự do của mỗi người, có thể chọn nghiên cứu và tin hoặc không tin.

Đối với những ai thường xuyên quan tâm đến các mặc khải, đôi lúc sẽ thấy rằng có những sự việc không xảy ra đúng như lời tiên báo. Thiên Chúa bằng những việc Ngài làm đã cho chúng ta hiểu. Hãy

xem những lần Thiên Chúa muốn giáng phạt, Ngài cho các Ngôn sứ loan báo. Nhưng sau đó Ngài lại ngưng không giáng phạt nữa. Như vậy Lời phán đã không được thực hiện? Đúng vậy, vì sự trừng phạt có điều kiện: nếu không sám hối, nếu không hoán cải, nếu không từ bỏ con đường tội lỗi...Vậy thì chúng ta dễ hiểu một điều rằng mọi thứ nằm trong tay Chúa, Ngài có thể cất bỏ trừng phạt hoặc ngừng một điều gì đó là hoàn toàn đã xảy ra và có thể tiếp tục xảy ra, tùy theo cách thức và mức độ nhân loại đáp lại lời mời gọi của Ngài như thế nào. Câu chuyện thành Ninive, vua Achab, lời cầu xin của Moses cho dân, vua Ezechias được tha và kéo dài thêm tuổi thọ...Hoặc lời hứa dành cho Abram nhưng một thời gian rất dài Thiên Chúa mới thực hiện - theo thời điểm nào tuỳ vào thánh ý của Ngài.

Chúa trung tín trong mọi sự, và sự trung tín đó với mục đích nhân hậu tối thượng: cứu độ loài người. Ngài làm mọi sự vì chúng ta để chúng ta hưởng phúc, không phải để huỷ diệt. Nhiều người quan sát và không thấy Thiên Chúa giáng phạt như Ngài phán thì nghĩ rằng lời tiên tri sai lầm. Nhưng họ không thể nhìn bao quát toàn thế giới. Có những sự việc xảy ra ở đây nhưng chưa xảy ra ở kia. Cái nhìn hạn hẹp đã khiến họ xét đoán Thiên Chúa và cho rằng Lời của Ngài là lời ma quỷ. Đây là sự xúc phạm rất kinh khủng, thay vì không tin, chúng ta có thể im lặng. Kẻ nói lời chống lại Ngôi Lời - Chúa Jesus trong xác phàm - có thể được tha thứ vì họ lầm tưởng Người chỉ là một người bình thường. Nhưng kẻ nhìn thấy những phép lạ hiển nhiên của Thánh Thần mà vẫn gọi đó là ma quỷ, kẻ đó đang cố tình nhắm mắt trước ánh sáng. Họ không thể được tha thứ vì họ đã **từ chối phương dược cứu độ**.

Thánh Thomas Aquinas (Summa Theologiae, II-II, Q. 14) định nghĩa tội phạm đến Thánh Thần là tội do ác tâm. Ngài giải thích rằng tội này 'không thể tha thứ' không phải vì quyền năng Chúa bị giới hạn, mà vì kẻ phạm tội đã tự nguyện cắt đứt mọi lối thoát dẫn đến sự sám hối. Khi gọi Sự Thật là ma quỷ, họ đã đảo lộn trật tự thiện - ác trong chính linh hồn mình.

Thánh Augustine trong (Sermon 21 on the New Testament), ngài nhấn mạnh rằng tội này chính là sự **cứng lòng đến cùng** (*impoenitentia finalis*). Kẻ coi lời Chúa là của ma quỷ thì sẽ không bao giờ chạy đến xin Ngài tha thứ, và vì thế, họ không bao giờ nhận được ơn xá giải. Vì những hậu quả khủng khiếp của việc xúc phạm Lời Chúa, cần phải có thái độ cẩn trọng khi xét đến những thông điệp, những mặc khải. Dù là mặc khải thuộc thời đại nào đi chăng nữa.

144. Thiên Chúa đã hứa ban một cuốn sách tiết lộ sự thật, (Daniel 10:21), trong thị kiến về thời cuối cùng: *verumtamen adnuntiabo tibi quod expressum est in* ***scriptura veritatis*** *et nemo est adiutor meus in omnibus his nisi Michahel princeps vester - Tuy nhiên ta sẽ báo cho ngươi biết điều đã ghi chép rõ ràng trong* ***sách sự thật*** *và không một ai hiệp lực với ta trong việc này, ngoại trừ Michael, tướng lãnh của các ngươi.*

Như vậy thì Sách Sự Thật đã được nhắc đến trong Kinh Thánh, rằng Thiên Chúa sẽ ban cho nhân loại vào thời cuối cùng: "*Tôi thấy trong tay hữu Đấng ngự trên ngai một cuốn sách viết cả trong lẫn ngoài, niêm* ***bảy ấn***." (Khải Huyền 5:1). Sách Sự Thật được ban để nhân loại hiểu trọn vẹn ý nghĩa các Ấn và các Tiếng kèn trong Sách Khải Huyền:

Ấn thứ nhất: Con ngựa trắng. Người cưỡi ngựa mang cung và vương miện, đi chinh phục và chiến thắng.

Ấn thứ hai: Con ngựa đỏ. Kẻ cưỡi ngựa mang gươm lớn, cất đi hoà bình và nhân loại tàn sát lẫn nhau.

Ấn thứ ba: Con ngựa đen. Kẻ cưỡi ngựa mang cái cân, tượng trưng cho nạn đói và sự kiểm soát lương thực khắc nghiệt.

Ấn thứ tư: Con ngựa xanh nhạt. Kẻ cưỡi ngựa tên là Cái Chết, theo sau là Địa Ngục. Tượng trưng cho dịch bệnh và cái chết trên diện rộng.

Ấn thứ năm: Các linh hồn tử đạo. Tiếng kêu cứu của những người bị bách hại vì Lời Chúa, đòi hỏi công lý.

Ấn thứ sáu: Cơn thịnh nộ địa cầu. Thiên Chúa giáng phạt. Động đất lớn, mặt trời đen lại, mặt trăng như máu, các vì sao sa xuống. Tượng trưng cho sự sụp đổ của các trật tự và tự nhiên. Một số dân Israel lãnh nhận Dấu Ấn và các tôi tớ của Thiên Chúa khắp nơi - những ai đón nhận Dấu Ấn sẽ được che chở khỏi trừng phạt.

Ấn thứ bảy: Sự thinh lặng. Khi Ấn này mở ra, có sự thinh lặng trên thiên quốc khoảng nửa giờ, chuẩn bị cho 7 tiếng kèn.

7 Tiếng kèn- là những lời cảnh báo và hình phạt trực tiếp đổ xuống trái đất để cảnh tỉnh những kẻ bội giáo, những kẻ bách hại dân Chúa, những kẻ chống lại Thiên Chúa. Câu chuyện đánh chiếm thành Jericho một lần nữa xảy ra, lần này là trận đánh cuối cùng trước khi bước vào triều đại 1000 năm của Chúa Kitô.

Tiếng kèn thứ nhất: Mưa đá và lửa trộn lẫn máu đổ xuống mặt đất; ⅓ thảo mộc và cây cối bị thiêu rụi.

Tiếng kèn thứ hai: Một ngọn núi lửa lớn quăng xuống biển; ⅓ biển thành máu, ⅓ sinh vật biển chết và ⅓ tàu bè bị phá hủy.

Tiếng kèn thứ ba: Ngải đắng (Absinthium) rơi xuống các dòng sông; làm ⅓ nguồn nước trở nên đắng ngắt và gây chết người. Tượng trưng cho các tà thuyết đầu độc 'nguồn nước'. Chúa Giêsu là suối nguồn nuôi dưỡng chúng ta, Người không thể bị hoen ố, nên ⅓ nguồn này chỉ có thể là các giáo sĩ phản bội.

Tiếng kèn thứ tư: ⅓ mặt trời, mặt trăng và tinh tú bị đánh phạt; thế gian chìm trong bóng tối.

Tiếng kèn thứ năm (Tai họa thứ nhất): Ngôi sao sa xuống mở ra vực thẳm; khói đen và châu chấu (quỷ dữ) từ vực thẳm hiện lên hành hạ những kẻ **không có Dấu Ấn của Thiên Chúa**. Như cách Thiên Chúa cho châu chấu phá hoại mùa màng dân Ai Cập nhưng dân Chúa thì không bị ảnh hưởng.

Tiếng kèn thứ sáu (Tai họa thứ hai): Bốn thiên thần ở sông Euphrates được thả ra; đạo quân kỵ binh khổng lồ tiêu diệt ⅓ nhân loại.

Tiếng kèn thứ bảy (Tai họa thứ ba): Tiếng loa công bố đến thời huỷ diệt ma quỷ và chiến thắng: *Vương quyền thế gian nay đã thuộc về Chúa chúng ta*. Đền thờ Thiên Chúa trên trời mở ra, xuất hiện Hòm Bia Giao Ước, Jerusalem từ Trời ngự xuống.

Tin mừng Luke 21:11 *Sẽ có những trận động đất lớn, và nhiều nơi sẽ có ôn dịch và đói kém; sẽ có những hiện tượng kinh khủng và điềm lạ lớn lao từ trời xuất hiện.* Thực tế cũng đã xảy ra, thế kỷ 20-21 nhiều tai ương dồn dập, động đất khắp nơi, hiện tượng hai mặt trời, nhiều mặt trời được thấy khắp nơi trên thế giới...Thiết nghĩ không thể kể hết để chứng minh Khải Huyền đang ứng nghiệm, vì xảy ra quá nhiều. Tất cả những gì xảy ra là lời cảnh báo Thiên Chúa dành cho nhân loại phải hoán cải và sẵn sàng vì: *"Đây, Ta đến như kẻ trộm."* (Sách Khải Huyền 16:15)

145. Garabandal - Cuộc Cảnh Báo là phép lạ vĩ đại cho nhân loại biết được sự thật Thiên Chúa Hằng Hữu và là Đấng Tạo Dựng muôn loài. Tiếp nối những lần hiện ra ở La Salette và Fatima, lần này, vào năm 1961 tại Tây Ban Nha. Mẹ Maria - Người Nữ Khải Huyền hiện ra và nhắc lại cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đã đầy, nhân loại sẽ bị trừng phạt nếu không thay đổi và hoán cải. *Nhiều hồng y, giám mục và linh mục đang trên con đường mất linh hồn và cũng lôi cuốn theo nhiều linh hồn khác nữa. Thánh Thể không còn được tôn kính.* Lời Mẹ nói vào thời điểm này trùng với thời điểm xảy ra thay đổi qua Công đồng Vaticano II. Kể từ thời điểm Mẹ ban thông điệp các lần trước đến nay, các giáo sĩ thờ ơ và ít lắng nghe lời cảnh báo. Họ khiến cho các Kitô-Hữu thờ ơ theo họ.

Tại **Garabandal** Mẹ nói sẽ có một phép lạ xảy ra trên toàn thế giới, **Cuộc Cảnh Báo** sẽ tới ở thời điểm tận mạt nhất, nhân loại không biết trước ngày giờ, nên phải luôn sẵn sàng. Họ sẽ thấy mọi tội lỗi của họ, và những gì mà tội lỗi họ đã gây ra.

Nhật Ký của **Thánh Faustina** số 83, cũng nói: "*Trước Ngày Công Lý, mọi người sẽ thấy dấu lạ trên trời như thế này: Mọi ánh sáng trên trời sẽ lịm tắt, sẽ có tối tăm bao phủ toàn trái đất. Dấu Thánh Giá sẽ xuất hiện trên trời, rồi từ các lỗ đinh đã đóng chân tay Đấng Cứu thế sẽ phát ra ánh sáng soi sáng trái đất một thời gian. Điều này sẽ xảy ra ngay trước Ngày Tận Thế".*

Thông điệp Đức Mẹ trao cho Lm Stefano Gobbi vào ngày 2.10.1992 cũng nói đến một phép lạ vĩ đại như sau: "*Điều đó như sự phán xét được thu nhỏ, và mỗi người sẽ thấy rõ cuộc sống của mình và những gì mình đã làm, trong ánh sáng của Thiên Chúa.*"

Một lần nữa, **Sách Sự Thật** (19.02.2011) mặc khải về Cuộc Cảnh Báo như sau: "*Cuộc Cảnh Báo là một ân huệ lớn lao và giờ đây sẽ được công bố cho toàn thế giới. Tất cả sẽ có cơ hội để thưởng thức niềm vui vì sau cùng họ cũng sẽ nhận ra Sự Thật. Sự Thật về sự hiện hữu của Cha. Này con nhỏ của Cha, con hãy cầu nguyện cho tất cả mọi người để họ được can đảm mà xin ơn tha thứ của Cha.*", thông điệp 16.04.2011: "*Họ sẽ cảm thấy một cảm giác cháy bỏng, giống như điều mà các linh hồn trong luyện ngục phải trải qua. Điều này sẽ đem lại cho họ sự hiểu biết sâu sắc giống như những gì mà các linh hồn không hoàn toàn trong sạch phải trải qua trước khi họ có thể nhìn thấy Ánh Sáng Vinh Quang của Thiên Đàng.*", thông điệp 23.05.2011 nói thêm rằng: "*Cuộc Cảnh Báo sẽ khiến cho nhiều người trên thế giới sửng sốt vì đây sẽ là một biến cố gây ấn tượng sâu sắc lúc bầu trời mở ra và những Tia Sáng của Lòng Thương Xót sẽ chiếu soi khắp thế giới.*"

Như vậy, thế giới đã nhận được những thông điệp từ Mẹ Maria Garabandal, Thánh Faustina, Linh mục Gobbi, và cùng Sách Sự Thật; tất cả đều nói về một phép lạ vĩ đại toàn thế giới đều nhận ra. Cuộc Cảnh Báo cho chúng ta biết sự thật về Thiên Chúa Thật, và mọi lời trong sách này cũng dựa trên sự thật trong Kinh Thánh để anh em đón nhận Thiên Chúa, và để cho nhân loại hiểu được những gì thuộc về Thiên Chúa là sự thiện trọn hảo. Phần sự dữ không thuộc về

Thiên Chúa, thì chỉ đến từ Satan. Vũ trụ không còn tồn tại thế lực nào khác nữa.

Điều cần làm sau Cuộc Cảnh Báo, là chúng ta phải cải thiện đời sống và tin vào Chúa Giêsu Kitô để được hưởng niềm hạnh phúc với Ngài trong Địa Đàng Mới mà Ngài đã hứa. Không chỉ riêng chúng ta, mà còn phải nỗ lực giúp cho những người thân yêu của chúng ta cùng đạt được niềm vui vĩnh cửu ấy.

Hãy cẩn trọng với tất cả các thế lực ngăn cản sự thật, chối bỏ các lời cảnh báo đến từ Mẹ Maria, các lời tiên tri đến từ Thiên Chúa. Sách này đã cho anh em thấy được phần nào đó sức mạnh và sự xảo quyệt của Satan, chúng sẽ dùng những tay sai để thuyết phục chúng ta từ bỏ ơn cứu rỗi, từ bỏ sự thật, chống lại Lời Chúa trong Kinh Thánh, chúng xui khiến chúng ta sửa đổi lối sống ngược với Lời Chúa, lãng quên và sửa đổi các điều răn, đó chính là huỷ bỏ Lời khỏi tâm trí, sống theo đam mê dục vọng và thế gian để rồi kết cục của kẻ nghe chúng sẽ nhận lãnh cái chết đời đời. Kinh Thánh đã tiên báo về thời tận cùng rằng: "*Thật vậy, sẽ có những Kitô giả và ngôn sứ giả xuất hiện, đưa ra những dấu lạ lớn lao và những điềm thiêng, đến nỗi chúng lừa gạt cả những người đã được tuyển chọn, nếu có thể. Thầy báo trước cho anh em đấy!*" Ai nấy hãy đứng vững trong đức tin của mình, hãy cầu nguyện và học hỏi Kinh Thánh để có sự hiểu biết sâu sắc về Thiên Chúa mà nhận ra điều gì đến từ Thiên Chúa, đâu là ma quỷ và là Kẻ-chống-Chúa-Kitô cám dỗ. Lời Chúa còn giúp anh em đứng vững trước những bách hại: "*Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét.*" Thật, anh em sẽ chẳng được yên với những kẻ không thực sự yêu mến Thiên Chúa, chúng tìm cách cản trở anh em đón nhận sự thật trọn vẹn; dù cho sự thật đã đầy đủ trước mắt, đó là thử thách anh em phải vượt qua, là cuộc đua mà anh em phải chạy, là cuộc chiến mà anh em phải chấp nhận đổ máu, rồi sẽ nhận lãnh phần thưởng cho người chiến thắng.

Ma quỷ cũng sẽ nói những lời mê hoặc, sẽ rảo quanh cả ngày lẫn đêm, len lỏi vào tận giấc ngủ để cám dỗ, anh em phải chiến đấu

chẳng một phút ngơi nghỉ, nhưng anh em nắm chắc những Lời chép và Lề luật trong Kinh Thánh, ghi trên trán, và cầu nguyện với chuỗi Mân Côi trên tay, Thiên Chúa sẽ ban cho anh em hiểu được sự thật và ơn phân định để chống lại được những gì dối trá. Nếu anh em không tin những gì trong sách này hay những lời trong sách Khải Huyền hay những sách khác (mà ma quỷ tìm cách ngăn cản anh em đón nhận), thì anh em hãy tin những điều Thiên Chúa đã gửi đến qua Mẹ Maria, tất cả những phép lạ là dấu chứng xác nhận cho lời được ban đích thực là của Thiên Chúa gửi đến. Vậy anh em chớ để điều gì ngăn trở anh em không tin rằng Kinh Thánh đang ứng nghiệm và nhân loại đang trong thời cuối cùng.

146. Như Jerusalem cũ bị sụp đổ vì sai lầm, thì một lần nữa những gì sai lầm của thiên niên kỷ này cũng phải bị phá huỷ trước khi Thiên Chúa xây dựng vương quốc vĩnh cửu. Rượu mới phải đựng trong bầu mới. Vương quốc hữu hạn phải xoá đi những khiếm khuyết để thay thế bằng Vương quốc trường cửu và kiện toàn. Anh em hãy loại bỏ rượu cũ, là rượu chua bẩn nhiễm đam mê thế gian. Thiên Chúa chẳng ban cho Đức Maria tước hiệu Vô Nhiễm Nguyên Tội cách vô cớ, Ngài có lý do để mời gọi chúng ta tận hiến cho Đức Nữ. Anh em hãy biết tất cả chúng ta đang sống trong thân xác hữu hạn và tội, mà tội lỗi khiến ta phải chết và không được gần Thiên Chúa, thì làm sao chúng ta có thể bước vào Vương Quốc Vĩnh Cửu và Trong Sạch của Thiên Chúa. Vì vậy, tận hiến cho Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội là bước đầu tiên chúng ta cần làm để Người giúp chúng ta trở nên trong trắng khỏi mọi vết nhơ hầu xứng đáng bước vào kỷ nguyên trường cửu bên cạnh Thiên Chúa. Moses dường như chỉ mắc một lỗi nhỏ, đó là dưới quan điểm của loài người, nhưng đã chẳng thể bước vào Đất Hứa; vậy thì chúng ta là những kẻ cả đời lầm lỗi, cũng chẳng cao cả vĩ đại như Moses, chúng ta thật bất xứng với tặng ân Đất Hứa Mới. Nhưng Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta nhiều hơn mọi tội chúng ta xúc phạm đến Ngài, ngoại trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần-từ chối Lòng Thương Xót. Nên Ngài đã quan phòng cách kỳ diệu để Đức Maria che chở và biến đổi chúng ta qua Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên

Tội của Mẹ, chúng ta sẽ được che chở trong Trái Tim Cực Sạch ấy. Để qua Trái Tim Rất Thánh này, chúng ta sẽ chiến thắng tội lỗi, sẽ tiêu diệt Satan và huỷ diệt những gì bất toàn. Mầu nhiệm Vô Nhiễm Nguyên Tội đã được vén mở cho anh em, hầu anh em phó mình cho Nữ Vương Vô Nhiễm để trở nên trong sạch và xứng đáng trước mặt Thiên Chúa Trọn Lành. Tất cả đều là nhờ Trái Tim dịu dàng của Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta quá đỗi, đã bỏ qua mọi tội của nhân loại, và nhờ lời cầu xin tha thiết của Đức Nữ Vương Rất Thánh cho muôn dân, nếu không nhờ Mẹ thì chúng ta đều bất xứng trước Thiên Chúa. Những gì tốt đẹp tất cả chúng ta lãnh nhận, không vì bất cứ việc lành hay nhân đức nào của chúng ta, nhưng đều vì tình thương của Chúa dành cho chúng ta mà thôi. Con người là chi trước mặt Đấng Tạo Hóa, ai dạy Ngài khôn ngoan? Ai chỉ lối cho Ngài? Ai yêu mến đủ để khiến Ngài tạo dựng Trời Mới để ban tặng? Chẳng ai trong phàm nhân có thể.

Người dựng nên mọi sự và làm tất cả mọi sự để ban cho Người Con Một Yêu Dấu, Đức Kitô Giêsu. Vì tình yêu quá đỗi mà Đức Maria dành cho Thiên Chúa, Người sẵn lòng ban cho Đức Maria các danh hiệu cao quý và đồng hưởng vinh hiển bên cạnh Người, sau khi đã đồng khổ nạn với Người trong mọi sự. Và nhân loại, là chúng ta, được đồng thừa hưởng nhờ Đức Kitô Giêsu ban cho chúng ta mà thôi. Nếu Người không xuống thế gian, nhân loại đã chẳng được cứu độ. Cũng sẽ không có Trời Mới Đất Mới. Nếu không có sự vâng phục và khiêm nhường trọn hảo của Đức Maria, thế gian đã chẳng được đón nhận Chúa Kitô trong xác phàm và đã bị huỷ diệt vì tội lỗi. Thật vậy, Đức Kitô đã chết trên thập giá để nhân loại được sống, còn Đức Maria đã đồng hành cùng Đức Kitô cho đến cùng để Giáo Hội cũng được đứng vững cùng Đức Kitô vượt qua sự khổ nạn, như Mẹ đã làm. Vì tất cả những điều ấy, với hết lòng biết ơn và ca ngợi, chúng ta cùng vinh danh Ba Ngôi Thiên Chúa, nguyện cho Thánh Tâm Chúa Giêsu Kitô cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Nữ Vương được nhiều người tôn kính và mến yêu trên toàn thế giới. Amen.

Chương 40:

Kết thúc: Thiên Chúa giáng phạt Satan và thiết lập Triều đại Thiên Chúa

147. Thiên Chúa Toàn Năng đã thấy trước mọi sự xảy ra vào các thời, và Ngài cảnh báo vào cuối thời **sẽ có kẻ xưng mình là Chúa Kitô,** như Sách Khải Huyền đã ghi chép. Chỉ duy nhất Ngài biết trước 'tương lai'. Không có bất cứ thần nào có thể ban vô vàn lời tiên tri một cách chính xác, thông qua các Ngôn sứ từ thời cổ đại cho đến tận ngày nay. Chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có quyền năng này. Satan không hề có. Chúng chỉ tìm cách phỏng đoán dựa trên các sự việc đã xảy ra. Đối với Thiên Chúa, không có quá khứ hay tương lai, mà chỉ có một '**hiện tại vĩnh cửu**'. Ngài nhìn thấy mọi hành động tự do của con người và mọi biến cố lịch sử trong một cái nhìn duy nhất. Còn chúng ta đang ở trong thời gian, và Satan cũng bị hạn chế như vậy. Ngài đã phán qua Isaias rằng:

> *Hãy nhớ lại những chuyện thuở ban đầu,*
> *những chuyện thời xa xưa,*
> *nhớ rằng Ta là Thần,*
> *không có thần nào khác,*
> *Ta là Thiên Chúa, và chẳng có thần nào như Ta.*
> *Những **chuyện xảy ra sau, Ta báo trước từ đầu,***
> ***những gì chưa thể hiện, Ta đã báo từ lâu.***
> *Ta phán: Điều Ta dự tính sẽ thành tựu,*
> *Ta sẽ thi hành điều Ta ưa thích.*

Trong sự thấu suốt vẹn toàn của Ngài, một sự việc xảy ra liền kèm theo những kết quả có thể dẫn đến, là kết quả được thấy trước của một người, của một cộng đồng, của một dân một nước, hay thậm chí những ý định chưa kịp nhen nhóm. Thật khó để lấy bất cứ sự gì dưới trần gian để mô tả quyền năng vô hạn này của Chúa. Vì Ngài có sự

hiểu biết tỏ tường, với cái nhìn siêu nhiên và tận cùng mọi sự việc. Kinh Thánh đã mô tả quyền năng này của Thiên Chúa như sau:

> *Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,*
> *thì lạy CHÚA, Ngài đã am tường hết.* (Thánh Vịnh 138:1)
>
> *ĐỨC CHÚA dò xét mọi tâm can*
> *và thấu suốt mọi tư tưởng đang hình thành.* (1 Sử Biên 28:9)
>
> *Mắt ĐỨC CHÚA ở mọi nơi mọi chỗ,*
> *hằng dõi theo kẻ dữ người lành.* (Châm Ngôn 15:3)
>
> *Âm phủ, âm ty còn phơi bày trước nhan ĐỨC CHÚA,*
> *huống chi là lòng dạ con người!* (Châm Ngôn 15:11)
>
> *Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm: người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn ĐỨC CHÚA thì thấy tận đáy lòng.* (1 Samuel 16:7)
>
> Và Chúa Giêsu nói với các Pharisees rằng: "*Các ông là những kẻ làm ra bộ công chính trước mặt người đời, nhưng Thiên Chúa thấu biết lòng các ông*"

Vì quyền năng ấy, Ngài biết trước cách Satan sẽ làm gì để cám dỗ loài người và chống lại Ngài. Từ thời cổ đại, đã có nhiều kẻ tự tôn mình là thần, đòi ngang bằng với Thiên Chúa, cũng có kẻ xâm chiếm Đền Thờ và bắt dân Israel tôn phục hắn như Chúa, và thời sau cuối, Thiên Chúa cũng báo trước cho chúng ta sự việc sẽ xảy ra tương tự. Tức là một kẻ trong thân xác con người nói rằng hắn từ Thiên Chúa mà đến, hắn xưng mình là Thiên Chúa. Nếu kẻ nào xuất hiện và xưng mình là Đấng Kitô, thì ắt hẳn kẻ này phải tìm cách loại bỏ Đức Kitô thật, bằng cách nói Đức Kitô Giêsu là giả. Hắn mê hoặc dân Israel là những người vẫn đang trông chờ Đấng Cứu Thế, vì họ không tin Đức Kitô Giêsu là Thiên Chúa. Lời Chúa trong Kinh Thánh đã báo trước, Đức Kitô sẽ chỉ xuất hiện trên mây trời mà đến, rằng *thiên hạ sẽ thấy*

Con Người đầy quyền năng và vinh quang ***ngự trong đám mây*** *mà đến.* (Luke 21:27) Vì thế, kẻ nào xuất hiện dưới trần gian này mà xưng mình là Đấng Kitô thì chắc chắn kẻ ấy mạo danh, và không đến từ Thiên Chúa nên hắn chỉ đến từ ma quỷ.

148. **Chương 20 Sách Khải Huyền** loan báo Satan bị xích lại: *"một thiên thần từ trời xuống, tay cầm chìa khóa vực thẳm và một dây xích lớn. Người bắt lấy Con Mãng Xà, tức là Con Rắn xưa, cũng là ma quỷ hay Satan, và xích nó lại một ngàn năm. Người quăng nó vào vực thẳm, rồi đóng cửa và niêm phong lại, để nó không còn mê hoặc các nước"*

Sau đó, Thánh John Tông đồ đã mô tả cho chúng ta như sau: *Rồi đang khi tôi xuất thần, thì người đem tôi lên một ngọn núi cao hùng vĩ, và chỉ cho tôi thấy Thành Thánh, là* ***Jerusalem, từ trời****, từ nơi Thiên Chúa mà*

xuống, chói lọi vinh quang Thiên Chúa. Đây là vương quốc ban cho chúng ta và *"Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại."*. Nhiều người cảm thấy thật khó để tưởng nghĩ bằng cách nào mà một thành đô to lớn có thể lơ lửng trên mây và ngự xuống. Nhưng đối với Thiên Chúa, Ngài làm được sự ấy. Ngài tạo ra Thiên Đàng, mặt đất và các vì sao, Ngài tạo ra các thiên thần, thì Ngài cũng có thể làm ra một Vương Quốc Vĩnh Cửu, để ban cho những ai trung thành với Ngài: *"Đây, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến, và Ta đem theo lương bổng để trả cho mỗi người tùy theo việc mình làm."* (Sách Khải Huyền 22:12)

149. Bước cần thiết để thiết lập một Vương Quốc hoàn toàn hạnh phúc và không còn tội lỗi, dưới quyền cai trị của Chúa Kitô Giêsu: **Cuộc phán xét** và tiêu diệt hoàn toàn sự dữ. Điều này thật khó chấp nhận với những kẻ muốn nằm ngoài Lề Luật và sự cai trị của Thiên Chúa. Họ thuộc về dòng dõi Cain, Nimrod...là những kẻ thích sự nổi loạn. Họ ưa thích cai trị người khác một cách bất công, muốn thâu tóm mọi quyền lực dưới tay họ và bắt những người khác phục vụ vương quyền họ trong nước mắt và đau đớn. Lẽ dĩ nhiên vương quốc bóng tối không thưởng cho ai sự sống đời đời nhưng ngược lại, là vĩnh viễn trong Hoả ngục khi kết thúc sự sống trong thân xác. Một đời lao nhọc vất vả và phục tùng sự ác đổi lấy được gì? Hoả ngục tăm tối và đầy lửa, là nơi đau đớn cùng cực đến mức đạo binh ma quỷ không muốn quay lại đó, Kinh Thánh ghi lại việc chúng đã cầu xin Con Thiên Chúa ban cho chúng được nhập vào đàn heo, chúng không xin xuất ra khỏi đó và trở về Hỏa ngục. Nếu Satan có thể tạo dựng một vương quốc êm đẹp riêng cho chúng, thì chúng đã hoan lạc ở nơi đó. Chúng hứa hẹn một nơi đẹp đẽ giả tạo, không tồn tại để thưởng cho những ai theo chúng.

Cuộc phán xét và Hỏa ngục đã không còn được nhắc đến nhiều trong những thập kỷ gần đây. Chúng ta phải nhìn nhận sự thật về nơi này. Vì đó là Lời mà Chúa Kitô đã dạy chúng ta. Người không nhắc đến hay mô tả đến Hỏa ngục như một trạng thái trong tâm hồn. Việc xem nhẹ tội lỗi và phủ nhận sự tồn tại thật của Hỏa ngục dẫn đến sai

lầm thần học ảnh hưởng đến phần rỗi của các linh hồn. Vì Thiên Đàng tồn tại vĩnh cửu như là phần thưởng, thì Hoả ngục cũng tồn tại vĩnh cửu dành cho những kẻ bị giáng phạt. Tôi trông thấy những kẻ lầm lạc giảng giải sai về Hỏa ngục. Vì thế rất cần thiết để nói đến nơi chốn thật này. Chúa Kitô phán rằng: *"ai chửi anh em mình là quân phản đạo, thì đáng bị lửa hỏa ngục thiêu đốt"; "Nếu mắt phải của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi; vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là toàn thân bị ném vào hỏa ngục.", "anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục", "Con Người sẽ sai các thiên thần của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác, mà tống ra khỏi Nước của Người, rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc nghiến răng".* Chúng ta không thể rao giảng Giáo lý của Chúa Kitô như một sản phẩm thương mại và tìm cách làm hài lòng khách hàng, không thể nói về ơn cứu rỗi mà bỏ qua sự trừng phạt. Chúng ta cần mời gọi tất cả mọi người đón nhận Giáo lý một cách trọn vẹn, đầy đủ. Để tất cả những ai đón nhận và không đón nhận đều biết được sự thật chỉ có hai kết cục trong ngày Phán xét chung: Thiên đàng hoặc Hoả ngục. Tin mừng và Giáo huấn của Chúa Kitô chưa bao giờ là một sản phẩm, cho nên chúng ta không thể nắn, chỉnh sửa, hoặc làm nổi bật góc độ này và che mờ góc độ kia theo ý muốn của chúng ta. Một Phúc Âm được rao truyền trọn vẹn là truyền tải đầy đủ và trung thực về những gì Thiên Chúa muốn nhắn nhủ và răn dạy thế giới. Trước hết, thập giá đối với thế gian là một sự điên rồ nhưng Thiên Chúa biến nó thành Thánh Giá Cứu độ khi trang điểm chính Chúa Kitô Giêsu trên đó. Giáo lý của Thiên Chúa sẽ làm những kẻ kiêu ngạo phải khó chịu, làm cho tội nhân cảm thấy bị vạch trần, làm cho kẻ ác bị lên án, nhưng nhờ vậy mới có thể thanh tẩy linh hồn những ai chọn lựa đi theo Sự Thiện Hảo. Như có lời đã nói: *Quả vậy, nỗi ưu phiền theo ý Thiên Chúa làm cho chúng ta hối cải để được cứu độ: đó là điều không bao giờ phải hối tiếc; còn nỗi ưu phiền theo kiểu thế gian thì gây ra sự chết.* (Corinthians 7:10)

Kinh Thánh không chứa những lời mang tính quảng cáo để buôn bán Nước Trời, cho nên những người rao giảng không phải chạy

doanh số, và Giáo Hội không được Chúa Kitô mời gọi mở cửa để đón nhận những sự hiệp nhất giả tạo. Người đón nhận Chúa không giống như một người mua hàng, để có thể yêu cầu nhà sản xuất thiết kế một món hàng phù hợp với ý của mình. Một khi ai đó rao giảng Giáo lý bằng những lời lẽ gọt giũa để nuông theo thế gian, để được nhiều người đón nhận, để làm hài lòng 'khách hàng', họ sẵn sàng chỉnh sửa Lề luật cho phù hợp với 'khách hàng' của họ, khi đó họ biến Giáo Hội thành một doanh nghiệp mua bán sự chết. Chúa Giêsu sẽ nổi cơn thịnh nộ và dùng roi để đuổi hết những kẻ ấy ra khỏi Đền Thờ. Chúa muốn tất cả phải đón nhận sự thật và sám hối, vì chỉ sau khi được thanh tẩy, thì mới có thể thực sự sống. John the Baptist cất tiếng hô trước tiên không phải mô tả vẻ đẹp kiều diễm lộng lẫy của Thiên Quốc, nhưng ông kêu gọi các con tim ăn năn sám hối, sửa con đường lương tâm cho ngay thẳng, san phẳng các núi đồi tội lỗi, và tin vào Đức Giêsu. Hãy mở lòng và đón nhận trọn vẹn sự thật. Chúng ta cần kết thúc tội lỗi và những điều cản trở chúng ta để có thể bước vào Trời Mới Đất Mới theo cách của Chúa, không phải theo cách riêng của chúng ta.

150. Sự trừng phạt trong Hỏa ngục dường như là sự ngược lại với Lòng Thương Xót của Thiên Chúa chăng? Nhiều ngôn sứ giả ngày nay bắt đầu nói đến Lòng Thương Xót của Thiên Chúa để phủ nhận một cách kín đáo rằng, Thiên Chúa chỉ toàn là tình thương; Ngài sẽ không để bất cứ ai phải kết thúc số phận trong Hoả ngục. Và họ nói rằng họ thích nghĩ Hoả ngục trống rỗng, không có ai ở đó. Những người 'thích' suy nghĩ theo lối này, là đang 'tiếp thị' một Thiên Chúa hoàn toàn khác với Thiên Chúa thật. Chúng ta sẽ dựa trên Kinh Thánh, bằng chính Lời của Chúa Kitô để biệt phân giữa Lòng Thương Xót và sự Công Bằng của Thiên Chúa. Matthew 25:41 ghi lại lời của Chúa Giêsu tiên báo về ngày phán xét chung: *"Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên trái rằng: 'Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó."* Như vậy Hỏa ngục là nơi dành cho những thiên thần phản loạn trước tiên.

Thánh Thomas Aquinas (Supplementum, Q. 97, A. 7) giải thích rằng Hỏa ngục được hình thành như một 'nhà tù' cần thiết cho trật tự công bằng của vũ trụ: "Hỏa ngục là một nơi được chỉ định để trừng phạt những kẻ bị nguyền rủa... Vì vậy, cũng như sự công chính của Thiên Chúa đã thiết lập những nơi hoan lạc cho các vị phúc nhân, Ngài cũng thiết lập những nơi hình phạt cho những kẻ bị kết án. Ngay sau tội lỗi của các thiên thần, Hỏa ngục đã được tạo ra để trừng phạt chúng."

Sách Ngôn sứ Isaias mô tả cảnh Satan bị giáng xuống Hỏa ngục như sau:

Vẻ oai hùng của ngươi đã nhào xuống âm phủ
cùng với tiếng hạc cầm của ngươi:
nệm của ngươi là giòi, mền của ngươi là bọ.
Hỡi tinh tú rạng ngời, con của bình minh,
chẳng lẽ ngươi đã từ trời sa xuống rồi sao?
Này, kẻ chế ngự các dân tộc, ngươi đã bị hạ xuống đất rồi ư?

Như Thánh Thomas Aquinas đã nói, trong ý định của Đấng Tình Thương từ lúc ban đầu, Hoả ngục không được tạo dựng, khi đó chỉ có Thiên Đàng và các thiên thần. Thiên Chúa tạo dựng Vườn Địa Đàng cho loài người chúng ta và Ngài muốn chúng ta vui hưởng hạnh phúc nơi đó. Đừng để bất cứ ai lừa dối chúng ta rằng Thiên Chúa tạo ra Hỏa ngục trước tiên là để trừng phạt loài người. Chúng ta hãy nhớ lại sau khi Adam và Eve sa ngã, Ngài không giáng phạt sa Hỏa ngục, Cain sa ngã cũng không lập tức giáng phạt Hỏa ngục, nhưng trước hết là sửa dạy, Ngài ban cho chúng ta cơ hội. Kinh Thánh cũng cho chúng ta biết những con người sa xuống Hỏa ngục là do chính họ, Sách Job, chương 21 nói như sau:

7 Tại sao kẻ gian ác vẫn sống nhởn nhơ,
càng về già lại càng thêm của cải?

8 Trước mặt chúng, dòng dõi chúng đứng vững như bàn thạch,
chúng thấy con thấy cháu ngay trước mặt mình.

9 Nhà cửa chúng yên ổn, không phải sợ hãi chi,
ngọn roi Thiên Chúa không hề đụng tới.

10 Bò mộng của chúng truyền giống không hư,
bò cái của chúng sinh con không sẩy.

11 Con cái chúng chạy nhảy như chiên cừu,
đám trẻ thơ tung tăng đùa giỡn.

12 Chúng hát ca theo nhịp trống, cung đàn,
chúng vui đùa theo tiếng sáo vi vu.

13 Cuộc đời chúng đầy tràn hạnh phúc,
***chúng đi về âm phủ thư thái an nhàn**.*

14 Thế nhưng chúng đã từng nói với Thiên Chúa:
"Xin Ngài xa chúng tôi,
chúng tôi chẳng muốn biết đường lối của Ngài.

15 Đấng Toàn Năng là gì để chúng tôi phụng sự,
cầu khẩn Người, chúng tôi được lợi chi?"

Như vậy thay vì chọn Thiên Chúa, những linh hồn sa Hỏa ngục là những người mê đắm thế gian và ruồng bỏ Thiên Chúa trong suốt cuộc đời. Họ xua đuổi Thiên Chúa, bất tuân đường lối của Ngài. Hỏa ngục là cái kết mà họ-bằng ý chí tự do-đã chọn lựa. Thiên Chúa nhẫn nại và trì hoãn giáng phạt kẻ ác cũng chỉ nhằm mục đích ban thêm thời gian để họ có cơ hội sám hối và trở về với Thiên Chúa, là hành động biểu lộ Lòng Thương Xót của Chúa.

151. Lòng Thương Xót là ân huệ cuối cùng trước khi công lý thực thi. Lòng Thương Xót của Thiên Chúa ban cho toàn thể nhân loại, kể cả những ai biết đến Chúa chỉ trong những giây phút cuối đời, hết lòng dạ kêu cầu Danh thánh Chúa Kitô Giêsu, thì đều được ơn cứu rỗi. Hết thảy vạn vật và loài người nằm trong tay Đức Chúa. Và mọi sự được Thiên Chúa sắp đặt. Có thời để gieo, có thời để gặt, có thời thương xót và có thời phán xét. Sách Giảng Viên nói rằng *"Thiên Chúa đã làm mọi sự hợp thời đúng lúc".* Lòng Thương Xót đã biểu lộ cho toàn thể nhân loại ngay khoảnh khắc Đấng Cứu Thế dâng mình chịu khổ nạn và hấp hối trên thập giá. Ngôi Lời phán rằng: *"Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng."* Tin mừng theo thánh Luke tường thuật lại cho chúng ta khoảnh khắc này trong vài dòng ngắn ngủi, nhưng đã nêu bật lên hai hình ảnh hoàn toàn trái nghịch nhau: Một kẻ sỉ nhục Chúa cho đến tận khoảnh khắc sắp phải chết, còn lại bên kia là tội nhân nhìn Chúa với ánh mắt thương cảm, những phút cuối của cuộc đời ông nhìn và nhận ra Đức Giêsu là Thiên Chúa. Vì tin nên ông đã mắng kẻ sỉ nhục Chúa rằng: *"cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ!".* Rồi sau đó, khi đã nhận biết và tin Đức Giêsu là Thiên Chúa, sự thật từ Đức Giêsu đã làm cho ông sáng tỏ về con người của mình, kết quả là ông hối hận và đã thừa nhận sai lầm, ông nói với tên kia rằng: *"Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm."* Chỉ qua một câu nói, đủ để diễn tả tâm can khi ông thừa nhận sự thật về những tội lỗi ông đã phạm, ông đáng bị trừng phạt, và bây giờ ông cam chịu hình phạt mà không hề oán trách. Đó là sự khởi đầu của mọi ơn tha thứ. Kế đến ông đã nhận xét về Đức Kitô Giêsu: *"ông này đâu có làm điều gì trái!".* Làm sao ông ta có thể nói được câu này, làm sao có thể kết luận như vậy nếu như trước đó không nghe nói về và không biết về những gì Chúa Kitô đã làm? Người này đã biết Chúa Giêsu từ trước. Nhưng trước đó ông đã không theo Người, mà đã phạm tội. Có phải ngày nay nhiều người trong chúng ta cũng tương tự như vậy không? Dù là Kitô-Hữu đi chăng nữa, lãnh nhận Bí tích Rửa tội từ lúc lọt lòng đi chăng nữa, cũng đã có rất nhiều người sống một cuộc đời như người vô tín; họ chẳng yêu mến Thiên Chúa và tuân giữ Lề luật, họ chọn

phạm tội và buông theo thế gian như hai người trên thập tự bên cạnh Chúa Giêsu, họ được biết Chúa nhưng sống bằng một cuộc đời chối bỏ Chúa.

Cần phải lưu ý phân biệt rằng những kẻ cố tình chối bỏ và nhục mạ Chúa khác với những người vấp ngã vì sự yếu đuối. Họ yếu đuối và họ hiểu rõ bản thân, họ khiêm nhường thừa nhận sự yếu đuối đó trước mặt Thiên Chúa, họ kính sợ Thiên Chúa; và trên hết họ không lạm dụng tình thương của Thiên Chúa để sống một cuộc đời bê tha sa đọa. Và cũng giống như người tội lỗi biết tỏ lòng sám hối kia, họ xin với Chúa Kitô rằng: **"Lạy Chúa, xin nhớ đến con khi Ngài vào vương quốc của Ngài"**. Và rồi Chúa Giêsu trên thập giá, ngước đôi mắt đầy máu và mồ hôi, đầy đau đớn cực độ, nhìn đến với một nụ cười nhẹ nhàng, đầy thần tính hiện lên trên đôi môi khô nứt của Ngài. Ngài trả lời với một giọng nói thều thào nhưng đầy uy quyền của một vị Vua: **"Thật, Ta bảo thật con: Ngay hôm nay, con sẽ ở trên Thiên Đàng với Ta"**. Hãy nhìn vào Lòng Thương Xót vô biên của Đấng Cứu Thế! Ngay cả khi hơi thở sắp tàn, Người vẫn không ngừng tìm kiếm các linh hồn để đưa về cho Chúa Cha. Người trộm lành đã dùng một lời khẩn nguyện để mở cửa Thiên Đàng, điều mà những kẻ kiêu ngạo dùng cả đời để tìm cách vào cũng không vào được. Đừng bao giờ tuyệt vọng khi nhìn về quá khứ, vì một giọt máu của Người đủ để rửa sạch mọi tội nhơ của cả thế gian. Trước hết, Thiên Chúa chính là tình yêu thương. Chúng ta sẽ muốn đối diện với Người qua hình ảnh là Đấng tràn đầy Tình Thương hơn là Đấng Phán Xét nghiêm minh.

152. Qua sự kiện này, chúng ta nhìn thấy **Đấng đầy Tình Thương đã hành động một cách dịu dàng thay vì kết án.** Chúa Giêsu thấu suốt tâm can nhưng Ngài không xét đến quá khứ tội lỗi trộm cướp, Ngài nhìn vào Đức tin bộc phát ngay trong giờ chết: Người trộm lành đã tin vào một vị Vua tàn tạ thê thảm đang bị đóng đinh, đã thấy nhục hình và cái chết mà lại tuyên xưng Vương quốc vĩnh cửu. Trong khi các môn đệ chạy trốn, trong khi các tư tế nhạo báng, thì một kẻ tội

lỗi lại nhận ra Con Một Thiên Chúa trên thập giá. Ông ấy không thấy Người hiển vinh, ông thấy Người tan nát, nhưng ông tin vào quyền năng của Chúa Kitô. Ông không xin Chúa giải thoát ông khỏi thập giá thế gian, nhưng ông hướng đến Vương quốc vĩnh cửu nơi Thiên Chúa ngự trị. Đây là lời cầu nguyện thuần khiết hết sức đẹp lòng Chúa. Chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi cuối cuộc đời, người đàn ông sám hối trên thập giá đã biểu lộ trọn vẹn Đức tin mãnh liệt, lòng tôn kính Thiên Chúa sâu sắc, Đức trông cậy và hy vọng vững vàng vào Lời đã hứa; và trên hết là ngọn lửa Đức mến thiêu đốt mọi bất toàn do tội lỗi. Đức mến mãnh liệt khiến cho một người dù đau đớn tận xương tủy trên thập giá cất tiếng bảo vệ Chúa và muốn ở cạnh Chúa. Lời hứa "*ngay hôm nay*" khẳng định rằng công nghiệp của Chúa Kitô đủ sức tẩy xóa mọi hình phạt cho người trộm lành và cho ai thực lòng sám hối, Người lập tức ban cho họ sự sống đời đời. Ông đón nhận Lòng Thương Xót và không thắc mắc, không nghi ngờ, cũng không cho rằng tội lỗi của ông quá đỗi nhiều đến mức Chúa không thể cứu. Chính sự đơn sơ và hết mực tin tưởng vào Đấng Tình Thương mang lại cho ông ơn cứu rỗi.

Nhân loại cũng được thương xót như vậy, chính vì để cứu nhân loại mà Người đã đến trong thế gian và đón nhận cái chết trên thập giá. Sở dĩ Lòng Thương Xót được nói đến ở chương cuối cùng này, vì thời thương xót sẽ không kéo dài mãi, mà là ân huệ cuối cùng trước khi ngày phán xét đến. Khi ấy, "*Mặt trời ngưng chiếu sáng. Bức màn trướng trong Đền Thờ bị xé ngay chính giữa.*" chính là khi cơn thịnh nộ trút xuống, đưa ra những phán quyết công bình, chính trực; lưỡi gươm công lý chém xuống để tiêu diệt Satan cùng mọi kẻ tội lỗi. Khi ấy Thiên Đàng có tiếng hô lớn "*Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Người, vì đã đến giờ Người phán xét*". Những hình ảnh thật kinh hoàng. Khải Huyền chương 14 mô tả liên tục những hình ảnh '*sụp đổ*', '*cơn thịnh nộ*', '*lửa*', '*khổ hình*' và '*máu*' tràn lan '*một ngàn sáu trăm dặm*' khi các Ấn mở ra, các chén tai ương và thịnh nộ của Thiên Chúa trút hết xuống mặt đất. Khi ấy, Đấng đau khổ thê thảm trên thập giá xưa lại

xuất hiện với hình ảnh đầy oai phong; ánh mắt và nụ cười dịu dàng trên thập giá được thay thế bằng gươm và gậy sắt:

> *"Từ miệng Người phóng ra một thanh gươm sắc bén để chém muôn nước. Chính Người sẽ dùng trượng sắt mà chăn dắt chúng. Người đạp trong bồn đạp nho chứa thứ rượu là cơn lôi đình thịnh nộ của Thiên Chúa Toàn Năng."*
> (Sách Khải Huyền 19:15)

Từ miệng Người, phán ra Lời mang đến ơn cứu độ; nhưng trong ngày phán xét sẽ là thanh gươm để tiêu diệt những ai chống lại Người. Cây gậy mục tử chăn chiên sẽ được thay thế bằng trượng sắt cai trị, đập vỡ những bình gốm phàn nàn chống đối. Thời gian của Lòng Thương Xót đã hết, đây là lúc Chúa Kitô xuất hiện để thu gom những gì thuộc về Người; và đánh đuổi tất cả những kẻ phá hoại 'vườn nho'. Những kẻ phá hoại đã được nhắc đến là Con thú, ngôn sứ giả, và những thành phần còn lại là: đạo quân của Con thú và ngôn sứ giả, cùng những kẻ thờ lạy Con thú, nhận Dấu của Con thú. Người sẽ nhìn chúng bằng đôi mắt đầy lửa thay vì ánh mắt trìu mến. (Sách Khải Huyền 19:11–12)

153. Những sự việc này phải xảy ra rồi sau đó triều đại của Chúa Kitô sẽ hiển trị. (Sách Khải Huyền 20:4–6) Triều đại này sẽ cho chúng ta những gì? Đó chính là một triều đại không còn tội lỗi vì Satan đã bị xích lại, nó không còn được phép cám dỗ và làm chúng ta sa ngã. Thù hận cũng sẽ bị tiêu diệt, những sự giả dối cũng sẽ bị tiêu diệt, những ham mê bất chính sẽ bị tiêu diệt; mọi thứ ô uế gian tà sẽ không còn xuất hiện trong triều đại này của Ngôi Lời Hằng Hữu. Những người chết trong ân nghĩa với Chúa Kitô sẽ nghe Lời phán rằng: *"Khá lắm! Hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"* (Matthew 25:21) và những ai theo Chúa dù đã chết vì Con thú bách hại cũng sẽ được sống lại và ở trong Vương quốc này của Người: *Họ sống lại và hiển trị với Đức Kitô một ngàn năm.* Lời của

Đức Kitô còn nói về sự phục sinh này rằng: *"Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại."* (Luke 20:36). Và Người còn nói *"Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống"* (John 11:25) Nhân loại sẽ đối diện với những thử thách đến tận cùng, những thử thách ý chí, thử thách Đức tin, thử thách đó sẽ đặt chúng ta đứng trước lựa chọn: là vâng theo mọi lời Thiên Chúa phán dạy cho đến chết, hay là chối bỏ Thiên Chúa để chọn thế gian tội lỗi.

Trong thế giới hiện đại, không ít người đã chọn và đặt ưu tiên sự nghiệp, tiền của, danh vọng, chọn sự an toàn và dư giả vật chất hơn những gì thuộc về Thiên Chúa và Lề luật của Ngài. Họ không dám chọn hy sinh, không dám chọn một cuộc sống đơn sơ khó nghèo, không dám chọn tuân giữ Lề luật, không dám chịu nhẫn nhịn vì Chúa, không thích sự khiêm nhường, không thích vâng phục Thiên Chúa.

> *"Thật thế, họ chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa. Đức Giêsu lớn tiếng nói rằng: "Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi; ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi. Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối. Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian."* (John 12:43-47)

Có người từng nói rằng, cả cuộc đời nếu ta không tập vâng lời và yêu mến Chúa, thì thật là hão huyền làm sao khi tin rằng vào giờ chết, giờ mà cả Hoả ngục tấn công, ta lại có thể chống chọi lại hết ma quỷ và chiến thắng? Vậy hãy bắt đầu hoán cải và sám hối ngay hôm nay, vì thời gian không còn nhiều nữa, Satan và Tam Điểm đã lên kế hoạch đầy đủ rồi. Cầu chúc cho tất cả anh chị em có một cái kết viên

mãn tốt đẹp trong Chúa Kitô Giêsu. Lạy Chúa, xin đóng Ấn của Chúa trên chúng con và gìn giữ chúng con. Amen.

LỜI KẾT: **TRÁI TIM ĐỨC MARIA VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI SẼ CHIẾN THẮNG**

Từ thuở trời đất chưa tạo dựng, Thiên Chúa đã tạo ra các thiên thần trong trắng và sáng láng, đẹp đẽ vô ngần. Thế nhưng, các thiên thần đã quy phục và còn thua kém một Người Nữ trong mọi điều đẹp đẽ và sáng láng. Ánh sáng nơi Người Nữ này nổi bật nhất trên Thiên Đàng, chỉ sau Thiên Chúa. Người đẹp tựa pha lê rực rỡ không chút tì vết, một viên pha lê trong suốt nhất trong mọi viên đá quý trong suốt. Pha lê trong suốt này đón nhận trọn vẹn mọi Ánh sáng phát toả từ ngai tòa Thiên Chúa mà không hề bị vết xước nào làm giảm đi hay mờ đi Ánh sáng nhận được từ Đấng Tối Cao. Người Nữ đẹp đẽ và thánh thiện không tì vết, viên pha lê đẹp nhất vũ trụ chính là Maria - Nữ Vương Thiên Đàng.

Nhưng người đọc hãy hiểu rằng đây chỉ là cách nói ẩn dụ để mô tả sự rạng ngời thánh thiện không tì vết của Đức Trinh Nữ Maria. Cũng như từng có vị thánh đã diễn tả rằng, Thiên Đàng đẹp đẽ là nơi Thiên Chúa của chúng ta ngự trị; thì cung lòng của Đức Trinh Nữ nơi Ngôi Lời đã ngự xuống cũng trong sạch và đẹp đẽ tựa Thiên Đàng. Vẻ đẹp và phẩm giá cao trọng này được Thiên Chúa ban cho Đức Nữ không chỉ ở thân xác, mà còn cả tâm hồn để tạo thành một Người Nữ vượt trên mọi người nữ. Thánh John Chrysostom khẳng định rằng đặc ân lớn nhất của Mẹ không chỉ là cưu mang Chúa Giêsu về mặt thể lý, mà còn qua việc Mẹ đã lắng nghe và giữ Lời Thiên Chúa; Ngài nói: "Vì không phải một người phụ nữ tầm thường nào mà Thiên Chúa đã chọn để trở thành mẹ của Chúa Kitô, nhưng là người mà về các nhân đức đã nắm giữ một vị trí cao hơn mọi phụ nữ."

Nhờ đó, Đức Trinh Nữ của chúng ta đã chiến thắng Satan trong mọi cuộc chiến. **Người đã trở thành Người Nữ bất khả chiến bại, là nữ môn đệ hoàn hảo nhất của Chúa Giêsu Kitô.** Thiên Chúa Toàn Năng đã tạo dựng Đức Trinh Nữ chẳng hề mắc tội tổ tông. Nhưng không hề miễn trừ sự cám dỗ và thử thách đến với Người trong suốt cuộc đời của Người.

Nhân loại được ban cho Phép rửa để tẩy xoá tội tổ tông, được ban cho Bí tích Hòa giải để trở lại trạng thái không vướng tội nhơ. Đức Trinh Nữ được cưu mang chính Chúa Giêsu Kitô thì nhân loại qua Bí Tích Thánh Thể, cũng được lãnh nhận và mang lấy chính Đức Giêsu Kitô trong trái tim của mình khi lãnh nhận Mình và Máu thánh của Chúa Kitô. Như vậy, Đấng Cứu Chuộc đã đến và trao ban chính Ngài trước tiên là cho Đức Trinh Nữ; rồi sau đó, qua Đức Trinh Nữ, Chúa Kitô đã đến với thế gian. Thiên Chúa đã ban đầy đủ mọi phương thế cho nhân loại chiến thắng Satan mà người đầu tiên nhận lãnh là Đức Trinh Nữ Maria, rồi sau đó mới đến những kẻ khác.

Thì Đức Nữ Bất Khả Chiến Bại này mạnh thế hơn ai hết, là đứng nhất trong loài người về địa vị, về quyền năng, về kinh nghiệm, về sự khôn ngoan và am tường các phương cách chiến thắng kẻ thù. Với đầy kinh nghiệm và sự khôn ngoan ấy, Mẹ có thể dẫn dắt muôn thế hệ loài người đi đến chiến thắng kẻ thù.

Về ơn cứu độ dành cho nhân loại, thì trật tự do Thiên Chúa sắp đặt là Vị Cứu Tinh sẽ đến với nhân loại qua Đức Trinh Nữ Maria; đây là thánh ý của Ngài. Ngài muốn ơn cứu độ đến với nhân loại qua Người Nữ thánh thiện nhất, đẹp đẽ nhất, vâng phục Thiên Chúa nhất.

Người Nữ được ví như chiếc thang Jacob, để qua đó, nhân loại mau chóng và dễ dàng đến với Chúa Kitô. Người ta có nhiều con đường để đến với Thiên Chúa, nhưng con đường nhanh chóng nhất, an toàn nhất, và chắc chắn nhất là nhờ Đức Trinh Nữ Maria. Bởi vì, chẳng ai

có thể hiểu Người Con hơn Cha, và ngoài Cha, chẳng ai hiểu Người Con hơn người Mẹ Thánh của Ngài. Trong ý định từ đời đời, trước khi con người đầu tiên được tạo dựng; Thiên Chúa đã bàn bạc với chính Ngài, và Ngôi Cha quyết định Ngôi Lời Nhập Thể sẽ đến với nhân loại qua một Người Nữ, dưới sự tác động của Ngôi Ba Thánh Thần. Trong trật tự thần linh này, nhân loại còn con đường nào để đến với Ngôi Lời một cách tuyệt hảo hơn chăng? Giả sử nhân loại đang tìm một con đường khác tuyệt hảo hơn; nhưng Thiên Chúa đã phán rằng:

"Ta sẽ gây mối thù giữa ngươi và người nữ,
giữa dòng dõi ngươi và dòng dõi người ấy;
dòng dõi đó sẽ nghiền nát đầu ngươi,
và ngươi sẽ rình cắn vào gót nó."
(Sách Sáng Thế 3:19)

Qua lời Thiên Chúa phán, chúng ta hiểu rõ rằng ngoài dòng dõi được sinh ra qua Người Nữ, thì chẳng còn dòng dõi nào khác được ban cho sức mạnh có thể nghiền nát đầu Satan.

Dòng dõi là gì, nếu như không được sinh ra qua Người Nữ? Thật vậy, những ai không được sinh ra qua Người Nữ thì làm sao có thể gọi là dòng dõi của Người? Xin đừng hiểu một cách thô thiển rằng việc sinh ra này mang nghĩa thể lý. Vì tổ phụ Abraham sinh ra dòng dõi đức tin nhiều như sao trên trời, như cát dưới biển thế nào; thì Người Nữ của Thiên Chúa sẽ sinh ra dòng dõi thánh thiện thuộc về Ngôi Lời như thế; tức là một cách thiêng liêng. Người Mẹ thiêng liêng này sẽ nuôi nấng chúng ta, sẽ nặn chúng ta nên giống Đức Kitô nhất. Bởi vậy, Đức Kitô được gọi là Trưởng Tử, và những ai được sinh ra một lần nữa trong Thần Khí qua bàn tay chăm sóc của Mẹ Maria sẽ được gọi Mẹ là Mẹ thật. Và có Chúa Giêsu Kitô là Đức Chúa và là Trưởng Tử của họ. *"Chúng ta biết rằng: Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi*

theo như ý Người định. Vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người, để Con của Người làm trưởng tử giữa một đàn em đông đúc." (Rm 8:28-29). Qua đó, Thiên Chúa làm sáng tỏ cho chúng ta một vai trò tuyệt hảo của Mẹ, Mẹ là khí cụ mà Thiên Chúa dùng để làm cho những người được chọn trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu Kitô.

Xét theo Thiên tính, Ngôi Lời là Thiên Chúa, được sinh ra bởi Chúa Cha, nhưng đã hạ mình xuống với vai trò trưởng tử muôn loài, để dẫn dắt nhân loại đi đến chiến thắng tội lỗi, rồi để trở về với Chúa Cha. Và xét theo nhân tính, Ngài đã chấp nhận không kể đến địa vị Ngôi Hai Thiên Chúa mà chấp nhận sinh hạ bởi một Người Nữ và mang lấy xác phàm; để cứu chuộc chúng ta. Như vậy, Vua Cha sinh hạ Vua Con trong Thiên tính, và Nữ Vương Thiên Đàng là Đức Maria đã sinh hạ Ngài trong thân xác.

Trước mầu nhiệm này, chẳng còn cách thức nào khiêm nhường và trọn hảo hơn để đến với Chúa Kitô là qua Đức Maria. Bởi vì cùng một cách thức ấy, Thiên Chúa đã giao tiếp với dân của Ngài, qua những trung gian; có thể kể đến Moses và các Ngôn sứ vĩ đại khác. Thì giờ đây chúng ta hoàn toàn an tâm phó thác trong tay Mẹ Maria để Mẹ dẫn dắt chúng ta đến với Ngôi Hai Thiên Chúa. Và tiếp đến, chính Ngôi Hai sẽ đích thân thưa với Ngôi Cha Toàn Năng Hằng Hữu rằng, thưa Cha yêu dấu, này là kẻ thuộc về Con vì đã vâng nghe lời Con cũng như vâng lời Cha trong mọi điều, xin Cha hãy ban cho người này mọi thứ xứng đáng với công trạng của người ấy và cho người ấy hưởng vinh phúc cùng chúng ta cho đến muôn đời.

Đừng sợ, đừng sợ rằng yêu mến Mẹ Maria sẽ làm lu mờ tình yêu dành cho Thiên Chúa. Nhân loại chúng ta, từ trong quá khứ cho đến hiện tại và trong tương lai **sẽ chẳng có một ai yêu mến Mẹ Maria nhiều bằng Chúa Giêsu yêu Mẹ**. Vì thế, ta chẳng bao giờ vượt quá được giới hạn, miễn là trong lòng kẻ ấy luôn phân biệt rõ được lòng

mến sùng kính (Dulia) này khác với sự thờ lạy, thờ phượng (Latria) chỉ dành cho Thiên Chúa Ba Ngôi.

Trình thuật Tin mừng theo Thánh Luke, tại chương 1 cho chúng ta thấy rằng; khi nhận được lời tán dương từ bà Elizabeth thì lập tức Mẹ dâng lên Thiên Chúa lời chúc tụng. Cũng vậy, khi chúng ta đến với Mẹ, lập tức Mẹ sẽ dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa. Không một thụ tạo nào yêu mến Thiên Chúa hơn Mẹ Maria, và cũng chẳng ai khao khát làm cho một linh hồn được thánh hóa và thuộc về Thiên Chúa như Mẹ luôn mong muốn. Mỗi khi hiện ra, những lời của Mẹ đều quy hướng về Thiên Chúa, nài xin nhân loại hãy ăn năn sám hối để được cứu độ.

Đến đây, anh em đã an lòng được phần nào và cũng vững tâm trước những làn sóng bài bác và chỉ trích chúng ta khi chúng ta đặt lòng mến yêu và tôn kính Mẹ Thiên Chúa. Nếu anh em chưa an lòng, hãy xem Hội Thánh Công Giáo từ sơ khởi cho đến nay đã sản sinh vô số hoa thơm trái tốt là các vị thánh, các ngài không ngừng chiếu sáng giữa thế gian. Còn những 'cây' nào không đón nhận Mẹ, không kính mến Mẹ, không nhận ân sủng trao ban qua Mẹ thì đã trở nên khô cằn, sản sinh ra những trái èo uột, cành của nó cũng chẳng sinh nhiều hoa trái, lại còn chia năm sẻ bảy và phát triển một cách hỗn loạn vô trật tự như cây dại.

Khi hiện ra ở Fatima, Mẹ đã hứa rằng: *"In the end, my Immaculate Heart will triumph: Cuối cùng, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ sẽ thắng."* Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ là pháo đài vững chắc che chở cho tất cả những ai nương náu; là thành trì mà muôn đời Satan chưa và sẽ không bao giờ có thể tấn công được. Thánh Augustine không sử dụng thuật ngữ hiện đại "*Trái Tim Vô Nhiễm*", nhưng ngài đã đặt nền móng luận cứ cho đặc ân này qua điều mà Ngài khẳng định trong tác phẩm *De Sancta Virginitate* như sau: *"Đức Maria đã cưu mang Chúa Kitô trong trái tim Ngài bằng đức tin, trước khi cưu mang Ngài trong dạ mẫu."* Điều này có nghĩa là Trái Tim Đức Mẹ

đã hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa trước khi biến cố Nhập Thể xảy ra. Mẹ Maria trở thành mẫu mực cho mọi kẻ muốn thuộc về Thiên Chúa. Trái tim của Mẹ không có gì ngoài Thiên Chúa, đã trở thành đích đến cho mọi điều Mẹ làm là quy hướng về Thiên Chúa và tôn vinh Thiên Chúa. Đây là cách thức Mẹ đã học được ở Ngôi Lời qua lời đã giảng tại Capharnaum rằng: "*Vì tôi từ trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi*" (John 6:38). Hãy xem và học ở Chúa Kitô của chúng ta, Ngài đã làm mọi sự theo Thánh Ý của Chúa Cha, mục đích tối hậu cũng là tôn vinh Chúa Cha: "*Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha*" (John 12:28). Vì thế, tôi quả quyết và tái khẳng định rằng, Mẹ Maria là môn đệ xuất sắc nhất của Chúa Kitô và Mẹ cũng trong một đường lối tương tự sẽ làm mọi sự tôn vinh Thiên Chúa; không nhằm mục đích vinh danh chính Mẹ hay mang lại lợi ích cho riêng Mẹ; mà trên hết Mẹ làm vì tôn vinh Thiên Chúa và vì phần rỗi của mỗi người chúng ta.

Để kết lại, tôi xin mượn lời Mẹ đã chỉ dạy trong tiệc cưới Cana rằng: "*Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo.*" Chúa bảo 'này là Mẹ con'. Vậy ta hãy tôn kính Mẹ là Mẹ thật của mình. Hãy phó thác trọn vẹn bản thân cùng mọi sự cho Mẹ, Mẹ sẽ giữ gìn chúng ta. Về lòng sùng kính Mẹ, tôi xin giới thiệu Thánh Louis Marie de Montfort; anh em hãy gặp ngài qua tác phẩm ***"Thành thực sùng kính Đức Maria" (True Devotion to Mary)***. Khẩu hiệu của ngài là '*Totus Tuus*' (Tất cả của con là của Mẹ), đây cũng là khẩu hiệu nổi tiếng được Giáo hoàng John Paul II sử dụng trong triều đại của ngài. Hãy đọc, để ngài hướng dẫn bạn kết hiệp trọn vẹn với Chúa Giêsu Kitô qua Mẹ Maria. Chỉ khi kết hiệp với Chúa Kitô, chúng ta mới đủ sức chiến thắng Satan và thế gian này. Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành và thánh hoá anh em trong sự thật của Ngài. Amen.